

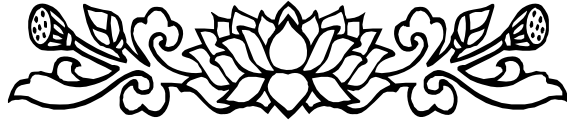


TRÍ TÌNH TOÀN TẬP

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

TRỌN BỘ 3 QUYỂN - QUYỂN 3



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tác An

Hòa thượng Thích Hiền Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ân Quang - Q. 10*).

BAN CỐ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tấn Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bản

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoằng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoằng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Thượng tọa Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiên

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Sa-di Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tiên

Phật tử Thanh Tựu

Phật tử Diệu Tịnh.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM MA SÀU
THỨ SÁU MƯỜI HAI

* Khi đó Thích Đề Hoàn thừa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này rất sâu khó thấy, không có nhớ tưởng, phân biệt, vì là rốt ráo ly vậ. Bạch đức Thế Tôn! Chúng sanh nào nghe Bát nhã ba la mật này mà có thể thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, gìn giữ, thực hành đúng như lời, nhẫn đến lúc được Vô thượng Bồ đề chẳng xen tạp tâm và tâm sở khác, phải biết là chẳng từ nơi công đức nhỏ.

* Hán bộ quyển thứ 21.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Nay Kiều Thi Ca! Người nghe Bát nhã ba la mật này hẳn đến chẳng xen tạp các tâm, tâm sở khác, chẳng phải từ nơi công đức nhỏ mà được như vậy.

Nay Kiều Thi Ca! Theo ý người thế nào? Nếu chúng sanh trong Diêm Phù Đề thành tựu thập thiện đạo, thành tựu tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Lại có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật đọc tụng, gìn giữ, chánh ức niệm, thực hành đúng như lời. Thiện nam, thiện nữ này hơn hẳn chúng sanh kia trăm ngàn muôn ức lần, hẳn đến toán số ví dụ đều chẳng bằng được.

Bấy giờ có một Tỳ kheo nói với Thích Đề Hoàn Nhơn: “Thiện nam, thiện nữ hành Bát nhã ba la mật đó, công đức hơn Ngài”.

Thích Đề Hoàn Nhơn nói:

Thiện nam, thiện nữ đó chỉ một phen phát tâm còn hơn tôi, huống là nghe Bát nhã ba la mật này thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thực hành đúng như lời. Thiện nam, thiện nữ đó chẳng phải chỉ hơn tôi mà cũng hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian. Chẳng phải chỉ hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian mà cũng hơn các bậc Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán

và Bích chi Phật. Chẳng phải chỉ hơn các bậc Tu đà hoàn đến Bích chi Phật mà cũng hơn chư Bồ tát hành năm ba la mật xa lìa Bát nhã ba la mật, cũng hơn Bồ tát hành Bát nhã ba la mật mà không có sức phương tiện. Thiện nam, thiện nữ đó hành Bát nhã ba la mật đúng như lời, thì chẳng dứt giống Phật, thường thấy Phật, sớm gần đạo tràng. Đại Bồ tát thực hành như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh khỏi bị chìm đắm trong biển lớn. Đại Bồ tát học như vậy là vì chẳng học những môn học của Thanh văn, của Bích chi Phật.

Đại Bồ tát học như vậy, bốn Thiên vương đến chỗ Bồ tát thưa rằng: “Ngài nên siêng học gấp. Lúc Ngài ngồi đạo tràng thành Vô thượng Bồ đề, như chư Phật quá khứ thọ bốn cái bát, chúng tôi sẽ mang đến dâng lên Ngài. Và chư Thiên khác nữa đến Đại Tự Tại Thiên cũng sẽ cúng dường. Chư Phật mười phương cũng thường hộ niệm đại Bồ tát này. Tất cả sự nạn ách khôn khổ thế gian, Bồ tát này đều khỏi cả, cũng không có bốn trăm lễ bốn thứ bệnh thế gian. Vì hành Bát nhã ba la mật mà đại Bồ tát này được công đức trong đời hiện tại như vậy”.

Ngài A Nan nghĩ rằng: Thiên Đế Thích tự lực mình nói như vậy, hay là do thần lực của Phật?

Biết tâm niệm của ngài A Nan, Thích Đề Hoàn Nhơn nói: “Lời nói của tôi vừa rồi đều là thần lực của đức Phật cả”.

Đức Phật bảo ngài A Nan:

Đúng như lời Thích Đề Hoàn Nhơn nói, đều là oai thần của Phật. Này A Nan! Lúc đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật sâu xa này, các ác ma trong cõi Đại thiên đều hồ nghi Bồ tát này sẽ được Vô thượng Bồ đề, hay sẽ giữa đường chứng thật tế, sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Lại này A Nan! Lúc Đại Bồ tát nếu chẳng rời lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma rất sâu khổ như tên nhọn xoi tim. Ác ma lại phóng gió lửa lớn nổi lên bốn phía, muốn làm cho Bồ tát khiếp sợ biếng trễ, nhân đến sanh một niệm loạn tâm ở trong Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế tôn! Chư Bồ tát đều bị ác ma làm nhiều loạn, hay chẳng bị làm nhiều loạn?

- Này A Nan! Có người bị nhiều loạn, có người chẳng bị nhiều loạn.

- Bạch đức Thế Tôn! Những Bồ tát nào bị ác ma làm nhiều loạn?

- Này A Nan! Có Bồ tát ở đời trước nghe Bát nhã ba la mật mà lòng không tin, không hiểu. Bồ tát này bị ma nhiều loạn.

Lại này A Nan! Lúc nghe Bát nhã ba la mật, Bồ tát có ý nghi ngờ: Bát nhã ba la mật là thật có hay là thật không? Bồ tát này bị ma nhiễu loạn.

Lại này A Nan! Có Bồ tát xa lìa thiện tri thức, theo ác tri thức, chẳng nghe Bát nhã ba la mật. Vì chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng hỏi nên hành Bát nhã ba la mật thế nào (?), nên tu Bát nhã ba la mật thế nào (?), Bồ tát này ác ma nhiễu loạn được.

Lại này A Nan! Nếu Bồ tát xa lìa Bát nhã ba la mật để thọ những pháp khác. Bồ tát này bị ác ma nhiễu loạn. Ác ma nghĩ rằng: “Bọn này sẽ có bạn có đảng, sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ta”. Bồ tát này tự mình sa vào hai bực, cũng làm cho người khác sa vào hai bực.

Lại này A Nan! Lúc nghe nói Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát bảo người khác rằng: “Bát nhã ba la mật sâu xa này, chính tôi còn chẳng thấu đáo được, các người nghe học làm gì”. Bồ tát này, ác ma nhiễu loạn được.

Lại này A Nan! Nếu Bồ tát khinh khi Bồ tát khác rằng: “Tôi hành Bát nhã ba la mật, hành viễn ly Không, Ngài không có công đức đó”. Bấy giờ ác ma rất vui mừng hơn hở: nếu có Bồ tát tự thị danh tánh bè đảng đông mà khinh khi chư Bồ tát tốt khác, Bồ tát này không thật có công đức

bất thối chuyển. Vì không có thật công đức nên sanh các phiền não, chỉ ham hư danh mà khinh tiện người khác không ở trong pháp của mình được. Ác ma nghĩ rằng: “Nay cảnh giới cung điện của ta sẽ không trống, sẽ thêm đông ba ác đạo”.

Bấy giờ, ác ma giúp oai lực cho Bồ tát đó làm cho người khác tin lời nói của Bồ tát đó. Vì tin lời nói nên thọ lãnh tu học theo kinh của Bồ tát đó. Lúc tu học theo kinh đó thêm nhiều các kiết sử. Vì tâm của các người này điên đảo nên thân khẩu ý ba nghiệp gây tội mà đều thọ ác báo, do đó thêm nhiều ba ác đạo mà cung điện quyến thuộc ma càng đông. Vì thấy lợi như vậy nên ác ma vui mừng hơn hở.

Này A Nan! Nếu người hành Bồ tát đạo tranh đấu với người cầu Thanh văn, ác ma thấy vậy nghĩ rằng: Đó là xa rời Nhứt thiết chủng trí. Nếu Bồ tát tranh đấu giận dữ mắng nhiếc, ác ma rất mừng rằng cả hai đều xa rời Nhứt thiết chủng trí.

Này A Nan! Nếu Bồ tát chưa được thọ ký có ác tâm tranh đấu mắng nhiếc đối với Bồ tát đã được thọ ký, tùy khởi niệm nhiều ít, sẽ phải trải qua số kiếp bao nhiêu đó, nếu chẳng bỏ Nhứt thiết chủng trí, rồi sau mới được bổ nhậm bao nhiêu số kiếp đại trang nghiêm.

- Bạch đức Thế Tôn! Ác tâm đó trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, giữa chừng có được xuất trừ chăng?

- Nay A Nan! Dầu Ta có nói người cầu Bồ tát đạo và người cầu Thanh văn được xuất tội, nhưng với người cầu Bồ tát đạo mà giận dữ tranh đấu mắng nhiếc ôm hờn chẳng ăn năn, chẳng bỏ lỗi, Ta chẳng nói có xuất tội. Quyết sẽ lại thọ bao nhiêu kiếp số đó. Nếu chẳng bỏ Nhứt thiết chủng trí, vậy sau mới đại trang nghiêm.

Nếu Bồ tát đó tự cải hối rằng: “Tôi có lỗi lớn, tôi sẽ chịu khuất dưới tất cả chúng sanh, đời nay và đời sau tôi đều làm cho họ được hòa giải. Tôi sẽ nhận chịu sự đập đi của tất cả chúng sanh như cầu, như đồ, như kẻ điếc, kẻ câm. Sao tôi lại mắng nhiếc người, tôi chẳng nên phá hoại tâm Vô thượng Bồ đề. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, tôi phải độ tất cả chúng sanh khổ não này, sao tôi lại giận dữ đối với họ”.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát cùng ở chung với Bồ tát thì phải thế nào?

- Nay A Nan! Cùng ở chung, Bồ tát phải xem nhau như Phật. Tại sao vậy? Vì Bồ tát phải quan niệm rằng: Bồ tát này là bạn cùng ngồi một thuyền với tôi, cùng tôi đồng học sáu ba la

mật đến Nhứt thiết chủng trí. Nếu Bồ tát đó tạp hạnh rời tâm Nhứt thiết chủng trí thì tôi không nên học theo như vậy. Nếu Bồ tát đó chẳng tạp hạnh, chẳng rời tâm Nhứt thiết chủng trí thì tôi cũng học như vậy. Bồ tát học như vậy thì gọi là bạn đồng học.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM ĐĂNG HỌC
THỨ SÁU MƯƠI BA**

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Những gì là đẳng pháp của đại Bồ tát mà Bồ tát phải học?

- Này Tu Bồ Đề! Nội Không đến vô pháp hữu pháp Không là đẳng pháp của Bồ tát. Sắc và sắc tướng Không, thọ tướng hành thức và thọ tướng hành thức tướng Không, nhãn đến Vô thượng Bồ đề và Vô thượng Bồ đề tướng Không là đẳng pháp của Bồ tát. Đây gọi là đẳng pháp của Đại Bồ

tát. An trụ trong đấng pháp này mà Đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát vì sắc tận, vì sắc ly, vì sắc diệt, vì sắc bất sanh nên học, đó là học Nhứt thiết chủng trí? Nhẫn đến vì tứ niệm xứ đến pháp bất cộng: tận, ly, diệt và bất sanh nên học Nhứt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Vì sắc đến pháp bất cộng: tận, ly, diệt và bất sanh nên học, đó là học Nhứt thiết chủng trí. Này Tu Bồ Đề! Theo ý người thế nào? Sắc Như, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề Như, Phật Như. Các Như đó có tận, có diệt, có đoạn chẵn?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học Như đó là học Nhứt thiết chủng trí, chẳng tác chứng, chẳng diệt, chẳng đoạn như vậy, học như thế ấy là Đại Bồ tát học Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học như vậy là học sáu ba la mật, là học tứ niệm xứ đến học pháp bất cộng. Nếu học tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, đó là học Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Học như vậy là cùng tận mé bờ của các môn học. Ma và Thiên ma chẳng phá hoại được. Học như vậy thì thẳng đến bực Bất thối chuyển. Học như vậy là học đạo sở hành của

Phật. Học như vậy là được pháp ủng hộ, là học đại từ đại bi, là học tinh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Học như vậy là học ba lần chuyên mười hai hành pháp luân. Học như vậy là học độ chúng sanh. Học như vậy là học chẳng dứt giống Phật. Học như vậy là học mở cửa cam lồ. Học như vậy là học muốn hiển thị tánh vô vi.

Này Tu Bồ Đề! Người hạ liệt chẳng thể học được như vậy. Người học như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh chìm đắm trong sanh tử. Người học như vậy trọn chẳng sa vào địa ngục, ngã quý, súc sanh, trọn chẳng sanh ở biên địa, trọn chẳng sanh vào nhà Chiên đà la, trọn chẳng mang tật điếc đui, câm ngọng, què thọt, các căn đầy đủ, quyền thuộc thành tựu, trọn chẳng cô độc nghèo cùng.

Người học như vậy trọn chẳng sát sanh, nhẫn đến trọn chẳng tà kiến. Người học như vậy chẳng sanh sống tà mạng, chẳng gần người ác, người phá giới. Người học như vậy, do sức phương tiện nên chẳng sanh cõi trời Trường Thọ. Những gì là sức phương tiện? Như trong Bát nhã ba la mật đã nói: Đại Bồ tát do sức phương tiện mà nhập tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định mà chẳng

theo thiên tâm định để thọ sanh. Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát học như vậy, ở trong tất cả pháp được thanh tịnh, đó là thanh tịnh tâm Thanh văn, tâm Bích chi Phật vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, sao đức Phật dạy rằng Bồ tát ở trong tất cả pháp được thanh tịnh?

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh. Ở trong các pháp đó, nếu đại Bồ tát tâm thông đạt, chẳng mê mờ, đó chính là Bát nhã ba la mật. Các pháp như vậy, tất cả phàm phu chẳng biết chẳng thấy. Vì những chúng sanh đó mà đại Bồ tát hành Đàn ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí.

Nay Tu Bồ Đề! Học như vậy, Bồ tát ở trong tất cả pháp được mười trí lực, bốn vô sở úy. Học như vậy để biết tâm xu hướng của tất cả chúng sanh. Ví như ở quả đất, một ít chỗ sản xuất vàng bạc châu báu. Cũng vậy, trong chúng sanh có số ít người học được Bát nhã ba la mật, còn phần nhiều sa vào Thanh văn, Bích chi Phật. Ví như trong loài người, ít người tạo nghiệp Chuyển Luân Thánh Vương, còn người tạo nghiệp Tiểu Vương thì đông. Cũng vậy, một số ít chúng sanh

hành Bát nhã ba la mật cầu Nhưt thiết chủng trí, phần đông học đạo Thanh văn, đạo Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Trong hàng chư Bồ tát phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề, ít có người hành đúng như lời, mà phần nhiều sa vào bực Thanh văn, bực Bích chi Phật. Nhiều Bồ tát hành Bát nhã ba la mật không có sức phương tiện, số ít người trụ bực Bất thối chuyển. Này Tu Bồ Đề! Vì thế nên đại Bồ tát muốn trụ bực Bất thối chuyển, muốn trụ trong số Bất thối chuyển, phải học Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc học Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng sanh lòng tham lam, căm giận, ngu si, giải đãi, tán loạn, phá giới, chẳng sanh tâm lầm lỗi khác, chẳng sanh tâm nắm lấy sắc tướng, nắm lấy thọ tướng hành thức tướng, chẳng sanh tâm nắm lấy tướng tứ niệm xứ đến Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật này thì không có pháp để được. Vì không có pháp để được nên chẳng sanh tâm nắm lấy tướng.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy thì tổng nhiếp tất cả ba la mật, làm cho các ba la mật được tăng trưởng, các ba la mật đều tùy tùng. Vì Bát nhã ba la mật sâu xa này là chỗ vào của tất cả ba la mật. Ví như trong ngã

kiến nhiếp hết sáu mươi hai kiến. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật này nhiếp hết các ba la mật. Ví như người chết, vì mạng căn diệt nên các căn khác cũng đều diệt theo. Cũng vậy, lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật sâu xa này thì các ba la mật đều tùy tùng!

Này Tu Bồ Đề! Muốn cho các ba la mật được thành tựu rốt ráo, đại Bồ tát phải học Bát nhã ba la mật sâu xa này. Đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật sâu xa này thì lên trên tất cả chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Trong cõi Đại thiên, chúng sanh có nhiều chãng?

- Bạch đức Thế tôn! Chúng sanh trong Diêm Phù Đề còn rất nhiều huống là trong cõi Đại thiên.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu tất cả chúng sanh trong cõi Đại thiên đồng thời được thân người đều chúng Vô thượng Bồ đề, có vị Bồ tát đem y phục, đồ uống ăn, đồ nằm, thuốc men cúng dường bao nhiêu Phật như vậy, do nhơn duyên cúng dường đó được phước nhiều chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều, rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Phước ấy không nhiều bằng thiện nam, thiện nữ học Bát nhã ba la mật, chánh ức niệm, thực hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì

Bát nhã ba la mật có thể lực làm cho đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn lên trên tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật. Muốn làm chỗ cứu hộ cho chúng sanh không được cứu hộ, muốn làm chỗ về nương cho chúng sanh không chỗ về nương, muốn làm con đường rớt ráo cho chúng sanh không có đường rớt ráo, muốn làm mắt sáng cho chúng sanh mù, muốn được công đức Phật, muốn làm Phật tại du hý, muốn làm Phật sư tử hồng, muốn đóng chuông Phật, đánh trống Phật, thổi ốc Phật, lên tòa Phật cao thuyết Pháp, muốn dứt nghi cho tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật sâu xa. Này Tu Bồ Đề! Nếu Đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật sâu xa thì không công đức lành nào mà chẳng được.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát đó chừng có được công đức Thanh văn, Bích chi Phật chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Đều có thể được cả, nhưng chẳng an trụ trong đó, dùng trí quán xong liền thẳng qua nhập vào trong ngôi vị Bồ tát. Đại Bồ tát học như vậy thì gần Nhưết thiết chủng trí, mau được Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát học như vậy thì làm phước điền cho tất cả Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian. Học như vậy, đại Bồ tát lên trên bậc

Thanh văn, Bích chi Phật, mau gần Nhứt thiết chủng trí. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học như vậy thì gọi là chẳng bỏ, chẳng rời Bát nhã ba la mật, thường hành Bát nhã ba la mật. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy, phải biết là bực Bát thối chuyển Bồ tát, mau gần Nhứt thiết chủng trí, xa rời Thanh văn, Bích chi Phật, gần Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát này nghĩ rằng: Đây là Bát nhã ba la mật, tôi do Bát nhã ba la mật này mà được Nhứt thiết chủng trí. Nếu Bồ tát có ý nghĩ như trên thì chẳng gọi là hành Bát nhã ba la mật. Nếu Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật mà không có ý nghĩ: Đây là Bát nhã ba la mật, đây là người có Bát nhã ba la mật, đây là pháp Bát nhã ba la mật, đây là người hành Bát nhã ba la mật được Vô thượng Bồ đề. Nếu Bồ tát chẳng có ý nghĩ như trên thì gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát nghĩ rằng không có Bát nhã ba la mật ấy, không có người có Bát nhã ba la mật ấy, không có hành Bát nhã ba la mật được Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì tất cả pháp như, pháp tánh, thật tế thường trụ vậy. Hành như vậy, đó là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TÙY HỖ
THỨ SÁU MƯƠI BỐN**

Khi đó, Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng: Lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, Thiên ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bát cộng, thì lên trên tất cả chúng sanh, huống là lúc được Vô thượng Bồ đề. Các chúng sanh nghe Nhứt thiết chủng trí này, nếu người nào tin hiểu thì được lợi lành trong hàng người, được hơn hết trong hàng có thọ mạng, huống là phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chúng sanh này hay phát được tâm

Vô thượng Bồ đề, các chúng sanh khác đều phải mong muốn.

Thích Đề Hoàn Nhơn đem bông Mạn đà la cõi trời rải trên đức Phật mà tuyên lời rằng:

Do phước đức này, nếu có ai phát tâm Vô thượng Bồ đề thì làm cho người ấy đầy đủ Phật pháp, đầy đủ Nhứt thiết trí, đầy đủ pháp tự nhiên, nếu ai cầu Thanh văn thì làm cho họ đầy đủ pháp Thanh văn.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề, tôi trọn chẳng sanh một niệm muốn họ thối chuyển, tôi cũng chẳng sanh một niệm khiến họ thối chuyển sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật. Bạch đức Thế Tôn! Tôi nguyện cho chư Bồ tát thêm tinh tấn nơi Vô thượng Bồ đề hơn, thấy chúng sanh ở trong sanh tử bị nhiều khổ não nên muốn lợi ích an vui cho tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A tu la. Do tâm đó mà nguyện rằng: “Tôi đã tự độ cũng sẽ độ người chưa được độ; tôi đã tự giải thoát cũng sẽ giải thoát người chưa giải thoát; tôi đã an ổn cũng sẽ an người chưa được an; tôi đã diệt độ cũng sẽ khiến người chưa được diệt độ được diệt độ”.

Bạch đức Thế Tôn! Đối với Bồ tát mới phát tâm, thiện nam thiện nữ có tâm tùy hỷ công đức

thì được bao nhiêu phước? Với Bồ tát phát tâm lâu có tâm tùy hỷ công đức thì được bao nhiêu phước? Với Bồ tát Bất thối chuyển có tâm tùy hỷ công đức thì được bao nhiêu phước? Với Bồ tát Nhứt sanh bất tử có tâm tùy hỷ công đức thì được bao nhiêu phước?

Đức Phật phán dạy:

Này Kiều Thi Ca! Cõi nước trong Tứ Thiên hạ có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỷ này. Cõi nước Đại thiên có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỷ này.

Lại này Kiều Thi Ca! Cõi nước Đại thiên, nước biển đầy trong đó, lấy một sợi tóc chẻ ra làm trăm phần, đem một phần tóc đó chấm lấy nước biển có thể biết được số giọt, không thể đếm biết được phước đức tùy hỷ này.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh nào tâm chẳng tùy hỷ Vô thượng Bồ đề thì đều là quyền thuộc của ma. Các người tâm chẳng tùy hỷ là từ trong ma sanh ra. Tại sao? Vì những người phát tâm tùy hỷ đều vì phá cảnh giới ma mà thọ sanh. Thế nên muốn ái kính Tam Bảo thì phải có tâm

tùy hỷ, rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề, do vì chẳng một tướng, chẳng hai tướng.

Đức Phật phán dạy:

Đúng như vậy. Nay Kiều Thi Ca! Với chư Bồ tát, nếu người có tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì thường gặp chư Phật. Người đó trọn chẳng thấy sắc ác, trọn chẳng nghe tiếng ác, trọn chẳng ngửi mùi ác, trọn chẳng ăn vị ác, trọn chẳng chạm vật ác, trọn chẳng theo niệm ác, trọn chẳng xa rời chư Phật. Người đó sẽ sanh từ một cõi Phật đến một cõi Phật, luôn gần bên Phật và gieo trồng căn lành.

Tại sao vậy? Vì người đó ở nơi vô lượng vô số thiện căn của chư Bồ tát mới phát tâm, của chư Bồ tát đệ Nhị địa đến cửa đệ Thập địa Nhứt sanh bổ xứ chư đại Bồ tát mà tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, do nhờ duyên căn lành này mà người đó mau gần Vô thượng Bồ đề. Chư Bồ tát này được Vô thượng Bồ đề rồi độ thoát vô lượng vô biên vô số chúng sanh.

Nay Kiều Thi Ca! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ ở nơi thiện căn của Bồ tát mới phát tâm phải tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm. Ở nơi thiện căn của Bồ tát phát tâm lâu, của Bồ tát Bất thối chuyển,

của Bồ tát Nhứt sanh bổ xứ phải tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tâm ấy như huyễn, làm sao có thể được Vô thượng Bồ đề?”.

- Nay Tu Bồ Đề! Người có thấy tâm như huyễn đó chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tôi chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy tâm như huyễn.

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu không huyễn, cũng không tâm như huyễn, người có thấy tâm đó chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Nay Tu Bồ Đề! Rời huyễn và rời tâm như huyễn, người thấy có pháp nào được Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tôi chẳng thấy rời huyễn và rời tâm như huyễn lại có pháp được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi chẳng thấy lại có những pháp nào có thể nói được là CÓ là KHÔNG, vì pháp tướng đó rất ráo ly, nên chẳng sa vào CÓ, chẳng sa vào KHÔNG. Nếu pháp rất ráo ly thì chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Pháp

vô sở hữu cũng chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, trong đó không có ai cấu, không có ai tịnh vậy. Thế nên Bát nhã ba la mật rất ráo ly, Thiên ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật và Thí ba la mật đều rất ráo ly, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề cũng rất ráo ly. Nếu pháp đã rất ráo ly thì chẳng nên tu, chẳng nên hoại. Hành Bát nhã ba la mật cũng không có pháp có thể được, vì rất ráo ly vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật rất ráo ly, sao lại hơn nơi Bát nhã ba la mật để được Vô thượng Bồ đề. Vô thượng Bồ đề cũng rất ráo ly. Trong hai thứ rất ráo ly đó làm sao có thể có cái bị được.

Đức Phật phán dạy:

Lành thay! Lành thay! Bát nhã ba la mật rất ráo ly, Thiên, Tấn, Nhẫn, Giới và Thí ba la mật đều rất ráo ly, nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí rất ráo ly. Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bát nhã ba la mật rất ráo ly, nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí rất ráo ly. Vì thế nên có thể được Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu chẳng phải rất ráo ly thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật, chẳng gọi là Thiên, Tấn, Nhẫn, Giới và Thí ba la mật, nhẫn đến chẳng gọi là Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Nếu là Bát nhã ba la mật thì rốt ráo ly, hẳn đến Nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly. Vì thế nên chẳng phải chẳng hơn nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Bồ đề. Cũng chẳng do ly mà được ly. Nhưng được Vô thượng Bồ đề chẳng phải chẳng hơn nơi Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Nghĩa sở hành của đại Bồ tát thật là rất sâu.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Nghĩa sở hành của đại Bồ tát rất sâu. Này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát có thể làm những sự khó làm: đó là hành nghĩa sâu mà chẳng chứng bực Thanh văn, bực Bích chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Như tôi nghe nghĩa của đức Phật dạy thì sở hành của đại Bồ tát chẳng lấy làm khó. Tại sao? Vì đại Bồ tát chẳng được nghĩa sâu đó để tác chứng, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật để tác chứng, cũng không người tác chứng. Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chẳng thể được, những nghĩa gì có thể tác chứng? Những gì là Bát nhã ba la mật tác chứng? Những gì là người tác chứng, tác chứng rồi được Vô thượng Bồ đề?

Bạch đức Thế Tôn! Đây gọi là hạnh vô sở đắc của đại Bồ tát. Bồ tát hành như vậy thì đều

được sáng tỏ nơi tất cả pháp. Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát nghe pháp đó mà tâm chẳng kinh sợ mê mờ thì gọi là hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy mình hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy là Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy mình sẽ được Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng nghĩ rằng: Thanh văn, Bích chi Phật cách xa tôi, Nhứt thiết chủng trí cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn! Như hư không kia chẳng nghĩ rằng có pháp cách xa nó hay gần nó, vì hư không vô phân biệt. Cũng vậy, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng: Bực Thanh văn, Bích chi Phật cách tôi xa, Nhứt thiết chủng trí cách tôi gần. Vì trong Bát nhã ba la mật vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như người huyễn chẳng nghĩ rằng huyễn sư cách tôi gần, khán giả cách tôi xa. Vì người huyễn vô phân biệt. Cũng vậy, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như tượng trong gương chẳng nghĩ rằng hình vật sở như gần tôi, thứ khác thì xa tôi. Vì tượng vô phân biệt. Cũng vậy,

đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật không thương không ghét. Vì tự tánh của Bát nhã ba la mật bất khả đắc vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật không thương, không ghét. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật cũng không thương, không ghét. Vì trong Bát nhã ba la mật không thương, không ghét.

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật, tất cả phân biệt, tướng niệm đã dứt mất. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật tất cả phân biệt, tướng niệm cũng dứt mất. Vì rốt ráo không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật hiện ra hóa nơn. Hóa nơn đó chẳng nghĩ rằng: “Bực Thanh văn, Bích chi Phật cách tôi xa, Vô thượng Bồ đề cách tôi gần”, vì hóa nơn đó vô phân biệt vậy. Cũng vậy, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng: Thanh văn, Bích chi Phật cách tôi xa, Vô thượng Bồ đề cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn! Như người vì có chỗ làm nên biến hóa, sự việc biến hóa đó vô phân biệt. Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có việc phải làm mà tu. Việc ấy thành tựu mà Bát nhã ba la mật cũng không phân biệt.

Bạch đức Thế Tôn! Như người thợ, vì có sự việc phải làm nên thầy trò tạo ra người gỗ hoặc voi, ngựa, trâu, dê gỗ. Các hình gỗ đó cũng làm được việc mà vô phân biệt. Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có sự việc phải làm nên nói sự việc ấy thành tựu, nhưng Bát nhã ba la mật vô phân biệt.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Chỉ có Bát nhã ba la mật vô phân biệt thôi, còn năm ba la mật kia có vô phân biệt chăng?

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Năm ba la mật kia cũng đều vô phân biệt”.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Sắc vô phân biệt, thọ tướng hành thức vô phân biệt; thập nhị nhập, thập bát giới vô phân biệt; tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, Không, vô tướng, vô tác, mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng, Vô thượng Bồ đề, vô vi tánh cũng đều vô phân biệt... Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Nếu tất cả pháp, từ sắc đến vô vi tánh đều vô phân biệt thì làm sao phân biệt có sáu đạo sanh tử: đó là địa ngục, là ngạ quỷ, là súc sanh, là Thiên, là Nhơn, là A tu la? Làm sao phân biệt là Tu đà hoàn, là Tư đà hàm, là A na hàm, là A la hán, là Bích chi Phật, là chư Phật?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Vì nhơn duyên chúng sanh điên đảo tạo nghiệp nơi thân khẩu ý, rồi theo nghiệp trước mà thọ thân trong sáu đường: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la, Thiên, Nhơn... Như lời Ngài nói: “Làm sao phân biệt có Tu đà hoàn nhãn đến Chư Phật?”. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Tu Đà Hoàn tức là vô phân biệt mà có. Quả Tu đà hoàn cũng là vô phân biệt mà có. Nhãn đến Phật và quả Phật cũng là vô phân biệt mà có. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Chư Phật quá khứ cũng là vô phân biệt, do dứt phân biệt mà có.

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Vì thế nên phải biết tất cả pháp không có phân biệt, vì tướng bất hoại, các pháp như, pháp tánh, thật tế vậy. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Thế nên đại Bồ tát phải hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt. Hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt rồi thì được Vô thượng Bồ đề vô phân biệt.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM HƯ' KHÔNG
THỨ SÁU MƯƠI LĂM**

Ngài Xá Lợi Phát hỏi:

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp chơn thật hay là hành pháp không chơn thật?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Thưa ngài Xá Lợi Phát! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp không chơn thật. Tại sao? Vì Bát nhã ba la mật này không chơn thật, nhân đến Nhứt thiết chủng trí không chơn thật vậy. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật không chơn thật

chẳng thể được, huông là chơn thật. Nhẫn đến hành Nhứt thiết chủng trí pháp không chơn thật chẳng thể được, huông là pháp chơn thật.

Lúc đó chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc nghĩ rằng: Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề hành đúng như nghĩa Bát nhã ba la mật đã nói, nơi đấng pháp chẳng chứng thật tế, chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật, người như vậy đáng được đánh lễ.

Ngài Tu Bồ Đề nói với chư Thiên tử:

Chư đại Bồ tát ở nơi đấng pháp chẳng chứng bực Thanh văn, Bích chi Phật chẳng lấy làm khó. Chư đại Bồ tát đại trang nghiêm: “Tôi sẽ độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh”. Biết chúng sanh rốt ráo chẳng thể được mà độ chúng sanh, đây mới là khó.

Chư Thiên Tử! Đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện rằng: “Tôi sẽ độ tất cả chúng sanh”. Chúng sanh thật chẳng thể được, người này muốn độ chúng sanh như muốn độ hư không. Tại sao? Vì hư không là Ly, phải biết chúng sanh cũng là Ly. Vì hư không là Không, phải biết chúng sanh cũng là Không. Vì hư không chẳng kiên cố, phải biết chúng sanh cũng không kiên cố. Vì hư không hư dối, phải biết chúng sanh cũng hư dối.

Chư Thiên Tử! Thế nên biết chỗ làm của đại Bồ tát là khó. Vì lợi ích chúng sanh không có được mà đại trang nghiêm. Bồ tát này vì chúng sanh mà kiết thệ nguyện, là muốn cùng tranh đấu với hư không. Bồ tát này kiết thệ nguyện rồi cũng chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh kiết thệ nguyện. Tại sao? Vì chúng sanh là Ly, phải biết thệ nguyện cũng Ly. Vì chúng sanh hư dối, phải biết thệ nguyện cũng hư dối.

Nếu đại Bồ tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ, chẳng mê, phải biết đó là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì sắc Ly tức là chúng sanh Ly, thọ tướng hành thức Ly tức là chúng sanh Ly. Sắc Ly tức là sáu ba la mật Ly, thọ tướng hành thức Ly tức là sáu ba la mật Ly. Nhân đến Nhứt thiết chủng trí Ly tức là sáu ba la mật Ly. Nếu nghe tất cả pháp ly tướng như vậy mà lòng chẳng kinh sợ, mê mờ, phải biết đó là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Duyên có gì mà đại Bồ tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng không mê mờ?

- Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật vô sở hữu nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật Ly nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật tịch diệt

nên không mê mờ. Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên như vậy nên đại Bồ tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng chẳng mê mờ. Nơi Bồ tát này chẳng có người mê mờ, chẳng có sự mê mờ, chẳng có chỗ mê mờ, vì tất cả pháp này đều chẳng có thể được vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ sệt, chẳng mê mờ, phải biết là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì người, sự và chỗ đều chẳng thể có được vậy. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, Chư Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn, Phạm Vương, Thiên và chư Thiên Chủ thế giới đều nên đánh lễ.

Đức Phật phán dạy:

Chẳng những chư Thiên tử ấy nên đánh lễ, mà chư Thiên cõi trên nữa như: Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Tịnh Cư Thiên, đều nên đánh lễ Bồ tát đó.

Này Tu Bồ Đề! Hiện tại chư Phật ở mười phương cũng hộ niệm đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật đó. Phải biết Bồ tát đó như là Phật. Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong hằng sa thế giới đều làm ma. Mỗi một ma này lại biến hóa làm hằng sa ma. Tất cả số ma đó chẳng lưu nạn được đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thành tựu hai pháp sau đây thì ma chẳng phá hoại được: một là quán tất cả pháp Không, hai là chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh. Bồ tát thành tựu hai pháp này thì ma chẳng phá hoại được. Lại có hai pháp mà đại Bồ tát thành tựu thì ma chẳng phá hoại được: một là việc làm đúng như lời nói, hai là được chư Phật hộ niệm.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành như vậy, chư Thiên đều đến chỗ Bồ tát để thân cận, thăm hỏi, khuyến dụ, an ủi rằng: “Không lâu Ngài sẽ được Vô thượng Bồ đề, Ngài thường phải hành những hạnh Không, vô tướng, vô tác. Tại sao? Vì Ngài hành những hạnh đó thì Ngài hộ cho chúng sanh không được hộ, Ngài y chỉ cho chúng sanh không chỗ y chỉ, Ngài cứu chúng sanh không được cứu, Ngài làm con đường rất ráo cho chúng sanh không đường rất ráo, Ngài làm chỗ về cho chúng sanh không nơi về, làm còn đảo cho chúng sanh không còn đảo, làm ánh sáng cho kẻ tối, làm mắt sáng cho kẻ mù”. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật thì hiện tại vô lượng vô số chư Phật mười phương lúc ở trong đại chúng thuyết pháp, đều khen ngợi tuyên dương danh tánh của đại Bồ tát rằng: Đại Bồ tát tên hiệu đó thành tựu công đức Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Như lúc Ta thuyết pháp, Ta khen ngợi Bửu Tướng Bồ tát, Thi Khí Bồ tát. Lại có chư đại Bồ tát ở tại nước của đức Phật A Súc hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu Phạm hạnh, Ta cũng khen ngợi danh tánh của Bồ tát đó. Này Tu Bồ Đề! Cũng như phương đông hiện tại chư Phật thuyết pháp. Trong đó có đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu Phạm hạnh, ta cũng hoan hỷ ngợi khen Bồ tát đó. Chín phương kia cũng như vậy. Lại có Bồ tát từ khi mới phát tâm muốn đầy đủ Phật đạo nhân đến được Nhứt thiết chủng trí, lúc chư Phật thuyết pháp cũng hoan hỷ khen ngợi Bồ tát đó. Tại sao? Vì chỗ làm của chư đại Bồ tát rất khó, là những công hạnh chẳng dứt mất giống Phật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Những Bồ tát nào, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát Bất thối chuyển, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát Bất thối chuyển nào được Phật ngợi khen?

- Này Tu Bồ Đề! Như đức Phật A Súc lúc làm Bồ tát thực hành học tập, chư Bồ tát cũng học như vậy. Chư Bồ tát Bất thối chuyển này được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỷ ngợi khen.

Lại này Tu Bồ Đề! Có Bồ tát hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp vô sanh mà chưa được Vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp Không mà chưa được Vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp hư dối chẳng thật, không chỗ có, chẳng bền chắc mà chưa được Vô sanh pháp nhẫn... Này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát như vậy, lúc chư Phật thuyết pháp hoan hỷ khen ngợi, tuyên dương danh tánh.

Này Tu Bồ Đề! Nếu chư đại Bồ tát nào được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỷ tự ngợi khen thì diệt dứt được bực Thanh văn, Bích chi Phật, sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát nào được chư Phật thuyết pháp hoan hỷ tự ngợi khen thì sẽ được an trụ bực Bất thối chuyển. An trụ bực đó rồi sẽ được Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này, đại Bồ tát tâm sáng lẹ chẳng nghi ngờ mà nghĩ rằng: Sự đó đúng như Đức Phật đã nói. Đại Bồ tát đó cũng ở nơi đức Phật A súc và chư Bồ tát được nghe rộng Bát nhã ba la mật này, cũng tin hiểu. Tin hiểu rồi hành đúng như Phật đã nói sẽ được trụ bực Bất thối chuyển. Này Tu Bồ Đề! Chỉ nghe Bát nhã ba la mật được lợi ích lớn, huống là tin hiểu; tin hiểu rồi trụ đúng lời, hành

đúng như lời. Trụ và hành đúng như lời rồi an trụ trong Như thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu như đức Phật nói chư đại Bồ tát trụ đúng như lời, hành đúng như lời, an trụ trong Như thiết chủng trí. Đại Bồ tát không pháp để được thế nào an trụ trong Như thiết chủng trí.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trụ trong pháp Như đó là an trụ Như thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Trừ như ra, không còn pháp nào để được thì ai trụ trong như? Trụ trong như rồi sẽ được Vô thượng Bồ đề thì ai trụ trong như để thuyết pháp? Như ấy còn chẳng thể được, huống là trụ trong như được Vô thượng Bồ đề. Không bao giờ có ai trụ trong như để thuyết pháp.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy, trừ Như ra không còn pháp nào để được, thì ai trụ trong như?; trụ trong Như rồi, ai sẽ được Vô thượng Bồ đề? Và ai trụ trong Như để thuyết pháp? Như ấy còn chẳng thể được, huống là “người” trụ trong Như được Vô thượng Bồ đề và “người” trụ trong như để thuyết pháp? Tại sao vậy? Vì như ấy không có sanh, không có diệt, không có trụ, không có dị. Nếu pháp không có sanh diệt, trụ dị thì trong đó ai sẽ trụ như! Ai sẽ trụ Như rồi được

Vô thượng Bồ đề! Ai sẽ trụ Như mà thuyết pháp!... không bao giờ có việc đó.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chỗ làm của chư đại Bồ tát rất là khó bởi vì ở trong Bát nhã ba la mật sâu xa muốn được Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì không có ai trụ trong như, cũng không ai sẽ được Vô thượng Bồ đề, cũng không ai thuyết pháp. Đại Bồ tát ở nơi đây lòng chẳng kinh sợ, nghi ngờ.

Ngài Tu Bồ Đề nói với Thiên Đế Thích:

Ngài nói chỗ làm của đại Bồ tát rất là khó bởi vì ở trong pháp rất khó đó mà tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ. Thưa Ngài Kiều Thi Ca! Trong các pháp Không, ai kinh sợ? Ai nghi ngờ?

Thiên Đế Thích nói:

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Chỗ Ngài nói chỉ là pháp Không, chẳng có chướng ngại. Như ngược bắn giữa hư không, mũi tên bay đi không chướng ngại. Ngài Tu Bồ Đề thuyết pháp vô ngại cũng như vậy.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM CHÚC LỤY
THỨ SÁU MƯƠI SÁU

* Khi đó Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:
Bạch đức Thế Tôn! Tôi nói như vậy, đáp như
vậy, có phải là thuận theo pháp mà chẳng phải là
chánh đáp chăng?

Đức Phật phán dạy:

Này Kiền Thi Ca! Lời đáp của ông thật đều
thuận theo pháp cả.

- Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu! Chỗ nói

* Hán bộ quyển thứ 22.

của ngài Tu Bồ Đề đều là Không, là vô tướng, là vô tác, là tứ niệm xứ nhãn đến là Vô thượng Bồ đề.

- Này Kiều Thi Ca! Tỳ kheo Tu Bồ Đề lúc hành Không, Đàn ba la mật còn là bất khả đắc huống là người hành Đàn ba la mật. Nhãn đến Bát nhã ba la mật còn bất khả đắc, huống là người hành Bát nhã ba la mật. Tứ niệm xứ còn bất khả đắc, huống là người tu tứ niệm xứ. Nhãn đến bát Thánh đạo còn bất khả đắc, huống là người hành bát Thánh đạo. Thiên, giải thoát, tam muội định còn bất khả đắc, huống là người tu thiên, giải thoát, tam muội định. Mười trí lực còn bất khả đắc, huống là người tu mười trí lực. Tứ vô úy còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô úy. Tứ vô ngại trí còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô ngại trí. Đại từ đại bi còn bất khả đắc, huống là người hành đại từ đại bi. Mười tám pháp bất cộng còn bất khả đắc, huống là người hay sanh mười tám pháp bất cộng. Vô thượng Bồ đề còn bất khả đắc, huống là người được Vô thượng Bồ đề. Nhứt thiết trí còn bất khả đắc, huống là người được Nhứt thiết trí. Như Lai còn bất khả đắc, huống là người sẽ làm Như Lai. Pháp vô sanh còn bất khả đắc, huống là người chứng được pháp vô sanh. Ba mươi hai tướng còn bất khả đắc, huống là người được ba mươi hai tướng.

Tám mươi tùy hình hảo còn bất khả đắc, huống là người được tám mươi tùy hình hảo. Tại sao vậy? Nay Kiều Thi Ca! Vì Tỳ kheo Tu Bồ Đề ở nơi tất cả pháp: hành ly, hành vô sở đắc, hành Không, hành vô tướng, hành vô tác.

Nay Kiều Thi Ca! Đem chỗ sở hành của Tỳ kheo Tu Bồ Đề đây muốn so sánh với hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần ngàn muôn ức, nhẫm đến toán số thí dụ cũng không bằng được. Tại sao vậy? Vì trừ công hạnh của Phật, đối với công hạnh của Thanh văn và Bích chi Phật, thì công hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát là tối tôn, tối thượng, tối diệu. Thế nên đại Bồ tát muốn được tối thượng ở trong tất cả chúng sanh thì phải hành Bát nhã ba la mật. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vượt trên bậc Thanh văn và Bích chi Phật mà vào bậc Bồ tát, hay đầy đủ Phật pháp, được Nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập khí phiền não mà làm Phật.

Bấy giờ trong đại hội, chư Thiên Đạo Lợi đem hoa Mạn đà la cõi trời rải trên đức Phật và chư Tăng. Khi đó, tám trăm vị Tỳ kheo đứng dậy rải hoa cúng Phật, trịch y quỳ gối chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ thực hành

công hạnh vô thượng mà hàng Thanh văn và Bích chi Phật không thể thực hành này.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị Tỳ kheo nên mỉm cười. Như pháp của chư Phật, những ánh sáng nhiều màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tia từ miệng Đức Phật phóng ra chiếu khắp cõi Đại thiên, nhiều quanh Đức Phật ba vòng rồi rót vào đánh Đức Phật. Ngài A Nan liền đứng dậy trích y quỳ gối chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà đức Phật mỉm cười? Chư Phật không bao giờ không như duyên mà cười.

Đức Phật phán dạy:

Này A Nan! Tám trăm vị Tỳ kheo đây, trong kiếp Tinh Tú sẽ thành Phật đồng hiệu là Tán Hoa, đại chúng, quốc độ và thọ mạng cũng đều đồng. Mỗi vị đều qua tám muôn tuổi đi xuất gia làm Phật. Thời kỳ đó, các quốc độ của chư Phật ấy thường mưa hoa trời năm màu. Thế nên, này A Nan! Đại Bồ tát muốn thực hành công hạnh tối thượng thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Này A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này thì phải biết đó là Bồ tát bỏ thân trong loài người mà sanh đến trong đây, hoặc từ trên cung trời Đâu

Suất chết mà đến sanh nơi đây, đã từ trong loài người hoặc trên cung trời Đâu Suất rộng nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này. Nay A Nan! Ta thấy chư đại Bồ tát đó hay thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Nay A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, chánh ức niệm lại đem dạy cho người hành đạo Bồ tát. Phải biết thiện nam, thiện nữ đó hiện diện từ chư Phật, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, cũng đã trông căn lành từ chỗ chư Phật. Thiện nam, thiện nữ đó nên nghĩ rằng: Tôi trông căn lành chẳng phải từ chỗ Thanh văn, cũng chẳng phải từ chỗ Thanh văn nghe Bát nhã ba la mật sâu xa.

Nay A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, thân cận; tùy nghĩa, tùy pháp mà thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này, phải biết đó là người hiện diện thấy Phật. Nay A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà lòng tin thanh tịnh không bị ngăn phá, phải biết đó là người đã từng cúng dường Phật trông căn lành cùng thiện tri thức tương đắc.

Nay A Nan! Người ở chỗ phước điền chư Phật trông căn lành dầu rằng chẳng đối hư nhưng cần

được Thanh văn, Bích chi Phật và Phật mà được giải thoát. Phải rành rẽ thấu đáo thực hành sáu ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí. Không bao giờ có sự người này chẳng được Vô thượng Bồ đề mà trụ bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Này A Nan! Thế nên Ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho người. Này A Nan! Nếu người thọ trì tất cả pháp, trừ Bát nhã ba la mật, nếu quên mất thì lỗi còn ít chẳng thành đại tội. Người thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa nếu quên mất thì tội rất nhiều. Thế nên Ta đem Bát nhã ba la mật sâu xa này chúc lụy cho người. Người phải khéo thọ trì, đọc tụng thông thuộc.

Này A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát nhã ba la mật, đó là thọ trì Vô thượng Bồ đề của tam thế chư Phật: quá khứ, vị lai và hiện tại. Này A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào hiện tại cúng dường Ta với những hoa hương, chuỗi ngọc, y phục, phan lọng và cung kính, tôn trọng, ca ngợi, thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật và đọc tụng, giảng thuyết, thân cận, cung kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng. Này A Nan! Cúng dường Bát nhã ba la mật là cúng dường Ta, cũng là đã cúng dường tam thế chư Phật rồi. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nói Bát nhã ba la mật mà lòng tin

thanh tịnh cung kính, mến thích đó là đã có lòng tin thanh tịnh, cung kính mến thích tam thể chư Phật. Nay A Nan! Người mến thích chẳng lìa Phật thì phải mến thích chẳng lìa Bát nhã ba la mật nhân đến một câu chớ để quên mất.

Nay A Nan! Ta nói như duyên chúc lụy rất nhiều. Nay Ta chỉ nói tóm lược: Như Ta là Thế Tôn, thì Bát nhã ba la mật cũng là Thế Tôn. Thế nên vì nhiều như duyên, Ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho người.

Nay A Nan! Nay Ta ở giữa tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la chúc lụy người: những ai chẳng muốn bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, chẳng bỏ Vô thượng Bồ đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại thì cẩn thận chớ bỏ Bát nhã ba la mật. Nay A Nan! Đây chánh là pháp mà Ta dạy bảo hàng đệ tử.

Nay A Nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, rồi lại vì người khác nói rộng những ý nghĩa của Bát nhã ba la mật đó, chỉ dạy tuyên nói rành rẽ làm cho dễ hiểu. Người này mau được Vô thượng Bồ đề, mau gần Như thị thiết chủng trí. Vì trong Bát nhã ba la mật hay sanh Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

Này A Nan! Vô thượng Bồ đề của chư Phật quá khứ và vị lai đều xuất sanh từ Bát nhã ba la mật. Vô thượng Bồ đề của mười phương chư Phật hiện nay cũng xuất sanh từ Bát nhã ba la mật. Thế nên đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải nên học sáu ba la mật. Vì sáu ba la mật là mẹ của Bồ tát, hay sanh ra chư Bồ tát. Nếu có đại Bồ tát học sáu ba la mật này thì đều sẽ được Vô thượng Bồ đề. Vì thế mà Ta đem sáu ba la mật chúc lụy cho người lần nữa.

Này A Nan! Sáu ba-la-mật đây là tạng pháp vô tận của chư Phật: Chư Phật hiện tại thuyết pháp ở mười phương đều ra từ trong tạng pháp sáu ba la mật. Chư Phật quá khứ cũng từ trong sáu ba la mật mà học được Vô thượng Bồ đề. Chư Phật vị lai sẽ từ trong sáu ba la mật mà học được Vô thượng Bồ đề. Hàng đệ tử của tam thế chư Phật đều từ trong sáu ba la mật mà học được diệt độ: hoặc đã diệt độ, hoặc đang diệt độ, hoặc sẽ được diệt độ.

Này A Nan! Người vì hàng Thanh văn mà thuyết pháp làm cho chúng sanh trong cõi Đại thiên đều chứng được quả A la hán, vẫn chưa phải là sự việc của đệ tử Phật. Nếu người đem một câu đúng với Bát nhã ba la mật dạy cho đại Bồ tát mới phải là sự việc của đệ tử Phật. Ta cũng rất

vui mừng hơn là người dạy cho chúng sanh trong cõi Đại thiên đều chứng được quả A la hán.

Lại này A Nan! Chúng sanh trong cõi Đại thiên đây, không trước không sau, đồng thời đều chứng được quả A la hán. Chư A la hán này thực hành công đức bố thí, trì giới, thiền định. Công đức đó có nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Công đức đó rất nhiều.

- Vẫn chẳng bằng đệ tử của Ta đem pháp đúng với Bát nhã ba la mật nói cho đại Bồ tát nhẫn đến chùng một ngày, phước đức người này rất nhiều. Chẳng những một ngày, chỉ chùng nửa ngày, chỉ chùng khoảng bữa ăn, hoặc chỉ nói pháp đó trong giây phút, phước đức cũng rất nhiều. Vì căn lành của đại Bồ tát hơn hẳn tất cả Thanh văn và Bích chi Phật. Đại Bồ tát tự mình muốn được Vô thượng Bồ đề cũng dạy bảo người khác cho họ được Vô thượng Bồ đề. Này A Nan! Bồ tát như vậy hành sáu ba la mật, hành tứ niệm xứ nhẫn đến hành Nhứt thiết chủng trí, thêm lớn căn lành mà chẳng được Vô thượng Bồ đề thì không bao giờ có.

Lúc nói Bát nhã ba la mật như vậy, đức Phật ở giữa tứ chúng trời, người, quý thần, bát bộ mà hiện thân thông biến hóa. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật A Súc đương thuyết pháp cho chư

Tỳ kheo Tăng. Chư Tăng này đông nhiều như nước biển cả, đều là bực A la hán sạch hết phiền não, đều được tự tại giải thoát: tâm giải thoát và huệ giải thoát, tâm điều hòa nhu thuận như đại tượng, chỗ làm đã xong, đã được tự lợi, hết kiếp sử, được chánh trí giải thoát, trong tất cả tâm và tâm sở đều được tự tại. Cũng thấy chư đại Bồ tát thành tựu vô lượng công đức.

Bây giờ đức Phật nhiếp thần túc, đại chúng không còn thấy đức Phật A Súc và đại hội Thanh văn Bồ tát cùng nước Diệu Hỷ đối trước mắt nữa. Đức Phật bảo ngài A Nan:

Này A Nan! Tất cả pháp chẳng đối lập với mắt: các pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau. Như cõi nước Phật A Súc và Thanh văn Bồ tát chẳng đối lập trước mắt, các pháp cũng chẳng đối lập trước mắt: các pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau. Vì các pháp không thấy, không biết, không tác, không động, chẳng nắm lấy được, chẳng nghĩ bàn được. Như huyễn như không lãnh thọ, không cảm giác, không chơn thật. Đại Bồ tát hành như vậy là hành Bát nhã ba la mật, chẳng nắm lấy các pháp.

Này A Nan! Đại Bồ tát học như vậy gọi là học Bát nhã ba la mật. Người muốn được các ba la

mật phải học Bát nhã ba la mật. Học như vậy gọi là đệ nhất học, là tối thượng học, là vi diệu học. Học như vậy là an lạc lợi ích tất cả thế gian, kẻ không được cứu hộ thì làm người cứu hộ họ. Học như vậy là chỗ học của chư Phật. Chư Phật an trụ trong sự học đó mà có thể dùng tay hữu cát cõi Đại thiên lên rồi đặt lại chỗ cũ mà chúng sanh trong đó vẫn không hay biết. Tại sao vậy? Này A Nan! Chư Phật học Bát nhã ba la mật này, được tri kiến vô ngại đối với tất cả pháp quá khứ, vị lai và hiện tại. Này A Nan! Trong các sự học, Bát nhã ba la mật là tối tôn đệ nhất, vi diệu vô thượng.

Này A Nan! Có người nào muốn được ngăn mé của Bát nhã ba la mật, đó là muốn được bờ mé của hư không. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật là vô lượng. Ta chẳng bao giờ nói lượng của Bát nhã ba la mật. Những danh từ, những câu, những chữ là hữu lượng. Bát nhã ba la mật là vô lượng.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao Bát nhã ba la mật là vô lượng?

- Này A Nan! Vì Bát nhã ba la mật vô tận nên vô lượng. Vì Bát nhã ba la mật Ly nên vô lượng. Này A Nan! Chư Phật quá khứ học Bát nhã ba la mật này mà đắc độ nên là vô tận. Chư Phật vị lai học Bát nhã ba la mật này mà đắc độ nên là vô

tận. Chư Phật hiện tại mười phương học Bát nhã ba la mật này mà đắc độ nên là vô tận, đã, đang và sẽ vô tận. Người nào muốn cùng tận Bát nhã ba la mật này, đó là kẻ muốn cùng tận hư không. Bát nhã ba la mật chẳng cùng tận: đã, đang và sẽ chẳng cùng tận. Năm ba la mật: Thiền đến Thí ba la mật cũng chẳng cùng tận: đã, đang và sẽ chẳng cùng tận. Nhân đến Nhứt thiết chủng trí cũng như vậy. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp đó đều vô sanh. Nếu các pháp đó đã vô sanh thì làm sao có tận!

Khi đó đức Phật hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt mà bảo ngài A Nan rằng:

Từ ngày nay ở giữa bốn bộ chúng giảng dạy rộng rãi rành rẽ Bát nhã ba la mật, phải cho rõ ràng dễ hiểu. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này nói rộng các pháp tướng. Trong đại chúng đây, người cầu Thanh văn, cầu Bích chi Phật, cầu Phật đạo đều phải học trong này. Học xong thì đều được thành tựu cả.

Này A Nan! Bát nhã ba la mật sâu xa này là tất cả Tụ môn. Hành nơi đây có thể vào môn Đà la ni. Bồ tát học môn Đà la ni này thì được tất cả biện tài vô ngại.

Này A Nan! Bát nhã ba la mật là diệu pháp của tất cả tam thế chư Phật. Vì thế nên Ta vì ông

mà giảng dạy rành rẽ. Nếu có người nào thọ trì đọc tụng, thân cận Bát nhã sâu xa thì có thể thọ trì Vô thượng Bồ đề của tam thế chư Phật.

Này A Nan! Ta nói Bát nhã ba la mật là đôi chân của hành giả. Ông thọ trì Bát nhã ba la mật này thì có thể thọ trì tất cả pháp, vì ông được Đà la ni vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM BÁT KHẢ TẬN
THỨ SÁU MƯƠI BẢY**

Khi đó ngài Tu Bồ Đề nghĩ rằng: “Vô thượng Bồ đề của chư Phật rất sâu xa, tôi phải hỏi đức Phật”. Suy nghĩ xong, ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này bất khả tận. Như đức Phật dạy vì hư không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật bất khả tận. Bạch đức Thế Tôn! Tại sao phải sanh khởi Bát nhã ba la mật?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Vì sắc bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ, tưởng, hành, thức bất

khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Đản na ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Thi la ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Nhẫn đến vì Nhứt thiết chủng trí bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì vô minh Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh. Vì hành Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thức Thông bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì danh sắc Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục nhập Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục xúc Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì ái Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thủ Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì hữu Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì sanh Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh. Vì lão tử ưu bi khổ não Không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh. Như vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ tát phải sanh. Mười hai như duyên như vậy là pháp riêng của Bồ tát hay trừ được các

biên chấp điên đảo. Lúc ngồi đạo tràng nên quán như vậy sẽ được Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có đại Bồ tát nào đem pháp hư không bất khả tận mà hành Bát nhã ba la mật, quán mười hai nhơn duyên, thì chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật, được an trụ Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Người cầu đạo Bồ tát mà thôi chuyễn, đó là vì xa rời tâm niệm Bát nhã ba la mật vậy. Người đó chẳng biết hành Bát nhã ba la mật, dùng pháp hư không bất khả tận như thế nào để quán mười hai nhơn duyên. Này Tu Bồ Đề! Vì người cầu đạo Bồ tát mà chẳng được sức phương tiện như vậy nên thôi chuyễn nơi Vô thượng Bồ đề. Nếu đại Bồ tát được không thôi chuyễn nơi Vô thượng Bồ đề, đều do được sức phương tiện như vậy cả. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải dùng pháp hư không bất khả tận để quán Bát nhã ba la mật. Phải dùng pháp hư không bất khả tận để sanh khởi Bát nhã ba la mật.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc quán mười hai nhơn duyên, chẳng thấy có pháp nào không do nhơn duyên mà sanh, chẳng thấy có pháp nào thường còn chẳng diệt, chẳng thấy có pháp nào có ngã, có nhơn, có thọ giả, mạng giả, chúng sanh nhân đến tri giả, kiến giả; chẳng thấy có pháp vô thường, chẳng thấy pháp khổ, vô ngã,

chẳng thấy pháp tịch diệt và phi tịch diệt. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật phải quán mười hai nhưn duyên như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, thì lúc đó chẳng thấy sắc là thường hay vô thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là tịch diệt hay phi tịch diệt. Như với sắc, với thọ, tướng, hành, thức cũng vậy. Lúc đó đại Bồ tát cũng chẳng thấy Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Bát nhã ba la mật. Nhân đến chẳng thấy Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Vô thượng Bồ đề. Vì tất cả pháp đều bất khả đắc vậy. Đó là đúng với hạnh Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Nếu lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật vô sở đắc, thì ác ma sâu khổ như bị tên xoi tim, như người có cha mẹ mới chết mất.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ một ác ma sâu khổ, hay là ác ma trong cõi Đại thiên cũng đều sâu khổ?

- Này Tu Bồ Đề! Các ác ma trong cõi Đại thiên đều sâu khổ như tên xoi tim, không thể tự an. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, lúc đó tất cả thế gian, trời, người, A tu la chẳng thể nào hại được. Thế nên

đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải hành Bát nhã ba la mật này. Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì trọn vẹn tu Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiên và Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ các ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật, thế nào đầy đủ các ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có bố thí bao nhiêu đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Bố thí ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có trì giới đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Trì giới ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có nhẫn nhục bao nhiêu đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có tinh tấn bao nhiêu đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Tinh tấn ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thiên định bao nhiêu đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc

hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Thiên ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có trí huệ bao nhiêu đều hồi hướng Nhưt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ sáu ba la mật.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM LỤC ĐỘ TƯƠNG NHIỆP THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Lúc bồ thí, đại Bồ tát đem sự bồ thí đó hồi hướng Nhưết thiết trí, ở trong tất cả chúng sanh, thân khẩu ý an trụ nơi đức từ. Đây là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc đại Bồ tát bồ thí, kẻ lãnh thọ giận mắng Bồ tát, Bồ tát nhin nhục chẳng sanh lòng phiền giận. Đây là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc đại Bồ tát bồ thí, kẻ lãnh thọ giận mắng, Bồ tát bồ thí thêm và nghĩ rằng: “Tôi phải bồ thí chẳng nên có lòng hối tiếc”. Liên lúc đó phát sanh hai tinh tấn: thân tinh tấn và tâm tinh tấn. Đây là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc bồ thí, Bồ tát hồi hướng Nhứt thiết trí, chẳng mong bực Thanh văn, Bích chi Phật, chỉ nhứt tâm nghĩ đến Nhứt thiết trí. Đây là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc bồ thí, đại Bồ tát biết bồ thí là Không, như huyễn ảo, chẳng thấy vì chúng sanh bồ thí có ích hay vô ích. Đây là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Trì giới ba la mật, thân khẩu ý ba nghiệp phát sanh phước đức bồ thí giúp nên Vô thượng Bồ đề. Giữ lấy công đức này, chẳng lấy bực Thanh văn, Bích chi Phật, an trụ trong Trì giới ba la mật, chẳng giết đoạt mạng sống kẻ khác, chẳng trộm cướp của cải tài vật của người, chẳng làm tà dâm, chẳng vọng ngôn, chẳng lường thiệt, chẳng ác khẩu, chẳng ỷ ngữ, chẳng tham lam bòn sẻn, chẳng giận dữ, ganh ghét, chẳng tà kiến. Thực hành bồ thí: kẻ đói cho ăn, kẻ khát cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần chuỗi ngọc cho chuỗi ngọc, cần hương hoa cho hương hoa, cần giường nệm, phòng nhà, đèn đuốc, tất cả đồ cần thiết đều cung cấp cho cả, đem sự bồ thí đó cùng

chung với chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, hồi hướng như vậy thì chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Bồ thí ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Trì giới ba la mật, nếu có ai đến làm rã rời thân thể, lúc đó Bồ tát chẳng sanh một niệm giận thù mà nghĩ rằng: “Tôi được sự lợi ích rất lớn, họ đến làm thân thể tôi rời rã, tôi không có một niệm giận thù”. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thân tinh tấn và tâm tinh tấn thường chẳng lìa bỏ, nghĩ rằng: “Tất cả chúng sanh ở trong biển sanh tử, tôi phải cứu vớt đặt họ trên bờ cam lộ”. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, chẳng tham bực Thanh văn, Bích chi Phật, nghĩ rằng: “Tôi phải an trụ trong Thiên na ba la mật để độ tất cả chúng sanh trong sanh tử”. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật không có pháp nào thấy được: hoặc pháp tác, pháp vô tác, pháp số, pháp tướng, hoặc hữu hoặc

vô, chỉ thấy tất cả đều chẳng ngoài tướng như, do sức phương tiện Bát nhã ba la mật nên chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia?

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, nếu có chúng sanh nào đến giận mắng, hoặc chặt đứt thân thể, Bồ tát an trụ nhẫn nhục nghĩ rằng: “Tôi phải bố thí tất cả chúng sanh, chẳng nên chẳng cho, chúng sanh cần ăn uống cho ăn uống, cần đến tất cả những thứ cần thiết, nếu cần tôi đều cho họ tất cả, đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề”. Lúc Bồ tát hồi hướng chẳng sanh hai tâm niệm: “Ai hồi hướng? Và hồi hướng chỗ nào?”. Đây là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó trọn chẳng giết hại, trộm cướp, tà dâm nhẫn đến chẳng tà kiến, cũng chẳng tham bực Thanh văn, Bích chi

Phật. Dem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Lúc hồi hướng, Bồ tát chẳng sanh ba tâm niệm: “Ai hồi hướng? Dùng pháp gì để hồi hướng? Và hồi hướng chỗ nào?”. Đây là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, phát sanh tinh tấn nghĩ rằng: “Tôi sẽ qua một do tuần, hoặc mười trăm ngàn muôn ức do tuần... Tôi sẽ qua một thế giới nhân đến qua trăm ngàn muôn ức thế giới hoặc chỉ để khuyên dạy một người trì ngũ giới thôi, huống là làm cho họ được quả Tu đà hoàn nhân đến quả A la hán, Bích chi Phật hay quả Phật. Dem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề”. Đây là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, lìa dục, lìa ác, những pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc nhập Sơ thiên... nhân đến xả niệm thanh tịnh nhập Tứ thiên. Trong các thiên ấy, tâm và tâm sở thanh tịnh đều hồi hướng Nhứt thiết trí. Lúc hồi hướng, Bồ tát này ở nơi thiên và thiên chi đều bất khả đắc. Đây là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, quán các pháp: hoặc tướng ly, tướng tịch diệt, tướng vô tận, chẳng chứng lấy tướng tịch diệt... nhẫn đến ngồi đạo tràng được Như thiết chủng trí, rời đạo tràng để chuyển pháp luân. Đây là đại Bồ tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật, vì là chẳng lấy bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật, thân tâm tinh tấn chẳng lười chẳng nghỉ, tự nghĩ rằng: “Tôi quyết chắc sẽ được Vô thượng Bồ đề, chẳng phải không được”. Vì lợi ích cho chúng sanh mà Bồ tát này đến một do tuần hoặc đến trăm ngàn muôn ức do tuần; hoặc qua một thế giới hoặc qua trăm ngàn muôn ức thế giới; hoặc chẳng dạy được một người vào trong Phật đạo hay vào trong Bích chi Phật đạo, Thanh văn đạo; hoặc chỉ dạy được một người hành mười nghiệp đạo lành, tinh tấn chẳng biếng trễ, làm pháp thí và tài thí cho họ được đầy đủ. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng hồi hướng bậc Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bồ thí ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỷ khen ngợi người chẳng sát sanh... nhìn đến tự mình xa rời tà kiến, bảo người xa rời tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người chẳng tà kiến. Bồ tát này an trụ Trì giới ba la mật, chẳng cầu phước cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, chẳng cầu bực Thanh văn, Bích chi Phật. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Bồ tát chẳng sanh ba tâm niệm: “Chẳng thấy người hồi hướng. Chẳng thấy pháp hồi hướng. Và chẳng thấy chỗ hồi hướng”. Đây là Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, hoặc có như hay phi như đến chặt đứt rễ rời thân thể, Bồ tát suy nghĩ: “Ai chém tôi? Ai chặt tôi? Ai cướp hại tôi?”. Bồ tát lại nghĩ rằng: “Tôi được lợi ích lành rất lớn, tôi vì chúng sanh mà thọ lấy thân này, hôm nay chúng sanh đến lấy lại”. Khi đó Bồ tát chánh ức niệm thật tướng các pháp. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô

thượng Bồ đề, chẳng cầu bực Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật lià dục, lià ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc nhập Sơ thiên, nhập Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên; nhập từ, bi, hỷ, xả... nhẫn đến nhập Phi tướng phi phi tướng xứ định; thọ trì bốn thiên, bốn vô lượng tâm và bốn vô sắc định này, chẳng thọ quả báo mà thọ sanh nơi lợi ích chúng sanh để đem sáu ba la mật thành tựu chúng sanh, đó là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, từ một Phật độ này đến một Phật độ khác, cúng dường thân cận chư Phật để trồng căn lành. Đây là Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật, chẳng thấy pháp Đàn na ba la mật, chẳng thấy tướng Đàn na ba la mật... nhẫn đến chẳng thấy pháp Thiên na ba la mật; chẳng thấy tướng Thiên na ba la mật, chẳng thấy pháp tứ niệm xứ, chẳng thấy tướng tứ niệm xứ... nhẫn đến chẳng thấy pháp Nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy tướng Nhứt thiết chủng trí. Thấy tất cả pháp: phi pháp, phi phi pháp. Đối với tất cả pháp, Bồ tát không chấp trước. Bồ tát này chỗ làm đúng như chỗ nói.

Đây là Bồ tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia?

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Thiền na ba la mật lìa dục, lìa ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc nhập Sơ thiền, nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền; nhập từ, bi, hỷ, xả... nhân đến nhập Phi hữu tướng phi vô tướng xứ định, an trụ trong Thiền na ba la mật, tâm chẳng loạn động, thực hành tài pháp hai sự bố thí lợi ích chúng sanh. Bồ tát này tự mình hành hai sự bố thí, dạy người hành bố thí, ca ngợi pháp bố thí và hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng cầu bậc Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là Bồ tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Đàn na ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Thiền na ba la mật chẳng sanh tâm dâm dục, sân khuê, ngu si, chẳng nã hại người, chỉ tu hành, tâm tương ưng Nhứt thiết trí. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng cầu bậc Thanh văn, Bích chi Phật. Đây là

Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật quán sắc như đồng bọt, quán thọ như bong bóng nước, quán tưởng như ánh nắng chói, quán hành như cây chuối, quán thức như huyễn ảo. Lúc quán như vậy, thấy năm âm là tướng không bền chắc, nghĩ rằng: “Chém tôi là ai? Chặt tôi là ai? Ai là thọ, là tưởng? Ai là hành, là thức? Ai là người mắng? Ai là người bị mắng? Ai sanh lòng giận?”. Đây là Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Nhãn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật nhập các thiên định. Các thiên, các định và những tướng thiên chi đó sanh khởi những thứ thần thông: đi trên nước như đất, vào trong đất như nước, có Thiên nhĩ, biết tâm niệm người khác là loạn hay định, biết những đời trước, có Thiên nhãn. Nương năm thần thông đó, Bồ tát từ một Phật độ đến một Phật độ, thân cận cúng dường chư Phật để trồng căn lành thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Dem công đức này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ tướng hành thức, chẳng thấy có sáu ba la mật, chẳng thấy có tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi. Vì chẳng thấy có nên chẳng tác, vì chẳng tác nên chẳng sanh, vì chẳng sanh nên chẳng diệt. Tại sao vậy? Vì có Phật hay không Phật vẫn là: Như, pháp tướng, pháp tánh, thường trụ, chẳng sanh chẳng diệt. Bồ tát này thường nhứt tâm đứng Nhứt thiết chủng trí. Đây là Bồ tát an trụ Thiên na ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật: nội Không, nội Không bất khả đắc; ngoại Không, ngoại Không bất khả đắc; nội ngoại Không, nội ngoại Không bất khả đắc; Không Không, Không Không bất khả đắc... nhãn đến nhứt thiết pháp Không, nhứt thiết pháp Không bất khả đắc. Bồ tát an trụ trong mười bốn không đó, chẳng thấy có tướng sắc hoặc Không hay chẳng Không, chẳng thấy có tướng thọ tướng hành thức hoặc Không hay chẳng Không, chẳng thấy có tứ niệm xứ hoặc Không hay chẳng Không... nhãn đến chẳng thấy có Vô thượng Bồ

đề hoặc Không hay chẳng Không, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi hoặc Không hay chẳng Không. Bồ tát này an trụ trong Bát nhã ba la mật như vậy có bố thí đều quán bố thí Không. Những gì là Không? Người thí, kẻ thọ và tài vật đều Không, chẳng cho tâm niệm bỏn sẻn, tham trước sanh khởi. Tại sao vậy? Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng không có vọng tưởng phân biệt, như chư Phật lúc được Vô thượng Bồ đề, không có tâm tham trước, đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật cũng không có tâm tham trước. Chỗ đáng tôn trọng nhất của Bồ tát này chánh là Bát nhã ba la mật vậy. Đây là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy đàn na ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật chẳng sanh tâm Thanh văn, Bích chi Phật. Với Bồ tát này, bực Thanh văn, Bích chi Phật bất khả đắc, tâm xu hướng Thanh văn, Bích chi Phật cũng bất khả đắc. Bồ tát này từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỷ khen ngợi người chẳng sát sanh... nhân đến tự mình không tà kiến, chẳng bảo người tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người chẳng tà kiến. Do

vì nhờn duyên trì giới này không có pháp nắm lấy được, hoặc bực Thanh văn, Bích chi Phật hưởng là những pháp khác. Đây là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Trì giới ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật phát sanh tùy thuận pháp nhân, nghĩ rằng: “Trong pháp này không có pháp gì hoặc sanh hoặc diệt, hoặc sanh hoặc tử; không có pháp gì hoặc chửi hoặc mắng, hoặc chém hoặc chặt, hoặc trói hoặc đánh hoặc giết”. Bồ tát này từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu hoặc có tất cả chúng sanh đến mắng chửi, dùng dao gậy ngói đá chém chặt tổn hại, Bồ tát chẳng động tâm, Bồ tát nghĩ rằng: “Rất lạ thay! Trong pháp này chẳng có ai bị mắng giết tổn hại cả mà chúng sanh lại nhận sự khổ não này”. Đây là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp khiến họ hành sáu ba la mật, dạy họ tu tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo; cho họ được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích Chí Phật; cho họ được quả Vô thượng Bồ đề, chẳng an trụ trong tánh hữu vi, chẳng an trụ trong tánh vô vi. Đây là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật nhập tất cả các tam muội, ngoại trừ tam muội của chư Phật, hoặc tam muội của Thanh văn, của Bích chi Phật, của Bồ tát đều hành, đều nhập cả. Nơi các tam muội đó, Bồ tát nghịch thuận xuất nhập tám bội xả: Bội xả thứ nhất là trong có sắc tướng, ngoài quán sắc. Bội xả thứ hai là trong không sắc tướng, ngoài quán sắc. Bội xả thứ ba là tịnh bội xả thân tác chứng. Bội xả thứ tư là vượt qua tất cả sắc tướng, dứt diệt tướng có đối đãi vì chẳng nghĩ nhớ các thứ sắc tướng nên nhập Hư không vô biên xứ. Bội xả thứ năm là vượt qua tất cả Hư không xứ, nhập Thức vô biên xứ. Bội xả thứ sáu là vượt qua tất cả thức xứ, nhập Vô sở hữu xứ. Bội xả thứ bảy là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập Phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Bội xả thứ tám là vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập Diệt thọ tướng định. Nơi chánh định tám thứ bội xả, Bồ tát này nghịch thuận, xuất nhập chín thứ đệ định: bốn thiền, bốn định thuộc về Vô sắc và Diệt thọ tướng định. Bồ tát này y nơi tám bội xả và chín thứ đệ định mà nhập Sư tử phấn tấn tam muội: nhập Sơ thiền, xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền... nhẫn đến xuất Phi phi tướng xứ định nhập Diệt tận định, xuất Diệt tận định nhập Phi phi tướng xứ định... nhẫn đến xuất Nhị thiền nhập Sơ

thiên. Bồ tát này y nơi Sư tử phẩn tấn tam muội
 mà nhập Siêu việt tam muội: nhập Sơ thiên, xuất
 Sơ thiên nhập Nhị thiên... nhẫn đến xuất Phi phi
 tướng xứ nhập Diệt thọ tướng định; xuất Diệt tận
 định nhập Sơ thiên; xuất Sơ thiên nhập Diệt tận
 định; xuất Diệt tận định nhập Nhị thiên; xuất Nhị
 thiên nhập Diệt tận định; xuất Diệt tận định nhập
 Tam thiên; xuất Tam thiên nhập Diệt tận định;
 xuất Diệt tận định nhập Tứ thiên; xuất Tứ thiên
 nhập Diệt tận định; xuất Diệt tận định nhập Hư
 không xứ; xuất Hư không xứ nhập Diệt tận định;
 xuất Diệt tận định nhập Thức xứ; xuất Thức xứ
 nhập Diệt tận định; xuất Diệt tận định nhập Vô
 sở hữu xứ; xuất Vô sở hữu xứ nhập Diệt tận
 định; xuất Diệt tận định nhập Phi phi tướng xứ;
 xuất Phi phi tướng xứ nhập Diệt tận định; nhập
 tán tâm; ra tán tâm nhập Diệt tận định; xuất Diệt
 tận định lại nhập tán tâm; ra tán tâm nhập Phi phi
 tướng xứ; xuất Phi phi tướng xứ lại vào tán tâm;
 ra tán tâm nhập Vô sở hữu xứ; xuất Vô sở hữu
 xứ vào tán tâm; ra tán tâm nhập Thức xứ; xuất
 Thức xứ vào tán tâm; ra tán tâm nhập Không xứ;
 xuất Không xứ vào tán tâm; ra tán tâm nhập Tứ
 thiên; xuất Tứ thiên vào tán tâm; ra tán tâm nhập
 Tam thiên; xuất Tam thiên vào tán tâm; ra tán
 tâm nhập Nhị thiên; xuất Nhị thiên vào tán tâm;

ra tán tâm nhập Sơ thiên; xuất Sơ thiên vào tán tâm. Bồ tát này ở nơi Siêu việt tam muội chứng được tướng bình đẳng của tất cả pháp. Đây là Bồ tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Thiên na ba la mật.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM ĐẠI PHƯƠNG TIỆN
THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

* Khi đó ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc phát tâm đến nay được bao lâu?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đó thành tựu được sức phương tiện, từ lúc phát tâm đến nay đã vô lượng vô số kiếp.

* Hán bộ quyển thứ 23.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy là cúng dường bao nhiêu đức Phật?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy cúng dường chư Phật như số cát sông Hằng.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát được sức phương tiện như vậy là trông loại căn lành nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc mới phát tâm đến nay đầy đủ cả Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thành tựu sức phương tiện như vậy thật là rất ít có.

- Nay Tu Bồ Đề! Như mặt trời, mặt trăng đi quanh soi sáng bốn thiên hạ đem lại nhiều sự lợi ích. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật chiếu năm ba la mật kia đem nhiều sự lợi ích.

Nay Tu Bồ Đề! Như Chuyển Luân Thánh Vương, do thành tựu luân bửu nên được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương. Cũng vậy, năm ba la mật kia nếu rời Bát nhã ba la mật thì chẳng được tên ba la mật. Nếu chẳng rời Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia được tên ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Như phụ nữ không chồng dễ bị xâm phạm. Cũng vậy, nếu năm ba la mật kia xa lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma, hoặc Thiên ma phá hoại rất dễ dàng. Nếu năm ba la mật kia được Bát nhã ba la mật thì ma không ngăn phá được. Như phụ nữ có chồng thì khó bị xâm phạm.

Này Tu Bồ Đề! Như binh tướng trang bị giáp trụ đầy đủ thì lân quốc cường địch không xâm lăng được. Cũng vậy, năm ba la mật kia chẳng xa lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma hoặc Thiên ma, hoặc kẻ tăng thượng mạn, hoặc Bồ tát, Chiên đà la không phá hoại được.

Này Tu Bồ Đề! Như các Tiểu vương tùy thời về châu Chuyển Luân Thánh Vương. Cũng vậy, năm ba la mật tùy thuận Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Như các dòng nước chảy vào sông Hằng đổ vào biển cả. Cũng vậy, năm ba la mật nhờ Bát nhã ba la mật thủ hộ theo đến Nhất thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Như tay mặt của người làm việc tiện lợi, Bát nhã ba la mật cũng vậy. Như tay trái của người làm việc chẳng tiện, năm ba la mật cũng vậy.

Này Tu Bồ Đề! Như các dòng nước hoặc lớn hoặc nhỏ đều chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm

ba la mật được Bát nhã ba la mật thủ hộ, theo Bát nhã ba la mật nhập Nhứt thiết chủng trí được tên ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Như bốn binh chủng của Chuyên Luân Thánh Vương, luân bửu dẫn đạo ở trước. Ý vua muốn dừng lại thì luân bửu liền dừng lại khiến bốn binh chủng đều được mãn nguyện mà luân bửu cũng chẳng rời khỏi vị trí của nó. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến Nhứt thiết chủng trí, luôn ở trong đó chẳng rời khỏi chỗ.

Này Tu Bồ Đề! Như luân bửu dẫn đạo bốn binh chủng của Luân Vương. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến Nhứt thiết chủng trí. An trụ Bát nhã ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng Bồ thí ba la mật tùy tùng tôi, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Bồ thí ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng tôi tùy tùng Bát nhã ba la mật, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Các ba la mật kia cũng đều chẳng phân biệt như vậy. Tại sao vậy? Vì tánh của các ba la mật không chỗ năng vi tạo tác, tự tánh nó là Không, là hư dối như huyễn ảo.

Khi đó ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh

Không, thế nào đại Bồ tát hành sáu ba la mật lại sẽ được Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật nghĩ rằng: “Tâm thế gian này đều điên đảo, nếu tôi không dùng sức phương tiện thì không thể độ chúng sanh thoát sanh tử. Vì chúng sanh mà tôi hành Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật”.

Vì chúng sanh mà Bồ tát xả thí vật sở hữu trong thân, ngoài thân. Lúc xả nghĩ rằng: “Tôi không xả chi cả”. Tại sao vậy? Vì những vật đó sẽ bại hoại. Suy nghĩ như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Bồ thí ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ tát trọn không phá giới, nghĩ rằng: “Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, nếu giết hại chúng sanh thì không phải”. Nhẫn đến nghĩ rằng: “Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, nếu tà kiến hay ham bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì không phải”. Suy nghĩ như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Trì giới ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ tát chẳng sanh lòng sân hận dầu chỉ một niệm, nghĩ rằng: “Tôi phải làm lợi ích cho chúng sanh, sao tôi lại sanh khởi sân

hận (!?). Suy nghĩ như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Nhẫn nhục ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô thượng Bồ đề, Bồ tát không hề sanh lòng lười biếng. Siêng cần như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Tinh tấn ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát không hề để tâm tán loạn. Nhiếp tâm như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Thiền na ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô thượng Bồ đề, Bồ tát trọn chẳng rời trí huệ. Vì ngoài trí huệ, không còn pháp nào để có thể độ thoát chúng sanh. Tu trí huệ như vậy, Bồ tát có thể trọn vẹn được Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các ba la mật không tương sai biệt, tại sao ở trong năm ba la mật, Bát nhã ba la mật lại là vi diệu tối thượng đệ nhất?

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Các ba la mật vẫn không sai biệt, nhưng nếu không Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia không được tên ba la mật. Do Bát nhã ba la mật mà năm ba la mật kia được tên ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Như những loài chim nhiều màu sắc, đến kẻ bên núi Tu Di thì đều đồng một

màu. Năm ba la mật cũng vậy, do Bát nhã ba la mật đến trong Nhứt thiết chủng trí chuyển thành một thứ không sai khác. Chẳng còn phân biệt là Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì các ba la mật không tự tánh, do đó mà các ba la mật không sai khác.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu theo thật nghĩa không phân biệt, thì tại sao Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật lại là vi diệu tối thượng?

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Dầu trong thật nghĩa không phân biệt, nhưng vì thế tục mà nói là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật. Vì muốn độ chúng sanh thoát ly sanh tử, nhưng thật thì chúng sanh chẳng sanh chẳng tử, chẳng khởi chẳng thối.

Nay Tu Bồ Đề! Vì chúng sanh vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp vô sở hữu. Do có đó mà Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật là vi diệu tối thượng.

Nay Tu Bồ Đề! Như ở Diêm Phù Đề trong hàng phụ nữ, thì ngọc nữ là đệ nhất tối thượng tối diệu. Cũng vậy, ở trong năm ba la mật thì Bát nhã ba la mật là đệ nhất tối thượng vi diệu.

- Bạch đức Thế Tôn! Do ý gì mà đức Phật nói Bát nhã ba la mật là tối thượng tối diệu?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì Bát nhã ba la mật này giữ lấy tất cả pháp lành đem đến trong Nhứt thiết chủng trí, trụ mà chẳng trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật có pháp lấy được, bỏ được chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không. Bát nhã ba la mật không pháp lấy được, không pháp bỏ được. Tại sao? Vì tất cả pháp chẳng lấy, chẳng bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nơi những pháp nào mà Bát nhã ba la mật chẳng lấy, chẳng bỏ?

- Nay Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật: nơi sắc chẳng lấy chẳng bỏ, nơi thọ tưởng hành thức chẳng lấy chẳng bỏ. Nhẫn đến Vô thượng Bồ đề chẳng lấy, chẳng bỏ.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao chẳng lấy sắc nhẫn đến chẳng lấy Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát chẳng nhớ nghĩ sắc, nhẫn đến chẳng nhớ nghĩ Vô thượng Bồ đề, đó gọi là chẳng lấy sắc, nhẫn đến chẳng lấy Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng nghĩ nhớ sắc, nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề, thì

làm thế nào tăng ích được căn lành? Căn lành chẳng tăng ích thì làm thế nào trọn vẹn được các ba la mật? Các ba la mật nếu chẳng trọn vẹn thì làm sao được Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát chẳng nghĩ nhớ sắc, nhãn đến chẳng nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề, chính lúc đó căn lành được tăng ích. Do căn lành tăng ích nên trọn vẹn các ba la mật. Do trọn vẹn các ba la mật nên được Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì lúc chẳng nghĩ nhớ sắc, nhãn đến chẳng nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề thì chính là lúc được Vô thượng Bồ đề vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao lúc chẳng nghĩ nhớ sắc, nhãn đến chẳng nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề bèn được Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì nhớ nghĩ mà tham trước ba cõi: Dục, Sắc và Vô sắc. Vì chẳng nhớ nghĩ nên không tham trước. Thế nên đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nên có chỗ tham trước.

- Bạch đức Thế Tôn! Hành Bát nhã ba la mật như vậy, đại Bồ tát an trụ chỗ nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Hành như vậy, đại Bồ tát chẳng trụ nơi sắc, nhãn đến chẳng trụ Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Do vì có gì mà đại Bồ tát chẳng trụ trong sắc nhãn đến chẳng trụ trong Nhứt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì chẳng tham trước nên chẳng trụ. Tại sao? Vì Bồ tát này chẳng thấy có pháp nào để trước được, trụ được. Như vậy, đại Bồ tát dùng chẳng trước, chẳng trụ nơi pháp mà hành Bát nhã ba la mật.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát nghĩ rằng: “Hành được như vậy, tu được như vậy... đó là hành Bát nhã ba la mật. Nay tôi hành Bát nhã ba la mật, tôi tu Bát nhã ba la mật”. Nếu Bồ tát nắm lấy tướng như vậy thì chính là xa rời Bát nhã ba la mật. Nếu xa rời Bát nhã ba la mật thì chính là xa rời Đàn na ba la mật nhãn đến Nhứt thiết chủng trí. Tại sao? Vì Bát nhã ba la mật không chỗ trước, tự tánh Không. Nếu Bồ tát trước tướng như vậy thì thôi nơi Bát nhã ba la mật. Nếu thôi Bát nhã ba la mật thì thôi Vô thượng Bồ đề, chẳng được thọ ký.

Nếu Bồ tát lại nghĩ rằng: “Trụ Bát nhã ba la mật này hay sanh Đàn na ba la mật nhãn đến hay sanh đại bi”. Nghĩ như vậy thì mất Bát nhã ba la mật. Mất Bát nhã ba la mật thì chẳng sanh được Đàn na ba la mật nhãn đến chẳng sanh được đại bi.

Nếu Bồ tát lại nghĩ rằng: “Chư Phật vì biết các pháp không thọ, không tưởng nên được Vô thượng Bồ đề”. Nếu Bồ tát diễn thuyết khai thị dạy bảo như vậy thì mất Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì đối với các pháp, chư Phật không chỗ biết, không chỗ được, cũng không có pháp nói được huống là có chỗ được. Không bao giờ có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát hành Bát nhã ba la mật làm sao không bị lỗi lầm đó?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật nghĩ rằng: “Các pháp vô sở hữu, chẳng lấy được. Nếu pháp đã là vô sở hữu, không lấy được thì là vô sở đắc”. Hành như vậy chính là hành Bát nhã ba la mật. Nếu Bồ tát chấp trước pháp vô sở hữu thì xa rời Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì trong Bát nhã ba la mật không có pháp chấp trước vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật xa rời Bát nhã ba la mật chẳng? Đản na ba la mật xa rời Đản na ba la mật chẳng? Nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí xa rời Nhứt thiết chủng trí chẳng? Nếu như vậy thì làm sao Bồ tát được Bát nhã ba la mật nhẫn đến được Nhứt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát không quan niệm Sắc: “Đây là sắc, là

sắc gì?”. Nhẫn đến không quan niệm Nhứt thiết chủng trí: “Đây là Nhứt thiết chủng trí, Nhứt thiết chủng trí gì?”. Như vậy là Bồ tát đó hay sanh được Bát nhã ba la mật nhẫn đến hay sanh được Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng quán sắc là thường hay vô thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là Không hay bất Không, là ly hay phi ly. Tại sao? Vì tự tánh chẳng sanh được tự tánh. Nhẫn đến với Nhứt thiết chủng trí cũng như vậy. Nếu hành Bát nhã ba la mật mà quán sắc nhẫn đến quán Nhứt thiết chủng trí như vậy, thì Bồ tát hay sanh được Bát nhã ba la mật nhẫn đến hay sanh được Nhứt thiết chủng trí. Như Chuyển Luân Thánh Vương đến chốn nào thì bốn binh chủng đều tùy tùng. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật đến đâu thì năm ba la mật đều tùy tùng theo đến an trụ trong Nhứt thiết chủng trí. Như giỏi đánh xe tứ mã chẳng lạc đường bằng thẳng thì tùy ý đến chỗ muốn. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật ngồi trên năm ba la mật chẳng mất chánh đạo đến Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Gì là đạo, gì là phi đạo của đại Bồ tát?

- Này Tu Bồ Đề! Đạo Thanh văn, đạo Bích

chi Phật chẳng phải là đạo của Bồ tát. Đạo Nhưt thiết trí là đạo của Bồ tát. Đó gọi là đạo và phi đạo của đại Bồ tát.

- Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát vì đại sự mà phát khởi Bát nhã ba la mật đó là: Hiền thị là đạo, là phi đạo.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Vì đại sự mà Bát nhã ba la mật phát khởi đó là: Hiền thị là đạo, là phi đạo.

Nay Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật vì độ vô lượng chúng sanh mà phát khởi, vì lợi ích vô số chúng sanh mà phát khởi. Dầu làm sự lợi ích đó mà Bát nhã ba la mật chẳng thọ sắc, chẳng thọ thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng thọ bực Thanh văn, bực Bích chi Phật.

Nay Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật là hướng đạo của chư đại Bồ tát, chỉ bày Vô thượng Bồ đề, hay làm cho xa rời bực Thanh văn, bực Bích chi Phật mà an trụ Nhưt thiết chủng trí. Vì Bát nhã ba la mật không sanh không diệt, các pháp thường trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật không sanh không diệt, chư đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật sao lại phải bố thí, phải trì giới,

phải nhẫn nhục, phải tin tấn, phải thiên định? Sao lại phải tu trí huệ?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát niệm Nhưt thiết chủng trí phải bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tin tấn, thiên định, trí huệ. Đại Bồ tát đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Hồi hướng như vậy thì trọn vẹn sáu ba la mật và tâm từ bi cùng các công đức.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát chẳng xa rời sáu ba la mật thì chẳng rời Nhưt thiết chủng trí. Thế nên đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề thì phải học, phải hành sáu ba la mật. Đại Bồ tát hành sáu ba la mật thì đầy đủ tất cả các căn lành sẽ được Vô thượng Bồ đề. Thế nên đại Bồ tát phải tập hành sáu ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát phải tập hành sáu ba la mật thế nào?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải quán như thế này: “Sắc chẳng hiệp chẳng tan. Thọ, tưởng, hành và thức chẳng hiệp chẳng tan. Nhẫn đến Nhưt thiết chủng trí chẳng hiệp chẳng tan”. Đây gọi là đại Bồ tát tập hành sáu ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải suy nghĩ như vậy: “Tôi chẳng nên trụ trong sắc, tôi chẳng nên trụ trong thọ tưởng hành thức. Nhẫn đến tôi

chẳng nên trụ trong Nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy? Vì sắc không chỗ trụ, vì thọ tướng hành thức không chỗ trụ. Nhân đến vì Nhứt thiết chủng trí không chỗ trụ”. Đại Bồ tát dùng pháp vô trụ tập hành sáu ba la mật thì sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Như có người muốn ăn trái Am-la, trái Ba-na-bà thì phải gieo hạt của nó, rồi tùy thời mà tưới bón vun vén, cây đó lần lần mọc lớn, đến thời tiết hòa hiệp thì có trái để được ăn. Cũng vậy, đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải học sáu ba la mật: dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh, trì giới, nhẫn nhục, tin tấn, thiên định, trí huệ để nhiếp thủ chúng sanh, độ chúng sanh thoát sanh tử. Đại Bồ tát hành như vậy sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn chẳng theo lời người thì phải học Bát nhã ba la mật. Muốn tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; muốn ngồi đạo tràng, muốn chuyên pháp luân thì phải học Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát muốn ở nơi tất cả pháp được tự tại thì phải học Bát nhã ba la mật. Học Bát nhã ba la mật này thì được tự tại ở trong tất cả pháp.

Lại này Tu Bồ Đề! Ở trong tất cả các pháp, Bát nhã ba la mật là tối đại. Như biển cả là tối

đại trong muôn dòng sông. Thế nên người muốn cầu Thanh văn, Bích chi Phật và Bồ tát đạo thì phải học Bát nhã ba la mật, nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Như nhà thiện xạ, tay cầm cung tên Như ý thì chẳng sợ giặc thù. Cũng vậy, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật thì ma và Thiên ma chẳng phá hoại được. Thế nên đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề thì phải hành Bát nhã ba la mật. Bồ tát hành Bát nhã ba la mật này được chư Phật mười phương hộ niệm.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào chư Phật mười phương hộ niệm cho đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành Đàn na ba la mật, chư Phật mười phương đều hộ niệm, lúc hành Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật thì chư Phật mười phương đều hộ niệm. Hộ niệm thế nào? “Bồ thí bất khả đắc, trì giới nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc”. Đại Bồ tát có thể chẳng được các pháp như vậy thì chư Phật đều hộ niệm đại Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Chư Phật chẳng vì sắc, chẳng vì thọ tướng hành thức mà niệm, nhẫn đến chẳng vì Nhứt thiết chủng trí mà niệm.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát chỗ học rất nhiều, thật ra không chỗ học.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chỗ học rất nhiều, thật ra không chỗ học. Tại sao? Vì đại Bồ tát chỗ học các pháp đều bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỗ thuyết pháp hoặc lược, hoặc rộng của đức Phật. Ở trong các pháp đó, chư đại Bồ tát muốn cầu Vô thượng Bồ đề, đối với sáu ba la mật hoặc lược, hoặc rộng phải thọ trì, đọc tụng, rồi suy gẫm chánh quán, vì tâm và tâm sở chẳng hiện hành vậy.

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Đại Bồ tát học sáu ba la mật hoặc lược, hoặc rộng thì phải biết tướng lược, tướng rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Biết sắc tướng như, biết thọ tướng hành thức tướng như, nhãn đến biết Nhứt thiết chủng trí tướng như. Đó là biết được tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tướng Như của sắc, thế nào là tướng Như của thọ tướng hành thức... nhãn đến Nhứt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc ấy như: tức là không sanh không diệt, không trụ không dị, đây gọi là

tướng như của sắc. Nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí như: tức là không sanh không diệt, không trụ không dị, đây gọi là tướng như của Nhứt thiết chủng trí. Trong đây, đại Bồ tát cần phải học.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc biết thật tế của các pháp, đó là biết tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là thật tế của các pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Vô tế gọi là thật tế. Bồ tát học thật tế này thì biết tướng lược, rộng tất cả pháp. Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát biết pháp tánh của các pháp thì biết được tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là pháp tánh của các pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Sắc tánh gọi là pháp tánh. Tánh đó không phân, không phi phân. Vì biết pháp tánh mà Bồ tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Lại phải biết thế nào biết tướng lược, rộng của tất cả pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát biết tất cả pháp chẳng hiệp chẳng tan.

- Bạch đức Thế Tôn! Những pháp gì chẳng hiệp chẳng tan?

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc chẳng hiệp chẳng tan. Thọ tướng hành thức chẳng hiệp chẳng tan. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng hiệp chẳng tan. Hữu vi tánh, vô vi tánh, chẳng hiệp chẳng tan. Tại sao? Vì các pháp đó tự tánh Không thì làm sao có hiệp có tan! Nếu các pháp đã là tự tánh Không thì là phi pháp. Pháp cùng phi pháp chẳng hiệp, chẳng tan. Phải nên biết tướng lược, rộng của tất cả pháp như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Đó gọi là đại Bồ tát lược nhiếp Bát nhã ba la mật. Bạch đức Thế Tôn! Trong lược nhiếp Bát nhã ba la mật này, hàng Bồ tát mới phát tâm cần phải học, nhãn đến đại Bồ tát bậc Thập địa cũng phải học. Đại Bồ tát học lược nhiếp Bát nhã ba la mật này thì biết tướng lược, rộng của tất cả pháp. Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn này, bậc đại Bồ tát lợi căn có thể nhập được.

- Nay Tu Bồ Đề! Bậc Bồ tát độn căn cũng nhập được pháp môn này. Bậc Bồ tát trung căn và Bồ tát tán tâm cũng nhập được môn này. Pháp môn này không trở ngại. Nếu đại Bồ tát nhứt tâm học, đều nhập được pháp môn này. Người giải đãi

ít tinh tấn, vọng ước niệm loạn tâm thì chẳng nhập được. Người tinh tấn chẳng giải đãi, chánh ước niệm nhiếp tâm thì vào được. Người muốn trụ bực Bất thối chuyển, người muốn đến Nhứt thiết chủng trí thì vào được. Các Bồ tát này phải học đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, nhẫn đến phải học đúng như Đàn na ba la mật đã nói. Đại Bồ tát này sẽ được Nhứt thiết chủng trí. Đại Bồ tát này hành Bát nhã ba la mật, nếu có bao nhiêu ma sự vừa phát sanh thì liền diệt mất. Vì thế nên đại Bồ tát muốn có sức phương tiện thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ tát hành, tập và tu Bát nhã ba la mật như vậy thì được hiện tại chư Phật trong vô lượng vô số thế giới hộ niệm. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai và chư Phật hiện tại. Thế nên đại Bồ tát phải nghĩ rằng pháp của tam thế chư Phật được, tôi cũng sẽ được như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải tập Bát nhã ba la mật. Nếu tập Bát nhã ba la mật như vậy, thì mau được Vô thượng Bồ đề. Do đó nên đại Bồ tát thường chẳng được xa rời tâm Nhứt thiết chủng trí. Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, nhẫn đến chừng khoảng khảy ngón tay, được phước đức rất nhiều.

Nếu có người giáo hóa chúng sanh trong cõi Đại thiên bố thí vô giá, dạy họ trì giới, thiên định, trí huệ, dạy họ được giải thoát, giải thoát tri kiến, dạy họ được quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật, vẫn chẳng bằng Bồ tát này tu Bát nhã ba la mật chừng khoảng khảy móng tay. Tại sao? Vì trong Bát nhã ba la mật này hay xuất sanh bố thí đến trí huệ, hay xuất sanh quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật. Chư Phật hiện tại mười phương đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh. Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai cũng đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đúng tâm Nhứt thiết chủng trí mà hành Bát nhã ba la mật, hoặc chừng khoảng khảy ngón tay, hoặc nửa ngày hay một ngày, một tháng, trăm ngày, một năm, hoặc trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, nhẫn đến hoặc vô lượng vô biên, vô số kiếp. Bồ tát đó tu Bát nhã ba la mật này, được phước đức rất nhiều, hơn là dạy chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương bố thí, trì giới, thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, được quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật. Tại sao? Vì chư Phật xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật tuyên thuyết bố thí đến giải thoát tri kiến, tuyên thuyết quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật.

Nếu có đại Bồ tát an trụ đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, phải biết đó là bậc Bồ tát bất thối chuyển được chư Phật hộ niệm. Sức phương tiện như vậy thành tựu, phải biết Bồ tát đó gần gũi cúng dường vô lượng ngàn muôn ức chư Phật, trông căn lành, theo sát các bậc thiện tri thức, từ lâu đã hành sáu ba la mật; từ lâu đã tu mười tám không, tứ niệm xứ đến bát chánh đạo, mười trí lực đến Nhứt thiết chủng trí. Phải biết đại Bồ tát đó trụ bậc Pháp Vương Tử, đầy đủ các hạnh nguyện, thường chẳng rời chư Phật, chẳng rời căn lành, từ một cõi Phật đến một cõi Phật. Phải biết Bồ tát đó biện tài vô tận, đầy đủ đà la ni, thân sắc đầy đủ, thọ ký đầy đủ, vì chúng sanh mà thọ lấy thân. Phải biết Bồ tát đó giỏi biết Tự môn, giỏi biết chẳng Tự môn. Khéo nơi nói, khéo nơi chẳng nói. Khéo nơi một lời, hai lời và nhiều lời. Khéo biết tiếng nữ, tiếng nam. Khéo biết sắc nhãn đến thức. Khéo biết tánh thế gian, tánh Niết bàn. Khéo biết các pháp tướng. Khéo biết tướng hữu vi, tướng vô vi. Khéo biết pháp hữu, pháp vô. Khéo biết tự tánh, tha tánh. Khéo biết pháp hiệp, pháp tan. Khéo biết pháp tương ứng, pháp chẳng tương ứng. Khéo biết Như và chẳng Như. Khéo biết pháp tánh, pháp vị. Khéo biết duyên và không duyên. Khéo biết âm nhập và giới. Khéo

biết Tứ đế, khéo biết mười hai nhơn duyên. Khéo biết tứ thiên, tứ vô lượng tâm và tứ vô sắc định. Khéo biết sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhĩn đến Nhứt thiết chủng trí. Khéo biết tánh hữu vi, tánh vô vi. Khéo biết tánh có, tánh không. Khéo biết quán sắc, quán thọ tướng hành thức, nhĩn đến quán Nhứt thiết chủng trí. Khéo biết sắc sắc tướng Không nhĩn đến Bồ đề, Bồ đề tướng không. Khéo biết xả đạo và chẳng xả đạo. Khéo biết sanh và diệt. Khéo biết trụ và dị. Khéo biết dục, sân, si. Khéo biết chẳng dục, chẳng sân, chẳng si. Khéo biết kiến và bất kiến. Khéo biết tà kiến và chánh kiến. Khéo biết tất cả kiến. Khéo biết danh, khéo biết sắc và khéo biết danh sắc. Khéo biết nhơn duyên, thứ đệ duyên, duyên duyên, tăng thượng duyên. Khéo biết hành tướng. Khéo biết Khổ, khéo biết Tập, khéo biết Diệt, khéo biết Đạo. Khéo biết địa ngục và địa ngục thú. Khéo biết ngạ quỷ và ngạ quỷ thú. Khéo biết súc sanh và súc sanh thú. Khéo biết nhơn và nhơn thú. Khéo biết Thiên và Thiên thú. Khéo biết Tu đà hoàn, quả Tu đà hoàn và đạo Tu đà hoàn. Khéo biết Tư đà hàm, quả Tư đà hàm và đạo Tư đà hàm. Khéo biết A na hàm, quả A na hàm và đạo A na hàm. Khéo biết A la hán, quả A la hán và đạo A la hán. Khéo biết Bích chi Phật, quả

Bích chi Phật và đạo Bích chi Phật. Khéo biết Phật, Nhứt thiết chủng trí và đạo Nhứt thiết chủng trí. Khéo biết các căn và đầy đủ các căn. Khéo biết huệ, tậ huệ, hữu lực huệ, lợi huệ, xuất huệ, đạt huệ, quảng huệ, thâm huệ, đại huệ, vô đẳng huệ, thật huệ. Khéo biết đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Khéo biết phương tiện. Khéo biết thuận chúng sanh. Khéo biết tâm, thâm tâm. Khéo biết nghĩa. Khéo biết ngữ. Khéo biết phân biệt Tam thừa.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật, được những lợi ích như vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TAM HUỆ
THỨ BẢY MƯỜI**

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật thế nào? Sanh Bát nhã ba la mật thế nào? Tu Bát nhã ba la mật thế nào?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Vì sắc tịch diệt, vì sắc Không, vì sắc hư dối, vì sắc chẳng cứng chắc nên phải hành Bát nhã ba la mật; thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Như lời người hỏi: “Sanh Bát nhã ba la mật thế nào?”; vì như hư không sanh, nên sanh Bát nhã ba la mật. Như lời người hỏi: “Tu Bát nhã ba la mật thế nào?”; vì tu các pháp phá hoại, nên tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật phải bao nhiêu thời gian?

- Nay Tu Bồ Đề! Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng nên hành, nên sanh, nên tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Tâm niệm nào nên hành Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Thường chẳng bỏ tâm Nhứt thiết chủng trí, chẳng cho tâm niệm khác xen vào được, đó là hành Bát nhã ba la mật, là sanh Bát nhã ba la mật, là tu Bát nhã ba la mật. Nếu tâm và tâm sở chẳng hiện hành, đó là hành, là sanh, là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát tu Bát nhã ba la mật sẽ được Nhứt thiết chủng trí chẳng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng tu Bát nhã ba la mật được Nhứt thiết chủng trí chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.
- Bạch đức Thế Tôn! Cũng tu, cũng chẳng tu được Nhứt thiết chủng trí chăng?
- Này Tu Bồ Đề! Không.
- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu được Nhứt thiết chủng trí chăng?
- Này Tu Bồ Đề! Không.
- Bạch đức Thế Tôn! Nếu không như vậy thì làm thế nào sẽ được Nhứt thiết chủng trí?
- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát được Nhứt thiết chủng trí Như Như tướng.
- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Như Như tướng?
- Này Tu Bồ Đề! Như Thật tế.
- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là như Thật tế?
- Này Tu Bồ Đề! Như Pháp tánh.
- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là như Pháp tánh?
- Này Tu Bồ Đề! Như ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh.
- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh?
- Này Tu Bồ Đề! Theo ý người thế nào? Pháp ngã, chúng sanh, thọ mạng có thể được chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thể được.

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu ngã, chúng sanh, thọ mạng chẳng thể được thì sao lại nói là có ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh? Nếu trong Bát nhã ba la mật chẳng nói có tất cả pháp thì sẽ được Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỉ Bát nhã ba la mật là chẳng thể nói, còn Thiên ba la mật đến Đàn na ba la mật cũng chẳng thể nói chẳng?

- Nay Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật chẳng thể nói, Đàn ba la mật đến tất cả pháp hoặc hữu vi, vô vi, hoặc Thanh văn pháp, Bích chi Phật pháp, Bồ tát pháp, Phật pháp cũng đều chẳng thể nói.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chẳng thể nói, sao lại nói là địa ngục, là nga quỷ, là súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là Tu đà hoàn, là Tư đà hàm, là A na hàm, là A la hán, là Bích chi Phật, là Bồ tát, là chư Phật?

- Nay Tu Bồ Đề! Theo ý người thế nào? Danh tự của chúng sanh thật có thể được chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được.

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh đã là không thể được thì làm sao lại nói là có địa ngục nhân đến chư Phật? Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ

tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải nên học tất cả pháp không nói được.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải học sắc, thọ, tưởng, hành, thức... nhân đến phải học Nhứt thiết chủng trí.

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát phải học sắc chẳng tăng chẳng giảm, nhân đến phải học Nhứt thiết chủng trí chẳng tăng chẳng giảm.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là sắc bất tăng bất giảm học, nhân đến thế nào là Nhứt thiết chủng trí bất tăng bất giảm học?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì bất sanh bất diệt nên học.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là bất sanh bất diệt học?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì chẳng khởi chẳng tác các hành nghiệp hoặc có hoặc không.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp hoặc có hoặc không?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì quán các pháp tự tánh Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Phải quán các pháp tự tánh Không thế nào?

- Này Tu Bồ Đề! Phải quán sắc sắc tướng Không. Phải quán thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tướng Không. Phải quán nhãn nhãn tướng Không. Nhãn đến phải quán ý thức giới, ý thức giới tướng Không. Phải quán nội Không, nội Không tướng Không. Nhãn đến phải quán vô pháp hữu pháp Không, vô pháp hữu pháp Không tướng Không. Phải quán tứ thiên, tứ thiên tướng Không. Nhãn đến phải quán Diệt thọ tướng định, Diệt thọ tướng định tướng Không. Phải quán tứ niệm xứ, tứ niệm xứ tướng Không. Nhãn đến phải quán Vô thượng Bồ đề, Vô thượng Bồ đề tướng Không. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát phải quán các pháp tự tướng Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu sắc, sắc tướng Không, nhãn đến Vô thượng Bồ đề, Vô thượng Bồ đề tướng Không, thì đại Bồ tát sao lại phải hành Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Chẳng hành, đó gọi là hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào chẳng hành mà gọi là hành Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Vì Bát nhã ba la mật bất khả đắc nên Bồ tát bất khả đắc, hành cũng bất khả

đắc, vì người hành, pháp hành, chỗ hành đều bất khả đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ tát hành, chẳng hành Bát nhã ba la mật, vì tất cả các hý luận đều bất khả đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng hành là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, thì Bồ tát mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Từ lúc mới phát tâm trở lại, Bồ tát phải học pháp Không vô sở đắc. Vì Bồ tát này dùng pháp vô sở đắc mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tin tấn, thiên định, trí huệ, nhẫn đến dùng pháp vô sở đắc tu Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là hữu sở đắc? Thế nào gọi là vô sở đắc?

- Nay Tu Bồ Đề! Những pháp có hai là có sở đắc. Không có hai là không sở đắc.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì có hai là có sở đắc? Những gì không hai là không sở đắc?

- Nay Tu Bồ Đề! Nhãn và sắc là hai, ý và pháp là hai, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề và Phật là hai. Đó gọi là hai.

- Bạch đức Thế Tôn! Từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, hay là từ trong vô sở đắc mà không sở đắc?

- Này Tu Bồ Đề! Chẳng từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, chẳng từ trong vô sở đắc mà không sở đắc. Này Tu Bồ Đề! Hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng, đây gọi là không sở đắc. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ở trong pháp hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng cần phải học. Đại Bồ tát học Bát nhã ba la mật như vậy thì gọi là người vô sở đắc, người không làm lỗi.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật mà chẳng hành hữu sở đắc, chẳng hành vô sở đắc thì sao lại từ một bực lên một bực đến được Nhứt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng ở trong hữu sở đắc để từ một bực lên một bực. Tại sao vậy? Vì ở trong hữu sở đắc thì không thể từ một bực lên được một bực. Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Vô sở đắc là tướng của Bát nhã ba la mật, vô sở đắc là tướng của Vô thượng Bồ đề, vô sở đắc cũng là tướng của người hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát phải hành Bát nhã ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật bất khả đắc, Vô thượng Bồ đề bất khả đắc, người hành Bát nhã ba la mật bất khả đắc, thì làm sao chư đại Bồ tát phân biệt các pháp tướng: là sắc,

là thọ tướng hành thức... nhãn đến là Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng thấy có sắc... nhãn đến chẳng thấy có Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng thấy có sắc... nhãn đến chẳng thấy có Vô thượng Bồ đề, làm sao đầy đủ được sáu ba la mật vào trong Bồ tát vị? Vào xong, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh được Nhứt thiết chủng trí? Được Nhứt thiết chủng trí xong, chuyển pháp luân làm Phật sự độ chúng sanh thoát sanh tử?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng vì sắc mà hành Bát nhã ba la mật... nhãn đến chẳng vì Vô thượng Bồ đề mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát vì sự gì mà hành Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì không chỗ làm mà đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp không chỗ làm, không chỗ tác; Bát nhã ba la mật cũng không chỗ làm, không chỗ tác; Vô thượng Bồ đề cũng không chỗ làm, không chỗ tác; đại Bồ tát cũng không chỗ làm, không chỗ

tác. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành Bát nhã ba la mật không chỗ làm, không chỗ tác.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì chẳng nên phân biệt có ba thừa: Thanh văn thừa, Bích chi Phật thừa, Phật thừa.

- Này Tu Bồ Đề! Trong các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì không có phân biệt. Trong có chỗ làm, có chỗ tác thì có phân biệt. Tại sao vậy? Vì phàm phu ngu nhơn chẳng nghe Thánh pháp, chấp trước năm âm: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Họ chấp trước Đản ba la mật nhân đến Vô thượng Bồ đề. Ngu nhơn này quan niệm có sắc và được sắc đó, nhân đến có Vô thượng Bồ đề và được Vô thượng Bồ đề đó.

Bồ tát nghĩ rằng: “Tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề, tôi sẽ độ chúng sanh thoát sanh tử”. Này Tu Bồ Đề! Ta dùng ngũ nhãn quan sát còn chẳng thấy có sắc nhân đến Vô thượng Bồ đề, huống là ngu nhơn không có con mắt mà muốn được Vô thượng Bồ đề độ chúng sanh thoát sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đức Phật dùng ngũ nhãn quan sát chẳng thấy kẻ được độ trong những chúng sanh bị sanh tử, tại sao ngày nay đức Thế

Tôn được Vô thượng Bồ đề, phân biệt chúng sanh có ba tụ: chánh định, tà định và bất định?

- Này Tu Bồ Đề! Ta được Vô thượng Bồ đề, vốn chẳng thấy có chúng sanh ba tụ: chánh định, tà định, bất định. Này Tu Bồ Đề! Vì chúng sanh ở nơi không pháp mà tưởng có pháp. Để trừ sự hư vọng chấp trước pháp thế tục của họ nên Ta nói có được, chớ chẳng phải là đệ Nhứt nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải ở nơi đệ Nhứt nghĩa mà được Vô thượng Bồ đề ư?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Ở nơi điên đảo mà được Vô thượng Bồ đề ư?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng ở nơi đệ Nhứt nghĩa được Vô thượng Bồ đề cũng chẳng ở nơi điên đảo được Vô thượng Bồ đề; phải chăng là không có Thế Tôn được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Không phải như vậy. Ta thật được Vô thượng Bồ đề không trụ nơi tướng hữu vi, nơi tướng vô vi. Này Tu Bồ Đề! Như hóa nhơn của Phật biến hóa ra đó, chẳng trụ nơi tướng hữu vi, vô vi mà hóa nhơn cũng có đến đi ngồi đứng.

Này Tu Bồ Đề! Hóa như đó hoặc hành sáu ba la mật, hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, hành vô sắc định, ngũ thần thông, hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, nhập Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội, hành nội Không nhẫn đến vô pháp, hữu pháp Không, hành bát bội xả, cửu thứ đệ định, hành mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, được Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân. Hóa như đó biến hóa vô lượng chúng sanh có ba tụ. Này Tu Bồ Đề! Theo ý người nghĩ thế nào? Hóa như đó có hành Đàn ba la mật nhẫn đến có ba tụ chúng sanh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Đức Phật cũng như vậy. Đức Phật biết các pháp như hóa. Như hóa như độ hóa chúng sanh. Không có chúng sanh thật để độ. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, hành như hóa như hành như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như hóa, thì Phật cùng hóa như có gì khác?

- Này Tu Bồ Đề! Phật cùng hóa như không khác. Tại sao? Vì Phật hay làm sự việc, hóa như cũng hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu không Phật, riêng hóa như hay làm sự việc chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Riêng hóa nhơn hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao không Phật, hóa nhơn lại hay làm sự việc?

- Này Tu Bồ Đề! Như thưở quá khứ có Phật hiệu Tu Phiến Đa, vì muốn độ hàng Bồ tát mà hiện hóa Phật, rồi tự diệt độ. Hóa Phật đó trụ thế nửa kiếp làm Phật sự, thọ ký cho chư Bồ tát xong rồi diệt độ. Tất cả chúng sanh thế gian đều cho là Phật thật diệt độ. Nhưng này Tu Bồ Đề! Hóa nhơn thật không sanh không diệt. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, phải tin và biết rằng tất cả pháp như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đức Phật cùng hóa nhơn do đức Phật biến hóa ra đó không sai khác nhau, thì làm sao khiến người Bồ thí thanh tịnh? Như có người cúng dường đức Phật. Người này nhận đến lúc vô dư Niết bàn được phước đức chẳng cùng tận. Nếu có người cúng dường hóa Phật, cũng được phước đức chẳng cùng tận như vậy chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Đức Phật dùng thật tướng của các pháp mà làm phước điền cho trời, người và tất cả chúng sanh. Hóa Phật cũng dùng thật tướng của các pháp mà làm phước điền cho trời, người và tất cả chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Để hóa Phật và gieo phước đức chỗ hóa Phật đó lại; nếu có thiện nam, thiện nữ thành tâm cung kính niệm Phật. Như duyên căn lành này mãi đến giải thoát, phước đức của thiện nam thiện nữ ấy vẫn chẳng cùng tận. Để sự thành tâm cung kính niệm Phật đó lại, nếu có thiện nam thiện nữ đem một bông hoa rải trên hư không mà niệm Phật, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức đó chẳng cùng tận. Để sự thành tâm cung kính niệm Phật và rải hoa niệm Phật đó lại, nếu có người chỉ một lần xưng “Nam mô Phật”, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức ấy vẫn chẳng cùng tận.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Gieo căn lành trong phước điền Phật, được phước vô lượng. Vì thế nên biết rằng đức Phật cùng hóa Phật không sai khác. Vì pháp tướng của các pháp không khác vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành Bát nhã ba la mật, nhập trong thật tướng các pháp như vậy. Thật tướng các pháp đó chẳng hư hoại, đó gọi là tướng Bát nhã ba la mật nhân đến là tướng Vô thượng Bồ đề chẳng hư hoại.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu thật tướng các pháp chẳng hư hoại, tại sao đức Phật lại hoại các pháp tướng mà dạy rằng: “Đây là sắc, là thọ

tướng hành và thức; là nội pháp, là ngoại pháp; là thiện pháp, là bất thiện pháp; là hữu lậu, là vô lậu; là thế gian, là xuất thế gian; là hữu tránh pháp, là vô tránh pháp; là hữu vi pháp, là vô vi pháp v.v...?”. Thế Tôn như thế há chẳng là hoại các pháp tướng sao?

- Này Tu Bồ Đề! Không. Vì dùng tướng danh tự để chỉ bày các pháp muốn cho chúng sanh được hiểu. Đức Phật chẳng hoại pháp tướng các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu vì dùng tướng danh tự để chúng sanh được hiểu mà nói các pháp.

Nếu các pháp không danh, không tướng thì làm sao dùng danh tướng hiển bày muốn chúng sanh được hiểu?

- Này Tu Bồ Đề! Theo pháp thế tục có danh tướng chớ thật thì không chỗ chấp trước. Này Tu Bồ Đề! Như người phàm nghe nói khổ liền chấp danh lấy tướng. Còn chư Phật và các Thánh đệ tử thì chẳng chấp danh lấy tướng.

Này Tu Bồ Đề! Nếu danh chấp danh, tướng chấp tướng thì lẽ ra hư không cũng chấp hư không, vô tướng cũng chấp vô tướng, vô tác cũng chấp vô tác, thật tế cũng chấp thật tế, pháp tánh cũng chấp pháp tánh, vô vi tánh cũng chấp vô vi tánh. Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đó chỉ có danh

tướng, pháp đó chẳng ở trong danh tướng. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chỉ ở trong danh tướng phải hành Bát nhã ba la mật, trong danh tướng đó cũng chẳng nên chấp.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng, thì đại Bồ tát vì ai mà phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ nhiều sự cần khổ? Lúc Bồ tát hành đạo: bố thí, trì giới; hành nhẫn nhục, siêng tinh tấn, nhập thiền định, tu trí huệ; hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo; hành Không, vô tướng, vô tác, hành mười trí lực đến đại từ đại bi?

- Này Tu Bồ Đề! Như lời ông vừa nói: “Nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng thì đại Bồ tát vì ai mà hành Bồ tát đạo?”. Này Tu Bồ Đề! Nếu hữu vi pháp chỉ có danh tướng, bằng đồng danh tướng đó, danh tướng cũng không. Vì thế nên đại Bồ tát hành Bồ tát đạo, được Nhưt thiết chủng trí, chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ thoát chúng sanh. Danh tướng đó cũng không sanh không diệt, không trụ không dị.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói Nhưt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Ta nói Nhưt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật nói Nhưt thiết

trí, nói Đạo chủng trí, nói Nhứt thiết chủng trí. Ba trí đó khác nhau thế nào?

- Này Tu Bồ Đề! Nhứt thiết trí là trí của tất cả Thanh văn và Bích chi Phật, Đạo chủng trí là trí của đại Bồ tát, Nhứt thiết chủng trí là trí của chư Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà Nhứt thiết trí là trí của Thanh văn và Bích chi Phật?

- Này Tu Bồ Đề! Danh từ “nhứt thiết” là nói pháp nội pháp ngoại, là pháp mà hàng Thanh văn, Bích chi Phật biết được mà chẳng dùng được Nhứt thiết đạo và Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà Đạo chủng trí là trí của chư đại Bồ tát?

- Này Tu Bồ Đề! Nhứt thiết đạo, hoặc Thanh văn đạo, Bích chi Phật đạo, Bồ tát đạo, đại Bồ tát phải biết đầy đủ. Cũng phải dùng đạo này độ chúng sanh, cũng chẳng làm thật tế để chúng.

- Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật dạy: “Đại Bồ tát phải đầy đủ các đạo mà chẳng nên lấy đạo này làm thật tế để chúng”. Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn!

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát này chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, lúc này chẳng nên chúng lấy thật tế.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát trụ trong đạo nên chứng thật tế chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Trụ trong phi đạo có nên chứng thật tế chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Trụ trong đạo và phi đạo có nên chứng thật tế chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Trụ trong chằng phải đạo, chằng phải phi đạo có nên chứng thật tế chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát trụ chỗ nào nên chứng thật tế?

- Này Tu Bồ Đề! Theo ý người thế nào? Người trụ trong đạo, vì chằng thọ các pháp nên được lậu tận tâm, được giải thoát phải chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Người trụ phi đạo mà lậu tận tâm được giải thoát chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Người trụ trong đạo và phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Nay Tu Bồ Đề! Người trụ trong chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tôi không chỗ trụ, chẳng thọ các pháp, lậu tận tâm được giải thoát vậy.

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát cũng như vậy, không chỗ trụ chứng thật tế.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tướng Nhứt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì tướng duy nhất mà gọi là Nhứt thiết chủng trí, đó là tất cả pháp tịch diệt tướng. Lại những hành loại, tướng mạo, danh tự hiển bày ngôn thuyết, đức Phật đều biết đúng như thật, vì thế nên gọi là Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Nhứt thiết trí, Đạo chủng trí và Nhứt thiết chủng trí, ba trí đó kiết sử đoạn có hết hẳn và còn thừa sai khác chẳng?

- Nay Tu Bồ Đề! Phiền não đoạn không sai khác. Tập khí phiền não, chư Phật đều đoạn hẳn tất cả, Thanh văn và Bích chi Phật chẳng đoạn hết hẳn.

- Bạch đức Thế Tôn! Những người đó chẳng được pháp vô vi có đoạn được phiền não chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp vô vi có được sai khác chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong pháp vô vi không thể được sai khác, có sao nói người này phiền não tập khí đoạn hẳn, người này chẳng đoạn hẳn?

- Này Tu Bồ Đề! Tập khí chẳng phải phiền não. Hàng Thanh văn, Bích chi Phật đó, thân và khẩu có những tướng dạng tương tự dâm dục, sân khuê và ngu si mà kẻ phạm phu vì đó mắc phải tội, đó là tập khí của tam độc vậy. Chư Phật không có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đạo không pháp, Niết bàn cũng không pháp, tại sao lại phân biệt nói là Tu đà hoàn, là Tư đà hàm, là A na hàm, là A la hán, là Bích chi Phật, là Bồ tát, là Phật?

- Này Tu Bồ Đề! Đó đều do vô vi pháp mà có phân biệt sai khác như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Thật vì do pháp vô vi mà phân biệt có Tu đà hoàn đến Phật chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Do thế gian ngôn thuyết mà có sai biệt như vậy chớ chẳng phải là đệ Nhứt

nghĩa. Trong đệ Nhứt nghĩa không có phân biệt ngôn thuyết. Tại sao? Vì trong đệ Nhứt nghĩa không có ngôn thuyết. Vì kiết sử đoạn dứt mà nói hậu tế.

- Bạch đức Thế Tôn! Trong các pháp tự tướng Không, tiền tế còn bất khả đắc, huống là nói có hậu tế.

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Trong các pháp tự tướng Không còn chẳng có tiền tế, huống là có hậu tế.

Nay Tu Bồ Đề! Vì chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng Không nên nói là tiền tế, nói là hậu tế. Trong các pháp tự tướng Không, tiền tế, hậu tế đều bất khả đắc. Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải ở trong các pháp tự tướng Không mà hành Bát nhã ba la mật. Nếu đại Bồ tát hành pháp tự tướng Không, thì không chỗ chấp, hoặc nội pháp hoặc ngoại pháp, hoặc hữu vi pháp, hoặc vô vi pháp, hoặc pháp Thanh văn, pháp Bích chi Phật, hoặc Phật pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Thường nói Bát nhã ba la mật. Do nghĩa gì mà Bát nhã ba la mật gọi là Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Được đệ Nhứt nghĩa độ tất

cả pháp đến bờ kia, do nghĩa trên đây mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Chư Phật, Bồ tát, Bích chi Phật và A la hán dùng Bát nhã ba la mật này để đến bờ kia, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Phân biệt tính lường phá hoại tất cả pháp đến vi trần, trong đó chẳng được cứng chắc, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Các pháp Như, pháp tánh và thật tế đều vào trong Bát nhã ba la mật, do nghĩa này mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật này không có pháp hoặc hiệp hoặc tan, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc có đối hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu hoặc hữu vi hoặc vô vi. Tại sao? Vì Bát nhã ba la mật này không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhất, đó là vô tướng.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật này hay sanh tất cả pháp, tất cả biện tài, tất cả chiếu minh. Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật này, tất cả ma hoặc Thiên ma, hoặc người cầu Thanh văn, Bích chi Phật, cùng các ngoại đạo, Phạm chí, kẻ oán

thù, người ác chẳng phá hoại được Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao? Vì những hạng người đó, ở trong Bát nhã ba la mật đều bất khả đắc. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành đúng nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn hành nghĩa Bát nhã ba la mật, phải hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa Không, nghĩa vô ngã. Cũng phải hành nghĩa khỏ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí, nghĩa pháp trí, nghĩa tử trí, nghĩa thế trí, nghĩa tha tâm trí, nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thật trí. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật mà phải hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này, nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc, tại sao đại Bồ tát lại vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa mà phải hành Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa nên nghĩ rằng: “Tham dục là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành. Sân khuể và ngu si là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành. Tất cả tà kiến là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành”. Tại sao? Vì tướng như của ba độc không có nghĩa, không có phi nghĩa, tướng

Như của tất cả tà kiến không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải nghĩ rằng: “Sắc chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa... nhãn đến thức chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa. Đàn na ba la mật nhãn đến Vô thượng Bồ đề chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa”. Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Đức Phật lúc được Vô thượng Bồ đề không có pháp để được, hoặc nghĩa hoặc phi nghĩa.

Này Tu Bồ Đề! Có Phật hay không Phật, các pháp, pháp tướng thường trụ, không có nghĩa, không có phi nghĩa. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật phải rời nghĩa và phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp hữu vi không tướng vô tác, vì lẽ đó mà Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả Thánh Hiền như Phật và đệ tử Phật đều lấy vô vi làm nghĩa, tại sao đức Phật nói: “Bát nhã ba la mật không có nghĩa và phi nghĩa?”.

- Này Tu Bồ Đề! Dầu tất cả Thánh Hiền đều lấy vô vi làm nghĩa, cũng chẳng vì thế mà tăng, cũng chẳng vì thế mà tổn. Này Tu Bồ Đề! Ví như hư không Như, chẳng hay lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng làm tổn hại chúng sanh. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ tát cũng không tăng, không tổn.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát chẳng học vô vi Bát nhã ba la mật được Nhứt thiết chủng trí chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học vô vi Bát nhã ba la mật này sẽ được Nhứt thiết chủng trí, vì chẳng lấy hai pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng hai pháp có thể được chẳng hai pháp chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Hai pháp có thể được chẳng hai pháp chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát không lấy hai pháp, không lấy chẳng hai pháp thì làm sao sẽ được Nhứt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Không chỗ được tức là được. Bởi được này là không chỗ được.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM ĐẠO THỌ
THỨ BẢY MƯƠI MỐT

* Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này rất sâu. Chư đại Bồ tát chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh cầu Vô thượng Bồ đề, đây là rất khó. Như người muốn trồng cây giữa hư không thì rất khó. Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, đại Bồ tát vì chúng sanh mà cầu Vô thượng Bồ đề, chúng sanh cũng bất khả đắc.

Đức Phật phán dạy:

* Hán bộ quyển thứ 24.

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Chỗ làm của chư đại Bồ tát rất khó: vì chúng sanh mà cầu Vô thượng Bồ đề, cứu độ những chúng sanh điên đảo, chấp ngô, chấp ngã.

Này Tu Bồ Đề! Như người trồng cây, chẳng biết gốc thân cành lá bông trái mà yêu quý vun bón xới tưới, cây lớn dần, hoa lá trái hột đều thành tựu mà được thọ hưởng. Cũng vậy, chư đại Bồ tát vì chúng sanh cầu Vô thượng Bồ đề, lần lần hành sáu ba la mật, được Nhưэт thiết chủng trí, thành tựu Phật thọ, đem hoa lá trái hạt lợi ích chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là lá cây lợi ích chúng sanh? Chúng sanh nhờ nơi đại Bồ tát mà được lìa khỏi ba ác đạo, đó là lá lợi ích. Thế nào là hoa lợi ích chúng sanh? Nhờ nơi đại Bồ tát mà chúng sanh được sanh làm người dòng sang quý, được sanh cõi trời Tứ Thiên Vương nhĩn đến cõi trời Phi phi tướng, đó là hoa lợi ích. Thế nào là quả lợi ích chúng sanh? Đại Bồ tát đó được Nhưэт thiết chủng trí làm cho chúng sanh được quả Tu đà hoàn nhĩn đến quả Phật, chúng sanh này lần lần dùng pháp ba thừa nhập nơi vô dư y đại Niết bàn, đó là quả lợi ích chúng sanh. Đại Bồ tát đó chẳng thấy thật có chúng sanh mà độ chúng sanh khiến lìa chấp ngô điên đảo. Đại Bồ tát nghĩ rằng:

“Trong tất cả pháp không có chúng sanh, ta vì chúng sanh mà cầu Nhứt thiết chủng trí, chúng sanh đó thật bất khả đắc”.

- Bạch đức Thế Tôn! Phải biết rằng Bồ tát đó như là Phật. Tại sao vậy? Vì do nơi Bồ tát đó mà dứt tất cả mầm giống địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ; dứt tất cả mầm giống các nạn, bần cùng hạ tiện; dứt tất cả mầm giống cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Phải biết rằng Bồ tát đó như là Phật. Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát chẳng phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề thì thế gian không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại; thế gian cũng không có Bích chi Phật, A la hán, A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn. Cũng không lúc nào dứt ba ác đạo và ba cõi.

Nay Tu Bồ Đề! Đúng như lời ông nói, đại Bồ tát đó như là Phật. Tại sao vậy? Vì do như mà gọi là Như Lai. Vì do như mà gọi là Bích chi Phật, A la hán và tất cả Hiền Thánh. Vì do như mà gọi là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Vì do như mà gọi là tất cả pháp nhân đến tánh hữu vi, tánh vô vi. Những như đó đều như thật không sai khác, vì thế mà gọi là Như. Chư đại Bồ tát học như đó được Nhứt thiết chủng trí, được gọi là Như Lai. Do nhân duyên đó, do hành tướng đó mà nói rằng: Phải biết đại Bồ tát như là Phật. Vì là tướng như.

Này Tu Bồ Đề! Thế nên đại Bồ tát phải học như Bát nhã ba la mật. Bồ tát học như Bát nhã ba la mật thì có thể học tất cả pháp như. Học tất cả pháp như thì được đầy đủ tất cả pháp Như. Được đầy đủ tất cả pháp như rồi thì trụ tất cả pháp như được tự tại. Trụ tất cả pháp như, được tự tại rồi thì khéo biết căn của tất cả chúng sanh. Khéo biết căn của tất cả chúng sanh rồi thì khéo biết căn cụ túc của tất cả chúng sanh và khéo biết nghiệp như duyên của tất cả chúng sanh. Biết nghiệp như duyên của tất cả chúng sanh rồi thì được nguyện trí đầy đủ. Được nguyện trí đầy đủ rồi thì tam thế huệ thanh tịnh. Tam thế huệ thanh tịnh rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh. Lợi ích tất cả chúng sanh rồi thì thanh tịnh Phật quốc độ. Thanh tịnh Phật quốc độ rồi thì được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi thì chuyển pháp luân. Chuyển pháp luân rồi thì an lập chúng sanh nơi ba thừa khiến nhập vô dư y Niết bàn. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn được tất cả công đức lợi mình lợi người thì phải phát tâm Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la phải nên đánh lễ.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Đại Bồ tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, trời, người, A tu la phải nên đánh lễ.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát mới phát tâm vì chúng sanh mà cầu Vô thượng Bồ đề được bao nhiêu phước đức?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Tiểu thiên quốc độ đều phát tâm Thanh văn, Bích chi Phật, theo ý người thế nào, phước của họ có nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều vô lượng.

- Này Tu Bồ Đề! Phước của họ sánh với phước đức của Bồ tát mới phát tâm chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn muôn ức, nhân đến toán số thí dụ cũng vẫn không bằng được. Tại sao? Vì phát tâm Thanh văn, Bích chi Phật đều do Bồ tát mà ra. Còn Bồ tát trọn không do Thanh văn, Bích chi Phật mà ra. Đến Trung thiên, Nhị thiên quốc độ và Đại thiên, Tam thiên quốc độ so sánh cũng như vậy. Và để chúng sanh trong Đại thiên, Tam thiên quốc độ phát tâm Thanh văn, Bích chi Phật lại. Cứ như chúng sanh trong Đại thiên, Tam thiên quốc độ đều trụ bực Càn Huệ địa, bực Tánh địa, bực Bát Nhơn địa, bực Kiến

địa, bực Bạc địa, bực Ly dục địa, bực Dĩ Biên địa, bực Bích chi Phật địa; tất cả phước đức đó nếu muốn đem sánh với Bồ tát mới phát tâm thì vẫn chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn ức, nhằn đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

Này Tu Bồ Đề! Chư Bồ tát mới phát tâm trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng Bồ tát nhập pháp vị. Chư Bồ tát nhập pháp vị trong Đại thiên quốc độ chẳng bằng Bồ tát hướng Phật đạo. Chư Bồ tát hướng Phật đạo trong Đại thiên quốc độ chẳng bằng công đức của Phật, một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn ức, nhằn đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát mới phát tâm nên niệm nhớ những pháp gì?

- Này Tu Bồ Đề! Nên niệm nhớ Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là Nhứt thiết chủng trí? Những duyên gì, tăng thượng gì, hành loại gì, tướng mạo gì là của Nhứt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Nhứt thiết chủng trí không chỗ có, không niệm, không sanh, không hiển thị. Như chỗ ông hỏi: “Những gì là duyên, là tăng thượng, là hành, là tướng của Nhứt thiết chủng

trí”. Này Tu Bồ Đề! Nhứt thiết chủng trí không có pháp, duyên niệm làm tăng thượng, tịch diệt làm hành, vô tướng làm hương. Đó gọi là duyên tăng thượng hành và tướng của Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỉ có Nhứt thiết chủng trí không pháp, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức... nhân đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Sắc nhân đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà Nhứt thiết chủng trí không pháp, sắc đến hữu vi tướng, vô vi tướng không pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Vì Nhứt thiết chủng trí tự tánh không, nếu pháp tự tánh không thì gọi là không pháp. Sắc nhân đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các pháp tự tánh không?

- Này Tu Bồ Đề! Các pháp hòa hiệp do nhơn duyên sanh, trong pháp không có tự tánh, nếu không tự tánh thì gọi là không pháp. Vì thế nên đại Bồ tát phải biết tất cả pháp không tánh. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp tánh Không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không tánh, Bồ tát mới phát tâm dùng sức phương tiện gì để có thể hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; để có thể hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, nội Không đến vô pháp hữu pháp Không; tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, tam tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, Nhứt thiết chủng trí, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thể học các pháp không tánh, cũng có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, biết quốc độ và chúng sanh cũng không tánh, đó chánh là sức phương tiện.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đó hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến hành Nhứt thiết chủng trí tu học Phật đạo, cũng biết Phật đạo không tánh. Đại Bồ tát này hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến chưa thành tựu Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, Nhứt thiết chủng trí, đó là tu học Phật đạo. Khi đã đầy đủ Phật đạo như duyên rồi, dùng một niệm tương ưng huệ được Nhứt thiết chủng trí, đồng thời tất cả phiền não tập khí dứt hẳn, vì chẳng sanh vậy. Bấy giờ dùng Phật

nhân nhìn xem Đại thiên quốc độ, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành không tánh Bát nhã ba la mật. Này Tu Bồ Đề! Đây gọi là sức phương tiện của đại Bồ tát, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này lúc bố thí: bố thí, người thọ và Bồ tát tâm, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có. Nhân đến Nhứt thiết chủng trí, người được, pháp được và chỗ được, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có. Tại sao? Vì tất cả pháp bốn tánh như vậy. Chẳng phải do Phật làm, chẳng phải do Thanh văn, Bích chi Phật hay người khác làm. Vì tất cả pháp không có tác giả.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp, tánh các pháp ly chẳng?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Các pháp, tánh các pháp ly.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp, tánh các pháp ly, thì làm sao pháp ly lại biết được pháp ly, hoặc là có hoặc là không? Tại sao? Vì pháp không chẳng biết được pháp không, pháp có chẳng biết được pháp có, pháp không chẳng biết được pháp có, pháp có chẳng biết được pháp

không? Bạch đức Thế Tôn! Như vậy thì tất cả các pháp không có tướng, tại sao đại Bồ tát lại phân biệt pháp đó là có hay không?

- Nay Tu Bồ Đề! Do nơi thế tục đế mà đại Bồ tát vì chúng sanh nói hoặc có hoặc không, chớ chẳng phải là đệ Nhứt nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế tục đế cùng đệ Nhứt nghĩa đế khác nhau chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Thế đế cùng đệ Nhứt nghĩa đế không khác. Tại sao? Vì thế đế như tức là đệ Nhứt nghĩa như. Bởi chúng sanh chẳng thấy, chẳng biết như này nên đại Bồ tát dùng thế đế dạy chúng sanh mà nói hoặc có hoặc không.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì chúng sanh đối trong năm ấm có chấp lấy tướng mà chẳng biết là vô sở hữu. Vì dạy chúng sanh đó mà đại Bồ tát nói hoặc có hoặc không, khiến chúng sanh biết vô sở hữu. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải nên hành Bát nhã ba la mật như vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM BỒ-TÁT HẠNH
THỨ BẢY MƯỜI HAI**

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói Bồ tát hạnh, những gì là Bồ tát hạnh?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát hạnh là vì Vô thượng Bồ đề mà thực hành, đây gọi là Bồ tát hạnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát vì Vô thượng Bồ đề mà thực hành, gọi đó là Bồ tát hạnh?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành sắc Không, hành thọ tướng hành thức Không, hành nhãn Không đến ý, hành sắc Không đến pháp, hành nhãn giới Không đến ý thức giới, hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, đệ nhất nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô thí Không, tán Không, chư pháp Không, tánh Không, tự tướng Không, vô pháp Không, hữu pháp Không, vô pháp hữu pháp Không, hành Sơ thiên đến Tứ thiên. Hành từ bi hỷ xả, hành Hư không vô biên xứ đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Hành tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần. Hành Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội. Hành bát bội xả, hành cửu thứ đệ định. Hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, hành mười tám pháp bất cộng. Hành đại từ đại bi, hành tịnh Phật quốc độ, hành thành tựu chúng sanh. Hành các thứ biện tài, hành văn tự, hành không văn tự, hành các môn đà la ni, hành tánh hữu vi, hành tánh vô vi, tất cả hành đều như Vô thượng Bồ đề duy nhất, chẳng hành có hai sai khác. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành

Bát nhã ba la mật gọi là Vô thượng Bồ đề hạnh, đây là Bồ tát hạnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói Phật, do nghĩa gì mà gọi là Phật?

- Nay Tu Bồ Đề! Biết thật nghĩa của các pháp nên gọi là Phật. Được thật tướng của các pháp nên gọi là Phật. Thông đạt thật nghĩa nên gọi là Phật. Biết tất cả các pháp đúng như thật nên gọi là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Do nghĩa gì mà gọi là Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Nghĩa Không là nghĩa Bồ đề. Nghĩa Như, nghĩa pháp tánh, nghĩa thật tế là nghĩa Bồ đề. Lại nay Tu Bồ Đề! Danh tướng ngôn thuyết là nghĩa Bồ đề. Nay Tu Bồ Đề! Thật nghĩa của Bồ đề chẳng hoại được, chẳng phân biệt được, đó là nghĩa Bồ đề.

Lại nay Tu Bồ Đề! Thật tướng của các pháp chẳng hư dối, chẳng dị biệt là nghĩa Bồ đề. Vì thế nên gọi là Bồ đề. Lại nay Tu Bồ Đề! Bồ đề đó là sở hữu của chư Phật nên gọi là Bồ đề. Lại nay Tu Bồ Đề! Chư Phật chánh biến tri nên gọi là Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát vì Bồ đề đó mà hành sáu ba la mật nhân đến hành Nhưt thiết chủng trí, đối với các pháp, như thế nào gọi

là đắc là thất, là tăng là giảm, là sanh là diệt, là cấu là tịnh?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát vì Bồ đề mà hành sáu ba la mật nhân đến hành Nhứt thiết chủng trí, đối với các pháp không được không mất, không thêm không bớt, không sanh không diệt, không như không sạch. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, chẳng vì được mất, thêm bớt, sanh diệt, như sạch mà phát xuất.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng vì được mất, thêm bớt, sanh diệt, như sạch mà phát xuất, thì đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật làm sao có thể lấy được Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật? Làm sao hành nội Không đến vô pháp hữu pháp Không? Làm sao hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định? Làm sao hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo? Làm sao hành Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn? Làm sao hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi? Làm sao hành Bồ tát thập địa? Làm sao hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật nhập trong Bồ tát vị?

- Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la

mật nhẫn đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đấng Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la mật, nhẫn đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành Nhứt thiết chủng trí, thì Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến tới hậu tâm làm sao thêm lớn căn lành?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu lấy hai pháp mà hành thì căn lành chẳng thêm lớn được. Tại sao? Vì tất cả phàm phu đều nương hai pháp mà chẳng thêm lớn được căn lành. Đại Bồ tát chẳng lấy hai pháp mà hành nên từ sơ tâm đến hậu tâm, căn lành được thêm lớn. Vì thế nên tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la đều không thể nhiếp phục, không thể hoại được căn lành của đại Bồ tát để làm cho sa vào bực Thanh văn, bực Bích chi Phật và các pháp ác bất thiện... đều không thể chế ngự đại Bồ tát khiến chẳng thể hành sáu ba la mật để thêm lớn căn lành.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải như vậy mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đấng Thế Tôn! Có phải đại Bồ tát vì căn lành mà hành Bát nhã ba la mật?

- Nay Tu Bồ Đề! Không phải vì căn lành, cũng chẳng phải chẳng vì căn lành và cũng chẳng

phải vì chẳng phải căn lành mà đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Theo pháp đại Bồ tát, chưa cúng dường chư Phật, chưa đầy đủ căn lành, chưa được chơn thiện tri thức, thì chẳng có thể được Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát cúng dường chư Phật đầy đủ căn lành được chơn thiện tri thức có thể được Nhứt thiết chủng trí?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm cúng dường chư Phật, mười hai bộ kinh của chư Phật tuyên nói: Tu đa la nhẫn đến Luận nghị, đại Bồ tát đó nghe, thọ trì, tụng thuộc, suy gẫm, thấu rõ. Vì thấu rõ nên được Đà la ni. Vì được Đà la ni nên phát khởi được Vô ngại trí. Vì phát khởi Vô ngại trí nên sanh về đâu, nhẫn đến khi được Nhứt thiết trí trọn chẳng quên mất. Đại Bồ tát cũng ở chỗ chư Phật trồng căn lành. Do thiện căn đó hộ trì mà trọn chẳng sa vào ác đạo các nạn. Do nhờ thiện căn đó mà được thâm tâm thanh tịnh. Vì được thâm tâm thanh tịnh nên có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nhờ thiện căn đó gia hộ nên luôn chẳng xa rời thiện tri thức, đó là chư Phật, chư đại Bồ tát và chư Thanh văn hay tán thán Phật Pháp Tăng.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải cúng

dường chư Phật, trồng căn lành, gần gũi chơn
thiện tri thức.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM CHỨNG THIỆN CĂN THỨ BẢY MƯỜI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát chẳng cúng dường chư Phật, chẳng đầy đủ căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức, sẽ được Nhứt thiết chủng trí chăng?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành được chơn thiện tri thức còn khó được Nhứt thiết chủng trí, huống là không

cúng dường Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành được chơn thiện tri thức tại sao lại khó được Nhưt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đó xa rời sức phương tiện, chẳng theo chư Phật nghe sức phương tiện, chỗ trồng căn lành chẳng đầy đủ, chẳng thường theo sự chỉ dạy của chơn thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là sức phương tiện mà đại Bồ tát hành theo đó để được Nhưt thiết chủng trí?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Đản na ba la mật, đúng theo tâm Nhưt thiết trí mà bố thí cho Phật, hoặc Bích chi Phật, hoặc Thanh văn, hoặc cho nhơn hay phi nhơn. Đại Bồ tát đó lúc ấy chẳng sanh tướng bố thí, chẳng sanh tướng niệm người lãnh thọ. Tại sao? Vì quán tất cả pháp tự tướng Không: không sanh, không tướng nhưt định, không chỗ chuyển mà nhập vào thật tướng các pháp đó là tướng vô tác, vô khởi của tất cả pháp. Đại Bồ tát đó dùng sức phương tiện này làm cho thiện căn thêm lớn. Vì thiện căn thêm lớn mà hành Đản na ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, bố thí

chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Đại Bồ tát đó chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Đàn na ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Thi la ba la mật, đúng theo tâm Nhứt thiết chủng trí mà trì giới, chẳng sa vào trong dâm nộ si, cũng chẳng sa vào trong sự triền phược của phiền não và những pháp phá đạo bất thiện như xan tham, phá giới, sân khuể, giải đãi, loạn ý, ngu si, mạn, đại mạn, mạn mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, bất như mạn, tà mạn, hoặc có tâm Thanh văn, hoặc có tâm Bích chi Phật. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đó quán tất cả pháp tự tướng Không: không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyên mà nhập vào thật tướng các pháp đó là tướng vô tác, vô khởi của các pháp. Vì đại Bồ tát đó thành tựu sức phương tiện này nên căn lành thêm lớn, vì căn lành thêm lớn nên hành Thi la ba la mật tịnh Phật quốc độ thành tựu chúng sanh, trì giới chẳng hưởng thọ quả báo thế gian chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Thi la ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Sằn đề ba la mật, đúng theo tâm Nhứt thiết trí, vì sức phương tiện thành tựu nên hành kiến đế đạo và tư duy đạo, nhưng chẳng lấy quả

Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Tại sao? Vì đại Bồ tát đó biết các pháp tự tướng Không: không sanh, không tướng nhưt định, không chỗ chuyển. Đại Bồ tát đó dầu hành các pháp trợ đạo mà hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật. Đây gọi là đại Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Tỳ lê gia ba la mật, nhập Sơ thiên đến Tứ thiên, nhập tứ vô lượng tâm, tứ Vô sắc định. Dầu xuất nhập các thiên mà chẳng thọ quả báo. Tại sao? Vì đại Bồ tát đó thành tựu sức phương tiện biết các thiên định tự tướng Không: không sanh, không tướng nhưt định, không chỗ chuyển, tinh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, tinh tấn mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Tinh tấn ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Thiên na ba la mật, đứng tâm Nhưt thiết trí nhập bát bội xả, cửu thứ đệ định, cũng chẳng chứng quả Tu đà hoàn đến quả A la hán. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đó biết các pháp tự tướng Không: không sanh, không tướng nhưt định, không chỗ chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật, học Phật thập lực,

bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhân đến chưa được Nhứt thiết chủng trí, chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, trong thời gian chặng giữa đó phải học như vậy. Tại sao? Vì đại Bồ tát đó biết các pháp tự tướng Không: không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành Bát nhã ba la mật chẳng hưởng thọ quả báo như vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM BIẾN HỌC
THỨ BẢY MƯƠI BỐN**

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát đó thành tựu đại trí huệ hành pháp rất sâu đó mà cũng chẳng hưởng thọ quả báo.

Đức Phật phán dạy:

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thành tựu đại trí huệ hành Bát nhã ba la mật sâu xa đó cũng chẳng thọ lấy quả báo. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đó ở trong các pháp tánh bất động.

- Bạch đức Thế Tôn! Trong các pháp, tánh gì bất động?

- Nay Tu Bồ Đề! Trong tánh vô sở hữu bất động. Trong tánh sắc bất động. Trong tánh thọ, tưởng, hành, thức bất động. Trong tánh Đàn na ba la mật bất động. Trong tánh Thi la ba la mật đến tánh Bát nhã ba la mật bất động. Trong tánh tứ thiên, tánh tứ vô lượng tâm, tánh vô sắc định bất động. Trong tánh tứ niệm xứ đến tánh bát Thánh đạo phần bất động. Trong tánh tam tam muội, tánh đại từ đại bi bất động. Tại sao vậy? Vì các pháp tánh đó chánh là vô sở hữu. Vì pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu.

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp sở hữu có thể được pháp sở hữu chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp vô sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp vô sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu

chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu chẳng có thể được pháp vô sở hữu; pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp vô sở hữu, phải chăng đức Thế Tôn chẳng được đạo?

- Này Tu Bồ Đề! Có được, chẳng do bốn câu đó.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là có được?

- Này Tu Bồ Đề! Chẳng phải sở hữu, chẳng phải không sở hữu, không các hý luận, đó gọi là được đạo.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là đại Bồ tát hý luận?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát quan niệm sắc hoặc là thường, hoặc là vô thường, đó là hý luận. Quan niệm thọ tướng hành thức là thường, hoặc vô thường, đó là hý luận. Quan niệm sắc là khổ hoặc lạc, đó là hý luận. Quan niệm thọ tướng hành thức là khổ hoặc lạc, đó là hý luận. Quan niệm sắc là ngã, là vô ngã, đó là hý luận. Quan niệm thọ tướng hành thức là ngã, là vô ngã, đó là hý luận. Quan niệm sắc là tịch diệt, hoặc chẳng tịch diệt, đó là hý luận. Quan niệm thọ tướng hành thức tịch diệt, hoặc chẳng tịch diệt, đó là hý luận. Quan niệm Khổ Thánh đế phải thấy, Tập Thánh đế phải dứt, Diệt Thánh đế phải chứng, Đạo Thánh đế phải tu, đó là hý luận. Quan niệm

phải tu Tứ thiền, Tứ vô lượng tâm, Tứ vô sắc định, đó là hý luận. Quan niệm phải tu Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát Thánh đạo phần, đó là hý luận. Quan niệm phải tu Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn, Vô tác giải thoát môn, đó là hý luận. Quan niệm phải tu Bát bội xả, Cửu thứ đệ định, đó là hý luận. Quan niệm tôi phải hơn quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, đó là hý luận. Tôi phải trọn vẹn Bồ tát thập địa, đó là hý luận. Tôi phải nhập Bồ tát vị, đó là hý luận. Tôi phải tịnh Phật quốc độ, đó là hý luận. Tôi phải thành tựu chúng sanh, đó là hý luận. Tôi phải phát sanh Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đó là hý luận. Tôi sẽ được Nhứt thiết chủng trí, đó là hý luận. Tôi sẽ dứt tập khí tất cả phiền não, đó là hý luận.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đó lúc hành Bát nhã ba la mật, vì sắc thọ tưởng hành thức nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng hý luận được nên chẳng hý luận. Tại sao vậy? Tánh chẳng hý luận tánh, vô tánh chẳng hý luận vô tánh. Rời ngoài tánh và vô tánh không còn pháp gì có thể được để gọi là kẻ hý luận, là pháp hý luận và chỗ hý luận. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Sắc nhãn đến Nhứt

thiết chủng trí không hý luận. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành vô hý luận Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là sắc chẳng hý luận được, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng hý luận được?

- Này Tu Bồ Đề! Sắc tánh Không, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tánh Không. Nếu pháp tánh Không tức là không hý luận. Vì thế nên sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng hý luận được. Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hay hành vô hý luận Bát nhã ba la mật như vậy thì liền được nhập Bồ tát vị.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tánh, Bồ tát hành đạo gì mà nhập Bồ tát vị? Dùng Thanh văn đạo, dùng Bích chi Phật đạo hay dùng Phật đạo?

- Này Tu Bồ Đề! Chẳng dùng Thanh văn đạo, chẳng dùng Bích chi Phật đạo, chẳng dùng Phật đạo mà được vào Bồ tát vị. Đại Bồ tát học khắp các đạo mà được vào Bồ tát vị.

Này Tu Bồ Đề! Như bực Bát Nhơn địa trước học các đạo rồi sau mới vào chánh vị, chưa được quả mà trước sanh đạo của quả. Cũng vậy, Bồ tát trước học khắp các đạo rồi sau mới nhập Bồ tát

vị, chưa được Nhứt thiết chủng trí mà trước sanh khởi Kim cang tam muội. Bảy giờ dùng một niệm tương ứng huệ được Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát học khắp các đạo nhập Bồ tát vị, vậy thì Bát Nhơn hướng Tu đà hoàn được Tu đà hoàn, hướng Tu đà hàm được Tu đà hàm, hướng A na hàm được A na hàm, hướng A la hán được A la hán, Bích chi Phật đạo, Phật đạo. Các đạo như vậy đều riêng khác.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát học khắp các đạo rồi sau nhập Bồ tát vị, Bồ tát này nếu sanh bát đạo lẽ ra phải làm Bát Nhơn, nếu sanh kiến đạo lẽ ra phải làm Tu đà hoàn, nếu sanh tư duy đạo lẽ ra phải làm Tu đà hàm, A na hàm, làm A la hán, nếu sanh Bích chi Phật đạo lẽ ra phải làm Bích chi Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát mà làm Bát Nhơn rồi sau nhập Bồ tát vị thì không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ tát vị mà được Nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có. Nếu đại Bồ tát mà làm Tu đà hoàn hẳn đến làm Bích chi Phật rồi sau nhập Bồ tát vị cũng không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ tát vị mà được Nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải nên biết thế nào về Đại Bồ tát khắp học các đạo được nhập Bồ tát vị?

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Nếu Đại Bồ tát mà làm Bát Nhơn, được quả Tu đà hoàn nhân đến được quả A la hán, được quả Bích chi Phật đạo rồi sau nhập Bồ tát vị, không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ tát vị mà được Nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm hành sáu ba la mật, dùng trí quán tám địa. Những gì là tám? Đó là Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục địa, Dĩ Biện địa và Bích chi Phật địa, dùng Đạo chủng trí nhập Bồ tát vị. Sau khi đã nhập Bồ tát vị, dùng Nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não.

Nay Tu Bồ Đề! Hoặc là trí, hoặc là đoạn của bậc Bát Nhơn, của bậc Tu đà hoàn, nhân đến hoặc là trí hoặc là đoạn của A la hán, của Bích chi Phật đều là Vô sanh pháp nhân của Bồ tát đó. Bồ tát đó học đạo Thanh văn, đạo Bích chi Phật như vậy, dùng Đạo chủng trí nhập Bồ tát vị. Nhập Bồ tát vị rồi dùng Nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não được Phật đạo.

Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học khắp các đạo đầy đủ thì được Vô thượng Bồ đề. Được Vô thượng Bồ đề rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Đạo của đức Thế Tôn tuyên nói: Thanh văn đạo, Bích chi Phật đạo và Phật đạo. Những gì là Đạo chủng trí của Bồ tát?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải sanh khởi tất cả Đạo chủng tịnh trí. Những gì Đạo chủng tịnh trí?

Như tướng mạo các pháp, những pháp có thể hiển thị được, Bồ tát phải chánh tri. Đã chánh tri rồi vì người khác mà diễn thuyết khai thị, làm cho chúng sanh được hiểu. Đại Bồ tát này phải hiểu tất cả âm thanh, ngữ ngôn. Dùng âm thanh đó mà thuyết pháp khắp cùng Đại thiên thế giới dường như tiếng vang.

Vì thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo. Đạo trí đầy đủ rồi phân biệt biết thâm tâm của chúng sanh. Đó là chúng sanh Địa ngục đạo, Súc sanh đạo, Ngạ quỷ đạo; Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ nhen; Địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ quả, Bồ tát phải biết, phải ngăn. Long thần, A tu ta, Bát bộ đạo nhen và quả, Bồ tát phải biết, phải ngăn. Nhen Thiên đạo, nhen và quả, Bồ tát phải biết. Tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần nhen và quả, Bồ tát phải biết. Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám

pháp bất cộng, đại từ đại bi nhưn và quả, Bồ tát phải biết. Bồ tát dùng đạo này làm cho chúng sanh nhập quả Tu đà hoàn đến quả A la hán, nhập đạo Bích chi Phật và đạo Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đó gọi là Tịnh đạo chủng trí của đại Bồ tát. Bồ tát học Đạo chủng trí này rồi vào tướng thâm tâm của chúng sanh. Vào xong, tùy theo tâm của chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ, lời nói chẳng luống. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đó khéo biết căn tướng của chúng sanh, khéo biết tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, sống chết đi về đâu.

Này Tu Bồ Đề! Phải hành Bát nhã ba la mật như vậy. Tại sao? Vì tất cả pháp hành, tất cả pháp trợ đạo đều vào trong Bát nhã ba la mật, mà chư đại Bồ tát, chư Thanh văn, chư Bích chi Phật phải hành.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tứ niệm xứ đến Vô thượng Bồ đề, tất cả pháp đó đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhưt tướng, đó là vô tướng, thì những pháp trợ đạo đó thế nào lại có thể lấy được Vô thượng Bồ đề? Bạch đức Thế Tôn! Pháp nhưt tướng chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, đó là pháp vô tướng, không chỗ lấy, không

chỗ bỏ, như hư không, không lấy, không bỏ.

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Các pháp tự tướng Không, không chỗ lấy, không chỗ bỏ. Nay Tu Bồ Đề! Có những chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng Không. Vì những chúng sanh đó mà hiện thị pháp trợ đạo làm cho họ đến Vô thượng Bồ đề.

Lại nay Tu Bồ Đề! Bao nhiêu những pháp: sắc thọ tướng hành thức, lục độ, mười tám Không, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định Vô sắc, bốn niệm xứ đến tám Thánh đạo phần, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, Phật thập lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, Nhứt thiết chủng trí, trong những Thánh pháp này đều không hiệp, không tan, không hình, không sắc, không đối là nhứt tướng, đó là vô tướng. Vì dùng pháp thế tục tuyên nói cho chúng sanh được hiểu, chớ chẳng phải dùng đệ Nhứt nghĩa. Nay Tu Bồ Đề! Ở trong tất cả pháp này, đại Bồ tát phải dùng trí thấy biết mà học. Học xong, phân biệt các pháp nên dùng hay chẳng nên dùng.

- Bạch đức Thế Tôn! Những pháp gì Bồ tát phân biệt rồi nên dùng hay chẳng nên dùng?

- Nay Tu Bồ Đề! Pháp Thanh văn, pháp Bích chi Phật, Bồ tát phân biệt biết nhưng chẳng nên

dùng. Nhứt thiết chủng trí, Bồ tát phân biệt biết và nên dùng. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ở trong những Thánh pháp đó, phải học Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Do có gì mà gọi Thánh pháp và những gì là Thánh pháp?

- Này Tu Bồ Đề! Chư Thanh văn, chư Bích chi Phật, chư đại Bồ tát và chư Phật nơi tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến chẳng hiệp, chẳng tan; nơi sân khuê, dục nhiễm chẳng hiệp, chẳng tan; nơi sắc nhiễm, vô sắc nhiễm, điệu cử, tán loạn, vô minh chẳng hiệp, chẳng tan; nơi Sơ thiên đến Tứ thiên chẳng hiệp, chẳng tan; nơi từ bi, hỷ xả đến Phi phi tướng xứ, chẳng hiệp chẳng tan; nơi tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần chẳng hiệp, chẳng tan; nơi nội Không đến đại bi, hữu vi tánh, vô vi tánh chẳng hiệp, chẳng tan. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp đó đều không sắc, không hình, không đối nhứt tướng, đó là vô tướng.

Pháp vô sắc với pháp vô sắc không hiệp, không tan. Pháp vô hình với pháp vô hình chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô đối với pháp vô đối chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp nhứt tướng với pháp nhứt tướng chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô tướng với pháp vô tướng chẳng hiệp, chẳng tan. Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật vô sắc, vô hình, vô đối

nhứt tướng đó là vô tướng, này chư đại Bồ tát phải học; học xong, chẳng được các pháp tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát chẳng học tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức chẳng? Chẳng học tướng nhãn đến tướng ý, chẳng học tướng sắc đến tướng pháp, chẳng học tướng địa chủng đến tướng thức chủng ư? Chẳng học tướng Đàn na ba la mật đến tướng Bát nhã ba la mật ư? Chẳng học tướng nội Không đến tướng vô pháp hữu pháp Không ư? Chẳng học tướng tứ thiên, tướng tứ vô lượng tâm, tướng tứ vô sắc định ư? Chẳng học tướng tứ niệm xứ đến tướng bát thánh đạo phần ư? Chẳng học tướng Không, tướng vô tướng, tướng vô tác ư? Chẳng học tướng bát bội xả, tướng cửu thứ đệ định ư? Chẳng học tướng thập lực đến tướng đại từ đại bi ư? Chẳng học tướng tứ đế, tướng thuận nghịch mười hai nhơn duyên ư? Chẳng học tướng hữu vi tánh, vô vi tánh ư?

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng học các pháp tướng thì đại Bồ tát làm sao lại học các pháp tướng để vượt hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật? Nếu chẳng vượt hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì làm sao nhập Bồ tát vị? Nếu chẳng nhập Bồ tát vị thì làm sao sẽ được Nhứt thiết chủng trí? Nếu chẳng được Nhứt thiết chủng

trí làm sao sẽ chuyển pháp luân? Nếu chẳng chuyển pháp luân thì làm sao dùng ba thừa độ chúng sanh thoát sanh tử?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu các pháp thật có tướng Bồ Tát nên học tướng đó. Nay Tu Bồ Đề! Bởi tất cả pháp thật không tướng, không sắc, không hình, không đối là nhưt tướng, đó là vô tướng. Vì thế nên đại Bồ tát chẳng học tướng, chẳng học vô tướng. Tại sao? Vì có Phật hay không Phật, các pháp vẫn nhưt tướng, vẫn tánh thường trụ.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, thì đại Bồ tát làm sao tu Bát nhã ba la mật? Nếu chẳng tu Bát nhã ba la mật thì chẳng vượt hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật. Nếu chẳng vượt hơn bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì chẳng nhập Bồ tát vị. Nếu chẳng nhập Bồ tát vị thì chẳng được Vô sanh pháp nhẫn. Nếu chẳng được Vô sanh pháp nhẫn thì không thể được các thứ thần thông của Bồ tát. Nếu chẳng được Bồ tát thần thông thì không thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nếu chẳng tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh thì không thể được Nhưt thiết chủng trí. Nếu chẳng được Nhưt thiết chủng trí thì không thể chuyển pháp luân. Nếu chẳng chuyển pháp luân thì không thể làm cho chúng sanh được

các quả: Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, đạo Bích chi Phật và Vô thượng Bồ đề. Cũng chẳng thể làm cho chúng sanh được phước bố thí, trì giới, phước tu thiên định.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Các pháp vô tướng: chẳng phải nhưt tướng, dị tướng. Nếu tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Tu các pháp hư hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tu các pháp hư hoại, là tu Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Tu sắc hoại, thọ tướng hành thức hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý hoại, tu sắc thanh hương vị xúc pháp hoại, tu bất định quán hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu từ, bi, hỷ, xả hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi hữu tướng phi vô tướng xứ hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, niệm A na bát na hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng Không, tướng tập, tướng nhơn, tướng sanh, tướng duyên, tướng bẻ, tướng diệt, tướng diệu, tướng xuất, tướng đạo, tướng chánh, tướng tích, tướng ly đều hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu thập nhị nhơn duyên hoại, tu tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, nhân đến tướng tri giả, kiến giả hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu tướng Thường Lạc Ngã tịnh hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tứ niệm xứ nhân đến tu bát thánh đạo phân hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Hữu giác hữu quán tam muội, Vô giác hữu quán tam muội, Vô giác vô quán tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu Khổ Thánh đế, Tập Thánh đế, Diệt Thánh đế, Đạo Thánh đế hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Tận trí, Vô sanh trí hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Pháp trí, Tỷ trí, Thế trí, Tha tâm trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu sáu ba la mật hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu nội Không hoại nhân đến vô pháp hữu pháp Không hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Phật thập lực nhân đến bất cộng pháp hoại là tu Bát nhã ba

la mật. Tu quả Tu đà hoàn nhẫn đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu Nhứt thiết trí hoại là tu Bát nhã ba la mật. Tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tu sắc hoại nhẫn đến tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng quan niệm có sắc pháp, có thọ tướng hành thức pháp... nhẫn đến chẳng quan niệm có dứt hẳn tập khí tất cả phiền não pháp, đó là tu Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì người quan niệm có pháp là chẳng tu Bát nhã ba la mật. Người quan niệm có pháp là chẳng tu Đàn na ba la mật đến chẳng tu Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Vì người đó chấp trước nơi pháp, chẳng hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật. Người chấp trước như vậy, không có giải thoát, không có đạo, không có Niết bàn.

Tu bát bội xả, cửu thứ đệ định hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Người có quan niệm có pháp, chẳng tu tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần, chẳng tu Không

tam muội đến Nhứt thiết chủng trí. Vì người đó chấp trước pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là có pháp? Những gì là không pháp?

- Nay Tu Bồ Đề! Hai là có pháp, không Hai là không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là Hai?

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc tướng đến thức tướng là Hai. Nhãn tướng đến ý tướng là Hai. Sắc tướng đến pháp tướng là Hai. Đàn na ba la mật tướng đến Phật tướng là Hai. Vô thượng Bồ đề tướng đến tướng vô vi tánh là Hai. Nay Tu Bồ Đề! Tất cả tướng là Hai cả. Tất cả Hai đều là có pháp. Vừa có pháp liền có sanh tử. Vừa có sanh tử liền chẳng rời được những sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não.

Nay Tu Bồ Đề! Vì thế nên phải biết tướng Hai, có pháp thì không có Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật; không có đạo, không có quả, nhãn đến không có thuận nhãn; huông là thấy sắc tướng nhãn đến thấy Nhứt thiết chủng trí tướng. Nếu không tu tập đạo hạnh làm sao được quả Tu đà hoàn đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề và dứt hẳn tập khí tất cả phiền não!



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM TAM THỨ ĐỆ HÀNH
THỨ BẢY MƯƠI LĂM

* Lúc ấy ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có pháp tướng hãy còn chẳng được thuận nhãn hưởng là đắc đạo. Bạch đức Thế Tôn! Nếu không pháp tướng thì sẽ được thuận nhãn chẳng? Thì sẽ được các bực này chẳng? Hoặc Càn Huệ địa, hoặc Tánh địa, hoặc Bát Nhơn địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly Dục địa, hoặc Dĩ Biện địa, hoặc Bích chi Phật địa, hoặc Bồ Tát địa, hoặc Phật địa,

* Hán bộ quyển thứ 25.

hoặc tu đạo, do tu đạo này sẽ dứt được phiền não chẳng? Vì những phiền não ấy nên chẳng vượt qua được bực Thanh văn, bực Bích chi Phật để nhập Bồ tát vị. Nếu chẳng nhập bực Bồ tát vị thì chẳng được Nhứt thiết chủng trí. Nếu chẳng được Nhứt thiết chủng trí thì chẳng dứt được tất cả tập khí phiền não.

Bạch Thế Tôn! Nếu không có pháp tướng thì những đạo pháp ấy chẳng phát sanh. Nếu chẳng phát sanh những đạo pháp ấy thì chẳng thể được Nhứt thiết chủng trí.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Nếu người không có pháp thì có thuận nhân cho đến dứt tất cả tập khí phiền não.

- Bạch đức Thế Tôn! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát có pháp tướng chẳng? Đó là tướng sắc đến tướng thức, tướng nhãn đến tướng ý, tướng sắc đến tướng pháp, tướng nhãn giới đến tướng ý thức giới, tướng tứ niệm xứ đến tướng Nhứt thiết chủng trí. Tướng sắc, tướng sắc đoạn đến tướng thức, tướng thức đoạn; tướng thập nhị xứ, tướng thập nhị xứ đoạn; tướng thập bát giới, tướng thập bát giới đoạn; tướng thập nhị nhơn duyên, tướng thập nhị nhơn duyên đoạn; tướng tham dục, tướng tham dục đoạn; tướng sân tướng

sân đoạn; tướng si tướng si đoạn; tướng tứ đế tướng tứ đế đoạn; nhãn đến tướng Nhứt thiết chủng trí, tướng đoạn tất cả tập khí phiền não.

- Không! Nay Tu Bồ Đề, lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát không có tướng pháp và tướng phi pháp, chánh đây là thuận nhãn. Nếu không có tướng pháp và tướng phi pháp thì là tu đạo, là đạo quả. Nay Tu Bồ Đề! Nơi đại Bồ tát, có pháp là Bồ tát đạo, không pháp là Bồ tát quả. Vì như vậy nên phải biết tất cả pháp đều không có tánh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì làm sao đức Phật do vì biết tất cả pháp không tánh mà được thành Phật có sức tự tại nơi tất cả pháp?

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Tất cả pháp không có tánh. Ngày trước, lúc Ta hành đạo Bồ tát, Ta tu sáu ba la mật, lìa các ái dục, lìa các pháp ác bất thiện, có giác có quán, lìa dục ái sanh hỷ lạc nhập Sơ thiên... nhãn đến nhập Tứ thiên. Nơi các thiên ấy cùng những chi thiên, Ta chẳng nắm lấy tướng của nó, Ta chẳng nghĩ là có các thiên ấy, Ta chẳng hưởng thọ thiên vị cũng chẳng thấy được thiên, Ta hành bốn thiên mà vẫn thanh tịnh không nhiễm trước. Nơi các thiên ấy Ta chẳng nhận lấy quả báo. Y trụ nơi bốn thiên, Ta phát khởi năm

thần thông: Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Túc mạng thông, Tha tâm thông và Thần túc thông. Nơi các thần thông ấy Ta chẳng nắm lấy tướng, chẳng nghĩ là có thần thông ấy, chẳng hưởng thọ thần thông vị, chẳng thấy được thần thông, nơi năm thần thông ấy Ta chẳng phân biệt.

Này Tu Bồ Đề! Khi ấy ta dùng một niệm tương ứng huệ được Vô thượng Chánh giác, đó là Khổ Thánh đế, Tập Thánh đế, Diệt Thánh đế, Đạo Thánh đế; thành tựu mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, được thành bực Phật, biết rõ ba tụ chúng sanh: chánh định tụ, tà định tụ và bất định tụ.

- Bạch đức Thế Tôn! Ở trong các pháp không có tánh, làm sao đức Thế Tôn phát khởi bốn thiền, năm thần thông? Chúng sanh cũng không có, sao lại phân biệt làm ba tụ?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu các pháp dục, ác bất thiện có tánh tự, tánh tha thì lúc làm hạnh Bồ tát trước kia, Ta không thể quán các pháp dục, ác bất thiện là không có tánh để nhập Sơ thiền. Bởi các pháp dục, ác bất thiện không có tánh tự tánh tha, đều là không có tánh, nên lúc làm hạnh Bồ tát trước kia, Ta rời lìa các pháp dục, ác bất thiện nhập Sơ thiền hẳn đến nhập Tứ thiền.

Này Tu Bồ Đề! Nếu các thần thông có tánh tự tánh tha thì Ta không thể biết được các thần thông là không có tánh để chứng Vô thượng Bồ đề. Bởi các thần thông không có tánh tự tánh tha đều là không có tánh. Vì thế nên chư Phật ở nơi các thần thông biết là không có tánh mà được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát biết các pháp không có tánh, như tứ thiên và ngũ thần thông mà được Vô thượng Bồ đề, thì hàng tân học Bồ tát ở trong các pháp không có tánh, sao lại thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo; rồi do thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo mà được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát lúc ban sơ hoặc từ chư Phật mà được nghe, hoặc từ nơi sự cúng dường nhiều chư Phật, từ Bồ tát mà được nghe, hoặc từ chư A la hán, từ A na hàm, từ Tư đà hàm, từ Tu đà hoàn mà được nghe rằng: Vì được vô sở hữu nên là Phật, vì được vô sở hữu nên là A la hán, là A na hàm, là Tư đà hàm, là Tu đà hoàn. Rằng: Tất cả Hiền Thánh đều vì được vô sở hữu mà có danh hiệu. Tất cả pháp hữu vi tạo tác đều không có tánh, nhân đến không có mảy may như chùng lông tơ.

Bồ tát đó được nghe như vậy rồi nghĩ rằng: “Nếu tất cả pháp đều không có tánh, vì được tánh vô sở hữu nên là Phật; vì được vô sở hữu tánh nên là A la hán, là A na hàm, là Tư đà hàm, là Tu đà hoàn. Tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề nếu tôi chẳng được tất cả pháp thường, không có tánh. Tại sao tôi không phát tâm được Vô thượng Bồ đề! Tôi được Vô thượng Bồ đề rồi, tất cả chúng sanh đi trong hữu tướng, tôi sẽ làm cho họ an trụ trong vô sở hữu”.

Này Tu Bồ Đề! Sau khi suy nghĩ như vậy rồi, Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề, để độ tất cả chúng sanh, chỗ làm thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo của Bồ tát đó đúng như chỗ làm của quá khứ chư Bồ tát được Vô thượng Bồ đề. Hàng tân học Bồ tát đó nên học sáu môn ba la mật: Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên định ba la mật và Bát nhã ba la mật. Bồ tát đó lúc hành Bồ thí ba la mật: tự bố thí cũng dạy người bố thí, khen công đức bố thí và vui mừng ca ngợi người làm việc bố thí. Do nhơn duyên bố thí ấy mà Bồ tát được giàu có lớn. Bồ tát này rời xa lòng bòn sẻn, đem đồ uống ăn, y phục, đồ nằm phòng nhà, đèn đuốc, hương hoa, chuỗi ngọc, những vật dụng sanh sống đều cung cấp cho tất cả chúng sanh.

Bồ tát này hành bố thí, trì giới như vậy nên sanh trong Nhơn, Thiên được bực tôn quý lớn. Do bố thí, trì giới như vậy nên được những thiên định. Do bố thí, trì giới, thiên định như vậy nên được những trí huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến, vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Được vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi được thành tựu chúng sanh. Được thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyên pháp luân, đem pháp Tam thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát đem sự bố thí ấy mà thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo đều là bất khả đắc cả. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự trì giới, cũng dạy người trì giới, khen công đức trì giới, vui mừng ca ngợi người trì giới. Do nhơn duyên trì giới nên sanh trong trời, người được rất tôn quý. Thấy người nghèo cùng ban cho của cải, thấy người chẳng trì giới dạy họ trì giới, thấy người loạn tâm dạy họ thiên định, thấy người si mê dạy họ trí huệ, thấy người không giải thoát dạy họ giải thoát, thấy người không giải thoát tri kiến dạy họ giải thoát tri kiến. Do sự trì giới, thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri

kiến nên vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Dùng trì giới ấy, Bồ tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành nhẫn nhục, cũng dạy người nhẫn nhục, khen công đức nhẫn nhục, vui mừng ca ngợi người nhẫn nhục. Lúc hành Nhẫn nhục ba la mật như vậy, Bồ tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, dạy họ thiên định, dạy họ trí huệ, dạy họ giải thoát, dạy họ giải thoát tri kiến. Do như chuyên bố thí, trì giới, thiên định, trí huệ như vậy nên vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Được vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Dùng Nhãn nhục ba la mật, Bồ tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Tinh tấn ba la mật, cũng dạy người tinh tấn, khen công đức tinh tấn, vui mừng ca ngợi người tinh tấn. Lúc hành Tinh tấn ba la mật như vậy, Bồ tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa giáo hóa chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Dùng Tinh tấn ba la mật, Bồ tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm, tự nhập thiền, tự nhập vô lượng tâm, nhập Vô sắc định, cũng dạy người nhập thiền định,

khen công đức nhập thiên định, vui mừng ca ngợi người nhập thiên định. Trụ những thiên định, Bồ tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyên pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Dùng thiên định ba la mật, Bồ tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Bát nhã ba la mật, bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy, Bồ tát tự hành sáu ba la mật, cũng dạy người hành sáu ba la mật, khen công đức người hành sáu ba la mật, vui mừng ca ngợi người hành sáu ba la mật. Bồ tát do nhơn duyên Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên định ba la mật, Bát nhã ba la mật như vậy và sức

phương tiện nên vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà vào bực Bồ tát. Vào bực Bồ tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được Nhứt thiết chủng trí. Được Nhứt thiết chủng trí rồi chuyên pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Dùng sáu ba la mật, Bồ tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh vậy. Đây gọi là Bồ tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, do tâm tương ứng Nhứt thiết chủng trí, tin hiểu các pháp không có tánh mà tu sáu niệm. Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả và niệm Thiên.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Phật?

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát niệm Phật chẳng lấy sắc để niệm, chẳng lấy thọ tướng hành thức để niệm. Tại sao? Vì sắc không tự tánh, thọ tướng hành thức không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát niệm Phật chẳng lấy

ba mươi hai tướng để niệm, cũng chẳng lấy thân kim sắc, chẳng lấy vàng trượng quang, chẳng lấy tám mươi tùy hình hảo để niệm. Tại sao? Vì thân Phật đó không có tự tánh. Nếu pháp không có tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ, đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề! Chẳng nên lấy những giới để niệm Phật. Chẳng nên lấy những định, những huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến để niệm Phật. Tại sao? Vì những giới ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề! Chẳng nên lấy mười trí lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi để niệm Phật. Tại sao? Vì không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại này Tu Bồ Đề! Chẳng nên lấy mười hai nhơn duyên để niệm Phật. Tại sao? Vì pháp nhơn duyên không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát phải nên niệm Phật như vậy. Đây là Bồ tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ

đạo. Bồ tát đó an trụ trong thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo hay đầy đủ tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần; tu hành Không, Vô tướng, Vô tác tam muội nhân đến Nhứt thiết chủng trí vì các pháp không có tánh vậy. Bồ tát đó biết các pháp không có tánh, trong ấy không tánh có, không tánh không.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Pháp?

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát chẳng niệm pháp thiện, chẳng niệm pháp bất thiện; chẳng niệm pháp ký, chẳng niệm pháp vô ký; chẳng niệm pháp thế gian, chẳng niệm pháp xuất thế gian; chẳng niệm pháp tịnh, chẳng niệm pháp bất tịnh; chẳng niệm pháp Thánh, chẳng niệm pháp phàm; chẳng niệm pháp hữu lậu, chẳng niệm pháp vô lậu; chẳng niệm pháp thuộc Dục giới, thuộc Sắc giới, thuộc Vô sắc giới; chẳng niệm pháp hữu vi, pháp vô vi. Tại sao? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao? Vì không nhớ, đó là niệm pháp. Vì học trong pháp không có tánh nên sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ nhân đến sẽ được Nhứt thiết chủng trí. Lúc Bồ tát này được Vô thượng Chánh giác, được các pháp không có tánh. Trong không có tánh ấy: chẳng phải tướng có,

chẳng phải tướng không. Bồ tát phải nên tu niệm Pháp như vậy. Ở trong pháp ấy, nhãn đến không có chút niệm huông là niệm Pháp.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Tăng? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát niệm Tăng vì pháp vô vi nên phân biệt có chúng đệ tử Phật. Trong đó nhãn đến không có chút niệm huông là niệm Tăng. Bồ tát phải nên niệm Tăng như vậy.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Giới? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải niệm Thánh giới: giới không khuyết, giới không hở, giới không tì, giới không đục, giới không vương, giới tự tại, giới của bậc trí khen, giới cụ túc, giới theo chánh định. Phải niệm giới đó không có tự tánh, nhãn đến không có chút niệm huông là niệm Giới.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Xả? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải nên niệm Xả: hoặc niệm tự xả, hoặc niệm tha xả, hoặc xả tài, hoặc xả pháp, hoặc xả phiền não, vì quán sự xả ấy không có được, nhãn đến không có chút niệm huông là niệm Xả.

Thế nào là Bồ tát tu niệm Thiên? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát nghĩ rằng: Chư thiên cõi trời Tứ Thiên Vương có tín, giới, thí, vãng, huệ. Ở tại đây, chết

sanh về cõi trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí, vãng, huệ đó. Nhẫn đến trời Tha Hóa, trời Tự Tại có những tín, giới, thí, vãng, huệ. Ở tại đây, chết sanh về cõi trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí, vãng, huệ đó. Bồ tát phải nên niệm trong các cõi trời không có tự tánh, còn không có chút niệm huông là niệm Thiên.

Bồ tát hành sáu niệm như vậy thì gọi là thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh, những là niệm sắc không có tánh, thọ tướng hành thức không có tánh; nhãn đến ý; sắc đến pháp đều không có tánh; nhãn giới đến ý thức giới không có tánh; Đản na ba la mật đến Bát nhã ba la mật; nội Không đến vô pháp hữu pháp Không đều không có tánh. Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh thì không đạo, không trí, không quả?

- Nay Tu Bồ Đề! Người thấy sắc tánh đó thật có chăng? Nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí tánh đó thật có chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thấy có.

- Nay Tu Bồ Đề! Người chẳng thấy các pháp thật có, sao lại hỏi như vậy?

- Bạch đức Thế Tôn! Nơi đây tôi không dám có nghi, mà chỉ vì đời sau những Tỳ kheo cầu Thanh văn, Bích chi Phật đạo, Bồ tát đạo sẽ bảo rằng: “Nếu tất cả pháp không có tánh thì ai cầu, ai tịnh? ai triền phục, ai giải thoát?”. Vì chẳng hiểu biết, họ có thể phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Vì phá như vậy, họ sẽ đọa vào ba ác đạo.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi sợ đời sau sẽ có sự tệ hại như vậy nên tôi hỏi đức Phật. Bạch đức Thế Tôn! Ở trong pháp không có tánh, tôi tin hiểu, không nghi ngờ, không ăn năn.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM NHỨT NIỆM
THỨ BẢY MƯỜI SÁU**

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì Bồ tát vì những lợi ích gì mà vì chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Vì tất cả pháp không có tánh nên Bồ tát vì chúng sanh cầu Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì những ai có được, có chấp thì khó được giải thoát. Này Tu Bồ Đề! Người có được

tướng thì không có đạo, không có quả, không có Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Người không được tướng thì có đạo, có quả, có Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô thượng Bồ đề, vì pháp tánh chẳng hoại diệt vậy. Nếu pháp không có được mà muốn được đạo, muốn được quả, muốn được Vô thượng Bồ đề, đó là muốn hoại diệt pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô thượng Bồ đề, sao lại có Bồ tát bực Sơ địa đến bực Thập địa? Sao lại có pháp Vô sanh nhẫn? Sao lại có báo đắc thần thông? Sao lại có báo đắc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ. An trụ trong những báo đắc ấy có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh và cúng dường chư Phật những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phòng nhà, giường nệm, đèn đuốc, những vật dụng cần để sống... Nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề chẳng dứt mất phước đức đó, cho đến sau khi nhập diệt, Xá lợi và đệ tử được cúng dường?

- Nay Tu Bồ Đề! Do vì các pháp không có tướng nên được bực Bồ tát Sơ địa đến Thập địa;

có báo đắc ngũ thần thông, sáu ba la mật, tinh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; cũng do nhơn duyên thiện căn mà có thể lợi ích chúng sanh, nhân đến sau khi nhập diệt, xá lợi và đệ tử được cúng dường.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tướng thì sáu ba la mật, năm thần thông có gì sai biệt?

- Này Tu Bồ Đề! Nơi pháp không có tướng, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, các thần thông không có sai biệt. Do chúng sanh chấp có bố thí đến các thần thông nên phân biệt mà nói thôi.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào nơi pháp không có tướng, bố thí đến các thần thông không có sai biệt?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật, người thí, kẻ thọ đều không có được mà hành bố thí, không được giới mà trì giới, không được nhẫn mà hành nhẫn nhục, không được tinh tấn mà hành tinh tấn, không được thiền mà hành thiền, không được trí huệ mà hành trí huệ, không được thần thông mà hành thần thông, không được tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo mà hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, không được

ba tam muội mà hành ba tam muội, chẳng được chúng sanh mà thành tựu chúng sanh, không được tịnh Phật quốc độ mà tịnh Phật quốc độ, không được các pháp Phật mà được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải nên hành Bát nhã ba la mật không có được như vậy. Lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật không có được này, thì ma hay Thiên ma không phá hoại được.

- Bạch đức Thế Tôn! Lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, thế nào trong một niệm đầy đủ sáu ba la mật, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ đến tám phần Thánh đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo?

- Này Tu Bồ Đề! Khi hành bồ thí, Bồ tát chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, khi tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào đại Bồ tát vì chẳng xa rời Bát nhã ba la mật nên trong một niệm đầy đủ hành sáu ba la mật nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát có hành bố thí chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, chẳng thấy có hai tướng. Lúc trì giới cũng chẳng thấy có hai tướng, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo cũng chẳng thấy có hai tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào đại Bồ tát lúc bố thí nhẫn đến lúc tu tám mươi tùy hình hảo chẳng thấy có hai tướng?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật muốn đầy đủ Bố thí ba la mật, trong Bố thí ba la mật nhiếp hết các ba la mật và tứ niệm xứ đến tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào đại Bồ tát lúc bố thí nhiếp hết các pháp vô lậu?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát an trụ tâm vô lậu mà bố thí. Trong tâm vô lậu chẳng thấy tướng ai thí, ai thọ và vật thí. Do tâm vô tướng, tâm vô lậu này dứt trừ tâm ái nhiễm, tâm xan tham mà hành bố thí. Bấy giờ chẳng thấy bố thí, nhẫn đến chẳng thấy pháp Vô thượng Bồ đề.

Bồ tát này dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ; chẳng thấy là giới, là nhẫn nhục, là tinh tấn, nhẫn đến chẳng thấy pháp Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này

dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu tu tứ niệm xứ; chẳng thấy là tứ niệm xứ hẳn đến chẳng thấy tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp vô tướng, vô tác, thế nào đầy đủ Bồ thí ba la mật hẳn đến đầy đủ tám mươi tùy hình hảo?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà hành bồ thí: người cần ăn cho ăn... hẳn đến cần dùng đến thứ gì đều cung cấp cho tất cả, hoặc vật ngoài thân, vật trong thân, hoặc cắt xẻ thân thể, hoặc quốc thành thê tử đều bồ thí cho chúng sanh.

Nếu có người đến bảo: “Cần chi bồ thí như vậy, không có ích lợi gì”. Bồ tát hành Bát nhã ba la mật này nghĩ rằng: “Dầu người này đến trách tôi bồ thí nhưng tôi vẫn không hối hận, tôi phải siêng bồ thí, chẳng nên chẳng ban cho, bồ thí xong cùng chung tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề”. Cũng chẳng thấy có những tướng người thí, người thọ, vật thí; người hồi hướng, pháp hồi hướng, chỗ hồi hướng là Vô thượng Bồ đề. Đều không thấy có những tướng đó. Tại sao? Vì tất cả pháp do nội Không nên Không, do ngoại Không nên Không, do nội ngoại Không nên Không. Do Không Không, hữu vi Không, vô vi

Không, tất cánh Không, vô thí Không, tán Không, tánh Không, nhứt thiết pháp Không, tự tướng Không, nên không. Lúc quán như vậy nghĩ rằng: Ai hỏi hướng? Hỏi hướng chỗ nào? Dùng pháp gì để hỏi hướng? Đây gọi là chánh hỏi hướng.

Bấy giờ Bồ tát hay thành tựu chúng sanh, hay tịnh Phật quốc độ, hay đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba tam muội nhân đến mười tám pháp bất cộng. Bồ tát này đầy đủ Bồ thí ba la mật mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian.

Thí như trời Tha Hóa Tự Tại tùy ý cần dùng thứ gì đều liền được cả. Cũng vậy, Bồ tát tâm nguyện những gì liền được như ý. Do quả báo Bồ thí đó, đại Bồ tát hay cúng dường chư Phật, cũng hay ban đầy đủ tất cả chúng sanh trời, người, A tu la. Bồ tát này dùng Bồ thí ba la mật nhiếp lấy chúng sanh. Dùng sức phương tiện đem pháp Tam thừa độ chúng sanh khỏi sanh tử. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ở trong những pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Bồ thí ba la mật như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát ở trong những pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Trì giới ba la mật?

Lúc hành Trì giới ba la mật, đại Bồ tát trì các thứ giới. Đó là Thánh vô lậu giới nhập bát Thánh

đạo phần, giới tự nhiên, giới báo đắc, giới thọ đắc, giới tâm sanh; tất cả những giới đây đều chẳng thiếu, chẳng phá, chẳng tạp, chẳng trước, chẳng cháp là giới tự tại, là giới của người trí ca ngợi. Dùng giới này mà không chỗ nắm lấy hoặc sắc hoặc thọ tướng hành thức, hoặc ba mươi hai tướng, hoặc tám mươi hình hảo, hoặc dòng lớn Sát đê lợi, Bà la môn, cư sĩ, hoặc trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời cõi Sắc, trời Vô sắc; hoặc quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật; hoặc Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc Thiên Vương. Chỉ vì tất cả chúng sanh mà cùng họ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bởi vô tướng, vô đắc, vô nhị mà hồi hướng là pháp thể tục, chẳng phải đệ Nhứt thật nghĩa.

Bồ tát này đầy đủ Trì giới ba la mật, dùng sức phương tiện khởi tứ thiên, vì không tham mê nơi thiên nên được năm thần thông. Như tứ thiên mà được Thiên nhãn. Bồ tát này có hai Thiên nhãn: tu đắc và báo đắc. Được Thiên nhãn rồi, Bồ tát này thấy phương Đông chư Phật hiện tại nhãn đến được Vô thượng Bồ đề, chín phương kia cũng đều thấy như vậy. Những sự đã thấy không sai, không quên.

Bồ tát này dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn tai thường, nghe chư Phật mười phương thuyết pháp. Chỗ được nghe không sai, không quên, hay lợi ích mình và người. Dùng tha tâm trí, Bồ tát này biết tâm của chư Phật mười phương và biết tâm của tất cả chúng sanh, cũng hay làm lợi ích tất cả chúng sanh. Dùng túc mạng trí, Bồ tát này biết những nghiệp nhơn quá khứ, vì nghiệp nhơn duyên chẳng mất nên chúng sanh đó sanh nơi nào ở đâu đều biết rõ. Dùng Lưu tận trí, Bồ tát này làm cho chúng sanh được những quả Tu đà hoàn đến A la hán, Bích chi Phật. Chỗ nào, nơi nào cũng đều có thể làm cho chúng sanh vào trong pháp lành.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Thi la ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà có thể đầy đủ Nhân nhục ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này từ lúc mới phát tâm đến nay, mãi đến lúc ngồi đạo tràng, trong thời gian đó có bị bất luận chúng sanh nào đến đánh đập chém giết, Bồ tát này chẳng sanh lòng giận dữ chỉ là một niệm. Bồ tát là phải tu

hai thứ nhãn: Một là chẳng sanh lòng giận thù đối với bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi, đánh đập, chém giết. Hai là tất cả pháp vô sanh.

Bồ tát Vô sanh pháp nhãn nếu lúc bị người đến mắng chửi đánh đập, Bồ tát phải suy nghĩ như vậy: “Mắng ta là ai? Ai chê, ai đánh, ai đập? Ai nhận chịu?”. Bồ tát phải suy gẫm thật tánh của các pháp, đó là rốt ráo Không, không pháp, không chúng sanh. Các pháp còn là bất khả đắc huống gì chúng sanh mà có! Lúc quán sát như vậy, Bồ tát chẳng thấy người mắng, chẳng thấy người chém giết. Lúc quán sát như vậy, Bồ tát này liền được Vô sanh pháp nhãn.

Sao gọi là Vô sanh pháp nhãn? Vì biết các pháp tướng thường chẳng sanh, các phiền não từ nào đến giờ cũng thường chẳng sanh. An trụ trong hai thứ nhãn này, đại Bồ tát có thể đầy đủ tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đầy đủ tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi.

Bồ tát này an trụ pháp Thánh vô lậu xuất thế, chẳng cùng đồng với tất cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật, đầy đủ thánh thần thông. An trụ trong thánh thần thông, Bồ tát này dùng Thiên nhãn thấy

chư Phật phương Đông, liền được niệm Phật tam muội nhân đến được Vô thượng Bồ đề, chín phương kia cũng như vậy. Dùng Thiên nhĩ, Bồ tát này nghe pháp của chư Phật mười phương diễn nói, rồi đem chỗ đã được nghe dạy lại chúng sanh.

Bồ tát này cũng biết tâm chư Phật, biết tâm niệm của tất cả chúng sanh. Biết tâm của tất cả chúng sanh rồi theo tâm của họ mà thuyết pháp. Dùng Túc mạng trí, Bồ tát này biết căn lành đời trước của tất cả chúng sanh rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp cho họ vui mừng. Dùng Lưu tận thân thông, Bồ tát này giáo hóa chúng sanh cho họ được Thánh quả tam thừa. Đại Bồ tát này thực hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện thành tựu chúng sanh đầy đủ Nhứt thiết chủng trí được Vô thượng Bồ đề chuyên pháp luân.

Này Tu Bồ Đề! Như trên là Bồ tát ở trong pháp vô tướng, vô đắc, vô tác đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào ở trong pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ tát có thể đầy đủ Tinh tấn ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thành tựu thân tinh tấn, tâm tinh tấn, nhập Sơ thiên đến Tứ thiên được các thứ thân

thông hay phân một thân làm nhiều thân, nhân đến tay sờ mó mặt trời, mặt trăng.

Vì thành tựu thân tinh tấn, Bồ tát này bay đến vô lượng trăm ngàn muôn thế giới cúng dường chư Phật đủ tất cả vật dụng cần thiết, cho đến lúc được Vô thượng Bồ đề, phước đức quả báo vẫn chẳng dứt hết. Lúc Bồ tát này được Vô thượng Bồ đề, tất cả trời và người ở thế gian đến ân cần cúng dường y phục, thức ăn đồ uống, cho đến sau khi nhập Niết bàn, Xá lợi và đệ tử được cúng dường, cũng do sức thần thông đến chỗ đức Phật để nghe, để lãnh giáo pháp, cho đến lúc được Vô thượng Bồ đề trọn chẳng trái, chẳng mất. Đây là Bồ tát lúc tu Nhứt thiết chủng trí, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thành tựu thân tinh tấn hay đầy đủ Tinh tấn ba la mật như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Bồ tát thành tựu tâm tinh tấn hay đầy đủ Tinh tấn ba la mật? Đại Bồ tát tâm tinh tấn, dùng tâm tinh tấn Thánh vô lậu này vào tám phần Thánh đạo, chẳng cho nghiệp bất thiện của thân hay khẩu được vào; cũng chẳng nắm lấy các pháp tướng là thường hay vô thường; là khổ hay vui; là ngã hay vô ngã;

là hữu vi hay vô vi; là cõi Dục, cõi Sắc hay cõi Vô sắc; là tánh hữu lậu hay tánh vô lậu; là Sơ thiên nhãn đến hay là Tứ thiên; là từ, là bi hay là hỷ, là xả; là Hư không vô biên xứ nhãn đến hay là Phi tướng phi phi tướng xứ; là tứ niệm xứ, là tứ chánh cần, là tứ như ý túc, là ngũ căn, là ngũ lực, là thất giác phần, là bát Thánh đạo phần; là Không, vô tướng, vô tác; là mười trí lực nhãn đến hay là mười tám pháp bất cộng.

Bồ tát này chẳng nắm lấy tướng là thường hay vô thường, là khổ hay vui, là ngã hay vô ngã, là quả Tu đà hoàn, là quả Tư đà hàm, là quả A na hàm, là quả A la hán, là đạo Bích chi Phật, là đạo Bồ tát, là Vô thượng Bồ đề, là vị Tu đà hoàn, là vị Tư đà hàm, là vị A na hàm, là vị A la hán, là vị Bích chi Phật, là vị Bồ tát, là vị Phật.

Bồ tát này chẳng nắm lấy tướng do chúng sanh này dứt kiết sử ba cõi nên được quả Tu đà hoàn, vì chúng sanh này tam độc mỏng nên được quả Tư đà hàm, vì chúng sanh này dứt kiết tập cõi Dục nên được quả A na hàm, vì chúng sanh này dứt kiết tập cõi trên nên được quả A la hán, vì chúng sanh này dùng đạo Bích chi Phật nên được Bích chi Phật, vì chúng sanh này hành Đạo chủng trí nên gọi là Bồ tát.

Cũng chẳng nắm lấy những pháp tướng như thế. Tại sao? Vì chẳng nên đem tánh nắm lấy tướng, do vì là tánh không. Dùng tâm Tinh tấn này, Bồ tát làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh ấy. Đây là Bồ tát đầy đủ Tinh tấn ba la mật mà đầy đủ các pháp, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, do vì bất khả đắc vậy.

Vì thành tựu thân tinh tấn và tâm tinh tấn, Bồ tát này nhiếp lấy tất cả pháp lành và vì cũng chẳng nắm lấy những pháp lành này, Bồ tát đi từ một cõi Phật đến một cõi Phật làm lợi ích chúng sanh, hiện những thần thông tùy ý vô ngại: hoặc mưa hoa, mưa hương, hoặc thổi các thứ kỹ nhạc, hoặc động địa, hoặc phóng ánh sáng, hoặc hiện thế giới bảy báu trang nghiêm, hoặc hiện nhiều thứ thân hình, hoặc phóng ánh sáng đại trí huệ, làm cho chúng sanh biết Thánh đạo, làm cho chúng sanh rời xa sát sanh đến tà kiến, hoặc dùng việc bố thí để lợi ích chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc đem thân thể chia xẻ, hoặc đem vợ con, quốc thành, hoặc đem chính thân mình để cấp cho, tùy phương cách tiện lợi, làm lợi ích cho chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Hành Bát nhã ba la mật ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ

tát dùng thân và tâm tinh tấn hay đầy đủ Tinh tấn ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào ở các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Thiên ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Trừ những thiên định của Phật, đại Bồ tát đều có thể đầy đủ tất cả những thiên định. Bồ tát này rời lìa các dục nhiễm, các pháp bất thiện, các pháp ác, do lìa dục mà hỷ lạc, có giác có quán, nhập Sơ thiên nhãn đến nhập Tứ thiên. Bồ tát này dùng tâm từ bi, hỷ xả trùm khắp mười phương tất cả thế gian. Bồ tát này qua khỏi tất cả sắc tướng, dứt tướng có đối đãi, vì chẳng nghĩ nhớ tướng biệt dị mà nhập Vô biên hư không xứ, nhãn đến nhập Phi tướng phi phi tướng xứ.

An trụ trong Thiên ba la mật, Bồ tát này thuận và nghịch nhập Bát bội xả, Cứu thứ đệ định, nhập Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội, hoặc có lúc nhập Điện quang tam muội, hoặc có lúc nhập Thánh chánh tam muội, hoặc có lúc nhập Như kim cương tam muội.

An trụ trong Thiên ba la mật, Bồ tát này tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dùng Đạo chủng trí nhập tất cả thiên định, vượt qua Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục địa, Dĩ

Biện địa và Bích chi Phật địa mà vào Bồ tát vị, khi đã nhập Bồ tát vị rồi đầy đủ Phật địa, đi trong các địa ấy nhẫn đến lúc được Vô thượng Bồ đề, chẳng bao giờ ở giữa đường nắm lấy đạo quả.

An trụ trong Thiên ba la mật, Bồ tát này từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành thanh tịnh cõi Phật; từ một nước Phật đến một nước Phật làm lợi ích chúng sanh, hoặc dùng bố thí nhiếp lấy chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng tam muội, hoặc dùng trí huệ, hoặc dùng giải thoát, hoặc dùng trí kiến giải thoát nhiếp lấy chúng sanh; giáo hóa chúng sanh khiến họ được những pháp lành của quả Tu đà hoàn đến đạo Bích chi Phật, đều có thể dạy cho chúng sanh đắc đạo.

An trụ trong Thiên ba la mật, đại Bồ tát này hay phát sanh tất cả môn Đà la ni, được bốn trí vô ngại, được những thần thông báo đắc. Bồ tát này vĩnh viễn chẳng vào bào thai người mẹ, vĩnh viễn chẳng thọ ngũ dục, luôn vô sanh bất sanh, dầu có sanh cũng chẳng bị phát sanh làm ô nhiễm. Tại sao? Vì Bồ tát này thấy tất cả pháp như huyễn ảo mà làm lợi ích chúng sanh, cũng không thấy có chúng sanh và tất cả pháp để được giáo hóa chúng

sanh khiến họ được chỗ vô sở đắc vì là pháp thế tục, chẳng phải thật nghĩa đệ nhứt.

An trụ Thiên ba la mật, Bồ tát này hành tất cả thiên định, giải thoát, tam muội, nhân đến Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời lìa Thiên ba la mật. Lúc hành Đạo chủng trí như vậy, Bồ tát này được Nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não. Dứt xong, tự lợi ích cho mình đồng thời cũng lợi ích cho người. Đã tự lợi và lợi tha rồi làm phước điền cho tất cả trời, người, A tu la trong đời.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát hay đầy đủ Thiên ba la mật vô tướng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là an trụ trong pháp vô tướng, vô tác, vô đắc, lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát tu tập đầy đủ Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát đối với các pháp chẳng thấy tướng quyết định thật. Bồ tát này thấy sắc bất định chẳng phải thật tướng, nhân đến thấy thức bất định chẳng phải thật tướng, chẳng thấy sắc sanh nhân đến chẳng thấy thức sanh. Nếu chẳng thấy sắc sanh nhân đến chẳng thấy thức sanh thì với tất cả pháp hữu lậu hay vô lậu đều chẳng thấy chỗ đến chỗ đi, cũng chẳng thấy chỗ tập học. Lúc

quán sát như vậy, Bồ tát chẳng thấy có sắc tánh nhãn đến thức tánh, cũng chẳng thấy có tánh pháp hữu lậu và tánh pháp vô lậu.

Bồ tát này lúc thực hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp không có tướng. Tin hiểu như vậy rồi Bồ tát hành nội Không nhãn đến hành vô pháp hữu pháp Không, với các pháp từ sắc đến Vô thượng Bồ đề đều không nắm lấy. Hành Bát nhã ba la mật vô sở hữu, Bồ tát này hay đầy đủ đạo Bồ tát, đó là sáu ba la mật nhãn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Bồ tát này an trụ trong Không tịnh Phật đạo, đó là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, thần thông báo đặc, dùng những pháp này làm lợi ích cho chúng sanh: nên dùng bố thí để nhiếp thì dạy họ bố thí, nên dùng trì giới để nhiếp thì dạy họ trì giới; nên dùng thiên định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để nhiếp thì dạy họ thiên định, trí huệ, giải thoát và tri kiến giải thoát; nên dùng các đạo pháp để dạy thì dạy họ được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán và đạo Bích chi Phật; nên dùng Phật đạo để giáo hóa thì dạy họ được đạo Bồ tát đầy đủ Phật đạo.

Tùy theo chỗ nên để giáo hóa chúng sanh cho họ đều được sự lợi ích đáng được.

Lúc hiện những thứ thần thông lực như vậy, Bồ tát đi qua vô lượng hằng sa cõi nước độ chúng sanh ra khỏi sanh tử, cung cấp những đồ cần dùng cho chúng sanh được đầy đủ, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thấy cõi nước thanh tịnh vi diệu để tự trang nghiêm cõi nước mình. Như trong cung trời Tha Hóa Tự Tại, những đồ cần dùng tùy ý hiện đến, cũng như những tịnh độ rời lìa cầu dục, Bồ tát trang nghiêm cõi mình cũng vậy. Do phước báo này, Bồ tát được Đàn ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật, năm thần thông báo đặc, hành đạo Bồ tát, Đạo chủng trí, thành tựu tất cả công đức sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Lúc bấy giờ, Bồ tát này chẳng thọ sắc nhãn đến chẳng thọ thức; chẳng thọ tất cả pháp lành hay chẳng lành, thế gian hay xuất thế, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi, tất cả pháp như vậy đều chẳng thọ. Lúc Bồ tát này được Vô thượng Bồ đề, tất cả đồ vật cần dùng sanh sống trong nước đều không có chủ. Tại sao? Vì Bồ tát này hành chẳng thọ tất cả pháp, bởi đều bất khả đắc.

Này Tu Bồ Đề! Ở trong pháp vô tướng, đại Bồ tát hay đầy đủ Bát nhã ba la mật.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM LỤC DỤ
THỨ BẢY MƯỜI BẢY

* Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là ở trong các pháp vô tướng tự tướng Không chẳng phân biệt mà trọn vẹn tu sáu ba la mật, đó là Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật và Bát nhã ba la mật?

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là ở trong pháp không biệt dị mà phân biệt nói tướng dị biệt?

* Hán bộ quyển thứ 26.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã ba la mật nhiếp lấy thí, giới, nhẫn, tiến và thiên?

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là thực hành pháp có tướng biệt dị rồi dùng đạo Nhứt tướng mà đắc quả?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa mà thực hành bố thí, trì giới, mà tu nhẫn nhục, tinh tấn, mà nhập thiên định, mà rên trí huệ. Biết năm ấm này như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa; biết năm ấm vô tướng như mộng... cho đến biết năm ấm vô tướng như hóa. Tại sao? Vì mộng không tự tánh; hưởng, ảnh, diệm, huyễn, hóa đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì là pháp vô tướng. Nếu pháp vô tướng thì là pháp Nhứt tướng, đó là Vô tướng.

Này Tu Bồ Đề! Do nhơn duyên như vậy nên biết Bồ tát bố thí vô tướng: người thí vô tướng, người thọ cũng vô tướng. Có thể biết bố thí như vậy thì hay đầy đủ Bố thí ba la mật nhẫn đến hay đầy đủ Bát nhã ba la mật; hay đầy đủ tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo; hay đầy đủ nội Không đến vô pháp hữu pháp Không; hay đầy đủ Không, Vô

tướng, Vô tác tam muội; hay đầy đủ bát bội xá, cửu thứ đệ định, năm thần thông, năm trăm môn Đà la ni; hay đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng.

Bồ tát này an trụ trong pháp báo đắc vô lậu bay qua vô lượng cõi nước phương đông, nhận đến bay qua vô lượng cõi nước trong mười phương, cúng dường chư Phật và lợi ích chúng sanh. Chúng sanh nào nên dùng bố thí để nhiếp thì dùng bố thí nhiếp họ; nên dùng trì giới để nhiếp thì dùng trì giới để dạy họ; nên dùng nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ để nhiếp thì dạy họ nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ... nhận đến nên dùng các thứ pháp lành để nhiếp thì dùng các thứ pháp lành để nhiếp lấy họ.

Bồ tát này thành tựu tất cả pháp lành như vậy thọ thân thế gian chẳng bị thế gian sanh tử làm ô nhiễm. Do vì chúng sanh nên Bồ tát ở trên trời trong người thọ sự tôn quý giàu vui, đem sự tôn quý giàu vui này nhiếp lấy chúng sanh. Vì Bồ tát này biết tất cả pháp vô tướng nên biết quả Tu đà hoàn mà chẳng an trụ trong đó; biết quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật mà chẳng an trụ trong đó. Tại sao? Vì Bồ tát này dùng Nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp rồi sẽ phải được Nhứt thiết chủng trí nên chẳng cùng

đồng với hàng Thanh văn, Bích chi Phật. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát biết tất cả pháp vô tướng như vậy rồi biết sáu ba la mật vô tướng... nhân đến biết tất cả Phật pháp vô tướng.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ năm âm như mộng, như hương, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì hay đầy đủ Giới ba la mật vô tướng. Giới này chẳng thiếu, chẳng hư, chẳng tạp, chẳng chấp, là giới vô lậu mà Thánh hơn khen ngợi, vào tám phần Thánh đạo. An trụ trong giới này trì tất cả giới, đó là: danh tự giới, tự nhiên giới, luật nghi giới, tác giới, vô tác giới, oai nghi giới, phi oai nghi giới.

Đại Bồ tát này thành tựu các giới chẳng nguyện cầu sanh vào dòng lớn Sát đế lợi, Bà la môn, cư sĩ; cũng chẳng nguyện cầu sanh vào nhà Tiểu Vương hay Chuyển Luân Thánh Vương, chẳng nguyện cầu sanh các cõi trời, chẳng nguyện cầu được quả Thanh văn, đạo Bích chi Phật. Tại sao? Vì tất cả pháp vô tướng đó là Nhứt tướng, pháp vô tướng không thể được pháp vô tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp hữu tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp vô tướng, pháp vô tướng không thể được pháp hữu tướng.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát này lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy hay đầy đủ Giới ba la mật mà

vào Bồ tát vị. Vào Bồ tát vị rồi được Vô sanh pháp nhẫn, hành Đạo chủng trí được báo đắc năm thân thông, an trụ năm trăm môn Đà la ni, được bốn trí vô ngại; từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, dầu vào trong năm đường chúng sanh mà nghiệp báo sanh tử không làm nhiệm ô được.

Này Tu Bồ Đề! Ví như hóa Chuyển Luân Thánh Vương dầu ngồi nằm đi đứng chẳng thấy chỗ đến, chẳng thấy chỗ đi, chẳng thấy chỗ đứng, chỗ ngồi, chỗ nằm mà hay lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh. Bồ tát này cũng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Ví như Tu Phiến Đa Phật được Vô thượng Bồ đề vì ba thừa mà chuyển pháp luân, không có ai được thọ ký Bồ tát, hóa làm Phật rồi xả thọ mạng nhập vô dư Niết bàn. Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật cũng như vậy, hay đầy đủ Giới ba la mật. Đầy đủ Giới ba la mật rồi nhiếp tất cả pháp lành.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát an trụ năm ấm như mộng, như huyễn, như ảnh như diệm, như huyễn, như hóa, đầy đủ Nhãn nhục ba la mật vô tướng.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong hai thứ nhẫn thì có thể đầy đủ Nhãn nhục ba la mật, đó là

Sanh nhân và Pháp nhân. Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu Bồ tát có bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi đánh đập chém giết, Bồ tát này vì muốn đầy đủ Nhãn nhục ba la mật nên chẳng sanh lòng giận thù dầu chỉ một niệm. Bồ tát này suy nghĩ như vậy: “Ai mắng ta? Ai đánh ta? Ai chém ta?”. Tại sao vậy? Vì Bồ tát này ở trong tất cả pháp được Vô tướng nhãn, nên chẳng bao giờ nghĩ rằng: “Người đó mắng ta, hại ta”. Nếu thực hành như vậy, đại Bồ tát hay đầy đủ Nhãn nhục ba la mật. Do đầy đủ Nhãn nhục ba la mật nên được Vô sanh pháp nhãn.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Vô sanh pháp nhãn? Nhãn này đoạn dứt những gì và biết những gì?

Đức Phật bảo ngài tu Bồ đề:

Này Tu Bồ Đề! Được pháp nhãn, nhãn đến chẳng sanh mảy may pháp chẳng lành nên gọi là Vô sanh nhãn. Tất cả phiền não sở đoạn của Bồ tát đều hết, đó gọi là đoạn dứt. Dùng trí huệ biết tất cả pháp chẳng sanh, đây gọi là biết.

- Bạch đức Thế Tôn! Vô sanh pháp nhãn của hàng Thanh văn, Bích chi Phật cùng Vô sanh pháp nhãn của Bồ tát có gì khác nhau?

- Nay Tu Bồ Đề! Hoặc trí hoặc đoạn của Tu đà hoàn gọi là nhân của Bồ tát. Hoặc trí hoặc đoạn của Tư đà hàm gọi là nhân của Bồ tát. Hoặc trí hoặc đoạn của A na hàm gọi là nhân của Bồ tát. Hoặc trí hoặc đoạn của A la hán gọi là nhân của Bồ tát. Hoặc trí hoặc đoạn của Bích chi Phật gọi là nhân của Bồ tát, đó là sai khác.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thành tựu nhân này hơn cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật. An trụ trong báo đặc Vô sanh nhân này, đại Bồ tát hành Bồ tát đạo đầy đủ Đạo chủng trí. Vì đầy đủ Đạo chủng trí nên thường chẳng rời lìa ba mươi bảy phẩm trợ đạo nhân đến Không, Vô tướng, Vô tác tam muội; thường chẳng rời lìa năm thần thông. Vì chẳng rời lìa năm thần thông nên hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. Thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ xong sẽ được Nhất thiết chủng trí. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đầy đủ Nhân nhục ba la mật vô tướng như vậy.

Lại nữa, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong năm ấm vô tướng như mộng, như huyễn, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa mà thực hành thân tinh tấn và tâm tinh tấn. Do thân tinh tấn mà khởi thần thông. Do khởi thần thông mà đến thế giới mười phương cúng dường chư Phật,

lợi ích chúng sanh. Dùng sức thân tinh tấn mà giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ nơi ba thừa.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Tinh tấn ba la mật vô tướng như vậy. Bồ tát này do tâm tinh tấn, tinh tấn vô lậu của bậc Thánh mà nhập trong tám phần Thánh đạo, hay đầy đủ Tinh tấn ba la mật. Tinh tấn ba la mật này nhiếp hết tất cả pháp lành, những là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, bát bội xả, cửu thứ đệ định, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng. Bồ tát thực hành những pháp lành trong đây tất phải đầy đủ Nhứt thiết chủng trí. Đầy đủ Nhứt thiết chủng trí rồi dứt tất cả tập chủng phiền não, đầy đủ ba mươi hai tướng, thân phóng vô lượng vô đẳng quang minh. Phóng quang minh rồi chuyển ba lần mười hai hành pháp luân. Do chuyển pháp luân nên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh chiếu khắp Đại thiên thế giới. Chúng sanh trong Đại thiên thế giới nghe âm thanh thuyết pháp, đều nhờ ba thừa mà được độ thoát. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Tinh tấn ba la mật hay lợi ích lớn cho chúng sanh, hay đầy đủ Nhứt thiết chủng trí như vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Bồ tát an trụ trong năm âm vô tướng như mộng, như hương, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, hay đầy đủ Thiên ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nhập Sơ thiên nhãn đến nhập đệ Tứ thiên; nhập tứ vô lượng tâm: từ bi hỷ xả; nhập Hư không vô biên xứ nhãn đến nhập Phi tướng phi phi tướng xứ; nhập Không tam muội đến nhập Vô tướng, Vô tác tam muội; nhập Như điện quang tam muội, nhập Như kim cang tam muội, nhập Thánh chánh tam muội. Trừ tam muội của chư Phật, những tam muội khác, hoặc những tam muội cùng đồng Thanh văn, Bích chi Phật... Bồ tát này đều chứng, đều nhập. Dầu nhập nhưng cũng chẳng thọ mùi vị tam muội, cũng chẳng thọ quả tam muội.

Tại sao? Vì Bồ tát này biết những tam muội ấy không tướng, không tánh sở hữu thì có đâu lại ở trong pháp không tướng mà thọ mùi vị pháp không tướng, ở trong pháp vô sở hữu mà thọ mùi vị pháp vô sở hữu. Nếu chẳng thọ mùi vị thì chẳng theo sức của thiên định sanh trời cõi Sắc hay Vô sắc. Tại sao? Vì Bồ tát này chẳng thấy hai cõi ấy, cũng chẳng thấy thiên định ấy, cũng chẳng thấy người nhập thiên, cũng chẳng thấy người dùng pháp ấy nhập thiên, chẳng thấy chỗ

nhập thiền. Nếu ở nơi pháp ấy mà chẳng có được. Bảy giờ Bồ tát liền hay đầy đủ Thiền na ba la mật vô tướng. Bồ tát dùng Thiền na ba la mật vô tướng này có thể vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát do đầy đủ Thiền na ba la mật vô tướng mà hay vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật?

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát này khéo học nội Không, khéo học ngoại Không, nhẫn đến khéo học vô pháp hữu pháp Không. Nơi các thứ Không ấy, không có pháp để làm chỗ an trụ được, như hoặc là quả Tu đà hoàn, hoặc là quả Tư đà hàm, nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí. Những pháp Không này cũng Không. Đại Bồ tát thực hành những pháp Không như vậy hay vào trong bực Bồ tát.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là bực đại Bồ tát? Thế nào là chẳng phải bực?

- Nay Tu Bồ Đề! Tất cả hữu sở đắc là chẳng phải bực Bồ tát. Tất cả vô sở đắc là bực Bồ tát.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là hữu sở đắc? Những gì là vô sở đắc?

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc là hữu sở đắc, thọ tướng hành thức là hữu sở đắc. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý

là hữu sở đắc... nhãn đến Nhứt thiết chủng trí là hữu sở đắc. Đây là chẳng phải bực Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Bực Bồ tát là các pháp ấy chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được. Các pháp nào chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được? Đó là sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí. Tại sao?

Này Tu Bồ Đề! Sắc tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được... nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được. Như thế gọi là Bồ tát. Bồ tát vào trong bực Bồ tát rồi, tất cả thiên định tam muội đầy đủ còn chẳng theo sức của thiên định để sanh, huống là an trụ trong tham sân si để sanh khởi những tội nghiệp u! Bồ tát an trụ trong pháp như huyễn lợi ích cho chúng sanh, nhưng cũng chẳng thấy có chúng sanh, cũng chẳng thấy có huyễn. Nếu tất cả không thấy có được thì hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. Này Tu Bồ Đề! Như thế gọi là Bồ tát đầy đủ Thiên ba la mật vô tướng hay chuyển pháp luân, đó là pháp luân bất khả đắc.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật biết tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát biết tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh như diệm, như huyễn, như hóa?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng; chẳng thấy huyễn, chẳng thấy người nghe huyễn; chẳng thấy ảnh, chẳng thấy người thấy ảnh; chẳng thấy diệm, chẳng thấy người thấy diệm; chẳng thấy huyễn, chẳng thấy người thấy huyễn; chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa. Tại sao? Vì những mộng, huyễn, ảnh, diệm, huyễn và hóa ấy là pháp điên đảo của kẻ phàm người ngu vậy.

A la hán chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng... nhân đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa. Bích chi Phật, đại Bồ tát và chư Phật đều cũng chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng... nhân đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh chẳng định. Nếu là pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh chẳng định thì thế nào đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật lại ở trong ấy nắm lấy tướng sanh tướng định, việc ấy chẳng phải vậy. Tại sao? Vì các pháp nếu có ít nhiều tánh, có sanh có định thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật.

Thật vậy, này Tu Bồ Đề! Hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát chẳng trước chấp nơi sắc... nhãn đến chẳng trước chấp nơi thức; chẳng trước chấp Dục, Sắc, Vô sắc ba cõi; chẳng trước chấp các thiên các giải thoát tam muội; chẳng trước chấp tứ niệm xứ nhãn đến bát Thánh đạo; chẳng trước chấp Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội; chẳng chấp trước Đàn na ba la mật nhãn đến Bát nhã ba la mật. Do vì chẳng trước chấp nên hay đầy đủ Bồ tát Sơ địa. Trong Sơ địa cũng chẳng trước chấp. Tại sao? Vì Bồ tát này còn chẳng thấy có được địa ấy, huống là sanh lòng trước chấp! Nhãn đến Thập địa cũng vậy. Đại Bồ tát này hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật.

Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật, thì lúc ấy thấy tất cả pháp đều vào trong Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy có được các pháp ấy. Vì các pháp ấy cùng Bát nhã ba la mật không hai không khác. Tại sao? Vì các pháp vào trong Như, pháp tánh, thật tế nên là vô phân biệt.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp vô tướng vô phân biệt sao lại nói là thiện, là bất thiện; là hữu lậu, là vô lậu; là thế gian, là xuất thế gian; là hữu vi, là vô vi?

- Này Tu Bồ Đề! Theo ý ông thế nào? Trong thật tướng của các pháp, có pháp nào nói được là thiện, là bất thiện... nhân đến là hữu vi, vô vi chẳng? Có pháp nào nói được là quả Tu đà hoàn, nhân đến A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát, Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng nói được.

- Này Tu Bồ Đề! Vì nhơn duyên như vậy nên phải biết tất cả pháp vô tướng vô phân biệt, không sanh không định, chẳng chỉ bày nói phô được.

Này Tu Bồ Đề! Ngày trước lúc ta hành Bồ tát đạo, cũng không có pháp nào có tánh được hoặc là sắc, hoặc là thọ tướng hành thức... nhân đến hoặc là hữu vi hoặc là vô vi, hoặc là quả Tu đà hoàn... nhân đến Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc thành Vô thượng Bồ đề phải khéo học các pháp tánh. Vì khéo học các pháp tánh nên gọi là đạo Vô thượng Bồ đề. Hành đạo ấy hay đầy đủ sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. An trụ trong pháp ấy được Vô thượng Bồ đề, dùng pháp Tam thừa độ thoát chúng sanh, cũng chẳng chấp trước pháp Tam thừa.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng pháp vô tướng phải học Bát nhã ba la mật như vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TỨ NHIẾP
THỨ BẢY MƯỜI TÁM**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp như mộng, như hương, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, không có thật sự, không có tánh, tự tướng rỗng không, thì làm thế nào phân biệt là pháp lành, pháp chẳng lành; là pháp thế gian, là pháp xuất thế; là pháp hữu lậu, là pháp vô lậu; là pháp hữu vi, là pháp vô vi; là pháp hay được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán; là pháp hay được đạo Bích chi Phật, là pháp hay được Vô thượng Bồ đề?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Kẻ phàm, người ngu có mộng, có người thấy mộng... nhân đến có hóa, có người thấy hóa. Họ phát khởi thân, khẩu, ý gây nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, nghiệp vô ký, nghiệp phước, nghiệp tội, nghiệp bất động. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong hai thứ Không: tất cánh Không và vô thí Không, vì chúng sanh mà thuyết pháp rằng: “Các chúng sanh này! Sắc thọ tướng hành thức rỗng không, không có sở hữu; thập nhị nhập, thập bát giới rỗng không, không có sở hữu. Sắc thọ tướng hành thức, thập nhị nhập, thập bát giới là mộng, là hương, là ảnh, là diệm, là huyễn, là hóa. Trong đó không có năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới; không có mộng cũng không có người thấy mộng; không có hương cũng không có người nghe hương; không có ảnh cũng không có người thấy ảnh; không có diệm cũng không có người thấy diệm; không có huyễn cũng không có người thấy huyễn; không có hóa cũng không có người thấy hóa. Tất cả pháp không có căn bản, thật tánh vô sở hữu. Các người ở trong không có ám lại thấy có ám, không có nhập lại thấy có nhập, không có giới lại thấy có giới. Tất cả pháp ấy đều từ nhơn duyên hòa hợp mà sanh. Do tâm điên đảo mà khởi, thuộc nghiệp quả báo. Tại sao

các người ở trong những pháp rỗng không, không có căn bản mà lại nắm lấy tướng căn bản?”.

Lúc bấy giờ đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện ở trong pháp xan tham mà cứu thoát chúng sanh ra, dạy họ thực hành Đản ba la mật, giữ công đức bố thí này được phước báo lớn. Từ nơi phước báo lớn cứu thoát ra, dạy họ trì giới, nương công đức trì giới, được sanh chỗ tôn quý trên trời. Rồi lại cứu thoát ra, dạy họ an trụ Sơ thiên. Do công đức Sơ thiên, sanh trời Phạm Thiên... nhân đến dạy họ an trụ Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi phi tướng xứ cũng như vậy.

Chúng sanh thực hành bố thí ấy và quả báo bố thí, trì giới và quả báo trì giới, thiên định và quả báo thiên định, từ nơi đó mà cứu thoát họ, đặt họ nơi vô dư Niết bàn và trong đạo Niết bàn, đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần; Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn; bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp. Bồ tát làm an ổn chúng sanh, cho họ an trụ trong pháp vô lậu của bậc Thánh, không sắc, không hình, không đối. Có ai có thể được quả Tu đà hoàn, thì Bồ tát an ổn giáo hóa họ làm cho họ an trụ quả Tu đà hoàn. Có ai có thể

được Tư Đà Hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật thì Bồ tát an ổn giáo hóa, làm cho họ an trụ quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật. Có ai có thể được Vô thượng Bồ đề thì Bồ tát an ổn giáo hóa làm cho họ an trụ Vô thượng Bồ đề.

- Bạch Thế Tôn! Chư đại Bồ tát rất là hy hữu khó theo kịp. Các Ngài hay thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các pháp không có tánh là rốt ráo Không, vô tướng Không, mà các Ngài phân biệt các pháp là thiện là bất thiện, là hữu lậu là vô lậu, nhân đến là hữu vi là vô vi.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát rất là hy hữu khó theo kịp, hay thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các pháp không có tánh, rốt ráo Không, vô tướng Không mà các Ngài phân biệt các pháp. Nay Tu Bồ Đề! Nếu các ông biết pháp của đại Bồ tát này rất là hy hữu khó theo kịp, thì biết rằng tất cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật chẳng thể có được, huống là người khác.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là pháp hy hữu khó theo kịp của đại Bồ tát mà tất cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật không thể có được?

- Nay Tu Bồ Đề! Nên nhứt tâm lắng nghe. Có đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong báo

đắc sáu ba la mật và an trụ trong báo đắc ngũ thân thông, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, các Đà la ni, các trí vô ngại, đi qua đến cõi nước mười phương. Có ai đáng dùng bố thí được độ thì dùng bố thí nhiếp họ; có ai đáng dùng trì giới được độ thì dùng trì giới nhiếp họ; có ai đáng dùng nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ được độ thì dùng nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ để nhiếp họ. Có ai đáng dùng Sơ thiền được độ thì dùng Sơ thiền để nhiếp họ. Có ai đáng dùng Nhị thiền, Tam thiền nhẫn đến Phi phi tướng xứ được độ thì theo chỗ thích ứng mà nhiếp lấy họ. Có ai nên dùng từ bi hỷ xả được độ thì dùng từ bi hỷ xả để nhiếp họ. Có ai nên dùng tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội được độ thì theo chỗ thích ứng để nhiếp lấy họ.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát dùng bố thí lợi ích chúng sanh thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát bố thí tùy chỗ chúng sanh cần dùng mà cung cấp tất cả cho họ, như là: thức ăn, món uống, y phục, xe ngựa, hương hoa, anh lạc... đồng như cúng dường chư Phật hay Bích chi Phật, A la hán, A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn

không khác. Hoặc bố thí cho bực đã nhập chánh đạo, người phàm, dưới đến chim thú đều không phân biệt sai khác, bố thí đồng đẳng. Tại sao? Vì tất cả pháp chẳng khác, chẳng phân biệt nên Bồ tát này không khác, không phân biệt. Bố thí như vậy rồi sẽ được báo pháp vô phân biệt, đó là Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát thấy kẻ ăn xin mà quan niệm rằng: “Phật là phước điền, ta nên cúng dường; chim thú chẳng phải là phước điền, ta chẳng nên bố thí” thì chẳng phải là pháp Bồ tát. Tại sao? Đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề chẳng nghĩ rằng: “Chúng sanh này nên bố thí lợi ích, chúng sanh này chẳng nên bố thí. Do vì bố thí chúng sanh như vậy mà được sanh dòng lớn Sát lợi, Bà la môn, cư sĩ... nhân đến do vì bố thí nên dùng pháp Tam thừa độ họ vào vô dư Niết bàn”.

Nếu có chúng sanh đến xin, Bồ tát chẳng sanh lòng phân biệt sai khác: “Nên cho người này, không nên cho người này”. Tại sao? Vì Bồ tát vì những chúng sanh này mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, nếu còn phân biệt chọn lựa thì sa vào chỗ quở trách của chư Phật, Bồ tát, Bích chi Phật, Thanh văn và tất cả trời, người, thế gian: “Ai thỉnh Ngài cứu tất cả chúng sanh! Ngài là nhà của tất cả chúng sanh, là chỗ hỗ trợ tất cả chúng sanh,

là chỗ nương tựa của tất cả chúng sanh mà lại phân biệt lựa chọn nên cho chẳng nên cho!”.

Lại nữa, lúc đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, hoặc có người hay phi như đến muốn cầu xin thân thể, tay chân của Bồ tát. Bấy giờ Bồ tát chẳng nên sanh hai lòng: “Nên cho hay chẳng nên cho”. Tại sao? Vì đại Bồ tát vì chúng sanh mà thọ thân, nay chúng sanh đến lấy đâu nên chẳng cho (?!). Bồ tát phải quán niệm rằng: “Tôi vì lợi ích chúng sanh mà thọ thân này, chúng sanh chẳng xin còn phải cho họ, huống là xin mà lại chẳng cho!”. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật phải học như vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Nếu thấy có người đến xin, đại Bồ tát phải quán niệm: “Trong đây ai cho, ai nhận, gì là vật cho? Tất cả pháp ấy đều không có tự tánh, vì là rốt ráo không vậy”. Pháp Không tướng thì không có cho, không có giựt. Tại sao? Vì là rốt ráo Không, là nội Không, là ngoại Không, là nội ngoại Không, là đại Không, là đệ Nhứt nghĩa Không, là tự tướng Không. An trụ trong các thứ Không ấy mà bố thí thì đầy đủ Đàn ba la mật. Vì đầy đủ Đàn ba la mật nên nếu bị đâm chém thân thể hay bị cướp giựt tài vật, Bồ tát này liền nghĩ rằng: “Chặt chém ta là ai? Cướp giựt của ta là ai?”.

Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy phương Đông có hằng sa đại Bồ tát, vào đại địa ngục làm cho lửa tắt, nước sôi lạnh; dùng ba sự để giáo hóa: một là thần thông, hai là biết tâm niệm kẻ khác, ba là thuyết pháp. Bồ tát này dùng sức thần thông làm cho trong đại địa ngục lửa tắt, nước sôi lạnh; biết tâm niệm kẻ khác, dùng từ bi hỷ xả tùy ý thuyết pháp. Những chúng sanh ấy ở nơi Bồ tát sanh lòng thanh tịnh, thoát khỏi địa ngục rồi lần lần do pháp Tam thừa mà được hết khổ sanh tử. Như phương Đông, chín phương kia cũng vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát trong hằng sa quốc độ ở mười phương, thấy chư Bồ tát hầu hạ chư Phật, cung cấp đồ cần dùng, mền kính chư Phật. Nếu chư Phật có dạy bảo thì chư Bồ tát ấy đều hay thọ trì tất cả, nhẫn đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng quên sót.

Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát mười phương hằng sa quốc độ, thấy chư đại Bồ tát vì súc sanh mà xả thân thể phân tán các nơi; có súc sanh nào ăn thịt của đại Bồ tát ấy đều sanh lòng mền kính. Do có lòng mền kính Bồ tát nên thoát ly loài súc sanh được gặp chư Phật, nghe pháp tu hành, do ba thừa Thanh văn, Bích chi Phật và Phật pháp mà nhập vô dư Niết bàn.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát làm lợi ích chúng sanh rất nhiều, giáo hóa chúng sanh khiến phát tâm Vô thượng Bồ đề, đúng pháp tu hành nhân đến nhập vô dư Niết bàn.

Lại này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ tát trong hằng sa quốc độ mười phương trừ những khổ đói khát của hàng nạ quý. Hàng nạ quý này đều mến kính Bồ tát. Do sự mến kính Bồ tát này mà được thoát ly nạ quý, gặp Phật nghe pháp, tu hành đúng pháp, lần lần do ba thừa Thanh văn, Bích chi Phật, Phật thừa mà nhập vô dư Niết bàn. Đại Bồ tát vì độ chúng sanh mà thực hành tâm đại bi như vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ tát ở trên trời Tứ Thiên Vương thuyết pháp. Cũng thuyết pháp tại cung trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa. Chư Thiên nghe Bồ tát thuyết pháp, lần lần do ba thừa mà được diệt độ. Này Tu Bồ Đề! Trong hàng Thiên chúng này, nếu có ai say mê ngũ dục, Bồ tát hiện lửa nổi dậy đốt cháy cung điện họ rồi thuyết pháp cho họ: “Này chư thiên! Tất cả pháp hữu vi đều vô thường, đâu có an ổn được”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy hàng Phạm Thiên trong hằng sa

quốc độ ở mười phương thế giới chấp lấy tà kiến. Chư Bồ tát dạy họ xa rời tà kiến mà bảo rằng: “Sao các Ngài ở trong các pháp hư vọng không tướng mà lại sanh tà kiến!”. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ tâm đại từ vì chúng sanh mà thuyết pháp. Này Tu Bồ Đề! Đó là pháp hy hữu khó theo kịp của Bồ tát vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đức Như lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ tát trong hằng sa quốc độ mười phương thế giới dùng bốn sự để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Thế nào là Bồ tát dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát dùng hai thứ bố thí để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là tài thí và pháp thí.

Những gì là tài thí nhiếp lấy chúng sanh? Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đem các thứ bảo vật vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu, kha bồi, san hô... hoặc đem đồ uống ăn, y phục, mền mùng, phòng nhà, đèn đuốc, hoa hương, anh lạc, hoặc con trai, con gái, hoặc bò dê voi ngựa xe cộ, hoặc đem thân thể mình mà cung cấp cho chúng sanh. Bồ tát bảo chúng sanh rằng: “Các người nếu có cần dùng gì thì đến lấy như đến lấy vật của mình chớ có nghi ngại”. Bố thí xong, Bồ tát này dạy cho họ

pháp tam quy: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Hoặc dạy họ thọ Ngũ giới, thọ Bát quan trai giới; hoặc dạy Sơ thiên, nhân đến Phi tướng phi phi tướng định, hoặc dạy từ bi hỷ xả; hoặc dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả, niệm Thiên; hoặc dạy quán bất tịnh, quán xuất nhập tức; hoặc tướng hoặc xúc, hoặc dạy tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo; hoặc dạy quả Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, đạo Bích chi Phật; hoặc dạy Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sanh. Tài thí xong lại dạy cho họ được Niết bàn an ổn vô thượng. Đây gọi là pháp hy hữu khó theo kịp của đại Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Bồ tát dùng pháp thí nhiếp lấy chúng sanh? Này Tu Bồ Đề! Pháp thí có hai thứ: một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Những gì là pháp thí thế gian? Trình bày dạy rõ pháp thế gian như là quán bất tịnh, quán xuất

nhập tức, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Những pháp thế gian như vậy với những pháp cùng đồng với pháp sở hành của phàm phu, thì gọi là pháp thí thế gian. Bồ tát này pháp thí thế gian như vậy rồi dùng nhiều cách giáo hóa cho họ xa rời pháp thế gian. Xa rời pháp thế gian xong, Bồ tát dùng sức phương tiện làm cho họ được pháp vô lậu của bậc Thánh và quả vô lậu của bậc Thánh. Những gì là pháp vô lậu của bậc Thánh? Những gì là quả vô lậu của bậc Thánh? Pháp vô lậu của bậc Thánh là ba mươi bảy phẩm trợ đạo và ba môn giải thoát. Quả vô lậu của bậc Thánh là quả Tu đà hoàn, nhẫn đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Pháp Thánh vô lậu của đại Bồ tát còn có trí huệ trong quả Tu đà hoàn nhẫn đến trí huệ trong quả A la hán, trí huệ trong đạo Bích chi Phật, trí huệ trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trí huệ trong sáu ba la mật nhẫn đến trí huệ trong đại từ đại bi. Tất cả pháp như vậy, hoặc pháp thế gian, xuất thế gian, trí huệ, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, Nhứt thiết chủng trí trong pháp ấy thì gọi là pháp Thánh vô lậu của đại Bồ tát. Những gì là quả Thánh vô lậu? Dứt tất cả chủng tập phiền não thì gọi quả Thánh vô lậu.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát có được Nhứt thiết chủng trí chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy, đại Bồ tát được Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát với Phật có những gì khác?

- Nay Tu Bồ Đề! Có khác. Đại Bồ tát được Nhứt thiết chủng trí thì gọi là Phật. Tại sao? Vì tâm Bồ tát cùng tâm Phật không khác. Bồ tát an trụ trong Nhứt thiết chủng trí, đối với tất cả pháp không pháp nào chẳng soi sáng. Đây gọi là đại Bồ tát thế gian pháp thí.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát như thế gian pháp thí mà được xuất thế gian pháp thí. Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát giáo hóa chúng sanh cho họ được pháp thế gian, dùng sức phương tiện dạy cho họ được pháp xuất thế gian.

Nay Tu Bồ Đề! Những gì là pháp xuất thế gian của Bồ tát? Những pháp chẳng cùng đồng với pháp phàm phu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, tám giải thoát môn, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, ba mươi hai

tướng, tám mươi tùy hình hảo, năm trăm Đà la ni môn. Đây gọi là pháp xuất thế gian.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ niệm xứ? Đại Bồ tát quán nội thân theo thân mà quán sát, quán ngoại thân theo thân mà quán sát, siêng năng tinh tấn dùng nhứt tâm trí huệ quán sát. Quán tập Nhơn của thân do Nhơn duyên sanh, quán thân diệt, quán sát hành sanh diệt của thân tập, đạo này không sở y, nơi thế gian không sở thọ. Đó là thân niệm xứ. Thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ chánh cần? Những pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên siêng năng tinh tấn. Những pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt trừ nên siêng năng tinh tấn. Những pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên siêng năng tinh tấn. Những pháp thiện đã sanh, vì thêm lớn đầy đủ nên siêng năng tinh tấn. Đây gọi tứ chánh cần.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ như ý túc? Nguyên dục tam muội quyết đoán thực hành thành tựu. Tinh tấn tam muội quyết đoán thực hành thành tựu. Nhứt tâm tam muội quyết đoán thực hành thành tựu. Tư duy tam muội quyết đoán thực hành thành tựu. Đây gọi là tứ như ý túc.

Này Tu BỒ ĐỀ! Thế nào là ngũ căn? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Này Tu BỒ ĐỀ! Thế nào là ngũ lực? Đó là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là thất giác phần? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần.

Thế nào là bát Thánh đạo phần? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Thế nào là Tam tam muội? Đó là Không tam muội môn, Vô tướng tam muội môn và Vô tác tam muội môn. Thế nào là Không tam muội? Dùng không hành và vô ngã hành để nhiếp tâm gọi là Không tam muội. Thế nào là Vô tướng tam muội? Dùng tịch diệt hành và ly hành để nhiếp tâm gọi là Vô tướng tam muội. Thế nào là Vô tác tam muội? Dùng vô thường hành và khổ hành để nhiếp tâm gọi là Vô tác tam muội.

Thế nào là bát bội xả? Trong có tướng sắc, ngoài quán sắc, là bội xả thứ nhất. Trong không tướng sắc, ngoài quán sắc, là bội xả thứ hai. Tịnh bội xả là bội xả thứ ba. Qua khỏi tất cả tướng sắc,

diệt tướng có đối ngại, vì chẳng nghĩ đến tất cả tướng dị biệt mà quán hư không vô biên nhập Vô biên hư không xứ, là bội xả thứ tư... Nhãn đến qua khỏi Phi hữu tướng phi vô tướng xứ nhập Diệt thọ tướng bội xả, là bội xả thứ tám.

Thế nào là cứu thứ đệ định? Hành giả rời lìa pháp ái dục ác bất thiện có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ thiền... nhãn đến qua khỏi Phi phi tướng xứ, nhập Diệt thọ tướng định, gọi là cứu thứ đệ định.

Thế nào là mười trí lực của Phật?

Sức trí biết đúng thật phải chỗ, chẳng phải chỗ. Sức trí biết đúng thật về những nghiệp, những thọ, biết chỗ tạo nghiệp, biết nhơn duyên, biết quả báo suốt thưở quá khứ hiện tại và vị lai của chúng sanh. Sức trí biết đúng thật tất cả thiên định, giải thoát tam muội. Sức trí biết đúng thật căn tánh thượng, trung hay hạ của tất cả chúng sanh. Sức trí biết đúng thật những tri kiến hiểu biết và chỗ thích muốn của tất cả chúng sanh. Sức trí biết đúng thật những cảnh giới sai khác của tất cả chúng sanh. Sức trí biết đúng thật chỗ được đến của tất cả đạo hạnh. Sức trí biết đúng thật đời trước của tất cả chúng sanh từ một kiếp đến vô lượng kiếp. Sức trí biết đúng thật, dùng Thiên nhãn thấy chúng sanh

sanh về đường lành đường dữ nhãn đến nhập Niết bàn. Sức trí biết đúng thật vô lậu tâm giải thoát. Đây là mười trí lực của Phật.

* Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề: Thế nào là tứ vô sở úy?

Đức Phật nói lời thành thật rằng: Ta là người nhưt thiết chánh trí. Nếu có Sa môn hay Bà la môn, hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm Vương, hoặc người nào bảo thật rằng: “Pháp ấy chẳng biết”. Ta cũng chẳng do đó mà thấy có nhãn đến một chút tướng sợ sệt. Vì thế nên Ta được an ổn, được không chỗ sợ, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả chúng khác, hoặc Sa môn hay Bà la môn, chư Thiên, Ma, Phạm thật chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ nhưt vậy.

Đức Phật nói lời thành thật rằng: Nơi Ta tất cả tập lậu đã hết sạch. Nếu có Sa môn hay Bà la môn, hoặc chư Thiên hay Ma vương, Phạm vương, hoặc những chúng sanh khác như thật nói: “Tập lậu ấy chẳng hết”. Ta cũng chẳng do đó mà thấy có nhãn đến một chút tướng sợ sệt. Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử

* Hán bộ quyển thứ 27.

rồng hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa môn, Bà la môn hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, hoặc những chúng khác thật chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ hai vậy.

Đức Phật nói lời thành thật rằng: Ta nói đây là pháp chương đạo. Nếu có Sa môn hay Bà la môn, hoặc chư Thiên hay Ma vương, Phạm vương, hoặc những chúng sanh khác như thật nói: “Thọ pháp ấy chẳng chương đạo”. Ta cũng chẳng do đó mà thấy có nhẫn đến một chút tướng sợ sệt. Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bực Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa môn hay Bà la môn hoặc chư Thiên, Ma vương, hoặc những chúng khác thật chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ ba vậy.

Đức Phật nói lời thành thật rằng: Thánh đạo của Ta nói có thể ra khỏi thế gian, thực hành theo đây có thể hết khổ. Nếu có Sa môn hay Bà la môn, hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, hoặc những chúng khác như thật nói: “Hành đạo ấy chẳng hay ra khỏi thế gian, chẳng hay hết khổ”. Ta cũng chẳng do đó mà thấy có nhẫn đến một chút tướng sợ sệt. Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bực Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển

pháp luân thanh tịnh, mà các Sa môn, Bà la môn hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, hoặc những chúng khác thật chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ tư vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là bốn trí vô ngại?

Một là Nghĩa vô ngại trí. Hai là Pháp vô ngại trí. Ba là Từ vô ngại trí. Bốn là Nhạo thuyết vô ngại trí. Trí huệ duyên nơi nghĩa là Nghĩa vô ngại trí. Trí huệ duyên nơi pháp là Pháp vô ngại trí. Trí huệ duyên nơi ngôn từ là Từ vô ngại trí. Trí huệ duyên nơi nhạo thuyết là Nhạo thuyết vô ngại trí.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là mười tám pháp bất cộng?

Nơi chư Phật: Một là thân không lỗi. Hai là miệng không lỗi. Ba là niệm không lỗi. Bốn là không có tướng dị biệt. Năm là không có tâm chẳng định. Sáu là không có sự chẳng biết rồi mà bỏ. Bảy là nguyện dục không giảm. Tám là tinh tấn không giảm. Chín là niệm không giảm. Mười là huệ không giảm. Mười một là giải thoát không giảm. Mười hai là giải thoát tri kiến không giảm. Mười ba là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ. Mười bốn là tất cả khẩu nghiệp hành động theo trí huệ. Mười lăm là tất cả ý nghiệp hành động theo trí huệ. Mười sáu là trí huệ biết đời quá

khứ vô ngại. Mười bảy là trí huệ biết đời vị lai vô ngại. Mười tám là trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là ba mươi hai tướng?

Một, lòng bàn chân bằng phẳng. Hai, lòng bàn chân lằn chỉ xoáy hình bánh xe ngàn cãm. Ba, ngón tay và ngón chân dài hơn người khác. Bốn, tay và chân dịu mềm hơn chỗ khác trên thân. Năm, gót chân rộng no đầy đẹp tốt. Sáu, các ngón tay, ngón chân có màn lưới mỏng trong suốt liền nhau, đẹp hơn người khác. Bảy, lưng bàn chân cao bằng đẹp tương xứng với gót chân. Tám, bắp chân thon đẹp như bắp chân của Lộc vương. Chín, đứng thẳng hai tay rờ đến gối. Mười, tướng âm ản kín như Mã vương, Tượng vương. Mười một, thân ngang rộng như cội cây Ny câu lô. Mười hai, mỗi lỗ lông mọc một sợi lông màu xanh dịu mềm xoắn về phía hữu. Mười ba, lông hướng lên trên màu xanh dịu mềm mà xoắn về phía hữu. Mười bốn, thân màu hoàng kim, màu đẹp hơn vàng Diêm phù đàn. Mười lăm, ánh sáng từ thân chiếu ra một trượng. Mười sáu, da mỏng mịn trơn chẳng dính bụi, ruồi muỗi chẳng đậu được. Mười bảy, bảy chỗ trên thân: hai lòng bàn chân, hai lòng bàn tay, trên đầu hai vai và giữa cổ no đầy. Mười tám, dưới hai nách no đầy. Mười chín, phần thân trên như sư tử. Hai mươi, thân

hình ngay thẳng. Hai mươi một, vai tròn đẹp. Hai mươi hai, có bốn mươi cái răng. Hai mươi ba, răng trắng bằng kín và chân rất sâu. Hai mươi bốn, bốn cái răng nanh rất trắng và lớn hơn cả. Hai mươi lăm, hai má vuông bầu như má sư tử. Hai mươi sáu, trong yết hầu có hai chỗ rịn nước tân dịch, vị ngọt ngon trên hết các vị ngọt ngon nhứt. Hai mươi bảy, lưỡi lớn mỏng mềm có thể che trùm đến tóc và tai. Hai mươi tám, âm thanh trong trẻo, vang xa như tiếng chim Ca lãng tần già. Hai mươi chín, màu mắt sáng như vàng ròng. Ba mươi, lông nheo như của Ngưu vương. Ba mươi một, giữa chặng hai mày có lông trắng mềm nhuyễn như bông. Ba mươi hai, xương thịt trên đỉnh đầu vun thành búi.

Thân đức Phật thành tựu đủ ba mươi hai tướng này, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại thiên. Nếu lúc muốn chiếu rộng thì chiếu khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Vì chúng sanh nên đức Phật thọ thân ánh sáng một trượng. Nếu phóng vô lượng quang thì không có thời tiết, năm tháng, ngày giờ. Âm thanh của đức Phật vang khắp cõi Đại thiên. Nếu lúc muốn tiếng lớn thì vang khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Tùy theo số chúng sanh nhiều ít, âm thanh của đức Phật đều khắp đến họ cả.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tám mươi tùy hình hảo?

Một, đỉnh đầu không thể thấy đến. Hai, mũi thẳng cao đẹp và kín. Ba, mày như vành trăng mới sanh và màu ngọc lưu ly biếc. Bốn, vành tai lớn dày. Năm, thân vóc vững chắc như Na La Diên. Sáu đầu xương móc nhau như móc xích. Bảy, lúc xoay mình lại dạng như Tượng vương. Tám, lúc đi bàn chân cách đất bốn tấc mà chỉ chân lại hiện trên đất. Chín, móng tay như màu đồng đỏ, mỏng mà láng bóng. Mười, xương gối cứng chắc tròn đẹp. Mười một, toàn thân sạch sẽ. Mười hai, thân mềm dịu. Mười ba, thân chẳng cong. Mười bốn, ngón tay dài vót tròn. Mười lăm, chỉ tay trang nghiêm. Mười sáu, mạch máu ẩn sâu. Mười bảy, mắt cá chẳng lộ. Mười tám, thân nhuận láng. Mười chín, thân tự giữ ngay, đi chẳng uốn lượn. Hai mươi, thân đầy đủ. Hai mươi một, biết đầy đủ. Hai mươi hai, dung nghi đầy đủ. Hai mươi ba, luôn an ổn không gì làm loạn động được. Hai mươi bốn, oai chấn tất cả. Hai mươi lăm, tất cả đều thích nhìn. Hai mươi sáu, khuôn mặt chẳng lớn dài. Hai mươi bảy, chánh dung mạo chẳng đổi sắc. Hai mươi tám, khuôn mặt đầy đủ. Hai mươi chín, môi đỏ màu như màu trái Tần bà. Ba mươi, âm thanh vắng sâu. Ba mươi một, lỗ

rún sâu tròn đẹp. Ba mươi hai, lông xoắn về phía hữu. Ba mươi ba, tay chân đều bằng đầy. Ba mươi bốn, tay chân như ý. Ba mươi lăm, chỉ tay thẳng sáng. Ba mươi sáu, chỉ tay dài. Ba mươi bảy, chỉ tay chẳng dứt. Ba mươi tám, tất cả chúng sanh ác tâm khi nhìn thấy đều hòa vui. Ba mươi chín, gương mặt rộng rất đẹp. Bốn mươi, gương mặt đầy sáng như mặt trăng. Bốn mươi một, tùy theo ý chúng sanh mà hòa vui cùng nói chuyện. Bốn mươi hai, chân lông tỏa hơi thơm. Bốn mươi ba, miệng thoảng hương thơm vô thượng. Bốn mươi bốn, nghi dung như sư tử. Bốn mươi lăm, đi đứng như Tượng vương. Bốn mươi sáu, cách đi như Nga vương. Bốn mươi bảy, đầu như trái Ma đà na. Bốn mươi tám, đầy đủ tất cả âm thanh. Bốn mươi chín, răng bén. Năm mươi, lưỡi màu đỏ. Năm mươi một, lưỡi mỏng. Năm mươi hai, lông màu hồng. Năm mươi ba, lông sạch sẽ. Năm mươi bốn, mắt rộng dài. Năm mươi lăm, cửa lỗ đủ tướng. Năm mươi sáu, tay chân trắng hồng như màu hoa sen. Năm mươi bảy, rún chẳng lồi. Năm mươi tám, bụng chẳng lộ. Năm mươi chín, bụng thon nhỏ. Sáu mươi, thân chẳng nghiêng động. Sáu mươi một, thân vững chãi. Sáu mươi hai, thân phần lớn. Sáu mươi ba, thân cao. Sáu mươi bốn, tay chân mịn láng dịu dàng sáng sạch.

Sáu mươi lăm, từ nơi thân ánh sáng chiếu ra một trượng. Sáu mươi sáu, ánh sáng chiếu thân mà đi. Sáu mươi bảy, bình đẳng xem chúng sanh. Sáu mươi tám, chẳng khinh chúng sanh. Sáu mươi chín, tùy theo chúng sanh, âm thanh chẳng lớn chẳng nhỏ. Bảy mươi, thuyết pháp chẳng chấp. Bảy mươi một, tùy theo ngữ ngôn của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ. Bảy mươi hai, phát một âm mà đáp đúng các âm. Bảy mươi ba, thuận như duyên mà thứ đệ thuyết pháp. Bảy mươi bốn, hết thấy chúng sanh không ai có thể thấy hết tất cả tướng trên thân đức Phật. Bảy mươi lăm, người nhìn không nhầm chán. Bảy mươi sáu, tóc dài đẹp. Bảy mươi bảy, tóc chẳng rời. Bảy mươi tám, tóc xoắn đẹp. Bảy mươi chín, tóc màu như thanh châu. Tám mươi, tay chân có tướng phước đức. Đây Tu Bồ Đề! Thân của đức Phật thành tựu tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Lại nữa, đây Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát giáo hóa chúng sanh rằng: Đây thiện nam tử! Phải khéo học phân biệt các chữ, cũng khéo biết một chữ nhẫn đến bốn mươi hai chữ. Tất cả ngữ ngôn đều nhập Tự môn đầu tiên. Tất cả ngữ ngôn cũng nhập Tự môn thứ hai... nhẫn đến Tự môn thứ bốn mươi hai, tất cả ngữ ngôn đều nhập trong đó. Một chữ đều nhập trong

bốn mươi hai chữ. Bốn mươi hai chữ cũng nhập trong một chữ. Chúng sanh phải khéo học bốn mươi hai chữ ấy. Khéo học bốn mươi hai chữ rồi có thể khéo giảng thuyết Tự pháp. Khéo giảng nói Tự pháp rồi khéo giảng nói Vô tự pháp.

Này Tu Bồ Đề! Như đức Phật khéo biết pháp, khéo biết Tự, khéo biết Vô tự. Vì Vô tự pháp mà nói Tự pháp. Tại sao? Vì vượt qua tất cả danh tự pháp nên gọi là Phật pháp. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng hai thứ bố thí nhiếp lấy chúng sanh, đó là tài thí và pháp thí. Đây là việc hi hữu khó theo kịp của Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát ái ngữ nhiếp lấy chúng sanh? Đại Bồ tát dùng sáu ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp, bảo rằng: Các người thực hành sáu ba la mật nhiếp lấy tất cả thiện pháp.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát lợi hành nhiếp lấy chúng sanh? Đại Bồ tát luôn luôn giáo hóa chúng sanh, bảo họ thực hành sáu ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát đồng sự nhiếp lấy chúng sanh? Do dùng sức sáu thứ thần thông, đại Bồ tát biến hóa nhiều cách vào trong sáu loài cùng với chúng sanh đồng sự, rồi dùng bốn pháp nhiếp mà nhiếp lấy họ.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc, pháp cũng bất khả đắc, pháp tánh cũng bất khả đắc, vì rốt ráo Không, vô thi Không vậy. Đại Bồ tát thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, hành Thiên ba la mật, hành Tấn ba la mật, hành Nhẫn ba la mật, hành Giới ba la mật, hành Thí ba la mật; lại hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười tám không; lại hành Không, vô tướng và vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định; lại hành Phật thập lực, tứ vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo? Thế nào lại an trụ báo đắc năm món thần thông mà vì chúng sanh thuyết pháp; chúng sanh thiệt bất khả đắc vì chúng sanh bất khả đắc vậy. Sắc bất khả đắc, nhãn đến thức bất khả đắc, vì năm ấm bất khả đắc vậy. Sáu ba la mật, nhãn đến tám mươi tùy hình hảo đều bất khả đắc. Trong những bất khả đắc ấy, không có chúng sanh, không có sắc, nhãn đến không có tám mươi tùy hình hảo.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp? Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát lúc hành Bát nhã

ba la mật, Bồ tát còn bất khả đắc, huống là có Bồ tát pháp!

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, đệ Nhứt nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô thủ Không, tán Không, chư pháp Không, tánh Không, tướng Không, bất khả đắc Không, vô pháp Không, hữu pháp Không, vô pháp hữu pháp Không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là ngũ âm Không, thập nhị nhập Không, thập bát giới Không, thập nhị nhơn duyên Không, tứ đế Không; ngã, chúng sanh, thọ mạng đều Không; sanh giả, dưỡng giả, dục giả, chúng số giả đều Không; nhơn giả, tác giả, sử tác giả đều Không; khởi giả, sử khởi giả, thọ giả, sử thọ giả đều Không; tri giả, kiến giả đều Không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết tứ thiên Không, tứ vô lượng tâm Không, tứ vô sắc định Không. Nên biết ba mươi bảy pháp trợ đạo Không. Không, Vô tướng, Vô tác đều Không, bát bội xả Không, cửu thứ đệ định Không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết Phật thập lực Không, tứ vô úy Không, bốn trí vô ngại Không, mười tám pháp bất cộng Không. Nên biết quả Tu đà hoàn Không, quả Tư đà hàm Không, quả A na hàm Không, quả A la hán Không, đạo Bích chi Phật Không. Nên biết Bồ tát địa Không, Vô thượng Bồ đề Không.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thấy tất cả pháp Không như vậy, vì chúng sanh thuyết pháp chẳng mất các tướng Không. Bồ tát này lúc quán như vậy biết rõ tất cả pháp vô ngại. Biết tất cả pháp vô ngại rồi chẳng phá hoại các pháp tướng, chẳng thấy khác, chẳng phân biệt, chỉ vì chúng sanh, thuyết pháp đúng như thật.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, hóa nhơn này lại hóa ra làm vô lượng ngàn trăm ức người: có người dạy bố thí, có người dạy trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ; có người dạy tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra đó có phân biệt, phá hoại các pháp chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Hóa nhơn đó không có tâm, không có tâm sở, đâu có phân biệt, phá hoại các pháp.

- Này Tu Bồ Đề! Vì thế nên phải biết Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ đáng nói, đem chúng sanh ra khỏi chỗ điên đảo, làm cho chúng sanh được đến chỗ nên an trụ, vì pháp chẳng trói, chẳng mở vậy. Tại sao vậy?

Này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng trói chẳng mở, thọ tướng hành thức chẳng trói chẳng mở. Sắc không trói không mở chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức không trói, không mở chẳng phải thọ tướng hành thức. Tại sao? Vì sắc rất ráo thanh tịnh. Vì thọ tướng hành thức... nhận đến tất cả pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi cũng đều rất ráo thanh tịnh.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng có được chúng sanh và tất cả pháp. Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Bồ tát vì chẳng an trụ nơi pháp nên an trụ trong các pháp tướng, đó là sắc Không nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi Không. Tại sao? Vì sắc nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi tự tánh bất khả đắc nên không có chỗ an trụ. Pháp vô sở hữu chẳng an trụ pháp vô sở hữu. Pháp tự tánh chẳng an trụ pháp tự tánh. Pháp tha tánh chẳng an trụ pháp tha tánh. Tại sao? Vì tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc sẽ an trụ chỗ nào?

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, dùng các pháp Không ấy có thể thuyết pháp như vậy. Hành Bát nhã ba la mật như vậy, ở nơi chư Phật và hàng Thanh văn, Bích chi Phật không có lỗi. Tại sao? Chư Phật, chư Bồ tát và Bích chi Phật cùng A la hán được pháp này rồi vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng chuyển các pháp tướng. Vì như, pháp tánh, thật tế chẳng chuyển được vậy. Tại sao? Vì các pháp không có tánh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp tánh, Như, thật tế chẳng chuyển thì sắc cùng pháp tánh có khác chăng? Sắc cùng với như và thật tế có khác chăng? Thọ tướng hành thức... nhãn đến pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu có khác chăng?

- Không! Này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thật tế. Thọ tướng hành thức... nhãn đến hữu lậu, vô lậu cũng chẳng khác.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác Như, chẳng khác thật tế. Thọ, tướng, hành, thức... nhãn đến hữu lậu, vô lậu chẳng khác thì làm sao phân biệt pháp ác và ác báo là: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh; pháp

lành cùng quả báo lành là Người và Trời? Thế nào phân biệt pháp ác, thiện có báo ác, thiện; pháp không ác, không thiện có báo không ác, không thiện như là quả Tu đà hoàn... nhĩn đến Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì là thế đế nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải trong đệ Nhứt nghĩa đế. Trong đệ Nhứt nghĩa đế chẳng thể nói như duyên, quả báo. Tại sao? Đệ Nhứt nghĩa đế thật không có tướng, không có phân biệt, cũng không có ngôn thuyết. Đó là vì sắc... nhĩn đến pháp hữu lậu vô lậu bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, rốt ráo Không, vô thủ Không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu do nơi thế đế mà phân biệt nói có quả báo chớ chẳng phải đệ Nhứt nghĩa đế, thì tất cả người phạm lẽ ra có quả Tu đà hoàn nhĩn đến Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Người phạm có biết là thế đế, có biết là đệ Nhứt nghĩa đế chẳng? Nếu biết thì người phạm ấy lẽ ra đã là quả Tu đà hoàn nhĩn đến Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Bởi người phạm thật chẳng biết thế đế, chẳng biết đệ Nhứt nghĩa đế, chẳng biết đạo, chẳng biết phân biệt đạo quả thì làm sao có được các quả! Nay Tu Bồ Đề! Thánh như biết

thế đế, biết đệ Nhứt nghĩa đế, có đạo, có tu đạo, thế nên Thánh nhơn có các quả sai biệt.

- Bạch đức Thế Tôn! Tu đạo được quả chẳng?

- Không. Này Tu Bồ Đề! Tu đạo chẳng được quả, chẳng tu đạo cũng chẳng được quả, cũng chẳng rời lìa đạo được quả, cũng chẳng an trụ trong đạo được quả. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì chúng sanh mà phân biệt các quả, cũng chẳng phân biệt là tánh hữu vi, tánh vô vi.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi mà được các quả, thì tại sao đức Phật lại nói vì kiết sử tam giới hết nên gọi là quả Tu đà hoàn? Vì tham sân si mỏng nên gọi là quả Tư đà hàm? Vì tham, sân, si mạn nghi cõi Dục hết nên gọi là quả A na hàm? Vì tham, sân, si, mạn, nghi cõi Sắc, Vô sắc hết nên gọi là quả A la hán? Bao nhiêu pháp tập nhơn đều diệt tan thì gọi là Bích chi Phật đạo? Vì tất cả tập chủng phiền não dứt hẳn nên gọi là Vô thượng Bồ đề? Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải biết phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi thế nào để được các quả?

- Này Tu Bồ Đề! Ông cho quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề là hữu vi? Là vô vi?

- Bạch đức Thế Tôn! Đều là vô vi.

- Này Tu Bồ Đề! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thông đạt tất cả pháp, hoặc hữu vi hoặc vô vi là nhưt tướng, đó là vô tướng, thì có phân biệt là hữu vi hay vô vi chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì chúng sanh thuyết pháp chẳng phân biệt các pháp. Đó là vì nội Không nhãn đến vì vô pháp hữu pháp Không vậy. Bồ tát ấy tự mình được pháp không chỗ chấp trước rồi cũng dạy người khác pháp không chỗ chấp trước: Hoặc là sáu ba la mật, hoặc là tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, hoặc là ba mươi bảy pháp trợ đạo nhãn đến Nhưt thiết chủng trí. Vì Bồ tát này tự mình chẳng chấp trước, nên cũng dạy người khác được chẳng chấp trước. Vì không chỗ chấp trước nên không chỗ ngại.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, bồ thí cũng chẳng thọ báo bồ thí, chỉ vì độ chúng sanh. Nhãn đến thành Nhưt thiết chủng trí chẳng thọ báo Nhưt thiết chủng trí. Cũng vậy, đại Bồ tát hành sáu ba la mật nhãn đến hành tất cả pháp:

hoặc hữu lậu, vô lậu; hoặc hữu vi, vô vi... đại Bồ tát chẳng trụ cũng chẳng thọ báo, chỉ vì độ chúng sanh. Tại sao? Vì đại Bồ tát ấy khéo thông đạt tất cả pháp tướng vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM THIỆN ĐẠT
THỨ BẢY MƯỜI CHÍN**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát khéo thông đạt các pháp tướng?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Ví như hóa nhơn chẳng hiện hành tham, sân, si; chẳng hiện hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hiện hành nội ngoại pháp; chẳng hiện hành phiền não kiết sử; chẳng hiện hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi; cũng không có Thánh

quả. Cũng như vậy, Bồ tát không có những sự ấy, cũng chẳng phân biệt pháp ấy. Đây gọi là thông đạt các pháp tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Hóa như thế nào có tu đạo?

- Nay Tu Bồ Đề! Hóa như tu đạo chẳng cầu, chẳng tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử. Ý của ông nghĩ sao? Nay Tu Bồ Đề! Hóa như của đức Phật biến hóa ra có sự thật căn bản, có cầu, có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Hóa như của đức Phật biến hóa ra không có sự thật căn bản, cũng không có cầu, cũng không có tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát khéo thông đạt các pháp tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức như hóa chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Tất cả sắc như hóa, tất cả thọ tưởng hành thức như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả sắc như hóa, tất cả thọ tưởng hành thức... hẳn đến tất cả pháp như hóa. Hóa như không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức; không cầu, không tịnh; không

năm loài sanh tử, cũng không chỗ giải thoát, thì Bồ tát có những công dụng gì?

- Này Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Đại Bồ tát lúc hành đạo Bồ tát, các Ngài có thấy có chúng sanh từ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Nhơn, Thiên được giải thoát chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Các Ngài không thấy có.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng thấy có chúng sanh từ ba cõi được giải thoát. Tại sao? Vì đại Bồ tát thấy biết tất cả pháp như huyền, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát thấy biết tất cả pháp như huyền, như hóa, vì những sự gì mà Bồ tát hành sáu ba la mật; hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, hành tứ vô sắc định; hành ba mươi bảy pháp trợ đạo... nhân đến hành đại từ đại bi, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh tự biết các pháp như huyền, như hóa thì đại Bồ tát trọn chẳng ở vô số kiếp vì chúng sanh mà hành Bồ tát đạo. Bởi chúng sanh chẳng tự biết các pháp như huyền, như hóa nên đại Bồ tát ở vô lượng vô số kiếp hành sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như hương, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì chúng sanh an trụ tại chỗ nào để được Bồ tát hành sáu ba la mật cứu vớt?

- Này Tu Bồ Đề! Chúng sanh chỉ an trụ trong danh tướng hư vọng, ức tưởng, phân biệt, vì thế nên Bồ tát hành sáu ba la mật ở trong danh tướng, hư vọng cứu chúng sanh ra.

- Bạch đức Thế Tôn! Gì là danh? Gì là tướng?

- Này Tu Bồ Đề! Danh ấy chỉ là cưỡng làm giả đặt ra: này là sắc, là thọ tướng hành thức; này là nam, là nữ, là lớn, là nhỏ; này là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là Nhơn, là Thiên; này là hữu vi, là vô vi; này là quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, này là Phật đạo.

Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp hòa hiệp đều là giả danh. Dùng danh lấy các pháp thế nên là danh. Tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng, người phàm ở trong đó sanh chấp trước. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên ở trong danh tự, dạy cho họ xa rời mà bảo rằng: “Các chúng sanh này! Danh ấy chỉ có danh rỗng không, phát sanh trong hư vọng, ức tưởng, phân biệt. Các người chớ chấp trước hư

vọng, ước tưởng. Sự ấy bỗng lai đều không có, vì tự tánh rỗng không vậy, bực trí giả chẳng chấp trước nó”. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện vì chúng sanh mà thuyết pháp. Đó là danh.

Những gì là tướng? Này Tu Bồ Đề! Có hai thứ tướng là chỗ mà người phàm chấp trước: Một là sắc tướng. Hai là vô sắc tướng. Những gì gọi là sắc tướng? Những thứ có sắc hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, đều là rỗng không. Ở trong những pháp rỗng không ấy ước tưởng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng. Đây gọi là sắc tướng. Những gì là vô sắc tướng? Nơi các pháp vô sắc ước tưởng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng nên sanh phiền não. Đây gọi là vô sắc tướng. Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện dạy chúng sanh xa lìa sự chấp trước tướng ấy. Ở trong pháp vô tướng khiến họ rời lìa hai pháp, đó là tướng, là vô tướng.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật dạy chúng sanh rời lìa tướng khiến họ an trụ trong tánh vô tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thế nào đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật có thể tự lợi ích, cũng dạy người khác khiến

họ được lợi lành? Thế nào Bồ tát đầy đủ các quả địa: từ một quả địa đến một quả địa, cũng dạy chúng sanh khiến họ được quả Tam thừa?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu các pháp căn bản quyết định có mà chẳng phải chỉ là danh tướng, thì đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng có thể tự lợi ích, cũng chẳng có thể lợi ích người khác.

Nay Tu Bồ Đề! Vì các pháp không có căn bản sự thật mà chỉ có danh tướng, nên Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật có thể đầy đủ Thiên ba la mật, Tấn ba la mật, Nhân ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Tứ thiên ba la mật, Tứ vô lượng tâm ba la mật, Tứ vô sắc định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Tứ niệm xứ ba la mật... nhân đến Bát Thánh đạo phần ba la mật. Có thể đầy đủ Nội Không Ba la mật... nhân đến Vô pháp Hữu pháp Không ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Giải thoát ba la mật, Cứu thứ đệ định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Phật thập lực... nhân đến mười tám pháp bất cộng ba la mật, vì vô tướng vậy. Vì vô tướng, nên Bồ tát tự mình đầy đủ các pháp lành, cũng giáo hóa người khác khiến họ đầy đủ pháp lành, vì vô tướng vậy.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu các pháp tướng mà thật có chùng hào ly, thì lúc hành Bát nhã ba la mật,

đại Bồ tát chẳng biết được các pháp vô tướng, vô niệm được Vô thượng Bồ đề, cũng dạy chúng sanh khiến họ được pháp vô lậu. Tại sao? Vì tất cả pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm vậy. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật dùng pháp vô lậu lợi ích chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp vô tướng, vô niệm, sao lại kể là pháp Thanh văn, là pháp Bích chi Phật, là pháp Bồ tát, là pháp Phật?

- Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Pháp vô tướng với pháp Thanh văn có khác chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không có khác.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp vô tướng với pháp Bích chi Phật, pháp Bồ tát, pháp Phật có khác chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không có khác.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp vô tướng có phải tức là quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, pháp Bích chi Phật, pháp Bồ tát, pháp Phật chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng như vậy.

- Này Tu Bồ Đề! Vì lẽ ấy nên biết tất cả pháp đều vô tướng.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học tất cả pháp vô tướng này thì được thêm lớn pháp lành, đó là sáu

ba la mật, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy? Bồ tát chẳng lấy những pháp khác làm trọng yếu bằng ba môn giải thoát. Vì tất cả pháp tự tướng Không, đó gọi là Không giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tướng, đó gọi là Vô tướng giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tác vô khởi, đó gọi Vô tác giải thoát môn.

Nếu đại Bồ tát học ba môn giải thoát thì có thể học tướng ngũ âm, có thể học tướng thập nhị nhập, có thể học tướng thập bát giới, có thể học tướng tứ Thánh đế, có thể học mười hai môn duyên, có thể học nội Không nhẫn đến vô pháp hữu pháp Không, có thể học sáu ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật có thể học tướng ngũ âm như thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật biết sắc tướng, biết sắc sanh diệt, biết sắc như.

Thế nào là biết sắc tướng? Biết sắc rốt ráo Không, thành phần của nó phân chia sai khác hư giả không thật như bọt nước không bền không chắc. Đó là biết sắc tướng.

Thế nào là biết sắc sanh diệt? Lúc sanh khởi,

sắc không từ đâu lại, lúc đi không chỗ đến. Nếu biết chẳng đến chẳng đi, đó là biết sắc sanh diệt.

Thế nào là biết sắc như? Sắc như ấy chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh, đó là biết sắc như.

Này Tu Bồ Đề! Như đó là nói như thật chẳng hư. Như đó là trước sau và chặng giữa cũng vậy, thường chẳng đổi khác. Đó là biết sắc như.

Thế nào là biết thọ tướng? Thế nào là biết thọ sanh diệt? Thế nào là biết thọ như?

Bồ tát biết các thọ tướng như bong bóng nước: một khởi, một diệt. Đó là biết thọ tướng. Biết thọ không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết thọ sanh diệt. Thọ như ấy chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh. Đó là biết thọ như.

Thế nào là biết tướng tướng? Tướng sanh diệt? Tướng như?

Tướng ấy, Bồ tát biết như diệm, chẳng thể có được, mà vọng tướng là nước. Đó là biết tướng tướng. Tướng ấy không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết tướng sanh diệt. Tướng như ấy chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh, chẳng chuyển đổi nơi thật tướng. Đó là biết tướng như.

Thế nào là biết hành tướng? Hành sanh diệt? Hành như?

Bồ tát biết hành như thân cây chuối, từ bẹ từ bẹ lột bỏ chẳng có cứng chắc. Đó là biết hành tướng. Các hành sanh khởi không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết hành sanh diệt. Các hành chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh. Đó là biết hành Như.

Thế nào là biết thức tướng? Thức sanh diệt? Thức như?

Bồ tát biết thức như nhà ảo thuật, ảo thuật ra bốn binh chủng, không có thật. Đó là biết thức tướng. Thức ấy lúc phát sanh không từ đâu lại, lúc diệt không chỗ đến. Đó là biết thức sanh diệt. Thức như ấy chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng cấu chẳng tịnh. Đó là biết thức như.

Thế nào là biết thập nhị nhập? Bồ tát biết nhãn căn, nhãn căn tánh Không... nhãn đến ý căn, ý căn tánh Không. Biết sắc, sắc tánh Không... nhãn đến pháp, pháp tánh không.

Thế nào là biết thập bát giới? Bồ tát biết nhãn giới, nhãn giới tánh Không... nhãn đến ý thức, ý thức giới Không.

Thế nào là biết tứ Thánh đế? Lúc biết Khổ Thánh đế, Bồ tát xa rời quan niệm dị biệt thấy có hai pháp mà biết Khổ đế chẳng hai chẳng khác. Với Tập, Diệt và Đạo cũng như vậy.

Thế nào là biết mười hai nhơn duyên? Bồ tát biết mười hai nhơn duyên chẳng có tướng sanh.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát đều riêng phân biệt biết các pháp, toan không do sắc tánh mà phá hoại pháp tánh, nhãn đến do Nhứt thiết chủng trí tánh mà phá hoại pháp tánh chẳng?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu ngoài pháp tánh lại còn có pháp thì mới có lẽ là phá hoại pháp tánh. Ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được nên chẳng hoại. Tại sao? Nay Tu Bồ Đề! Phật và đệ tử của đức Phật biết ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được. Vì pháp chẳng thể có được nên chẳng thể nói ngoài pháp tánh có pháp. Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật phải học pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát nếu học pháp tánh phải chẳng là không chỗ học?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học pháp tánh

thì học tất cả pháp. Tại sao? Vì tất cả pháp là pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì tất cả pháp là pháp tánh?

- Nay Tu Bồ Đề! Tất cả pháp vào trong tánh vô vi, vô tướng. Vì thế nên học pháp tánh thì học tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là pháp tánh, tại sao đại Bồ tát học sáu ba la mật, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định? Tại sao Bồ tát học ba mươi bảy pháp trợ đạo, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực nhân đến mười tám pháp bất cộng? Tại sao học sáu thần thông, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo? Tại sao Bồ tát học sanh vào nhà đại tộc, các cõi Trời? Tại sao Bồ tát học địa phát tâm thứ Nhứt đến địa thứ Mười? Tại sao Bồ tát học địa Thanh văn, địa Bích chi Phật, vị Bồ tát? Tại sao Bồ tát học thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, các môn đà la ni, nhạo thuyết biện tài? Tại sao Bồ tát học Vô thượng Bồ đề, học xong được Nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp?

Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp tánh của các pháp không có sự khác biệt ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng Bồ tát sa vào phi đạo? Tại sao? Vì trong pháp tánh không có sự khác biệt ấy. Trong pháp tánh không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp tánh cũng chẳng xa rời sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là pháp tánh, pháp tánh tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Tất cả pháp cũng vậy.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói: Sắc tức là pháp tánh, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp tánh.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát thấy có pháp ngoài pháp tánh, thì là chẳng cầu Vô thượng Bồ đề. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát biết tánh của tất cả các pháp là Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát biết tất cả pháp là pháp tánh rồi ở nơi pháp không danh tướng dùng danh tướng để giảng thuyết, đó là sắc, là thọ tưởng hành thức... nhân đến là Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Ví như nhà ảo thuật ở trước công chúng thuật làm các thứ hình sắc, nào là: gái trai voi ngựa; nào là vườn rừng xinh tươi và những nhà cửa; nào là suối chảy ao tắm, xiêm y hoa hương anh lạc đồ uống món ăn, nào là hòa ca tấu nhạc để giúp vui mọi người. Nhà ảo thuật lại

thuật làm ra người rồi bảo Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, tu trí huệ.

Nhà ảo thuật này lại thuật làm dòng đại tộc, các cõi trời, các Thánh Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, đại Bồ tát từ sơ phát tâm thực hành sáu ba la mật, hành Sơ địa đến Thập địa, nhập vị Bồ tát du hý thần thông, thành tựu chúng sanh tịnh Phật quốc độ, du hý các thiên định giải thoát tam muội, thực hành Phật thập lực nhẫn đến thân Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Nhà ảo thuật, thuật làm ra như vậy cho mọi người xem. Trong hàng khán giả, người vô trí hết sức khen ngợi tài giỏi của nhà ảo thuật. Người có trí suy gẫm rằng: “Thật chưa từng có, trong ấy không có sự thật mà có thể dùng pháp không chỗ có để làm vui đẹp mọi người, từ nơi không hình tướng khiến có hình tướng, không sự có sự tướng, nhưng vẫn không tướng có.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng thấy có pháp rời ngoài pháp tánh. Lúc hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện, đại Bồ tát dầu chẳng thấy có chúng sanh mà tự Bồ thí cũng dạy người khác Bồ thí, khen ngợi Bồ thí, vui mừng khen ngợi người Bồ thí. Nhẫn đến tự tu trí huệ cũng dạy người tu trí huệ, vui mừng khen ngợi người tu trí huệ. Đại

Bồ tát tự thực hành thập thiện, ngũ giới, bát giới, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, nhân đến tự thực hành mười tám pháp bất cộng, khen ngợi mười tám pháp bất cộng, vui mừng khen ngợi người thực hành mười tám pháp bất cộng.

Này Tu Bồ Đề! Nếu pháp tánh trước, sau và giữa có dị biệt thì đại Bồ tát chẳng thể do sức phương tiện để hiển thị pháp tánh thành tựu chúng sanh. Này Tu Bồ Đề! Do vì pháp tánh trước, sau và giữa không dị biệt, thế nên đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật vì sự lợi ích chúng sanh mà thực hành Bồ tát đạo vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM THẬT TẾ
THỨ TÁM MƯỜI

* Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc thì Bồ tát vì ai mà thực hành Bát nhã ba la mật?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Bồ tát vì thật tế mà hành Bát nhã ba la mật. Nay Tu Bồ Đề! Nếu thật tế cùng chúng sanh tế dị biệt thì Bồ tát chẳng hành Bát nhã ba la mật. Nhưng do vì thật tế, chúng sanh tế chẳng dị biệt

* Hán bộ quyển thứ 28.

nên đại Bồ tát vì lợi ích chúng sanh mà hành Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì chẳng phá hoại thật tế mà kiến lập chúng sanh trong thật tế.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu thật tế tức là chúng sanh tế thì là Bồ tát kiến lập thật tế ở nơi thật tế. Bạch đức Thế Tôn! Nếu kiến lập thật tế ở nơi thật tế thì là kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh. Bạch đức Thế Tôn! Chẳng được kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn! Tại sao lúc hành Bát nhã ba la mật đại Bồ tát kiến lập chúng sanh ở nơi thật tế?

- Này Tu Bồ Đề! Thật tế chẳng thể kiến lập ở thật tế, tự tánh chẳng thể kiến lập ở tự tánh. Nay đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở thật tế. Thật tế chẳng khác chúng sanh tế. Thật tế cùng chúng sanh tế không hai, không khác.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là sức phương tiện của đại Bồ tát? Dùng sức phương tiện ấy, đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật kiến lập chúng sanh ở thật tế, cũng chẳng phá hoại tướng thật tế.

- Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở nơi bố thí. Kiến lập xong, Bồ tát nói bố thí rốt ráo rỗng không: Bố thí như vậy trước, sau, chặng giữa đều rỗng không, người thí rỗng không, quả báo bố thí rỗng không, kẻ thọ nhận cũng rỗng không. Này các người! Trong thật tế, tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Các người chớ quan niệm bố thí khác, người thí khác, quả báo bố thí khác, kẻ thọ nhận khác. Nếu các người chẳng quan niệm dị biệt thì bố thí có thể đưa đến mùi vị cam lồ, được quả mùi vị cam lồ. Vì bố thí như thế nên các người chớ chấp trước sắc, chớ chấp trước thọ tướng hành thức. Tại sao? Bố thí ấy, tướng bố thí rỗng không. Người thí, người thí rỗng không. Quả báo thí, quả báo thí rỗng không. Kẻ thọ nhận, kẻ thọ nhận rỗng không. Trong rỗng không mà bố thí thì bố thí bất khả đắc, người thí bất khả đắc, quả báo thí bất khả đắc, kẻ thọ nhận bất khả đắc. Tại sao? Vì các pháp ấy rốt ráo tự tánh rỗng không vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện nên dạy chúng sanh trì giới, bảo họ rằng: Các người trừ bỏ sát sanh... nhẫn đến trừ bỏ tà kiến. Tại sao? Vì pháp mà các người phân biệt không có tánh như

vậy. Các người nên suy nghĩ kỹ: Những gì là chúng sanh mà muốn giết chết? Dùng những vật gì để giết chết? Nhân đến tà kiến cũng suy nghĩ kỹ như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng sức phương tiện như vậy thành tựu chúng sanh. Đại Bồ tát này liền vì chúng sanh mà nói quả báo bố thí, trì giới. Quả báo bố thí, trì giới ấy tự tánh rỗng không. Biết quả báo bố thí, trì giới tự tánh rỗng không rồi, trong ấy chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên tâm chẳng tán loạn hay sanh trí huệ. Dùng trí huệ ấy dứt diệt tất cả kiết sử phiền não nhập vô dư Niết bàn. Trên đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ Nhứt thật nghĩa. Tại sao? Vì trong rỗng không, không có diệt cũng không có kẻ diệt. Các pháp rốt ráo Không, chánh đó là Niết bàn.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thấy chúng sanh tâm phiền não giận hờn bèn dạy rằng: Người lại đây! Người nên tu hạnh nhẫn nhục, làm người nhẫn nhục, người nên thích nhẫn nhục. Sân hận của người, tự tánh nó rỗng không. Người nên suy nghĩ kỹ như vậy: Tôi ở trong pháp nào mà giận? Ai là người giận? Người bị giận là ai? Pháp ấy đều Không. Pháp tánh Không ấy không có lúc nào là chẳng rỗng không. Rỗng không ấy chẳng phải do Phật, Bồ tát, Thanh văn, Bích chi Phật

làm ra, cũng chẳng phải do chư Thiên hay quỷ thần làm ra. Người nên suy nghĩ kỹ như vậy: Giận ai? Ai là người giận? Những gì là sự giận? Tất cả pháp ấy tự tánh rỗng không. Pháp rỗng không không có chỗ giận.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dùng pháp như duyên ấy kiến lập chúng sanh nơi tánh Không, thứ lớp lần lần chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, cho họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ Nhứt thật nghĩa. Tại sao? Vì trong tánh Không ấy không có người được, không có pháp được không có chỗ được.

Này Tu Bồ Đề! Đó gọi là pháp thật tế tánh Không. Đại Bồ tát vì chúng sanh mà hành pháp ấy. Chúng sanh ấy cũng bất khả đắc. Tại sao? Vì tất cả pháp rời lìa tướng chúng sanh vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện nên thấy chúng sanh giải đãi dạy cho họ thân tinh tấn tâm tinh tấn, bảo họ rằng: Này các Người! Trong tánh Không của các pháp không có giải đãi, không có người giải đãi, không có sự giải đãi, tánh của tất cả pháp này đều Không, không gì vượt qua tánh Không. Các Người sanh thân tinh tấn tâm tinh

tấn. Vì sanh pháp lành nên chớ có giải đãi. Đây là pháp lành: Hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tấn, hoặc thiền định, hoặc trí huệ; hoặc các thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo; hoặc Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn... đến mười tám pháp bất cộng. Chớ có giải đãi. Nay các Người! Trong tánh Không của tất cả pháp ấy phải biết không có tương đối ngại. Trong pháp không đối ngại ấy, không có người giải đãi, không có pháp giải đãi.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dạy chúng sanh cho họ an trụ tánh Không, chẳng rơi vào pháp có hai. Tại sao? Vì trong tánh Không ấy, không có hai, không có dị biệt vậy. Pháp không hai ấy không có chỗ chấp trước được.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành tánh Không Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dạy chúng sanh cho họ tinh tấn, bảo họ rằng: Nay các Người! Phải siêng năng tinh tấn hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tấn, hoặc thiền định, hoặc trí huệ, hoặc thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần, hoặc Không Vô tướng Vô tác giải thoát môn, hoặc Phật thập lực, hoặc tứ vô úy, hoặc tứ vô ngại trí,

hoặc mười tám pháp bất cộng, hoặc đại từ, đại bi. Với các pháp ấy các Người chớ quan niệm là tướng hai, cũng chớ quan niệm là tướng chẳng hai. Tại sao? Vì tánh các pháp ấy đều Không. Pháp tánh Không này, chẳng nên dùng tướng hai để quan niệm, cũng chẳng nên dùng tướng chẳng hai để quan niệm.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện nên thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh xong, thứ đệ dạy cho họ được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, nhập Bồ tát vị, được Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh loạn tâm bèn dùng sức phương tiện vì lợi ích chúng sanh nên bảo họ rằng: Này các Người! Phải tu thiên định, các Người chớ sanh loạn tưởng, phải sanh nhứt tâm. Tại sao? Tánh của các pháp ấy đều là tánh Không. Trong tánh rỗng không ấy không có pháp để được, hoặc là loạn hoặc là nhứt tâm. Các Người an trụ trong tam muội ấy, chớ có những tác nghiệp hoặc là thân, là khẩu, là ý; hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục; hoặc siêng tinh tấn, hành thiên định, tu trí huệ; hoặc hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần; hoặc hành các giải thoát, các

định thứ đệ; hoặc hành Phật thập lực đến đại từ đại bi; hoặc hành ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo; hoặc Thanh văn đạo, Bích chi Phật đạo, Bồ tát đạo, Phật đạo; hoặc quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán; hoặc đạo Bích chi Phật, hoặc Nhứt thiết chủng trí; hoặc thành tựu chúng sanh, hoặc tịnh Phật quốc độ. Các Người phải tùy theo sở nguyện của mình mà thực hành để được an trụ tánh Không.

Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện vì làm lợi ích chúng sanh nên từ khi sơ phát tâm trọn chẳng lười bỏ, thường cầu pháp lành để lợi ích chúng sanh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, theo chư Phật nghe pháp; bỏ thân, thọ thân nhân đến Vô thượng Bồ đề trọn chẳng quên mất. Chư Bồ tát ấy thường được các Đà la ni, các căn đầy đủ, đó là thân căn, ngữ căn và ý căn. Tại sao? Vì đại Bồ tát này thường tu Nhứt thiết chủng trí. Vì tu Nhứt thiết chủng trí nên tất cả đạo hạnh đều tu, hoặc là đạo Thanh văn, đạo Bích chi Phật; hoặc là đạo Bồ tát thần thông. Lúc hành đạo thần thông, Bồ tát thường lợi ích chúng sanh trọn chẳng quên mất. Bồ tát ấy an trụ nơi báo đức thần thông làm lợi ích chúng sanh, vào trong năm loài sanh tử mà trọn chẳng hao mất. Như vậy, Này Tu

Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh Không dùng thiền định lợi ích chúng sanh.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh Không, vì sức phương tiện nên lợi ích chúng sanh, bảo họ rằng: Này các Người! Phải quán tất cả pháp tánh Không. Các Người nên làm các nghiệp: Hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp hướng đến mùi vị cam lồ, được quả cam lồ. Trong tánh Không không có pháp thối lui. Tại sao? Tánh Không chẳng có thối lui, cũng không có người thối. Bởi tánh Không chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Ở trong pháp vô sở hữu sao lại có thối (?!).

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dạy bảo chúng sanh như vậy, thường chẳng lười bỏ. Bồ tát này tự thực hành thập thiện, cũng dạy người khác làm thập thiện. Với năm giới, bát giới trai cũng như vậy. Bồ tát này tự hành tứ thiền, cũng dạy người khác hành tứ thiền. Thường tự hành từ, bi, hỷ, xả; tự hành bốn định vô sắc, tự hành tứ niệm xứ đến tám phần Thánh đạo; tự hành Phật thập lực đến mười tám pháp bất cộng, đến tám mươi tùy hình hảo, cũng dạy người khác hành từ tâm nhẫn đến hành tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Bồ tát này ở trong quả Tu đà hoàn sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong quả ấy, cũng dạy người khác được quả Tu đà hoàn, nhân đến A la hán cũng vậy. Bồ tát này tự ở trong đạo Bích chi Phật sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng dạy người khác được đạo Bích chi Phật. Bồ tát này tự mình đến đạo Vô thượng Bồ đề, cũng dạy người khác đến đạo Vô thượng Bồ đề. Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên trọn chẳng lười bỏ.

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tánh các pháp thường Không. Trong tánh thường rỗng không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc, thì đại Bồ tát thế nào cầu Nhứt thiết chủng trí?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, tánh các pháp đều Không. Trong tánh Không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc. Này Tu Bồ Đề! Nếu tất cả pháp tánh chẳng Không thì đại Bồ tát chẳng y cứ tánh Không thành Vô thượng Bồ đề và vì chúng sanh nói pháp tánh Không.

Này Tu Bồ Đề! Sắc tánh rỗng không, thọ

tướng hành thức tánh rỗng không. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nói pháp ngũ âm tánh Không, pháp thập nhị nhập tánh Không, pháp thập bát giới tánh Không; pháp tứ thiên, tứ tâm, tứ vô sắc định tánh Không; pháp tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần tánh Không; pháp ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo đều tánh Không. Đại Bồ tát cũng nói những pháp Tu đà hoàn quả, Tư đà hàm quả, A na hàm quả, A la hán quả, Bích chi Phật đạo, Nhứt thiết chủng trí dứt tập chủng phiền não đều tánh Không.

Này Tu Bồ Đề! Nếu nội Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không mà tánh chẳng Không thì phá hoại tánh Không. Này Tu Bồ Đề! Tánh Không ấy chẳng thường, chẳng đoạn. Tại sao? Vì tánh Không ấy không chỗ trụ, cũng không chỗ từ đâu lại, cũng không chỗ từ đâu đi. Đây gọi là tướng pháp trụ. Trong đây không có pháp, không có trụ không có tán, không có tăng không có giảm, không có sanh không có diệt, không có cấu không có tịnh. Đây là các pháp tướng.

Đại Bồ tát an trụ trong các pháp tướng ấy phát tâm Vô thượng Bồ đề chẳng thấy pháp có chỗ

phát, không chỗ phát, không có trụ. Đây gọi là tướng pháp trụ. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát ấy thấy tất cả pháp tánh Không, chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì Bồ tát ấy chẳng thấy có pháp hay chướng ngại thì ở chỗ nào mà sanh nghi, đây gọi là Vô thượng Bồ đề. Tánh Không ấy, chẳng có chúng sanh, chẳng có ngã, chẳng có nhọn, chẳng có thọ, chẳng có mạng, nhãn đến chẳng có tri giả, kiến giả. Trong tánh Không ấy, sắc bất khả đắc, thọ tướng hành thức bất khả đắc... nhãn đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Này Tu Bồ Đề! Ví như đức Phật hóa làm tứ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, rồi thường vì tứ chúng này mà thuyết pháp ngàn vạn ức kiếp chẳng dứt. Ý của ông nghĩ sao? Hóa chúng ấy sẽ được quả Tu đà hoàn... nhãn đến sẽ được Vô thượng Bồ đề chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tại sao? Vì các hóa chúng ấy không có căn bản thật sự. Tất cả pháp tánh Không, cũng không có căn bản thật sự, thì có những chúng sanh nào được quả Tu đà hoàn nhãn đến được thọ ký Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Cũng như vậy, đại Bồ tát vì chúng sanh nói pháp tánh Không. Chúng sanh ấy thật bất khả đắc. Vì chúng sanh rơi vào trong điên

đảo nên cứu vớt chúng sanh, khiến họ an trụ nơi chẳng điên đảo. Điên đảo tức là không điên đảo. Điên đảo và không điên đảo đều là một tướng mà có nhiều điên đảo, có ít chẳng điên đảo. Trong chỗ không điên đảo thì không có ngã, không có chúng sanh, nhân đến không có tri giả kiến giả. Trong chỗ không điên đảo cũng không có sắc, không có thọ tướng hành thức, không có mười hai nhập... nhân đến không có Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là các pháp tánh Không.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát an trụ trong đây, ở nơi trong tướng chúng sanh điên đảo mà cứu vớt chúng sanh. Đó là trong tướng không chúng sanh, có chúng sanh mà cứu vớt ra. Nhân đến trong tướng tri giả, kiến giả mà cứu vớt ra. Ở trong tướng không sắc thọ tướng hành thức, có sắc thọ tướng hành thức mà cứu vớt chúng sanh. Mười hai nhập, mười tám giới nhân đến tất cả pháp hữu lậu cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Cũng có các pháp vô lậu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần. Các pháp ấy đều là pháp vô lậu, cũng chẳng bằng tướng đệ Nhứt nghĩa. Tướng đệ Nhứt nghĩa ấy vô tác, vô vi, vô sanh, vô tướng, vô thuyết. Đây gọi là đệ Nhứt nghĩa, cũng gọi là tánh Không, cũng

gọi là Phật đạo. Trong ấy chúng sanh bất khả đắc... nhẫn đến tri giả, kiến giả bất khả đắc; sắc thọ tưởng hành thức bất khả đắc... nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát chẳng phải vì đạo pháp mà cầu Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát vì chư pháp thật tướng tánh Không mà cầu Vô thượng Bồ đề. Tánh Không ấy, tiền tế, hậu tế và trung tế đều tánh Không! Thường là tánh Không, chẳng có lúc nào là chẳng tánh rỗng không. Đại Bồ tát hành tánh Không Bát nhã ba la mật ấy, vì những chúng sanh chấp trước tướng chúng sanh, muốn cứu vớt họ mà cầu Đạo chủng trí. Lúc cầu Đạo chủng trí, đại Bồ tát thực hành khắp tất cả đạo như là Thanh văn đạo, Bích chi Phật đạo, Bồ tát đạo. Đại Bồ tát ấy đầy đủ tất cả đạo cứu vớt chúng sanh ra khỏi tà tướng chấp trước. Thanh tịnh cõi Phật xong, tùy theo thọ mạng được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Thuở quá khứ, đạo của chư Phật mười phương là tánh Không. Thuở vị lai, thuở hiện tại, đạo của chư Phật mười phương là tánh Không. Rời tánh Không, thế gian không có đạo, không có quả. Cần phải gần gũi chư Phật nghe dạy các pháp tánh Không này. Hành pháp này chẳng mất Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Rất là hy hữu. Chư đại Bồ tát có hành pháp tánh Không ấy mà cũng chẳng phá hoại tướng tánh Không. Đó là sắc khác với tánh Không, thọ tướng hành thức khác với tánh Không... nhân đến Vô thượng Bồ đề khác với tánh Không.

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc tức là tánh Không, tánh Không tức là sắc. Nhân đến Vô thượng Bồ đề tức là tánh Không, tánh Không tức là Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu sắc khác với tánh Không... nhân đến Vô thượng Bồ đề khác với tánh Không thì đại Bồ tát chẳng thể được Nhứt thiết chủng trí. Nay sắc chẳng khác tánh Không... nhân đến Vô thượng Bồ đề chẳng khác tánh Không. Vì thế nên đại Bồ tát biết tất cả pháp tánh Không, phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì trong ấy không có pháp nào hoặc là thật hoặc là thường, chỉ vì hàng phàm phu chấp trước sắc thọ tướng hành thức, nắm lấy tướng sắc thọ tướng hành thức, có tâm chấp ngã trước nội pháp ngoại pháp, nên thọ lấy thân ngũ ấm sắc thọ tướng hành thức kế sau. Vì lẽ ấy mà chẳng thoát được sanh già bệnh chết sâu bi khổ não, qua lại năm loài. Vì có sự ấy nên đại Bồ tát hành tánh Không Bát nhã ba la mật, chẳng phá hoại các pháp tướng sắc,

thọ... hoặc Không hoặc bất Không. Tại sao? Vì tướng sắc tánh Không chẳng phá hoại sắc, đó là sắc, là không, là thọ, tướng, hành, thức, nhãn đến Vô thượng Bồ đề cũng như vậy.

Ví như hư không chẳng phá hoại hư không. Nội hư không chẳng phá hoại ngoại hư không, ngoại hư không chẳng phá hoại nội hư không. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng phá hoại tướng sắc Không. Tướng sắc Không chẳng phá hoại sắc. Tại sao? Vì hai pháp ấy không có tánh có thể có bị phá hoại, đó là Không là chẳng phải Không. Nhãn đến Vô thượng Bồ đề cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp rỗng không vô phân biệt, tại sao đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến nay phát nguyện rằng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề? Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp vô phân biệt, tại sao Bồ tát phát tâm rằng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề? Bạch đức Thế Tôn! Nếu phân biệt các pháp chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành hai tướng thì không có Vô thượng Bồ đề. Nếu phân biệt làm hai phần thì không có Vô thượng Bồ đề. Nếu chẳng hai, chẳng phân biệt các pháp thì là Vô thượng Bồ đề. Bồ đề là tướng bất nhị, là tướng bất hoại.

Này Tu Bồ Đề! Bồ đề ấy chẳng hành trong sắc, chẳng hành trong thọ tướng hành thức. Nhân đến Bồ đề chẳng hành trong Bồ đề. Tại sao? Vì sắc tức là Bồ đề, Bồ đề tức là sắc; chẳng hai, chẳng phân biệt. Nhân đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy. Bồ đề ấy chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát, Bồ đề chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành; vậy đại Bồ tát, Bồ đề chỗ nào mà hành?

- Này Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ sao? Như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra hành tại chỗ nào? Là hành trong lấy, là hành trong bỏ?

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát, Bồ đề cũng như vậy, chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.

Này Tu Bồ Đề! Như ý ông nghĩ sao? A la hán trong chiêm bao, Bồ đề hành chỗ nào? Là hành trong lấy, là hành trong bỏ?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ. Tại sao? Vì A la hán rất ráo không ngủ thì thế nào

trong chiêm bao, Bồ đề là hành trong lấy, là hành trong bỏ.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát, Vô thượng Bồ đề cũng như vậy. Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ, chỗ gọi là hành trong sắc, nhãn đến hành trong Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng đại Bồ tát chẳng hành Thập địa, chẳng hành sáu ba la mật, chẳng hành ba mươi bảy pháp trợ đạo, chẳng hành mười tám không, chẳng hành các thiên giải thoát tam muội, chẳng hành mười trí lực... nhãn đến chẳng hành tám mươi tùy hình hảo, trụ năm thân thông, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, được Vô thượng Bồ đề?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đúng như lời ông nói. Ở đây, với Bồ tát, Bồ đề không chỗ hành, nhưng nếu chẳng đầy đủ thập địa, sáu ba la mật, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ... nhãn đến tám mươi tùy hình hảo, hạnh thường xả, pháp chẳng hư dối, pháp chẳng sai lầm... những pháp này nếu chẳng đầy đủ thì trọn chẳng được Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ tát này trụ trong tướng sắc, trụ trong tướng thọ tướng hành thức... nhãn đến trụ trong tướng Vô thượng Bồ đề, có thể đầy đủ thập địa...

nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề. Tướng ấy thường tịch diệt, không có pháp hay tăng hay giảm, hay sanh hay diệt, hay cấu hay tịnh, có thể đắc đạo, có thể đắc quả. Vì do pháp thế tục đế mà Bồ tát được Vô thượng Bồ đề chớ chẳng phải đệ Nhứt thật nghĩa. Tại sao? Vì trong đệ Nhứt nghĩa không có sắc... nhẫn đến không có Vô thượng Bồ đề, cũng không có người hành Vô thượng Bồ đề. Tất cả pháp ấy đều vì thế tục đế mà nói, chớ chẳng phải đệ Nhứt nghĩa.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến nay hành Vô thượng Bồ đề, Bồ đề cũng chẳng tăng thêm, chúng sanh cũng chẳng giảm bớt, Bồ tát cũng không tăng giảm. Này Tu Bồ Đề! Như ý ông nghĩ sao? Nếu người lúc ban sơ đắc đạo trụ Vô gián tam muội, được căn vô lậu thành tựu, hoặc quả Tu đà hoàn, hoặc quả Tư đà hàm, hoặc quả A na hàm, hoặc quả A la hán. Lúc bấy giờ ông có sở đắc, hoặc là mộng, hoặc là tâm, hoặc là đạo, hoặc là đạo quả chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không có chỗ được.

- Này Tu Bồ Đề! Làm thế nào biết người được đạo A la hán?

- Bạch đức Thế Tôn! Vì thế tục đế nên phân biệt gọi là đạo A la hán.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Vì thế tục đế nên gọi là Bồ tát, nên gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức... nhân đến Nhứt thiết chủng trí. Trong Bồ đề ấy không có pháp để được hoặc tăng, hoặc giảm. Bởi vì các pháp tánh Không vậy. Các pháp tánh Không còn là bất khả đắc, huống là có được tâm Sơ địa nhân đến tâm Thập địa, huống là có sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo nhân đến tất cả Phật pháp.

Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành Vô thượng Bồ đề được pháp Vô thượng Bồ đề lợi ích chúng sanh như vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM CỤ TÚC
THỨ TÁM MƯỜI MỐT**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát hành sáu ba la mật, mười tám Không, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng mà chẳng đầy đủ Bồ tát đạo, chẳng có thể được Vô thượng Bồ đề, vậy đại Bồ tát phải thế nào để được đầy đủ Bồ tát đạo có thể được Vô thượng Bồ đề?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát vì sức phương tiện nên hành Đản na ba la mật: chẳng thấy có bố thí, chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có người thọ, cũng chẳng xa rời các pháp ấy mà hành Đản na ba la mật. Đây là soi sáng Bồ tát đạo.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát vì sức phương tiện nên đầy đủ Bồ tát đạo như vậy. Đầy đủ xong thì có thể được Vô thượng Bồ đề. Đối với trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ... nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát tu tập Bát nhã ba la mật thế nào?”.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên chẳng phá hoại sắc, chẳng tùy theo sắc. Tại sao? Vì sắc tánh Không, nên chẳng hoại chẳng tùy. Nhẫn đến thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên hành Đản na ba la mật chẳng hoại, chẳng tùy. Tại sao? Vì Đản na ba la mật tánh Không, nên chẳng hoại, chẳng tùy. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tự tánh có thể hoại được, có thể tùy được, thì thế nào đại Bồ tát có thể tu tập Bát nhã ba la mật và các học xứ của chư đại Bồ tát? Tại sao? Vì đại Bồ tát nếu chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô thượng Bồ đề.

- Nay Xá Lợi Phất! Như lời ông nói, Bồ tát chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô thượng Bồ đề. Vì chẳng rời sức phương tiện nên mà có thể được vậy.

Nay Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật mà có một pháp tánh khả đắc thì mới nên lấy, còn nếu là bất khả đắc thì sẽ lấy chỗ nào? Những Bát nhã ba la mật, Thiền na ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức... nhẫn đến Vô thượng Bồ đề.

Nay Xá Lợi Phất! Bát nhã ba la mật ấy chẳng nắm lấy tướng được. Nhẫn đến tất cả Phật pháp chẳng nắm lấy tướng được. Đó gọi là bất thủ Bát nhã ba la mật nhẫn đến Phật pháp, là chỗ phải nên học của đại Bồ tát. Lúc đại Bồ tát học trong ấy, tướng học còn là bất khả đắc hướng là Bát nhã ba la mật, Phật pháp, Bồ tát pháp, Bích chi Phật pháp, Thanh văn pháp, phàm phu pháp. Tại sao?

Này Xá Lợi Phất! Các pháp không một pháp nào có tánh. Các pháp không có tánh như vậy thì những gì là phàm phu, là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát, Phật. Nếu đã không có các Hiền Thánh như vậy thì sao lại có pháp? Do vì pháp là như vậy nên phân biệt nói là phàm phu, là Tu đà hoàn... nhấn đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tánh, không thật, không căn bản thì sao lại biết là phàm phu nhấn đến là Phật?

- Này Xá Lợi Phất! Chỗ nắm lấy phàm phu như sắc v.v... có tánh, có thật chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không, chỉ là do tâm điên đảo thôi!

- Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh, không có căn bản nên có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện; vì thấy các pháp không có tánh, không có căn bản nên phát tâm Vô thượng Bồ đề?

- Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng thấy các pháp căn bản ở trong đó thối mất, sanh lòng giải đãi.

Này Xá Lợi Phất! Nay các pháp căn bản thật không ngã, không có tánh sở hữu, thường rỗng không. Chỉ vì điên đảo ngu si nên chúng sanh nắm lấy âm, nhập, giới. Đại Bồ tát này lúc thấy các pháp không có tánh sở hữu, thường rỗng không, tự tướng Không, thực hành Bát nhã ba la mật, tự lập mình như nhà ảo thuật mà vì chúng sanh thuyết pháp. Với người xan tham, Bồ tát vì họ nói pháp bố thí. Với người phá giới, nói pháp trì giới. Với người sân hận, nói pháp nhẫn nhục. Với người giải đãi, nói pháp tinh tấn. Với người tán loạn, nói pháp thiền định. Với người ngu si, nói pháp trí huệ... làm cho chúng sanh an trụ nơi bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Rồi sau đó vì họ mà nói Thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Dùng pháp ấy có thể được quả Tu đà hoàn... nhân đến Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát khả đặc chúng sanh vô sở hữu ấy, dạy họ bố thí nhân đến trí huệ rồi sau nói Thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Vì dùng pháp ấy nên được quả Tu đà hoàn nhân đến Vô thượng Bồ đề.

- Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát không có lỗi hữu sở đắc. Tại sao? Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại

Bồ tát chẳng có được chúng sanh. Chỉ vì pháp rộng không tương tục mà gọi là chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát an trụ trong hai đế mà vì chúng sanh thuyết pháp, đó là thế đế và đệ Nhứt nghĩa đế. Trong hai đế, đầu chúng sanh bất khả đắc, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh. Chúng sanh nghe pháp ấy, đời nay ngô ngã còn là bất khả đắc, hướng là người sẽ được Vô thượng Bồ đề và pháp dùng để tu.

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát ấy tâm quảng đại, không có pháp khả đắc, hoặc là nhưt tướng, hoặc là dị tướng, hoặc là biệt tướng mà có thể đại trang nghiêm như vậy. Vì dùng sự trang nghiêm ấy nên chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc. Bồ tát ấy chẳng thấy tánh hữu vi, tánh vô vi mà ở trong ba cõi độ thoát chúng sanh, cũng chẳng có được chúng sanh. Tại sao? Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải vậy. Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải nên không cầu, không tịnh. Vì không cầu, không tịnh nên không phân biệt năm loài. Vì không phân biệt năm loài nên không nghiệp, không phiền não. Vì

không nghiệp, không phiền não thì chẳng nên có quả báo. Vì do quả báo ấy mà sanh trong ba cõi.

- Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Như lời ông nói, nếu chúng sanh là trước có sau không thì chư Phật, chư Bồ tát có tội lỗi. Các pháp, năm loài sanh tử cũng như vậy, nếu trước có sau không thì chư Phật, chư Bồ tát có tội lỗi.

Nay Xá Lợi Phất! Nay đây không luận có Phật hay không Phật, các pháp tướng vẫn thường trụ không dị biệt. Trong pháp tướng ấy còn không có ngã, không có chúng sanh, thọ giả nhân đến không có tri giả, kiến giả, huống là có sắc thọ tướng hành thức. Nếu không có những pháp ấy thì thế nào có năm loài qua lại, và chỗ cứu vớt chúng sanh ra.

Nay Xá Lợi Phất! Các pháp ấy, tánh của nó thường Không. Vì thế nên chư đại Bồ tát từ nơi chư Phật quá khứ nghe pháp tướng ấy mà phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trong ấy không có pháp gì để sẽ được, cũng không có chỗ nào chúng sanh quyết định nắm lấy. Pháp chẳng thể lấy ra được. Chỉ vì chúng sanh điên đảo nên nắm lấy. Bởi thế mà đại Bồ tát phát đại trang nghiêm thường chẳng thôi chuyển Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này chẳng nghi ngờ rằng: “Tôi sẽ chẳng được Vô thượng Bồ đề. Chắc chắn tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề”. Sau

khi được Vô thượng Bồ đề rồi, dùng thật pháp lợi ích chúng sanh cho họ ra khỏi điên đảo.

Này Xá Lợi Phất! Ví như nhà ảo thuật, thuật làm trăm ngàn muôn ức người, những thứ uống ăn cho no đủ. Những người này vui mừng hô rằng: “Tôi được phước lớn, tôi được phước lớn”. Ý của ông nghĩ sao? Trong đây có người nào ăn uống no đủ chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát từ khi mới phát tâm trở lại, thực hành sáu ba la mật, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, đầy đủ Bồ tát đạo, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Nhưng không có pháp chúng sanh có thể được độ.

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Những gì là Bồ tát đạo? Đại Bồ tát hành đạo ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến nay, hành Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật nhẫn đến hành mười tám pháp bất cộng, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát hành Bồ thí ba la mật thành tựu chúng sanh?

- Này Tu Bồ Đề! Có đại Bồ tát lúc hành Bồ thí ba la mật, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí, bảo họ rằng: “Các người chớ nắm lấy bố thí, nếu nắm lấy bố thí thì sẽ lại phải thọ thân nữa. Vì phải thọ thân nữa nên phải nhận nhiều sự khổ. Này các người! Trong các pháp tướng không có vật bố thí, không có người bố thí, không có kẻ nhận lãnh. Ba thứ ấy đều tánh rỗng không, pháp tánh rỗng không ấy chẳng thể chấp lấy được. Tướng không thể lấy được là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ tát bố thí cho chúng sanh, trong ấy chẳng có được bố thí, chẳng có được người thí, chẳng có được kẻ nhận. Tại sao? Vì vô sở đắc ba la mật gọi là Bồ thí ba la mật. Vì Bồ tát ấy chẳng có được ba pháp ấy nên có thể dạy chúng sanh cho họ được quả Tu đà hoàn nhẫn đến Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ tát thành tựu chúng sanh. Bồ tát ấy tự mình hành bố thí, cũng dạy người bố thí, khen ngợi pháp bố thí, vui mừng khen ngợi người bố thí. Bồ thí như vậy xong, Bồ tát ấy sanh nhà dòng lớn Sát đế lợi, Bà la môn, cư sĩ, hoặc làm Tiểu

Vương, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương. Bảy giờ dùng bốn việc nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Dùng bốn việc ấy nhiếp lấy chúng sanh rồi, chúng sanh lần lần an trụ nơi giới, tứ thiên, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến bát Thánh đạo phần, ba giải thoát môn, được vào trong chánh vị, được quả Tu đà hoàn nhẫn đến quả A la hán, hoặc được đạo Bích chi Phật. Hoặc dạy cho họ được Vô thượng Bồ đề, bảo họ rằng: “Các người nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề ấy rất dễ được. Tại sao? Không có pháp nhứt định làm chổ chúng sanh nắm lấy được, chỉ vì điên đảo nên chúng sanh nắm lấy thôi. Vì thế mà các người nên tự mình rời lìa sanh tử, cũng phải dạy người khác rời lìa sanh tử. Các người phải phát tâm hay lợi ích cho mình, cũng sẽ lợi ích người khác”.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành Bố thí ba la mật như vậy. Do hành bố thí ba la mật mà từ khi mới phát tâm trở lại, Bồ tát trọn chẳng đọa ác đạo, thường làm Chuyển Luân Thánh Vương. Tại sao? Vì tùy theo chổ gieo giống mà được quả báo lớn vậy.

Lúc Bồ tát ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương, thấy có người đến xin, liền nghĩ rằng:

“Tôi chẳng vì việc nào khác mà thọ ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, mà chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh”. Suy nghĩ xong, bảo người đến xin rằng: “Đây là vật của nhà ngươi, nhà ngươi tự lấy đi chớ e dè, ta không tiếc đâu. Ta vì chúng sanh mà thọ lấy sanh tử, vì thương xót các ngươi mà ta đây đủ lòng đại bi”. Bồ tát thực hành đại bi ấy làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng được tướng chúng sanh quyết định thật, chỉ có giả danh mà gọi là chúng sanh. Danh tự ấy cũng rỗng không. Như tiếng vang, thật chẳng thể nói tướng quyết định được.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải hành Bồ thí ba la mật như vậy, ở trong chúng sanh không tiếc gì cả, nhẫn đến chẳng tiếc da thịt của chính thân mình, huống là vật ngoài thân. Do pháp này mà có thể cứu vớt chúng sanh ra khỏi sanh tử. Pháp này là những gì? Đó là Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên định ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, dùng những pháp ấy làm cho chúng sanh từ trong sanh tử được ra khỏi.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, bồ thí xong bảo rằng: “Này các người! Các người đến đây giữ giới, tôi sẽ cung

cấp các người không để thiếu hụt. Những đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, nhẫn đến tất cả đồ cần để sống, tôi sẽ cung cấp cho các người. Vì thiếu đói mà các người phá giới, tôi sẽ cung cấp đầy đủ đồ dùng cho các người không thiếu hụt, hoặc là món ăn thức uống nhẫn đến bảy báu. Các người an trụ trong giới luật nghi này, lần lần sẽ được hết khổ, nương nơi ba thừa mà được giải thoát, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Bích chi Phật thừa, hoặc Phật thừa”.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, nếu thấy chúng sanh sân hận thì bảo họ rằng: “Này các người! Duyên có gì mà các người giận hờn? Tôi sẽ cấp đồ cần dùng cho các người. Các người muốn vật gì cứ lấy ở nơi tôi, tôi sẽ cung cấp đầy đủ để các người khỏi thiếu hụt”.

Bồ tát này an trụ trong Bồ thí ba la mật dạy chúng sanh nhẫn nhục, bảo họ rằng: “Trong tất cả pháp, không có pháp nào thật chắc, chỗ giận của các người là như duyên rỗng không, chẳng thật chắc, đều từ nhớ tưởng, hư vọng mà sanh. Các người bị cái sân hận không căn bản phá hoại nơi tâm mà ác khẩu mắng nhiếc, dao gậy hại nhau, nhẫn đến giết chết. Các người chớ vì pháp hư vọng ấy mà sanh sân hận để rồi phải đọa trong Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ chịu vô lượng khổ.

Các người chớ vì những pháp hư vọng không thật mà gây tội nghiệp. Vì tội nghiệp ấy thì còn chẳng được thân người, huống là được sanh đời có Phật. Nay các người! Đời có Phật khó gặp, thân người khó được. Các người chớ để mất dịp tốt. Nếu mất dịp tốt thì chẳng cứu được”.

Đại Bồ tát ấy giáo hóa chúng sanh như vậy. Tự mình hành nhẫn nhục, cũng dạy người khác hành nhẫn nhục, khen ngợi pháp nhẫn nhục, vui mừng khen ngợi người hành nhẫn nhục. Bồ tát ấy làm cho chúng sanh an trụ trong nhẫn nhục, lần lần do Tam thừa mà được hết khổ. Như vậy, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật làm cho chúng sanh an trụ nhẫn nhục.

Nay Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát an trụ Bồ thí ba la mật làm cho chúng sanh tinh tấn?

Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát thấy chúng sanh giải đãi, bảo họ rằng: “Các người sao lại giải đãi?”. Chúng sanh thưa: “Vì nhơn duyên ít”. Bồ tát ấy bảo mọi người rằng: “Tôi sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên: hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, những nhơn duyên như vậy làm cho các người đều đầy đủ”.

Những chúng sanh ấy được Bồ tát lợi ích nhơn duyên nên họ được thân tinh tấn, khẩu tinh

tấn, tâm tinh tấn. Vì ba nghiệp tinh tấn nên đầy đủ tất cả pháp lành, tu pháp Thánh vô lậu. Vì tu pháp Thánh vô lậu nên được quả Tu đà hoàn nhân đến Vô thượng Bồ đề. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành Bồ thí ba la mật, an trụ Tinh tấn ba la mật để nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát lúc hành Bồ thí ba la mật, giáo hóa chúng sanh khiến họ tu Thiền ba la mật?

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát thấy chúng sanh loạn tâm, bảo họ rằng: “Các người nên tu thiền định”. Chúng sanh thưa: “Chúng tôi chẳng đầy đủ hơn duyên”. Bồ tát bảo: “Ta sẽ làm cho các người đầy đủ hơn duyên, để các người tâm chẳng theo giác quán, tâm chẳng chạy tan”. Do đủ hơn duyên ấy, chúng sanh dứt giác quán, nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, hành từ bi hỷ xả. Do thiền và tâm vô lượng ấy mà chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhân đến bát Thánh đạo phần. Lúc tu ba mươi bảy pháp trợ đạo ấy, chúng sanh lần nhập Tam thừa mà được Niết bàn, trọn chẳng mất đạo.

Này Tu Bồ Đề! Như vậy, lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ tát dùng Thiền ba la mật nhiếp lấy chúng sanh, khiến họ hành Thiền ba la mật.

Này Tu BỒ ĐỀ! Thế nào là đại BỒ tát hành BỒ thí ba la mật, dùng Bát nhã ba la mật nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu BỒ ĐỀ! BỒ tát thấy chúng sanh ngu si, không có trí huệ, bảo họ rằng: “Các người sao không tu trí huệ?”. Chúng sanh thưa: “Vì không đầy đủ nhơn duyên”. BỒ tát ấy bảo: “Những nhơn duyên mà các người cần để được đầy đủ trí huệ có thể lấy ở ta, đó là: bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Khi những nhơn duyên ấy đã đầy đủ, các người tư duy như vậy: Lúc tư duy Bát nhã ba la mật, có pháp gì có thể được chắng? Những là ngã, chúng sanh, thọ mạng, nhân đến tri giả, kiến giả có thể được chắng? Những là sắc thọ tướng hành thức; Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo; quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng BỒ đề có thể được chắng?”.

Lúc tư duy như vậy, ở trong Bát nhã ba la mật, chúng sanh ấy không có pháp nào có thể được, có thể nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy các pháp, bây giờ chúng sanh ấy chẳng thấy pháp có sanh có diệt, có cấu có tịnh, chẳng phân biệt là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là A tu la, là Nhơn, là Thiên, là trì giới là phá giới, là Tu đà

hoàn, là Tư đà hàm, là A na hàm, là A la hán, là Bích chi Phật, là Phật.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ tát dùng Bát nhã ba la mật nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là đại Bồ tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, dùng Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật nhiếp đến ba mươi bảy pháp trợ đạo nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, đem đồ cấp dưỡng làm lợi ích cho chúng sanh. Do nhơn duyên làm lợi ích này, chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhiếp đến bát Thánh đạo phần. Chúng sanh hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo ấy được ra khỏi sanh tử. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng Thánh pháp vô lậu nhiếp lấy chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc đại Bồ tát giáo hóa chúng sanh bảo họ rằng: “Này các người! Các người đến nơi ta mà lấy những vật cần dùng, những là đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, hương hoa, nhiếp đến bảy báu. Từ nay các người mãi mãi được lợi ích an vui. Các người chớ nghĩ rằng: Những vật này chẳng phải sở hữu của mình. Từ

lâu, ta luôn luôn vì chúng sanh mà tập hợp những vật ấy, các người nên lấy những vật ấy như vật của mình không khác”. Bồ tát giáo hóa chúng sanh khiến họ hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, nhẫn đến khiến họ được ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, cũng khiến họ được các pháp vô lậu, những là quả Tu đà hoàn, quả Tu đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề. Nay Tu Bồ Đề! Như vậy, lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ tát giáo hóa chúng sanh cho họ được rời lìa ba ác đạo và tất cả sự khổ sanh tử qua lại.

Lại nữa, nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát an trụ trì giới ba la mật giáo hóa chúng sanh, bảo họ rằng: “Các người thiếu nợ duyên gì mà phá giới? Ta sẽ cấp cho các người để đầy đủ nợ duyên, những là bố thí, nhẫn đến trí huệ và các thứ vật dùng để sống”. Đại Bồ tát này an trụ Trì giới ba la mật làm lợi ích chúng sanh, khiến họ hành mười điều lành, xa rời mười điều bất thiện. Những chúng sanh ấy trì các giới, chẳng phá giới, chẳng khuyết giới, chẳng như giới, chẳng tạp giới, chẳng nắm lấy giới, lần lần do ba thừa mà được hết khổ. Thi la ba la mật làm đầu như Bố thí ba la mật. Bốn ba la mật kia cũng như vậy.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM TỊNH PHẬT QUỐC
THỨ TÁM MƯỜI HAI

* Bảy giờ ngài Tu Bồ Đề suy nghĩ: “Những gì là đại Bồ tát đạo? Bồ tát an trụ đạo ấy có thể làm được đại trang nghiêm như vậy”. Đức Phật biết tâm niệm của ngài Tu Bồ Đề liền dạy rằng:

Này Tu Bồ Đề! Sáu ba la mật là đại Bồ tát đạo, ba mươi bảy pháp trợ đạo là đại Bồ tát đạo, tám bội xả, chín định thứ đệ là đại Bồ tát đạo, mười trí lực... nhân đến mười tám pháp bất cộng là đại Bồ tát đạo, tất cả pháp cũng là đại Bồ tát đạo.

* Hán bộ quyển thứ 29.

Này Tu Bồ Đề! Và có pháp nào Bồ tát chẳng học mà có thể được Vô thượng Bồ đề chẳng? Này Tu Bồ Đề! Không có pháp nào mà Bồ tát chẳng học. Tại sao? Vì nếu Bồ tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng thể được Nhất thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp Không, sao lại nói Bồ tát học tất cả pháp. Phải chăng đức Thế Tôn ở trong không hý luận mà làm hý luận ư? Những là cái này cái kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi, là pháp phàm phu, là pháp A la hán, là pháp Bích chi Phật, là pháp Phật.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Tất cả các pháp đích thực là rỗng không. Nếu tất cả các pháp chẳng rỗng không thì đại Bồ tát chẳng thể được Vô thượng Bồ đề; do vì tất cả pháp thật sự là rỗng không nên đại Bồ tát có thể được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Như lời ông nói, nếu tất cả pháp rỗng không, phải chăng đức Phật ở trong không hý luận mà làm hý luận, những là: phân biệt đây kia, là pháp thế gian là pháp xuất thế gian... nhẫn đến là Phật pháp. Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh thế gian biết tất cả pháp rỗng không, thì đại Bồ tát chẳng học tất cả pháp và

được Nhứt thiết chủng trí. Do vì chúng sanh chẳng biết tất cả pháp Không nên đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề rồi phân biệt các pháp, giảng nói cho chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Nơi đạo Bồ tát này, từ ban sơ đến nay phải tư duy như vậy: “Trong tất cả pháp, không có được tánh nhứt định, chỉ từ nơi hòa hiệp như duyên mà sanh khởi, nên có danh tự là các pháp, tôi phải tư duy các pháp không có tánh thật có thể nắm lấy được, hoặc là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, hoặc là quả Tu đà hoàn nhân đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì tất cả pháp, tất cả pháp tánh rỗng không, Không chẳng nắm lấy Không. Không còn là chẳng có được, huống là trong Không mà có nắm lấy!”.

Này Tu Bồ Đề! Tư duy như vậy, Bồ tát chẳng nắm lấy tất cả pháp mà học tất cả pháp. Bồ tát an trụ trong sự học ấy quan sát tâm hành của chúng sanh: tâm chúng sanh này hành tại chỗ nào?. Bồ tát biết tâm chúng sanh hành trong hư vọng chẳng thật, bèn nghĩ rằng: “Chúng sanh ấy nắm lấy pháp hư vọng chẳng thật, rất dễ độ vậy”.

Bấy giờ đại Bồ tát an trụ trong Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên giáo hóa chúng

sanh rằng: “Này các người, nên hành Bồ thí sẽ được nhiều của cải, cũng chẳng nên cậy quả báo Bồ thí mà tự cống cao. Tại sao? Vì trong ấy không có pháp chắc thật”. Giáo hóa họ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ cũng như vậy. Chúng sanh hành pháp ấy có thể được quả Tu đà hoàn nhẫn đến Vô thượng Bồ đề nhưng chớ nghĩ là có pháp ấy. Giáo hóa như vậy thì gọi là hành Bồ tát đạo, vì ở nơi các pháp không chỗ nắm lấy, vì trong các pháp ấy không có chắc thật. Tại sao? Vì tất cả pháp không có tướng nắm lấy, bởi là tánh không có, là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ tát đạo như vậy, đại Bồ tát không chỗ an trụ. Bồ tát ấy vì dùng pháp chẳng an trụ, nên hành Bồ thí ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành Trì giới ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành Nhẫn nhục ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành Tinh tấn ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành Thiền na ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy. Hành bốn thiền, bốn tâm, bốn định, tám bội xả, chín định thứ đệ cũng chẳng an trụ trong ấy. Tại sao? Vì Sơ thiền v.v..., Sơ thiền v.v... tánh rỗng không, người hành thiền v.v... cũng rỗng không, pháp được dùng cũng rỗng không. Được quả Tu

đà hoàn nhẫn đến được đạo Bích chi Phật cũng chẳng an trụ trong ấy.

- Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà chẳng an trụ trong ấy?

- Nay Tu Bồ Đề! Do hai nhơn duyên mà chẳng an trụ trong ấy: Một là các đạo quả tánh rỗng không, không có chỗ an trụ, cũng không có pháp được dùng, cũng không có người an trụ. Hai là chẳng lấy chút ít làm đủ. Bồ tát nghĩ rằng: “Tôi chẳng nên chẳng được quả Tu đà hoàn, tôi chắc chắn sẽ được quả Tu đà hoàn. Chỉ chẳng nên an trụ trong quả ấy. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng nên an trụ trong ấy. Tại sao? Vì từ lúc ban sơ phát tâm trở lại, tôi không còn có tâm nào khác, chỉ nhứt tâm hướng về Vô thượng Bồ đề”. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ấy an trụ nhứt tâm như vậy có thể sanh Bồ đề đạo.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bất sanh thì thế nào đại Bồ tát hay sanh Bồ đề đạo?

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Tất cả pháp vô sanh. Vì sao vô sanh? Vì không chỗ làm, không chỗ khởi nên tất cả pháp bất sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ ư?

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ. Bởi chúng sanh chẳng biết pháp ấy an trụ pháp tướng, nên đại Bồ tát vì chúng sanh mà sanh Bồ đề đạo. Bồ tát dùng đạo ấy cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo sanh được Bồ đề chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo bất sanh được Bồ Đề chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo bất sanh, chẳng phải bất sanh được Bồ đề chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào sẽ được Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Chẳng phải dùng đạo được Bồ đề, cũng chẳng dùng phi đạo được Bồ đề. Nay Tu Bồ Đề! Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ đề tức là đạo và đạo tức là Bồ đề, nay đây lúc Bồ tát chưa thành Phật lẽ ra phải được Vô thượng Bồ đề. Sao lại nói chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy

hình hảo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi?

- Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật có được Bồ đề chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật không có được Bồ đề. Tại sao? Vì Phật tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Phật.

- Này Tu Bồ Đề! Như lời hỏi của Tu Bồ Đề, lúc làm Bồ tát cũng lẽ ra được Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ấy đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ an trụ như Kim cang tam muội, dùng một niệm tương ứng huệ được Vô thượng Bồ đề, bấy giờ gọi là Phật, ở trong tất cả pháp được tự tại.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát tịnh Phật quốc độ?

- Này Tu Bồ Đề! Có Bồ tát từ ban sơ phát tâm trở lại tự trừ nghiệp thô nơi thân, trừ nghiệp thô nơi khẩu, trừ nghiệp thô nơi ý, cũng làm sạch ba nghiệp thô của người khác.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là nghiệp thô nơi thân, nghiệp thô nơi khẩu, nghiệp thô nơi ý?

- Này Tu Bồ Đề! Những nghiệp bất thiện như sát sanh nhẫn đến tà kiến gọi là ba nghiệp thô của

Bồ tát. Lại này Tu Bồ Đề! Lòng xan tham, lòng phá giới, lòng giận hờn, lòng giải đãi, lòng tán loạn, lòng ngu si gọi là ý nghiệp thô của Bồ tát. Giới chẳng thanh tịnh gọi là thân, khẩu nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát xa rời hạnh tứ niệm xứ thì gọi là Bồ tát nghiệp thô, xa rời tứ chánh cần nhẫn đến bát Thánh đạo phần, tám giải thoát môn cũng gọi là Bồ tát nghiệp thô. Lại này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát tham quả Tu đà hoàn nhẫn đến tham quả A la hán, đạo Bích chi Phật thì gọi là Bồ tát nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát có tướng sắc, thọ, tướng, hành, thức; có tướng nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; có tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tướng nam, tướng nữ; có tướng cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; có tướng pháp thiện, pháp bất thiện, hữu vi, vô vi thì gọi là Bồ tát nghiệp thô.

Đại Bồ tát đều xa rời những tướng nghiệp thô như vậy, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí: cần thức ăn cho thức ăn, cần y phục cho y phục... nhẫn đến cần các thứ vật dụng để sống đều cấp cho tất cả. Cũng dạy người khác hành bố thí như vậy. Dem phước đức ấy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng tịnh Phật quốc độ. Trì giới, nhân nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ cũng như vậy. Đại Bồ tát ấy hoặc đem trân bửu

đầy cả cõi Đại thiên cúng dường Tam Bảo, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên căn lành này làm cho quốc độ tôi đều bảy báu làm thành”.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đem kỹ nhạc trời trỗi trước Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên căn lành này làm cho trong cõi nước tôi thường nghe nhạc trời”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đem hương trời đầy cả cõi Đại thiên cúng dường chư Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên căn lành này làm cho cõi nước tôi thường có hương trời”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng trăm thức uống ăn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên căn lành này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi đều được trăm thức uống ăn”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng hương trời mịn trơn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên căn lành này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi, tất cả đều thọ hương trời mịn trơn”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát dùng tùy ý ngũ dục cúng dường Phật và Tăng cùng tất cả chúng sanh, phát nguyện rằng: “Do nhơn duyên

căn lành này làm cho trong cõi nước tôi, hàng đệ tử và tất cả chúng sanh đều được tùy ý ngũ dục, cùng tất cả chúng sanh đồng hồi hướng tịnh Phật quốc độ. Nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi như ngũ dục cõi trời ứng theo tâm hiện đến”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nguyện rằng: “Tôi sẽ tự mình nhập Sơ thiên, cũng dạy tất cả chúng sanh nhập Sơ thiên, với Nhị thiên nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng như vậy”. Đại Bồ tát ấy cũng nguyện: “Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, tôi sẽ làm cho chúng sanh chẳng xa rời tứ thiên nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo”.

Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thể tịnh Phật quốc độ; trải qua thời gian như thế hành Bồ tát đạo, đầy đủ các nguyện; Bồ tát ấy tự thành tựu tất cả pháp lành, cũng cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lành. Bồ tát ấy tự thọ thân hình đoan chánh, những chúng sanh được hóa độ cũng đoan chánh. Tại sao? Vì nhờ duyên phước đức sâu dày vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nên tịnh Phật quốc độ như vậy. Trong quốc độ ấy nhân đến không có danh từ ba ác đạo, cũng không có danh từ tà kiến,

ba độc, hai thừa Thanh văn và Bích chi Phật. Tai chẳng nghe tiếng vô thường, khổ, Không; cũng không có ngã và ngã sở hữu... nhân đến không có tên các kiết sử phiền não; cũng không có những tên phân biệt các quả.

Trong quốc độ ấy, gió thổi cây bầy bấu, tùy theo chỗ đáng được độ mà vang ra âm thanh, như là: âm thanh Không, vô tướng, vô tác; chư pháp thật tướng, có Phật hay không có Phật, tất cả pháp, tất cả pháp tướng đều không, trong rỗng không ấy không có tướng, trong không có tướng thì không có tác, phát ra pháp âm như vậy. Hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi thường nghe pháp âm ấy.

Lúc Bồ tát ấy được Vô thượng Bồ đề, chư Phật trong mười phương quốc độ đều khen ngợi. Chúng sanh nghe danh hiệu chư Phật ấy chắc chắn sẽ đến Vô thượng Bồ đề. Lúc Bồ tát ấy được Vô thượng Bồ đề rồi thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp, không có ai chẳng tin mà sanh nghi nói rằng: “Đúng pháp, chẳng đúng pháp”. Tại sao? Vì trong các pháp thật tướng đều đúng pháp, không có chẳng đúng pháp. Có những kẻ phước mỏng, ở nơi chư Phật và chư đệ tử Phật chẳng gieo căn lành, chẳng theo thiện tri thức, chìm trong ngã kiến, nhân đến chìm trong tất cả thứ

kiến chấp, rơi vào biên kiến: hoặc đoạn hoặc thường. Kẻ ấy vì tà kiến nên chẳng phải Phật nói là Phật, là Phật lại nói là chẳng phải Phật. Kẻ ấy với phi pháp nói là pháp, pháp lại nói là phi pháp. Vì phá pháp nên kẻ ấy khi thân hoại mạng chết phải đọa vào ác đạo, địa ngục.

Lúc chư Phật được Vô thượng Bồ đề thấy những chúng sanh ấy qua lại năm loài, bèn làm cho họ rời lìa tà tụ, an lập họ trong chánh định tụ. Chúng sanh không còn tâm tạp uế: hoặc là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế; hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Nhân đến làm cho chúng sanh trong cõi nước ấy, chắc chắn đến Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đây là đại Bồ tát tịnh Phật quốc độ vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM QUYẾT ĐỊNH
THỨ TÁM MƯƠI BA**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát ấy là quyết định hay chẳng quyết định?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát quyết định, không phải chẳng quyết định.

- Bạch đức Thế Tôn! Quyết định nơi đâu? Trong đạo Thanh văn, trong đạo Bích chi Phật hay là trong đạo Phật?

- Đại Bồ tát chẳng phải quyết định trong đạo Thanh văn, Bích chi Phật mà quyết định trong Phật đạo.

- Bạch đức Thế Tôn! Là sơ phát tâm Bồ tát quyết định hay là tối hậu thân Bồ tát quyết định?

- Nay Tu Bồ Đề! Sơ phát tâm Bồ tát quyết định, bất thối Bồ tát quyết định, hậu thân Bồ tát quyết định.

- Bạch đức Thế Tôn! Quyết định Bồ tát có đọa sanh ác đạo chăng?

- Không. Nay Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Hoặc bực Bát Nhơn, hoặc bực Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật có đọa sanh trong ác đạo chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Cũng vậy! Nay Tu Bồ Đề! Từ lúc mới phát tâm trở đi, đại Bồ tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, hành thiền, tu huệ, dứt tất cả nghiệp bất thiện, không bao giờ còn: hoặc đọa ác đạo, hoặc sanh trời Trường Thọ, hoặc sanh chỗ chẳng được tu pháp làm lành, hoặc sanh biên địa, hoặc sanh nhà ác tà kiến... nơi không có tên Phật, tên Pháp, tên Tăng. Bồ tát ấy không bao giờ còn sanh vào những nơi đó.

Này Tu Bồ Đề! Sơ phát tâm Bồ tát ở nơi Vô thượng Bồ đề mà dùng tâm hành mười điều bất thiện là điều không bao giờ có.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát có thiện căn công đức thành tựu như vậy thì tất chẳng thọ lấy quả báo bất thiện. Như đức Phật tự thuật đời trước của mình thọ lấy quả báo bất thiện, lúc đó thiện căn công đức ở đâu?

- Này Tu Bồ Đề! Vì lợi ích cho chúng sanh, đại Bồ tát tùy theo đó mà thọ lấy thân, rồi dùng thân ấy làm lợi ích cho chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc làm súc sanh có sức phương tiện lớn. Nếu bị kẻ oán tặc muốn tìm giết hại, Bồ tát dùng sức nhẫn nhục vô thượng, dùng tâm từ bi vô thượng bỏ thân mà chẳng nào hại kẻ oán tặc. Hàng Thanh văn, Bích chi Phật các ông có sức phương tiện ấy chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không có.

- Này Tu Bồ Đề! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng đại Bồ tát muốn đầy đủ tâm đại từ bi, vì thương xót lợi ích cho chúng sanh mà thọ thân súc sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát an trụ trong những căn lành gì mà thọ những thân như vậy?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ ban sơ phát tâm nhẫn đến lúc ngồi đạo tràng thành Phật, trong

khoảng thời gian ấy không có căn lành nào mà chẳng đầy đủ. Đầy đủ rồi sẽ được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên từ ban sơ phát tâm, đại Bồ tát phải học đầy đủ tất cả căn lành. Học căn lành rồi sẽ được Nhứt thiết chủng trí, sẽ dứt tất cả tập khí phiền não.

- Bạch đức Thế Tôn! Tại sao đại Bồ tát thành tựu pháp lành vô lậu như vậy mà lại sanh vào loài ác đạo, súc sanh?

- Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật có thành tựu pháp lành vô lậu chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả pháp lành vô lậu đức Phật đều đã thành tựu.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đức Phật tự hóa làm thân súc sanh để làm Phật sự độ chúng sanh thì có phải là thật súc sanh chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không phải.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát cũng như vậy, thành tựu pháp lành vô lậu, vì độ chúng sanh mà thọ thân súc sanh, dùng thân ấy để giáo hóa chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Như A la hán biến hóa các thứ thân có thể làm cho chúng sanh hoan hỷ chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Có thể.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Đại Bồ tát dùng pháp lành vô lậu ấy tùy theo chỗ đáng độ mà thọ lấy thân. Dùng thân ấy làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thọ đau khổ. Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Như nhà ảo thuật, làm ra các thứ thân hình, nào là: voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ v.v... để trình bày cho mọi người, những vật và người ấy có thật chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thật.

- Này Tu Bồ Đề! Cũng vậy, đại Bồ tát thành tựu pháp lành vô lậu hiện làm các thứ thân để dùng các thứ thân ấy làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng chẳng thọ các sự khổ.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát được Thánh vô lậu trí huệ mà tùy theo thân hình nào thích ứng để độ chúng sanh thì hiện các thứ thân hình ấy. Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát an trụ pháp lành nào để có thể làm những phương tiện như vậy mà chẳng bị ô nhiễm?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát dùng Bát nhã ba la mật làm sức phương tiện như vậy, ở trong hằng hà sa quốc độ mười phương làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng tham lấy những thân ấy. Tại sao? Vì kẻ chấp trước, pháp chấp trước và chỗ chấp trước, cả ba thứ ấy đều bất khả đắc, vì tự

tánh rỗng không vậy. Không chẳng chấp lấy Không. Trong Không: chẳng có kẻ chấp trước, cũng chẳng có chỗ chấp trước. Tại sao? Vì tướng rỗng không, trong rỗng không bất khả đắc vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đây gọi là bất khả đắc Không. Bồ tát an trụ trong đây có thể được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát chỉ an trụ trong Bát nhã ba la mật được Vô thượng Bồ đề mà chẳng an trụ trong pháp khác chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Có pháp nào chẳng vào trong Bát nhã ba la mật chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật tự tánh không, thì tất cả pháp sao lại đều vào trong Bát nhã ba la mật. Bạch đức Thế Tôn! Trong không chẳng có pháp vào hay chẳng vào?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp, tất cả pháp tướng có không chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đều không cả.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu tất cả pháp, tất cả pháp tướng không, sao ông lại nói tất cả pháp chẳng vào trong không.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật an trụ trong tất cả pháp

không mà có thể khởi thần thông ba la mật. An trụ trong thần thông ba la mật ấy, đi đến hằng sa quốc độ mười phương cúng dường hiện tại chư Phật, nghe chư Phật thuyết pháp, ở chỗ chư Phật gieo căn lành?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát xem hằng hà sa quốc độ mười phương đều không. Chư Phật trong quốc độ ấy cũng tánh không, chỉ vì giả danh tự nên chư Phật hiện thân. Giả danh tự ấy cũng không. Nếu quốc độ mười phương và chư Phật tánh chẳng Không, thì thành ra Không ấy có thiên lệch. Bởi Không ấy chẳng thiên lệch nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không, vì lẽ ấy nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Thế nên đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện sanh Thần thông ba la mật. An trụ trong thần thông ba la mật khởi Thiên nhãn, Thiên nhĩ, như ý túc, tri tha tâm, túc mạng trí, biết chúng sanh sanh tử.

Nếu rời lìa thần thông ba la mật, Bồ tát chẳng có thể làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng có thể được Vô thượng Bồ đề. Thần thông ba la mật ấy của đại Bồ tát là đạo lợi ích Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì dùng Thiên nhãn ấy tự thấy các pháp lành của mình và cũng dạy người khác được các pháp lành. Đối với pháp lành ấy cũng chẳng chấp luyến,

vì là tự tánh rỗng không vậy. Rỗng không chẳng có chỗ chấp lấy, nếu chấp lấy thì thọ mùi vị, trong rỗng không ấy chẳng có mùi vị.

Đại Bồ tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật hay sanh Thiên nhân như vậy. Dùng Thiên nhân ấy xem tất cả pháp rỗng không. Thấy pháp rỗng không ấy chẳng chấp lấy tướng, chẳng tạo nghiệp và cũng nói pháp ấy cho người, cũng chẳng thấy có tướng chúng sanh, chẳng thấy có tên chúng sanh. Đại Bồ tát ấy vì dùng pháp vô sở đắc nên khởi thần thông ba la mật. Dùng thần thông ba la mật ấy, bao nhiêu chỗ nên làm của thần thông, Bồ tát ấy đều có thể làm được.

Bồ tát dùng Thiên nhân quá hơn hơn nhân, thấy các quốc độ trong mười phương. Thấy rồi, Bồ tát ấy bay đến mười phương làm lợi ích chúng sanh: hoặc dùng bố thí, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng nhẫn nhục, hoặc dùng tinh tấn, hoặc dùng thiền định, hoặc dùng trí huệ làm lợi ích chúng sanh. Hoặc dùng ba mươi bảy pháp trợ đạo, các thiền, giải thoát tam muội, hoặc dùng pháp Thanh văn, pháp Bích chi Phật, pháp Bồ tát, hoặc dùng pháp Phật lợi ích chúng sanh.

Bồ tát vì kẻ xan tham mà nói pháp như vậy: Các người nên bố thí. Nghèo cùng là sự khổ não. Người nghèo cùng còn chẳng tự lợi ích, làm sao

có thể lợi ích người khác, vì thế nên các người phải siêng bố thí. Bố thí thì tự mình được vui sướng, cũng làm cho kẻ khác vui sướng. Chớ vì nghèo cùng mà ăn nuốt trộm cắp lẫn nhau, để rồi chẳng rời khỏi ba ác đạo.

Bồ tát vì kẻ phá giới mà nói pháp như vậy: Này các người! Sự phá giới rất là khổ não. Người phá giới còn tự mình chẳng lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác? Sự phá giới phải nhận quả báo khổ: hoặc ở địa ngục, hoặc ở ngã quý, hoặc ở súc sanh. Các người phá giới bị đọa trong ba ác đạo còn chẳng tự cứu được, làm sao cứu được người khác? Vì thế nên các người chớ nên chịu theo tâm niệm phá giới, đến lúc chết sẽ hối hận.

Với những người giận hờn hay gây gỗ lẫn nhau, Bồ tát nói pháp như vậy: Các người chớ nên giận nhau. Sự giận làm rối loạn lòng người, chẳng thuận với pháp lành. Nay các người giận nhau loạn tâm hoặc sẽ bị đọa Địa ngục, Ngã quý, Súc sanh. Vì thế nên các người còn chẳng nên sanh một niệm giận thù, huống là nhiều.

Với những người giải đãi, Bồ tát thuyết pháp làm cho họ tinh tấn. Với những người tâm loạn, Bồ tát thuyết pháp làm cho họ được thiên định. Với những người ngu si, Bồ tát thuyết pháp cho họ được trí huệ. Với kẻ hành dâm dục, dạy họ

quán bất tịnh. Với kẻ giận hờn, dạy họ quán từ bi. Với kẻ ngu si, dạy họ quán mười hai nhơn duyên. Chúng sanh hành phi đạo, dạy họ vào chánh đạo, đó là: Thanh văn đạo, Bích chi Phật đạo, Phật đạo. Vì các chúng sanh ấy, Bồ tát thuyết pháp như vậy: “Cứ như chỗ chấp trước của các người, nơi pháp ấy tánh nó rỗng không. Trong pháp tánh rỗng không ấy chẳng nên chấp trước. Tướng chẳng chấp trước là rỗng không”.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát an trụ trong Thần thông ba la mật làm lợi ích cho chúng sanh. Này Tu Bồ Đề! Nếu xa rời thần thông, Bồ tát chẳng thể tùy thuận ý của chúng sanh để khéo thuyết pháp. Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát phải phát khởi thần thông.

Này Tu Bồ Đề! Ví như chim kia không cánh thì chẳng bay cao được. Cũng vậy, không thần thông thì Bồ tát chẳng thể giáo hóa chúng sanh theo ý mình. Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát phải phát khởi các thần thông. Phát khởi thần thông rồi, nếu muốn lợi ích chúng sanh thì tùy ý có thể làm lợi ích.

Bồ tát ấy dùng Thiên nhãn thấy hằng hà sa quốc độ, cũng thấy chúng sanh trong các quốc độ ấy. Thấy rồi dùng sức thần thông qua đến các nơi

ấy, biết rõ tâm chúng sanh rồi theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho họ được lợi ích. Hoặc nói bồ thí, hoặc nói trì giới, hoặc nói nhân nhục, hoặc nói tinh tấn, hoặc nói thiên định, hoặc nói trí huệ, nhân đến hoặc nói pháp Niết bàn.

Dùng Thiên nhĩ, Bồ tát ấy nghe hai loại âm thanh: của người và của phi nhân. Dùng Thiên nhĩ, Bồ tát ấy nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, nghe rồi đều có thể thọ trì. Bồ tát ấy đúng như chỗ đã được nghe, đem dạy lại chúng sanh. Bồ tát ấy dùng Tha tâm trí biết rõ tâm chúng sanh rồi tùy theo chỗ thích ứng để thuyết pháp. Hoặc nói bồ thí, nhân đến hoặc nói pháp Niết bàn. Bồ tát ấy dùng Túc mạng trí nhớ biết những đời trước của mình, cũng nhớ biết những đời trước của người khác. Dùng túc mạng trí, Bồ tát ấy nhớ biết danh tự của chư Phật và thánh chúng thuở quá khứ cùng các nơi chỗ. Có chúng sanh nào tin ưa túc mạng, Bồ tát ấy vì họ mà hiện sự việc đời trước để thuyết pháp cho họ: hoặc nói bồ thí, nhân đến hoặc nói pháp Niết bàn. Dùng sức Như ý thần thông, Bồ tát ấy qua đến vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường chư Phật, theo chư Phật gieo căn lành rồi trở về bản quốc. Dùng Lưu tận thần thông trí chứng, Bồ tát này tùy theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho chúng sanh. Hoặc nói bồ thí, nhân đến hoặc nói pháp Niết bàn.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát phải phát khởi các thần thông như vậy. Do tu những thần thông ấy nên Bồ tát tùy ý thọ thân, sự khổ, cảnh vui chẳng làm nhiều được. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát du hý thần thông như vậy thì có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát chẳng tịnh Phật quốc độ, chẳng thành tựu chúng sanh thì chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì chẳng đầy đủ nhơn duyên nên chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là nhơn duyên đầy đủ, do đó đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp lành là nhơn duyên Vô thượng Bồ đề của đại Bồ tát.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là pháp lành, do những pháp lành ấy nên được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Bồ tát từ lúc ban sơ phát tâm về sau, Bồ thí ba la mật là nhơn duyên pháp lành, trong ấy chẳng phân biệt người thí, kẻ nhận, vì là tánh rộng không. Dùng Bồ thí ba la mật này, Bồ tát có thể tự lợi ích và lợi ích chúng sanh, từ chốn sanh tử cứu họ ra khỏi, cho họ được Niết bàn. Các pháp lành ấy đều là nhơn duyên Vô thượng Bồ đề

của đại Bồ tát. Hành đạo ấy, chư đại Bồ tát quá khứ, vị lai, hiện tại được ra khỏi sanh tử, đã ra khỏi, nay ra khỏi, sẽ ra khỏi.

Trì giới ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật, bốn thiền, bốn vô lượng tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhẫn đến tám phần Thánh đạo, mười tám Không nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, những công đức như vậy đều là đạo Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đó gọi là pháp lành. Đại Bồ tát đầy đủ những pháp lành ấy rồi sẽ được Nhưlett thiết chủng trí. Được Nhưlett thiết chủng trí rồi, đại Bồ tát sẽ chuyển pháp luân độ tất cả chúng sanh.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TỨ ĐỀ
THỨ TÁM MƯƠI BỐN**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp ấy là Bồ tát pháp thì những gì là Phật pháp?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Như ông vừa hỏi những pháp ấy là Bồ tát pháp thì những gì là Phật pháp? Này Tu Bồ Đề! Bồ tát pháp cũng là Phật pháp. Nếu biết Nhứt thiết chủng trí là được Nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập chủng phiền não, Bồ tát sẽ được pháp ấy. Đức Phật do nhứt niệm tương

ứng huệ biết tất cả pháp rồi được Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Đó là sự khác biệt nơi đức Phật và Bồ tát. Ví như hương đạo khác với đặc quả. Hai người ấy đều là Thánh Nhơn mà có hương với đặc khác nhau. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Người đi trong đạo vô ngại thì gọi là đại Bồ tát. Trong đạo giải thoát không có tất cả ám chướng thì gọi là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng rỗng không. Trong pháp tướng rỗng không ấy, sao lại có sự khác biệt như là: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên, Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác? Bạch đức Thế Tôn! Như người bất khả đắc, nghiệp nhơn duyên cũng bất khả đắc, quả báo cũng bất khả đắc.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như lời ông nói, trong pháp tự tướng Không không có chúng sanh, không có nghiệp nhơn duyên, không có quả báo. Này Tu Bồ Đề! Chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng Không. Chúng sanh ấy gây tạo nghiệp nhơn duyên, hoặc tội, hoặc phước, hoặc bất động. Do tội nghiệp nhơn duyên mà chúng sanh ấy đọa trong ba ác đạo; do phước nghiệp nhơn duyên sanh loài người hay cõi trời Dục giới; do

bất động nghiệp như duyên sanh trong cõi Sắc hay cõi Vô sắc.

Đại Bồ tát ấy lúc hành Đản na ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng, thọ thành hết những pháp trợ đạo ấy, vào Kim cang tam muội, được Vô thượng Bồ đề rồi, làm lợi ích cho chúng sanh. Vì sự lợi ích ấy thường chẳng mất nên chẳng đọa trong sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật được Vô thượng Bồ đề rồi, có được sáu đường sanh tử chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Đức Phật không có được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật có được nghiệp ác, nghiệp thiện, nghiệp vô ký chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Không có được.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có được, sao đức Phật lại nói là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên; lại nói là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát và chư Phật?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh biết các pháp tự tướng Không thì đại Bồ tát chẳng cầu Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng cứu chúng sanh nơi ba

ác đạo, nhãn đến qua lại trong sáu đường sanh tử. Bởi chúng sanh thật chẳng biết các pháp tự tướng Không, nên chẳng thoát được sáu đường sanh tử. Bồ tát ấy ở chỗ chư Phật, nghe các pháp tự tướng Không, phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Các pháp chẳng phải như chỗ của hàng phàm phu chấp trước. Các chúng sanh ấy ở trong pháp vô sở hữu lại điên đảo vọng tưởng phân biệt: không có chúng sanh lại tưởng là có chúng sanh; không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, lại tưởng là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức... Nhãn đến tất cả pháp hữu vi đều vô sở hữu, lại dùng tâm điên đảo vọng tưởng gây tạo các nghiệp: thân, khẩu, ý rồi qua lại trong sáu đường sanh tử chẳng thoát được.

Đại Bồ tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, tất cả pháp lành đều nhiếp vào trong Bát nhã ba la mật, hành Bồ tát đạo, được Vô thượng Bồ đề. Được Vô thượng Bồ đề rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp tứ Thánh đế: Khổ Thánh đế, Tập Thánh đế, Khổ Diệt Thánh đế, Khổ Diệt Đạo Thánh đế. Khai thị rành rẽ tất cả pháp lành trợ đạo đều nhiếp vào trong bốn Thánh đế. Vì dùng pháp lành trợ đạo ấy nên phân biệt có Tam bảo là: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Vì chẳng tin và

ngịch chống Tam bảo ấy nên chẳng rời lìa được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn! Có phải là dùng Khổ Thánh để được độ, dùng khổ trí được độ; dùng Tập Thánh để được độ, dùng Tập trí được độ; dùng Diệt Thánh để được độ, dùng Diệt trí được độ; dùng Đạo Thánh để được độ, dùng Đạo trí được độ chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Chẳng phải Khổ Thánh để được độ, cũng chẳng phải Khổ trí được độ... nhân đến chẳng phải Đạo Thánh để được độ, cũng chẳng phải Đạo trí được độ. Này Tu Bồ Đề! Vì bốn Thánh để bình đẳng, nên Ta nói tức là Niết bàn. Chẳng dùng Khổ Thánh để nhân đến chẳng dùng Đạo Thánh để, cũng chẳng dùng Khổ trí nhân đến chẳng dùng Đạo trí được Niết bàn.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là tướng bình đẳng của bốn Thánh để?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu là không có Khổ, không có Khổ trí; không có Tập, không có Tập trí; không có Diệt, không có Diệt trí; không có Đạo, không có Đạo trí thì gọi là tướng bình đẳng của tứ Thánh để.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Bốn Thánh để ấy Như chẳng khác với pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ,

pháp vị, thật tế. Có Phật hay không có Phật, pháp tướng vẫn thường trụ. Tại sao? Vì chẳng hư, chẳng mất vậy. Đại Bồ tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, vì thông đạt Thật tế nên hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát vì thông đạt Thật đế nên hành Bát nhã ba la mật? Như vì thông đạt Thật đế nên chẳng đọa Thanh văn địa, Bích chi Phật địa mà thẳng vào Bồ tát vị.

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát như thật thấy các pháp. Thấy rồi được pháp vô sở hữu. Được pháp vô sở hữu rồi thấy tất cả pháp Không đều nhiếp nơi tứ Thánh đế. Những pháp chẳng nhiếp nơi tứ Thánh đế cũng đều không. Nếu xem thấy như vậy, lúc ấy bèn vào trong Bồ tát vị. Đó là Bồ tát an trụ trong Tánh địa chẳng theo Đánh đọa. Tại sao? Vì dùng Đánh đọa ấy thì đọa vào Thanh văn địa, Bích chi Phật địa.

Bồ tát ấy an trụ trong Tánh địa hay phát sanh bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát ấy an trụ trong Sơ định địa, phân biệt tất cả các pháp, thông đạt bốn Thánh đế: biết Khổ, chẳng móng tâm duyên khổ... nhẫn đến biết Đạo, chẳng móng tâm duyên đạo; chỉ thuận theo tâm Vô thượng Bồ đề mà quán các pháp như thật tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là quán các pháp tướng như thật?

- Nay Tu Bồ Đề! Là quán các pháp Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là quán Không?

- Nay Tu Bồ Đề! Là tự tướng Không. Bồ tát ấy dùng trí huệ như vậy quán tất cả pháp Không, không có pháp tánh có thể thấy được. An trụ trong pháp tánh ấy được Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì tướng Vô Tánh là Vô thượng Bồ đề. Tướng Vô Tánh ấy chẳng phải chư Phật làm ra, chẳng phải Bích chi Phật làm ra, chẳng phải A la hán làm ra, cũng chẳng phải bực Hướng đạo làm ra, cũng chẳng phải bực đắc quả làm ra, cũng chẳng phải Bồ tát làm ra. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp như thật tướng, nên đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện mà vì chúng sanh thuyết pháp.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM THẤT DỤ
THỨ TÁM MƯƠI LĂM**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp tánh vô sở hữu, chẳng phải Phật làm ra nhân đến chẳng phải Bồ tát làm ra, thì sao lại phân biệt có các pháp dị biệt? Những là: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người, trời. Những là do nơi nghiệp như duyên mà biết có kẻ sanh địa ngục, có kẻ sanh ngạ quỷ, có kẻ sanh súc sanh. Do nơi nghiệp như duyên như vậy mà biết có kẻ sanh trong loài người, sanh các cõi trời, nhân đến trời Phi Tướng Phi Phi

Tướng. Do nơi nghiệp nhơn duyên ấy mà biết có người được Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật. Do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là chư đại Bồ tát. Do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp Vô Tánh, không có nghiệp dụng sao lại có vì nhơn duyên tác nghiệp mà: hoặc đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; hoặc sanh trong người trên trời; hoặc được Tu đà hoàn nhân đến Bích chi Phật; hoặc đại Bồ tát hành Bồ tát đạo sẽ được Nhứt thiết chủng trí, vì được Nhứt thiết chủng trí nên có thể cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Trong pháp Vô Tánh không có nghiệp, không có quả báo. Này Tu Bồ Đề! Hàng phàm phu chẳng nhập Thánh pháp, chẳng biết các pháp không có tánh tướng. Vì điên đảo ngu si nên họ khởi các nghiệp nhơn duyên. Các chúng sanh ấy, theo nghiệp mà có thân: hoặc thân địa ngục, thân ngạ quỷ, thân súc sanh, thân người, thân trời. Pháp Vô Tánh ấy không có nghiệp, không có quả báo. Vô tánh thường là vô tánh. Như Tu Bồ Đề nói, nếu tất cả

pháp vô tánh, sao lại có Tu đà hoàn nhẫn đến chư Phật được Nhứt thiết chủng trí? Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Đạo có phải là vô tánh chăng? Quả Tu đà hoàn nhẫn đến chư Phật, Nhứt thiết chủng trí có phải là vô tánh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đạo vô tánh, quả Tu đà hoàn cũng vô tánh, nhẫn đến chư Phật, Nhứt thiết chủng trí cũng vô tánh.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp vô tánh có thể được pháp vô tánh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp vô tánh không thể được pháp vô tánh.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp hữu tánh có thể được pháp hữu tánh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp hữu tánh không thể được pháp hữu tánh.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp vô tánh và đạo, tất cả pháp ấy đều chẳng hiệp, chẳng tan; không sắc, không hình, không đối; là nhứt tướng, đó là vô tướng. Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát dùng sức phương tiện thấy chúng sanh do vì điên đảo chấp trước năm âm, trong vô thường thấy là thường, trong khổ thấy là lạc, trong bất tịnh thấy là tịnh, trong vô ngã thấy là ngã, chấp lấy chỗ vô sở hữu. Bồ tát ấy vì dùng

sức phương tiện ở trong vô sở hữu cứu thoát chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỗ chấp trước của phàm phu có thật chẳng? Có khác biệt chẳng? Vì chấp trước nên khởi nghiệp, vì nghiệp nhơn duyên nên ở trong năm đường sanh tử chẳng ra khỏi được.

- Nay Tu Bồ Đề! Chỗ chấp trước khởi nghiệp của phàm phu không có một chút sự thật như lông tóc. Chỉ vì điên đảo thôi. Nay sẽ vì ông mà nói ví dụ. Người trí do ví dụ mà được hiểu.

Nay Tu Bồ Đề! Như chỗ thấy trong chiêm bao, người hưởng thọ ngũ dục thật có nơi chỗ chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Chiêm bao còn là hư vọng bất khả đắc, huống là người ở trong chiêm bao hưởng thọ ngũ dục thật có nơi chỗ!

- Nay Tu Bồ Đề! Các pháp: hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi vô vi, và có pháp gì chẳng như chiêm bao chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp hoặc hữu lậu, vô lậu; hoặc hữu vi vô vi, không có pháp gì chẳng như chiêm bao.

- Nay Tu Bồ Đề! Trong chiêm bao có năm đường sanh tử qua lại chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Nay Tu Bồ Đề! Trong chiêm bao có tu đạo, do sự tu đạo này hoặc cầu niêm, hoặc thanh tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Vì chiêm bao không có sự thật, chẳng thể nói là cầu, là tịnh được.

- Nay Tu Bồ Đề! Tượng trong gương có sự thật chăng? Có hay khởi nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy mà đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tượng ấy không có sự thật, chỉ có gạt được trẻ nít thôi. Tượng ấy làm sao có được nghiệp nhơn duyên, rồi do nghiệp nhơn duyên sẽ đọa Địa ngục nhân đến sanh trong Người, trên Trời!

- Nay Tu Bồ Đề! Tượng trong gương ấy có tu đạo, do sự tu ấy mà bị cầu hay tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tại sao? Vì tượng ấy rỗng không chẳng có sự thật nên không thể nói là cầu, là tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Như trong khe sâu có vang. Vang ấy có nghiệp, rồi do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục nhân đến sanh trong Người, trên Trời chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Vang ấy rỗng không, chẳng có âm thanh thật thì làm sao có nghiệp rồi do nghiệp nhơn duyên mà đọa Địa ngục nhân đến sanh trong Ngươi, trên Trời.

- Nay Tu Bồ Đề! Vang ấy và có tu đạo, do tu đạo ấy mà có nhân, có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tại sao? Vì vang ấy không có sự thật nên chẳng thể nói là cầu, là tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Như nắng dạn chẳng phải nước như tướng nước, chẳng phải sông như tướng sông. Nắng dạn ấy và có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên mà đọa Địa ngục, nhân đến do tu đạo mà có cầu, có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Trong nắng dạn chẳng bao giờ có nước, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi. Nắng dạn ấy không có sự thật, làm sao có được nghiệp, nhân đến chẳng thể nói là cầu là tịnh được.

- Nay Tu Bồ Đề! Như thành Càn thất bà, lúc mặt trời mọc thấy thành Càn thất bà. Kẻ vô trí không có thành mà tưởng có thành. Thành Càn thất bà ấy và có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục, nhân đến do sự tu đạo mà có cầu có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Thành Càn thát bà ấy rốt ráo không có, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi, thì làm sao có được nghiệp nhân đến có thể nói được là cấu, là tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Nhà ảo thuật, làm ra các thứ vật, những là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Huyền ảo ấy và có nghiệp, do nhơn duyên ấy hoặc đọa địa ngục, nhân đến do sự tu đạo mà có cấu, có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Vật huyền ảo ấy rỗng không, chẳng có sự thật thì làm sao có được nghiệp, nhân đến có thể nói là cấu, là tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Như hóa nhơn do đức Phật biến hóa ra. Hóa nhơn ấy và có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa địa ngục, nhân đến có cấu, có tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Hóa nhơn ấy không có sự thật, thì làm sao có được nghiệp, rồi do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời, làm sao có được sự tu đạo, rồi do sự tu đạo ấy mà có cấu, có tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Ở trong tướng rỗng không ấy có kẻ cấu, có kẻ tịnh chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Trong ấy vô sở hữu, không có kẻ bị cầu, không có kẻ được tịnh.

- Nay Tu Bồ Đề! Như không có kẻ bị cầu, không có kẻ được tịnh thì cũng không có cầu, tịnh. Tại sao? Vì chúng sanh ở trong ngã và ngã sở có cầu, có tịnh. Người thấy thật thì chẳng cầu, chẳng tịnh. Như người thấy thật chẳng cầu, chẳng tịnh nên cũng không có cầu, tịnh.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM BÌNH ĐẲNG
THỨ TÁM MƯƠI SÁU**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Người thấy thật chẳng cấu, chẳng tịnh. Người thấy chẳng thật cũng chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao? Vì tất cả pháp tánh vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có cấu, không có tịnh. Trong sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh. Trong vô sở hữu, trong hữu sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Tại sao người như thật ngữ chẳng cấu, chẳng tịnh, người chẳng thật ngữ

cũng chẳng cầu, chẳng tịnh?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Tướng các pháp bình đẳng ấy Ta nói là tịnh.

Này Tu Bồ Đề! Những gì là các pháp bình đẳng? Đó là Như, bất dị, bất cưỡng, pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế. Có Phật hay không Phật, pháp tánh thường trụ, đó gọi là tịnh. Đây là vì thế đế mà nói, chớ chẳng phải đệ Nhứt nghĩa. Đệ nhứt nghĩa vượt qua tất cả ngữ ngôn, luận nghị, âm thanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp rộng không, chẳng thể nói được như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Tại sao? Đại Bồ tát lại dùng những pháp như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Làm sao phát được tâm Vô thượng Bồ đề mà nguyện rằng: “Tôi sẽ đầy đủ sáu ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Thần thông ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Trí ba la mật; tôi sẽ đầy đủ bốn thiên, bốn tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhẫn đến tám phần Thánh đạo; tôi sẽ đầy đủ ba giải thoát môn, tám bội xả, chín định thứ đệ; tôi sẽ đầy đủ mười trí lực nhẫn đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng; tôi sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo; tôi sẽ

đầy đủ các môn đà la ni, các môn tam muội; tôi sẽ phóng quang minh chiếu khắp mười phương, biết tâm niệm chúng sanh thuyết pháp thích ứng?”.

- Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Các pháp của ông nói có như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Vâng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng... đến như hóa, thì làm sao đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật? Như mộng... đến như hóa là hư vọng chẳng thật, chẳng nên dùng pháp hư vọng chẳng thật để có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Pháp hư vọng chẳng thật chẳng có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng. Hành pháp hư vọng chẳng thật ấy chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp ấy đều là pháp tạo tác ức tướng tư duy. Dùng pháp tạo tác ức tướng tư duy ấy chẳng có thể được Nhất thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp ấy có thể trợ giúp đạo pháp mà chẳng có thể thêm ích cho quả, các pháp ấy không có sanh, không có xuất, không có tướng. Từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, đại Bồ tát

thực hành nghiệp lành như là Bồ thí ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí. Tại sao? Vì đại Bồ tát ấy biết các pháp như mộng nhân đến như hóa, các pháp như vậy chẳng có được Bồ thí ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng thành tựu chúng sanh được, chẳng tịnh Phật quốc độ được, chẳng được Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ tát ấy thực hành nghiệp lành Bồ thí ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí, biết như mộng nhân đến biết như hóa, cũng biết tất cả chúng sanh như đi trong mộng nhân đến như đi trong hóa. Đại Bồ tát ấy chẳng nắm lấy Bát nhã ba la mật là pháp có. Do vì chẳng nắm lấy như vậy nên được Nhứt thiết chủng trí, biết các pháp như mộng, không chỗ nắm lấy được, nhân đến biết các pháp như hóa, không chỗ nắm lấy được. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật không thể nắm lấy tướng được, Thiên ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng chẳng thể nắm lấy tướng được.

Đại Bồ tát ấy biết tất cả pháp là chẳng thể nắm lấy tướng được rồi phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Tất cả pháp chẳng thể nắm lấy tướng được, không có căn bản định thật, nó như mộng nhân đến như hóa. Dùng pháp chẳng thể nắm lấy tướng, không thể được pháp chẳng thể nắm lấy tướng. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết,

chẳng thấy các pháp tướng như vậy, nên đại Bồ tát ấy vì chúng sanh mà cầu Vô thượng Bồ đề. Từ lúc mới phát tâm đến nay, đại Bồ tát ấy chỗ có bố thí là vì tất cả chúng sanh, nhẫn đến chỗ có tu trí huệ đều vì tất cả chúng sanh, chẳng phải vì chính thân mình. Cầu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát chẳng vì sự khác mà chỉ vì tất cả chúng sanh.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh không có chúng sanh mà trụ trong tướng chúng sanh, nhẫn đến không có tri giả, không có kiến giả mà trụ trong tướng tri, tướng kiến. Đại Bồ tát ấy làm cho chúng sanh rời xa điên đảo. Rời xa rồi an trí chúng sanh trụ trong pháp tánh cam lồ không có tướng hư vọng, đó là không có tướng chúng sanh nhẫn đến không có tướng tri giả, tướng kiến giả. Lúc bấy giờ Bồ tát ấy đều rời bỏ tâm động, tâm có niệm, tâm hý luận mà thường hành tâm chẳng động, tâm chẳng niệm, tâm chẳng hý luận.

Này Tu Bồ Đề! Do sức phương tiện như vậy, lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát tự mình không chỗ nắm lấy, cũng dạy tất cả chúng sanh cho họ được không chỗ nắm lấy. Đó là thế đế chớ chẳng phải đệ Nhứt nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn! Lúc được Vô thượng Bồ

đề, đức Thế Tôn được các Phật pháp, đó là do thể đế mà được hay là do đệ Nhứt nghĩa đế mà được?

- Này Tu Bồ Đề! Do vì thể đế mà nói đức Phật được pháp ấy. Trong pháp ấy, không có pháp gì có thể gọi được là người ấy được pháp ấy. Tại sao? Vì người ấy được pháp ấy là hữu sở đắc. Nếu dùng pháp nhị thì không có đạo, không có quả.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu hành pháp nhị thì không có đạo, không có quả, còn hành pháp bất nhị thì có đạo, có quả chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Hành pháp nhị không đạo, không quả; hành pháp bất nhị cũng không đạo, không quả. Nếu không có pháp nhị, không có pháp bất nhị tức là đạo, tức là quả. Tại sao vậy? Dùng pháp như vậy đắc đạo, đắc quả, dùng pháp như vậy chẳng đắc đạo, chẳng đắc quả, đó là hý luận. Trong các pháp bình đẳng không có hý luận. Tướng không có hý luận là các pháp bình đẳng.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp không có tánh, trong đó những gì là bình đẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu không pháp có, không pháp không, cũng chẳng nói các pháp tướng bình đẳng, trừ bình đẳng không còn pháp nào khác rời lìa tất cả pháp tướng bình đẳng. Tướng bình đẳng

ấy, hoặc phàm phu, hoặc Thánh Nhơn đều không thể đi được, không thể đến được.

- Bạch đức Thế Tôn! Cho đến đức Phật cũng chẳng thể đi, chẳng thể đến ư!

- Nay Tu Bồ Đề! Các pháp bình đẳng ấy tất cả Thánh Nhơn đều chẳng thể đi, chẳng thể đến, dầu là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật có sức tự tại đi trong tất cả pháp, sao lại nói đức Phật cũng chẳng thể đi, cũng chẳng thể đến?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu các pháp bình đẳng cùng với Phật có khác nhau thì nên hỏi như vậy. Nay hàng phàm phu bình đẳng, các Thánh Nhơn Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, đại Bồ tát, chư Phật và Thánh pháp đều bình đẳng, là bình đẳng duy nhất không có hai. Nghĩa là hàng phàm phu ấy, Tu đà hoàn nhân đến chư Phật ấy ở trong tất cả pháp bình đẳng ấy đều là bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong các pháp bình đẳng đều chẳng có được phàm phu nhân đến Phật, thì hàng phàm phu, Tu đà hoàn nhân đến Phật không có sai khác nhau ư!

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Trong các

pháp bình đẳng không có sai khác nhau, là phàm phu, là Tu đà hoàn, nhãn đến là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có phàm phu, Tu đà hoàn nhãn đến Phật sai khác nhau, thì làm sao phân biệt có Tam bảo xuất hiện thế gian?

- Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo cùng các pháp bình đẳng có khác nhau chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Như chỗ tôi được nghe ý nghĩa từ đức Phật dạy thì Tam bảo cùng các pháp bình đẳng không khác nhau. Bạch đức Thế Tôn! Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo ấy tức là bình đẳng. Pháp ấy đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng. Đức Phật có trí lực ấy có thể phân biệt được nơi chỗ các pháp vô tướng: là phàm phu, là Tu đà hoàn, là Tư đà hàm, là A na hàm, là A la hán, là Bích chi Phật, là đại Bồ tát, là chư Phật.

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Ý ông nghĩ sao? Nếu chư Phật được Vô thượng Bồ đề mà chẳng phân biệt các pháp thì sẽ biết là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là trời Tứ Thiên Vương, nhãn đến là trời Phi Tướng Phi Tướng, là bốn niệm xứ nhãn đến là tám phần Thánh đạo, là nội Không nhãn đến là vô pháp hữu

pháp Không, là Phật thập lực nhân đến mười tám pháp bất cộng chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Sẽ chẳng biết vậy.

- Nay Tu Bồ Đề! Vì thế nên biết rằng đức Phật có đại ân lực, ở trong các pháp bình đẳng chãng động mà phân biệt các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật ở trong các pháp bình đẳng chãng động, người phạm phu ở trong các pháp bình đẳng cũng chãng động, Tu đà hoàn nhân đến Bích chi Phật ở trong các pháp bình đẳng cũng chãng động. Nếu tướng các pháp bình đẳng tức là tướng người phạm phu, tức là tướng Tu đà hoàn nhân đến chư Phật, tức là tướng bình đẳng.

Bạch đức Thế Tôn! Nay các pháp đều riêng tướng. Nghĩa là: tướng sắc khác, tướng thọ tướng hành thức khác; tướng nhĩ tỷ thiết thân ý khác; tướng địa khác, tướng thủy, hỏa, phong, Không, thức khác; tướng tham khác, tướng sân, si khác; tướng tà kiến khác, tướng thiên khác, tướng vô lượng tâm khác, tướng vô sắc định khác, tướng tứ niệm xứ khác... nhân đến tướng bát Thánh đạo phần khác; tướng Bồ thí ba la mật khác, nhân đến tướng Bát nhã ba la mật khác, tướng ba giải thoát môn khác, tướng mười tám không khác, tướng

Phật thập lực khác, tướng bốn vô úy khác, tướng bốn trí vô ngại khác; tướng mười tám pháp bất cộng khác, tánh pháp hữu vi khác, tánh pháp vô vi khác. Tướng người phàm phu khác, nhân đến tướng Phật khác, các pháp đều riêng tướng khác như vậy, làm thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát ở trong các pháp tướng sai khác mà chẳng sanh phân biệt. Nếu chẳng sanh phân biệt thì chẳng thể hành Bát nhã ba la mật. Nếu chẳng thể hành Bát nhã ba la mật thì chẳng thể từ một địa đến một địa. Nếu chẳng thể từ một địa đến một địa thì chẳng thể vào Bồ tát vị. Vì chẳng thể vào Bồ tát vị nên chẳng thể vượt qua Thanh văn địa, Bích chi Phật địa. Vì chẳng vượt qua Thanh văn, Bích chi Phật địa nên chẳng đầy đủ được thần thông ba la mật. Vì chẳng đầy đủ được Thần thông ba la mật nên chẳng đầy đủ được Bồ thí ba la mật nhân đến chẳng đầy đủ được Bát nhã ba la mật, từ một Phật quốc đến một Phật quốc cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo các căn lành, dùng căn lành ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Nay Tu Bồ Đề! Như lời ông hỏi, các pháp tướng ấy cũng là tướng người phàm phu, cũng là Tu đà hoàn nhân đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp ấy đều riêng tướng, nghĩa là tướng sắc khác, nhãn đến tướng pháp hữu vi, tướng pháp vô vi khác, làm sao đại Bồ tát quán nhứt tướng chẳng khởi phân biệt?

- Nay Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Tướng sắc ấy có rỗng không chẳng? Nhãn đến tướng chư Phật có rỗng không chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Thật rỗng không.

- Nay Tu Bồ Đề! Trong rỗng không, các pháp tướng riêng khác có thể có được chẳng? Nghĩa là tướng sắc nhãn đến tướng Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thể có được.

- Nay Tu Bồ Đề! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng trong các pháp bình đẳng chẳng phải người phạm phu, cũng chẳng rời lìa người phạm phu, nhãn đến chẳng phải Phật, cũng chẳng rời lìa Phật.

- Bạch đức Thế Tôn! Bình đẳng ấy là pháp hữu vi hay pháp vô vi?

- Nay Tu Bồ Đề! Chẳng phải pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi. Tại sao vậy? Vì rời lìa pháp hữu vi thì chẳng có được pháp vô vi. Rời lìa pháp vô vi thì chẳng có được pháp hữu vi.

Nay Tu Bồ Đề! Tánh hữu vi, tánh vô vi ấy, cả hai pháp ấy chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc,

không hình, không đối, là nhưt tướng, nghĩa là vô tướng. Đức Phật cũng dùng thế để để nói chớ chẳng phải lấy đệ Nhứt nghĩa. Tại sao? Trong đệ Nhứt nghĩa không có thân hành, không có khẩu hành, không có ý hành; cũng chẳng rời lìa thân, khẩu, ý hành mà được đệ Nhứt nghĩa. Tướng bình đẳng của các pháp hữu vi, vô vi ấy, tức là đệ Nhứt nghĩa. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát ở trong đệ Nhứt nghĩa chẳng động mà làm việc Bồ tát làm lợi ích cho chúng sanh.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM NHƯ HÓA
THỨ TÁM MƯỜI BẢY**

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp bình đẳng không có tạo tác thi vi, thì làm sao đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật ở trong pháp bình đẳng chẳng động mà làm việc Bồ tát để bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, các pháp bình đẳng ấy không có tạo tác.

Nếu chúng sanh tự biết các pháp bình đẳng, thì đức Phật chẳng dùng thần lực ở trong các pháp bình đẳng chẳng động mà cứu vớt họ ra khỏi tướng ngô, tướng ngã nhãn đến tướng tri giả, tướng kiến giả, do rỗng không mà ra khỏi năm đường sanh tử, ra khỏi tướng sắc nhãn đến tướng thức, ra khỏi tướng nhãn nhãn đến tướng ý, ra khỏi tướng địa chủng nhãn đến tướng thức chủng. Làm cho họ xa lìa tánh tướng hữu vi để được tánh tướng vô vi. Vô vi tánh tướng tức là rỗng không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Dùng những Không gì mà tất cả pháp Không?

- Nay Tu Bồ Đề! Bồ tát xa rời tất cả pháp tướng. Vì dùng Không ấy nên tất cả pháp Không. Nay Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu có hóa nhơn làm hóa nhơn. Hóa nhơn ấy lại có sự thật mà chẳng rỗng không chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Hóa nhơn ấy không có sự thật nào mà chẳng rỗng không.

- Nay Tu Bồ Đề! Không ấy và hóa nhơn, cả hai chẳng hiệp chẳng tan, vì là Không vậy. Không chẳng nên phân biệt là Không, là hóa. Tại sao? Vì hai sự ấy ở trong Không đều chẳng có được là Không, là hóa. Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề! Sắc

tức là hóa, thọ tướng hành thức là hóa, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tức là hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế gian pháp là hóa, còn pháp xuất thế gian có là hóa chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đều là hóa. Ở trong pháp ấy, có pháp Thanh văn biến hóa, có pháp Bích chi Phật biến hóa, có pháp đại Bồ tát biến hóa, có pháp chư Phật biến hóa, có pháp phiền não biến hóa, có pháp nghiệp nhơn duyên biến hóa. Vì lẽ ấy, này Tu Bồ Đề! Nên tất cả pháp đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Các phiền não đoạn dứt ấy, nghĩa là quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Phật đạo dứt đoạn tập chủng các phiền não có phải đều là biến hóa chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu có pháp tướng sanh diệt thì đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Những pháp gì không phải biến hóa?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu là pháp không sanh, không diệt, thì không phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp gì không sanh, không diệt, không phải biến hóa?

- Này Tu Bồ Đề! Niết bàn không tướng hư dối là chẳng phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật tự nói, các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh văn làm ra, chẳng phải Bích chi Phật làm ra, chẳng phải đại Bồ tát làm ra, chẳng phải chư Phật làm ra. Có Phật hay không có Phật, tánh các pháp thường Không. Tánh Không tức là Niết bàn. Sao đức Phật lại nói một pháp Niết bàn chẳng phải biến hóa?

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh văn làm ra, nhân đến tánh Không tức là Niết bàn. Nếu hàng Bồ tát mới phát tâm, nghe tất cả pháp đều rốt ráo tánh Không nhân đến Niết bàn cũng đều như hóa ấy thì lòng rất kinh sợ. Đó là vì mới phát tâm nên Bồ tát ấy còn phân biệt pháp sanh diệt thì như hóa, pháp chẳng sanh diệt thì chẳng như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn! Làm sao dạy Bồ tát mới phát tâm biết được tánh Không?

- Này Tu Bồ Đề! Các pháp có phải là trước có mà nay không chẳng?

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM TÁT-ĐÀ-BA LUÂN
THỨ TÁM MƯƠI TÁM

* Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đại Bồ tát cầu Bát nhã ba la mật phải như đại Bồ tát Tát Đà Ba Luân. Đại Bồ tát ấy hiện nay ở chỗ Đại Lô Âm Phật mà hành Bồ tát đạo.

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát Tát Đà Ba Luân cầu Bát nhã ba la mật như thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Tát Đà Ba Luân

* Hán bộ quyển thứ 30.

trước kia, lúc cầu Bát nhã ba la mật chẳng tiếc thân mạng, chẳng màng danh lợi. Ngài ở trong rừng vắng vẻ, nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Này thiện nam tử! Người từ đây đi qua phương Đông chớ nhớ đến mỗi một, chớ nhớ đến ngủ nghỉ, chớ nhớ đến uống ăn, chớ nhớ đến ngày đêm, chớ nhớ đến lạnh nóng, chớ nhớ đến trong ngoài. Khi đi người chớ nhìn hai bên, chớ phá hoại tướng thân, chớ phá hoại tướng sắc tướng thọ tướng hành thức. Tại sao vậy? Nếu phá hoại các tướng ấy thì ở trong Phật pháp có trở ngại. Nếu ở trong Phật pháp có trở ngại thì qua lại trong năm đường sanh tử, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật.

Bồ tát Tát Đà Ba Luân đáp:

Tôi sẽ y theo lời dạy. Tại sao vậy? Vì tôi muốn vì tất cả chúng sanh mà làm ánh sáng lớn, tôi muốn tập hợp pháp của tất cả chư Phật, tôi muốn được Vô thượng Bồ đề.

Trên hư không lại có tiếng nói:

Lành thay, lành thay! Người nên có lòng tin pháp Không, vô tướng, vô tác. Đem tâm ly tướng mà cầu Bát nhã ba la mật: ly tướng ngã, nhãn đến ly tướng tri giả, kiến giả. Người phải xa rời ác tri thức, phải gần gũi cúng dường thiện tri thức. Ai là

thiện tri thức? Là người có thể nói pháp Không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt và Nhứt thiết chủng trí, làm cho người nghe, tâm họ thâm nhập vui mừng tin ưa. Đó là thiện tri thức.

Nếu người đi như vậy không lâu sẽ được nghe Bát nhã ba la mật: Hoặc được nghe từ trong quyền kinh, hoặc được nghe từ nơi Bồ tát nói. Chỗ mà người theo đó được nghe Bát nhã ba la mật, người phải xem nơi ấy như đức Phật. Người phải tri ân, phải nghĩ rằng: Đây tức là thiện tri thức của tôi. Do nghe pháp Bát nhã ba la mật ấy, tôi sẽ chóng được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, được ở gần chư Phật, thường sanh trong nước có Phật, xa rời các chướng nạn, được đầy đủ chỗ không chướng nạn.

Người phải suy lường công đức ấy, phải ở chỗ được nghe pháp xem như đức Phật. Người chớ mống tâm vì thế lợi mà theo bên pháp sư, mà chỉ vì ưa thích chánh pháp, chỉ vì kính trọng chánh pháp nên theo bên Bồ tát pháp sư. Lúc bấy giờ người phải cảnh giác biết những ma sự. Nếu ác ma giả vì pháp mà đem ngũ dục đến dâng cho Bồ tát pháp sư. Nếu Bồ tát pháp sư nhập Thật pháp môn vì công đức lực nên nhận lấy, nhưng không hề nhiễm ngũ dục ấy.

Bồ tát pháp sư lại vì ba việc nên nhận lấy ngũ dục ấy: Một là vì sức phương tiện. Hai là vì muốn cho chúng sanh gieo căn lành. Ba là vì muốn cùng chúng sanh đồng sự ấy. Đối với sự ấy, người chớ sanh tâm chẳng kính tin mà phải sanh lòng kính tin, nghĩ rằng: “Tôi chưa được phương tiện trí. Đại sư vì độ chúng sanh nên dùng pháp phương tiện cho họ được phước đức, nên Đại sư mới nhận lấy ngũ dục ấy, nơi Bồ tát trí huệ vẫn không trước, không ngại, chẳng bị ngũ dục nhiễm ô”.

Người liền phải quán thật tướng các pháp, nghĩa là tất cả pháp chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao vậy? Tất cả pháp tự tánh rỗng không, không có chúng sanh, không có ngã, không có nhơn. Tất cả pháp như ảo, như mộng, như hường, như ảnh, như diệm, như hóa. Người quán các pháp thật tướng ấy rồi phải theo Pháp sư, không lâu người sẽ thành tựu Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, người phải cảnh giác biết ma sự. Nếu Bồ tát Pháp sư thấy người muốn học Bát nhã ba la mật mà chẳng để ý đến, thì người chớ có sanh lòng oán hận. Người chỉ phải nên vì pháp mà sanh lòng cung kính, chớ có ý chán lười, phải thường theo bên Pháp sư.

Sau khi được nghe lời chỉ bảo từ trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ tát đi qua phương Đông không bao lâu chợt nghĩ rằng: “Sao tôi không hỏi tiếng trên hư không phải đi đến xứ nào, xa hay gần, sẽ phải theo ai để được nghe Bát nhã ba la mật”. Tát Đà Ba Luân Bồ tát liền đứng lại, ưu sầu khóc than mà nghĩ rằng: “Tôi ở lại đây chẳng nhớ đến mỗi nhọc nhằn đến chẳng nhớ đến đói khát, lạnh nóng, nếu chẳng được như duyên nghe học Bát nhã ba la mật, tôi quyết chẳng rời khỏi nơi đây”.

Này Tu Bồ Đề! Như người chỉ có một đứa con trai, đứa con ấy bỗng chết, người ấy ưu sầu đau khổ, trong lòng chỉ có sầu khổ chớ chẳng nghĩ gì khác. Cũng vậy, lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ tát không nghĩ gì khác ngoài sự mong muốn được biết bao giờ tôi được nghe Bát nhã ba la mật, tại sao tôi không hỏi tiếng trên hư không: “Tôi phải đến xứ nào, xa hay gần, sẽ theo ai để học Bát nhã ba la mật”.

Lúc Tát Đà Ba Luân Bồ tát buồn nghĩ như vậy, trên hư không có đức Phật bảo rằng:

Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Chư Phật quá khứ lúc hành Bồ tát đạo, cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay vậy. Người giữ

gìn tâm siêng năng tinh tấn, ưa thích chánh pháp ấy mà đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương. Thành ấy có bảy lớp, bảy báu trang nghiêm, nhà cửa bao lơn đều trang sức bằng bảy báu, hào bằng bảy báu, hàng cây bảy báu vòng quanh bảy vòng. Tòa thành ấy ngang rộng mười hai do tuần, giàu vui an tịnh, hơn dân đông đảo, có năm trăm thị xã, đường sá tương đương đẹp tốt như tranh vẽ. Cầu cống rộng rãi sạch sẽ như đất bằng. Trên bảy lớp thành đều có lầu đài, cây báu bày hàng, nhánh lá bằng hoàng kim, bạch ngân, ngọc xa cừ, mã não, san hô, lưu ly, pha lê và chơn châu màu hồng. Giây báu kết giăng, linh lưới bằng vàng trùm lên thành. Gió thổi linh khua vang tiếng hòa nhã làm vui lòng người nghe, như ngũ nhạc khéo hòa tấu rất là vui vẻ, tiếng lưới vàng và linh báu cũng như vậy. Bốn phía thành có ao nước chảy trong sạch, lạnh ấm vừa thích. Trong ao có những chiếc thuyền bằng bảy báu. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh nơi ấy gây nên. Ngồi thuyền báu ấy qua lại vui chơi. Trong nước ao có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và nhiều thứ hoa khác che khắp mặt ao. Bao nhiêu thứ hoa trong cõi Đại thiên đều có trong ấy. Bốn phía thành lại có năm trăm khu vườn nhà bảy báu trang nghiêm rất đáng

ưa thích. Trong mỗi khu vườn ấy đều có năm trăm ao nước. Mỗi ao rộng mười dặm cũng bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm. Trong ao nước ấy cũng có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng chen đầy mặt nước. Hoa sen ấy lớn như bánh xe: màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng. Mặt nước ao lại có nhiều loại chim: chim le, chim nhạn, chim uyên ương kêu tiếng hòa nhau. Các khu vườn nhà ấy không thuộc riêng ai. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh xứ ấy gây nên, họ luôn mãi tin ưa chánh pháp sâu xa và thực hành Bát nhã ba la mật nên hưởng thọ quả báo ấy.

Này thiện nam tử! Trong thành Chúng Hương có tòa đài cao, cung điện của đại Bồ tát Đàm Vô Kiệt ở trên đài ấy. Cung ấy rộng một do tuần, bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm rất đáng ưa thích. Tường rào bảy lớp cũng bằng bảy báu, bao lơn bảy báu, lầu gác bảy báu, hào báu bảy lớp cũng bằng bảy báu chồng chất xây thành, bảy lớp hàng cây, nhánh lá bảy báu, bảy lớp vườn bao quanh. Trong cung điện ấy có bốn khu vườn vui chơi: một khu vườn tên Thường Hỷ, khu thứ hai tên Ly Ưu, khu thứ ba tên Hoa Súc, khu thứ tư tên Hương Súc. Trong mỗi khu vườn có tám

ao: ao thứ nhất tên Hiền, ao thứ hai tên Hiền Thượng, ao thứ ba tên Hoan Hỷ, ao thứ tư tên Hỷ Thượng, ao thứ năm tên An Ổn, ao thứ sáu tên Đa An Ổn, ao thứ bảy tên Viên Ly, ao thứ tám tên Bát Thối Chuyển.

Bốn bên ao, mỗi mặt riêng một thứ báu: hoàng kim, bạch ngân, lưu ly và pha lê. Ngọc mai khôi làm đáy ao, trên trải cát hoàng kim. Cạnh mỗi ao đều có thêm bậc bằng các thứ báu. Khoảng giữa thêm bậc có hàng cây Ba tiêu bằng vàng Diêm phu đàn. Trong tất cả ao đều có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng che trùm mặt nước. Bốn bên các ao đều có cây hoa đẹp, gió thổi các hoa rơi vào trong nước ao. Nước ao có đủ tám công đức, thơm như chiên đàn, đầy đủ màu sắc và mùi vị, vừa nhẹ vừa nhu nhuyễn. Đàm Vô Kiệt Bồ tát cùng sáu muôn tám ngàn thể nữ, ngũ dục đầy đủ, chung vui cùng hưởng. Nhơn dân trong thành cùng vào các vườn Thường Hỷ và ao Hiền v.v... ngũ dục đầy đủ, cùng chung vui cùng hưởng.

Này thiện nam tử! Sau khi cùng các thể nữ dạo chơi vui thú xong, ngày ba thời, Đàm Vô Kiệt Bồ tát giảng thuyết Bát nhã ba la mật. Nam nữ lớn nhỏ trong thành Chúng Hương chọn nơi đông người tụ họp, thiết lập pháp tòa lớn. Bốn chân pháp tọa ấy hoặc bằng hoàng kim, hoặc bằng

bạch ngân, hoặc bằng lưu ly, hoặc bằng pha lê, trên trái nệm êm dày nhiều màu thòng những tua tui, dùng bạch điệp đẹp trum lên trên, rải những hoa đẹp hương thơm. Pháp tọa ấy cao năm dậm, giảng trước bạch châu. Bốn phía khoảng đất ấy rải hoa năm màu, đốt những hương thơm, nước thơm tưới trên đất. Đó là đệ cúng dường Bát nhã ba la mật vậy.

Đàm Vô Kiệt Bồ tát ngồi trên pháp tòa ấy giảng thuyết Bát nhã ba la mật. Nhơn chúng nơi thành ấy cung kính cúng dường Đàm Vô kiệt Bồ tát để nghe Bát nhã ba la mật. Đại hội ấy có trăm ngàn vạn chúng, chư Thiên cùng người thế gian hòa hiệp một chỗ. Trong đó có người lắng nghe, có người thọ, có người trì, có người tụng, có người biên, có người chánh quán, có người thực hành đúng theo lời dạy. Bây giờ do nhơn duyên ấy nên chúng sanh đều chẳng đọa ác đạo, chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Người qua đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát sẽ được nghe Bát nhã ba la mật. Đàm Vô Kiệt Bồ tát là thiện tri thức trong nhiều đời trước của người, hay dạy cho người Vô thượng Bồ đề, chỉ dạy cho người được lợi ích vui mừng. Thuở trước, lúc Đàm Vô Kiệt Bồ tát cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay.

Người đi chớ kể ngày đêm, chớ e ngại, không lâu người sẽ được nghe Bát nhã ba la mật.

Khi nghe lời chỉ bảo trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ tát lòng rất vui mừng nghĩ rằng: “Bao giờ tôi sẽ được thấy vị thiện tri thức ấy để được nghe Bát nhã ba la mật”.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người trúng phải tên độc, trong lòng người ấy không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ rằng: “Lúc nào gặp được lương y nhỏ tên độc ra, chữa khỏi nạn khổ cho tôi”. Cũng vậy, Tát Đà Ba Luân Bồ tát không còn nghĩ gì khác, chỉ tâm nguyện lúc nào tôi được thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát, cho tôi được nghe Bát nhã ba la mật, dứt hết tâm chấp có.

Ở tại chỗ cũ ấy, Tát Đà Ba Luân tâm tưởng niệm Đàm Vô Kiệt Bồ tát, ở trong tất cả pháp được tri kiến vô ngại, liền được vô lượng môn tam muội hiện tiền, đó là: Chư pháp tánh quán tam muội, Chư pháp tánh bất khả đắc tam muội, Phá chư pháp vô minh tam muội, Chư pháp bất dị tam muội, Chư pháp bất hoại tự tại tam muội, Chư pháp năng chiếu minh tam muội, Chư pháp ly ám tam muội, chư pháp vô dị tương tục tam muội, Chư pháp bất khả đắc tam muội, Tán hoa tam muội, Chư pháp vô ngã tam muội, Như huyễn oai thể tam muội, Đắc như cảnh tượng tam

muội, Đắc nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Nhưt thiết chúng sanh hoan hỷ tam muội, Nhập phân biệt âm thanh tam muội, Đắc chủng chủng ngữ ngôn tự cú trang nghiêm tam muội, Vô úy tam muội, Tánh thường mặc nhiên tam muội, Đắc vô ngại giải thoát tam muội, Ly trần cấu tam muội, Danh tự ngữ cú trang nghiêm tam muội, Kiến chư pháp tam muội, Chư pháp vô ngại đánh tam muội, Như hư không tam muội, Như kim cương tam muội, Bất úy trước sắc tam muội, Đắc thắng tam muội, Chuyển nhãn tam muội, Tất pháp tánh tam muội, Năng dữ an ổn tam muội, Sư tử hống tam muội, Thắng nhưt thiết chúng sanh tam muội, Hoa trang nghiêm tam muội, Đoạn nghi tam muội, Đoạn nhưt thiết kiên cố tam muội, Xuất chư pháp đắc thần thông lực vô úy tam muội, Năng đạt chư pháp tam muội, Chư pháp tài ẩn tam muội, Chư pháp vô phân biệt kiến tam muội, Ly chư kiến tam muội, Ly nhưt thiết ám tam muội, Ly nhưt thiết tướng tam muội, Giải thoát nhưt thiết trước tam muội, Trừ nhưt thiết giải đãi tam muội, Đắc thâm pháp minh tam muội, Bất khả đoạt tam muội, Phá ma tam muội, Bất trước tam giới tam muội, Khởi quang minh tam muội, Kiến chư Phật tam muội. An trụ trong các tam muội ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ tát liền thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật vì chư đại

Bồ tát mà nói Bát nhã ba la mật. Lúc ấy chư Phật mười phương an ủi Tát Đà Ba Luân Bồ tát rằng:

Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Lúc chúng ta hành Bồ tát đạo thuở trước cầu Bát nhã ba la mật được các tam muội ấy cũng như chỗ được của người hiện nay vậy. Được các tam muội ấy rồi chúng ta khéo vào Bát nhã ba la mật, thành tựu sức phương tiện, trụ bực Bất thối chuyển. Chúng ta quán tánh các tam muội ấy chẳng thấy có pháp gì xuất tam muội, nhập tam muội; cũng chẳng thấy ai hành Phật đạo, cũng chẳng thấy ai được Vô thượng Bồ đề. Này thiện nam tử! Đó gọi là Bát nhã ba la mật, nghĩa là chẳng quan niệm có các pháp ấy.

Này thiện nam tử! Chúng ta an trụ trong pháp vô sở niệm mà được thân màu hoàng kim rất sáng chói này, có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, trí huệ chẳng thể nghĩ bàn được, giới vô thượng, tam muội vô thượng, Phật vô thượng trí huệ, tất cả công đức thấy đều đầy đủ. Đã đầy đủ tất cả công đức mà đức Phật còn chẳng thể lấy tướng nói hết được, huống là hàng Thanh văn, Bích chi Phật và những người khác.

Này thiện nam tử! Vì lẽ ấy nên ở trong Phật pháp này phải càng cung kính mến nhớ, sanh lòng tin thanh tịnh. Đối với thiện tri thức phải xem như

đức Phật. Tại sao vậy? Vì nhờ thiện tri thức thủ hộ mà Bồ tát mau được Vô thượng Bồ đề.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ tát bạch chư Phật mười phương: “Ai là thiện tri thức của tôi mà tôi phải thân cận cúng dường?”.

Chư Phật mười phương bảo Tát Đà Ba Luân Bồ tát:

Đàm Vô Kiệt Bồ tát đã nhiều đời giáo hóa Vô thượng Bồ đề cho người thành tựu. Đàm Vô Kiệt Bồ tát thủ hộ người, dạy cho người sức phương tiện Bát nhã ba la mật, Bồ tát ấy là thiện tri thức của người. Dầu người có cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát hoặc một kiếp, hai kiếp, ba kiếp nhân đến hơn trăm kiếp, đầu đội cung kính, đem tất cả đồ sắc, thanh, hương, vị, xúc, vui thích trong cõi Đại thiên cúng dường hết cũng chưa đáp được ơn trong khoảnh khắc. Tại sao vậy? Vì do nhơn duyên của Đàm Vô Kiệt Bồ tát làm cho người được những tam muội như vậy, được sức phương tiện Bát nhã ba la mật như vậy.

Chư Phật an ủi giáo hóa Tát Đà Ba Luân Bồ tát như vậy, làm cho Ngài vui mừng xong, bỗng nhiên chẳng hiện.

Khi ấy, từ tam muội dậy, Tát Đà Ba Luân Bồ tát chẳng còn thấy chư Phật bèn nghĩ rằng: “Chư

Phật ấy từ đâu đến, đi về đâu?”. Vì chẳng thấy chư Phật nên Ngài lại buồn rầu chẳng vui: Ai sẽ dứt hết chỗ nghi ngờ của tôi?

Ngài lại nghĩ rằng: Đàm Vô Kiệt Bồ tát từ lâu xa đã thường hành Bát nhã ba la mật, được sức phương tiện và các đà la ni, nơi pháp Bồ tát được tự tại, cúng dường nhiều chư Phật quá khứ, nhiều đời làm thầy tôi, thường làm lợi ích cho tôi. Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ tát: “Chư Phật từ đâu đến, đi đến đâu?”.

Lúc ấy đối với Đàm Vô Kiệt Bồ tát, Tát Đà Ba Luân Bồ tát sanh lòng cung kính, tôn trọng, mến ưa, nghĩ rằng: “Tôi phải lấy gì cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát? Hiện nay tôi nghèo cùng, không có hoa hương, vàng bạc, châu báu. Không có những vật khả dĩ cúng dường Bát nhã ba la mật và pháp sư Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Tôi không nên đi tay không để đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Nếu tôi đi không thì khó sanh lòng mừng rỡ. Vì Bát nhã ba la mật, tôi phải bán thân để có tài vật cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Từ nhiều đời tôi đã mất vô số thân. Trong vô thủy sanh tử hoặc chết, hoặc bán, hoặc vì dục vọng mà nhiều đời chịu vô lượng khổ não ở trong địa ngục. Chưa bao giờ vì pháp thanh tịnh, vì pháp sư mà mất thân”. Giữa đường, Tát Đà Ba Luân Bồ tát vào một thành, đến

giữa chợ rao lớn rằng: “Ai cần người! Ai cần người! Ai muốn mua người?”.

Bấy giờ ác ma nghĩ rằng: Vì mến chánh pháp mà Tát Đà Ba Luân này tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật mà cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Ông ấy sẽ chánh vấn Bát nhã ba la mật và sức phương tiện: ‘Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật thế nào để chóng được Vô thượng Bồ đề?’. Ông ấy sẽ đầy đủ đa văn như nước biển cả, lúc đó chẳng thể ngăn trở phá hoại được. Ông ấy sẽ đầy đủ tất cả công đức lợi ích chư đại Bồ tát nơi Vô thượng Bồ đề, qua khỏi cảnh giới của ta và cũng dạy những người khác ra khỏi cảnh giới của ta để được Vô thượng Bồ đề. Ta phải phá hoại công việc của ông ấy. Bấy giờ ác ma che các nhà Bà la môn, cư sĩ chẳng cho nghe tiếng rao bán thân của Tát Đà Ba Luân Bồ tát, chỉ trừ một trưởng giả nữ, vì nhơn duyên đời trước, nên ác ma chẳng che được.

Tát Đà Ba Luân rao bán thân chẳng ai hỏi mua, bèn buồn rầu khóc lóc, đứng lại một nơi, rơi lệ tự nghĩ rằng: Vì tôi có tội lớn nên bán thân mà chẳng ai mua, vì Bát nhã ba la mật mà tôi tự bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát.

Bấy giờ Thiên Đê Thích Đê Hoàn Nhơn nghĩ rằng: “Tát Đà Ba Luân Bồ tát mến chánh pháp mà tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật nên muốn cúng

dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát, ta sẽ thử ông ấy coi có phải thật vì thâm tâm mến pháp mà xả thân chẳng?”. Thiên Đế Thích liền hóa làm người Bà la môn đi ngang qua chỗ Tát Đà Ba Luân đứng hỏi rằng: “Cớ chi mà người đứng nơi đây khóc than buồn rầu, nhan sắc tiêu tụy như vậy?”.

- Thưa Bà la môn! Tôi mến kính chánh pháp. Vì Bát nhã ba la mật nên tôi bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát nhưng không ai mua. Tôi nghĩ mình phước bạc không có của báu, muốn bán thân cũng chẳng ai mua. Tôi lấy gì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát.

Bà la môn nói:

Tôi chẳng cần người. Hiện nay tôi muốn té trời, cần có tim máu và tủy người. Ông có thể bán những vật ấy cho tôi không?

Tát Đà Ba Luân nghĩ rằng: Tôi được lợi lớn, được lợi đệ nhất. Nay tôi vì đầy đủ Bát nhã ba la mật, phương tiện lực nên được người mua tim máu và tủy. Nghĩ xong, Tát Đà Ba Luân trong lòng rất vui mừng không còn buồn rầu, bảo bà la môn rằng: “Tôi bằng lòng trao cho ông tất cả những vật ông muốn dùng”.

Bà la môn hỏi: “Ông lấy giá bao nhiêu?”.

Tát Đà Ba Luân đáp: “Tùy ý ông cho bao nhiêu cũng được”.

Liên đó, Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay tả tuôn máu ra, rồi cắt thịt bấp vế bên mặt, muốn chặt xương để lấy tủy. Khi ấy có một trưởng giả nữ ở trên gác cao thấy Tát Đà Ba Luân tự cắt thân thể, chẳng tiếc mạng sống, muốn biết duyên do, nàng liền xuống gác đến hỏi Tát Đà Ba Luân rằng: “Người ơi sao lại tự hủy thân khôn khổ đến như vậy. Dùng tim máu tủy này để làm gì?”.

Tát Đà Ba Luân đáp: “Tôi bán cho ông Bà la môn đây, để có tiền vật cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát”.

Trưởng giả nữ hỏi: “Ông muốn đem bán tim máu và tủy để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát sẽ được công đức gì?”.

Tát Đà Ba Luân đáp:

Đàm Vô Kiệt Bồ tát khéo học Bát nhã ba la mật và phương tiện lực, Ngài sẽ giảng dạy tôi việc phải làm của Bồ tát và đạo sở hành của Bồ tát. Tôi học pháp ấy, đạo ấy, lúc được Vô thượng Bồ đề làm y chỉ cho chúng sanh sẽ được thân màu hoàng kim đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo quang minh vô lượng, đại từ đại bi đại

hỷ đại xả, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, Phật thập lực, mười tám pháp bất cộng, sáu thần thông chẳng thể nghĩ bàn, giới định trí huệ thanh tịnh, được Vô thượng Bồ đề. Ở trong các pháp được tri kiến nhưt thiết vô ngại. Dem pháp bửu vô thượng phân bố cho tất cả chúng sanh. Những công đức lợi ích như vậy, tôi sẽ được từ nơi Đàm Vô Kiệt Bồ tát ấy.

Trưởng giả nữ nghe Phật pháp thượng diệu ấy lòng rất vui mừng kinh ngạc, rờn ốc nói:

Rất là hy hữu. Chỗ ông nói vi diệu khó được nghe. Vì mỗi mỗi pháp công đức ấy đáng xả cả hằng sa thân mạng. Chỗ ông nói đó rất là vi diệu! Nay ông cần những gì, tôi sẽ cung cấp hết. Những vàng bạc, châu báu, hoa hương, phan lọng, y phục, nhạc khí, tôi sẽ cấp cho ông tất cả để ông cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Ông chớ nên hủy hoại thân thể. Tôi cũng sẽ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát cùng ông gieo căn lành để được pháp vi diệu như lời ông nói đó.

Lúc ấy Thiên Đế Thích hoàn lại bốn hình khen:

Lành thay, lành thay! Ông bền chịu sự đau khổ như vậy mà chẳng động tâm. Chư Phật quá khứ lúc hành đạo Bồ tát cũng như vậy mà cầu Bát

nhã ba la mật và phương tiện lực nên được Vô thượng Bồ đề. Tôi thật chẳng dùng tim, máu, tủy người, chỉ đến để thử nhau thôi. Ông cầu mong điều gì, tôi sẽ ban cho!

Tát Đà Ba Luân nói: “Tôi cầu mong Vô thượng Bồ đề”.

Thiên Đế Thích nói: “Điều ấy sức tôi làm không được. Đó là cảnh giới chư Phật. Tôi quyết phải báo đền, vậy ông nên cầu việc khác”.

Tát Đà Ba Luân nói: “Nếu như vậy, xin thân thể tôi bình phục như cũ”. Liên đó thân thể của Tát Đà Ba Luân bình phục không còn thương tích y như trước không khác. Thiên Đế Thích bỗng nhiên biến mất. Trưởng giả nữ bảo Tát Đà Ba Luân:

Người đến nhà tôi, cần thứ gì tôi sẽ xin cha mẹ tôi cấp cho. Tôi cũng sẽ từ giã cha mẹ tôi rồi mang theo kẻ hầu hạ cùng người đi đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát để cúng dường và cầu pháp.

Tát Đà Ba Luân liền đến đứng ngoài cửa nhà trưởng giả nữ. Nàng vào thưa cha mẹ xin đủ đồ dùng để cúng dường và xin phép cha mẹ cho nàng mang theo năm trăm thị nữ vốn là kẻ hầu hạ nàng cùng đi với Tát Đà Ba Luân đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát để cúng dường Bát nhã ba la mật. Bồ tát ấy

sẽ vì chúng con mà thuyết pháp. Con sẽ thực hành đúng theo và sẽ được pháp của chư Phật.

Cha mẹ nàng hỏi: “Tát Đà Ba Luân là người nào?”. Nàng thưa:

Người ấy hiện đứng ngoài cửa. Người ấy dùng thâm tâm cầu Vô thượng Bồ đề, muốn độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử. Vì cầu pháp mà người ấy tự bán thân mình để cúng dường Bát nhã ba la mật. Bát nhã ba la mật có tên là Đạo sở học của Bồ tát. Vì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát mà Tát Đà Ba Luân ở giữa chợ rao lớn: “Ai muốn cần người, ai muốn mua người?”. Bán thân không ai hỏi mua, người ấy đứng một chỗ buồn rầu khóc than. Thiên Đế Thích hóa làm người Bà la môn đến thử thách hỏi duyên cớ. Tát Đà Ba Luân nói: “Tôi muốn bán thân để cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát, nhưng vì phước bạc nên chẳng ai hỏi mua”. Bà la môn nói: “Tôi chẳng cần người, tôi muốn té Trời, phải dùng tim máu và tủy người, ông có bán được không?”. Tát Đà Ba Luân nghe nói hết buồn rầu, vui mừng ưng bán không cần giá cả. Lúc ấy Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay trái lấy máu, rồi cắt thịt bấp vế mặt, muốn chẻ xương lấy tủy. Con ở trên gác ngó thấy vội xuống hỏi duyên cớ.

Khi biết rõ duyên do, con hứa cung cấp đủ đồ cúng dường và ngăn người ấy hủy hoại thân thể. Con cũng hứa sẽ xin phép cha mẹ cùng đi với người ấy đến cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát.

Cha mẹ nàng nói:

Thật là hy hữu khó có. Người ấy tinh tấn vì pháp và rất thích pháp tướng. Những Phật pháp ấy chẳng thể nghĩ bàn, là tối đệ Nhất ở tất cả thế gian, là nhơn duyên an lạc của tất cả chúng sanh. Vì pháp ấy mà người ấy đại thế trang nghiêm. Cha mẹ cho phép con đến gặp Đàm Vô Kiệt Bồ tát để thân cận cúng dường. Vì con đã phát tâm lớn muốn được Phật pháp. Con tinh tấn như vậy cha mẹ đâu được chẳng tùy hỷ.

Được cha mẹ cho phép, trưởng giả nữ rất vui mừng, liền trang nghiêm xe bảy báu năm trăm cỗ. Địch thân nàng cùng năm trăm thị nữ sắm sửa đồ cúng dường, đem các thứ hoa tươi và hoa bằng vàng, bằng bạc, những y phục trân báu, chuỗi ngọc, hương tốt, đồ ăn uống thơm ngon, rồi cùng Tát Đà Ba Luân và năm trăm thị nữ, mỗi người ngồi một xe, cung kính trang trọng đi lần về phương Đông, thấy thành Chúng Hương bảy báu trang nghiêm, bảy lớp vây quanh, hào bằng bảy báu và hàng cây bảy báu cũng đều bảy lớp. Thành

ây rộng mười hai do tuần, giàu thanh an tĩnh rất là vui sướng. Trong thành nhơn dân đông đúc, có năm trăm thị xã, đường xá tương đương đẹp đẽ như tranh vẽ. Cầu kỳ bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ. Đến khi vào trong thành, thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát ngồi trên pháp tòa giữa đài cao đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn muôn ức thính chúng cung kính vây quanh.

Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát, Tát Đà Ba Luân lòng liền vui mừng như Tỳ kheo nhập đệ Tam thiên niếp tâm an tĩnh, tự nghĩ rằng: “Theo nghĩa thì chúng ta chẳng nên ngồi xe đến Đàm Vô Kiệt Bồ tát”. Suy nghĩ xong liền xuống xe đi bộ. Trưởng giả nữ cùng năm trăm thị nữ cũng xuống xe đi bộ.

Bấy giờ Tát Đà Ba Luân cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ châu báu trang nghiêm, cung kính vây quanh, đồng đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Đàm Vô Kiệt Bồ tát có đài bảy báu trang nghiêm với ngưu đầu chiên đàn đỏ, màn lưới chơn châu che trùm phía trên, bốn góc đều treo bửu châu ma ni để làm đèn sáng và có bốn lò hương báu thường đốt hương thơm để cúng dường Bát nhã ba la mật. Trong đài có giường lớn bảy báu, giường nhỏ bốn báu đặt trên giường lớn. Bát nhã ba la mật được biên vào lá vàng hoàng

kim và an trí trên giường nhỏ. Các thứ phan lọng trang nghiêm treo che phía trên.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát cùng chúng nữ nơn thấy đài báu thờ Bát nhã ba la mật ấy có các châu báu trang nghiêm. Lại thấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên dùng hoa trời Mạn đà la, chiên đàn nghiền bột, mặt các thứ báu rải trên đài. Trên hư không trỗi nhạc trời để cúng dường đài báu ấy. Tát Đà Ba Luân hỏi Thiên Đế Thích:

Ngài Kiều Thi Ca! Có duyên cớ gì mà Ngài cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên đem hoa hương trời và kỹ nhạc trời cúng dường đài ấy như vậy?

Thiên Đế Thích đáp:

Người chẳng biết ư? Đây là ma ha Bát nhã ba la mật, là mẹ của chư đại Bồ tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ tát. Bồ tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất cả công đức, được các Phật pháp và Nhứt thiết chủng trí.

Tát Đà Ba Luân liền vui mừng hỏi Thiên Đế Thích:

Ngài Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật ấy là mẹ chư đại Bồ tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ tát. Bồ tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất

cả công đức, được các Phật pháp và Nhứt thiết chủng trí nay ở tại chỗ nào?

Thiên Đế Thích đáp:

Trong đài cao ấy có giường lớn bảy báu, trên giường lớn đặt giường nhỏ bốn báu, Bát nhã ba la mật được biên trên lá vàng hoàng kim an trí trên giường nhỏ ấy. Đàm Vô Kiệt Bồ tát dùng ấn bảy báu ấn lên. Chúng ta không thể mở được để cho người xem.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đem đồ cúng dường như hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng chia làm hai phần: một phần cúng dường Bát nhã ba la mật, một phần cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ tát đang ngồi trên pháp tòa. Sau khi cúng dường phần Bát nhã ba la mật xong, Tát Đà Ba Luân Bồ tát cùng các nữ nhơn đem phần cúng dường thứ hai đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát ngồi trên pháp tòa, liền vì pháp lấy đồ cúng dường dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Những đồ cúng dường ấy hiện lên hư không, phía trên Đàm Vô Kiệt Bồ tát, hóa thành hoa đài, bửu trưởng, bửu cái, bốn phía bửu cái treo thòng những phan báu.

Tát Đà Ba Luân và các nữ nhơn thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát biến hóa như vậy lòng rất vui mừng

ngĩ rằng: “Thật chưa từng có. Công đức thần thông của Đàm Vô Kiệt Bồ tát là như vậy. Lúc hành Bồ tát đạo mà sức thần thông còn được chừng ấy huông là lúc được Vô thượng Bồ đề”. Trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ lòng tin thanh tịnh kính trọng Đàm Vô Kiệt Bồ tát, đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, đồng nguyện rằng: “Như Đàm Vô Kiệt Bồ tát được các thâm pháp Bồ tát, như Đàm Vô Kiệt Bồ tát cúng dường Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ tát ở trong đại chúng hiển thị diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ tát được sức phương tiện Bát nhã ba la mật, thành tựu thần thông, ở nơi công việc Bồ tát được tự tại, chúng tôi cũng sẽ được như vậy”.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát và các nữ nhơn cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ tát rồi, đồng đánh lễ Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Sau đó cùng đứng qua một phía. Đứng qua một phía xong, Tát Đà Ba Luân Bồ tát bạch Đàm Vô Kiệt Bồ tát rằng:

Ngày trước lúc tôi cầu Bát nhã ba la mật, ở trong rừng vắng vẻ nghe tiếng trên hư không dạy rằng: “Này thiện nam tử! Từ đây người đi qua phương Đông sẽ được nghe Bát nhã ba la mật”. Tôi theo lời đi qua phương Đông. Chẳng bao lâu

tôi nghĩ rằng: “Sao tôi chẳng hỏi nơi tiếng hư không, tôi phải đi đến xứ nào, xa gần, nghe pháp nơi ai”. Tôi quá buồn khổ khóc lóc, ở lại đó bảy ngày đêm; vì quá buồn khổ nên tôi không màng ăn uống, chỉ nghĩ rằng: “Lúc nào tôi được nghe Bát nhã ba la mật?”. Đương lúc tôi buồn rầu nhưt tâm niệm Bát nhã ba la mật như vậy, tôi thấy đức Phật hiện thân trên hư không bảo tôi rằng: “Nhà ngươi chớ buông bỏ tâm đại nguyện, đại tinh tấn. Dùng tâm đại nguyện, đại tinh tấn ấy, nhà ngươi đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương, trong thành ấy có đại Bồ tát tên Đàm Vô Kiệt. Nhà ngươi sẽ được nghe Bát nhã ba la mật nơi Đàm Vô Kiệt Bồ tát. Bồ tát ấy là thiện tri thức nhiều đời của nhà ngươi, thường thủ hộ nhà ngươi”.

Đức Phật chỉ bảo xong, tôi đi qua phương Đông, trong lòng chẳng nghĩ gì khác, chỉ tâm niệm bao giờ tôi được thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát vì tôi mà nói Bát nhã ba la mật? Lúc ấy tôi dừng lại giữa đường, nơi tất cả pháp, tôi được tri kiến vô ngại, được các tam muội quán chư Pháp tánh v.v... hiện ra trước. Tôi an trụ trong các tam muội ấy, thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật giảng thuyết Bát nhã ba la mật. Chư Phật khen tôi rằng: “Lành thay, lành thay! Đây thiện

nam tử! Thuở trước, lúc cầu Bát nhã ba la mật, Ta được các tam muội cũng như nhà ngươi hôm nay vậy. Được các tam muội ấy rồi thì được khắp các Phật pháp”.

Chư Phật vì tôi thuyết pháp và an ủi tôi xong, bỗng nhiên chẳng hiện. Tôi từ tam muội dậy, suy nghĩ rằng: “Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu?”. Vì không còn thấy chư Phật nên tôi rất buồn rầu. Tôi lại suy nghĩ rằng: Đàm Vô Kiệt Bồ tát trước đã cúng dường chư Phật gieo các căn lành, từ lâu hành Bát nhã ba la mật và sức phương tiện, ở trong Bồ tát đạo đã được tự tại, là thiện tri thức của tôi, thủ hộ tôi. Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ tát sự việc ấy: “Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu?”.

Nay tôi hỏi đại sư: “Chư Phật ấy từ đâu đến và đi đến đâu?”. Đại sư vì tôi nói chỗ chư Phật từ đâu đến và đi cho tôi được biết. Tôi biết rồi cũng thường chẳng rời thấy chư Phật.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM ĐÀM VÔ KIỆT
THỨ TÁM MƯƠI CHÍN**

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt đại Bồ tát bảo Tát Đà Ba Luân Bồ tát:

Này thiện nam tử! Chư Phật không từ đâu đến, đi cũng không đến đâu. Tại sao vậy?

Chư pháp như, tướng chẳng động. Chư pháp như tức là chư Phật.

Pháp vô sanh, không đến không đi. Pháp vô sanh tức là chư Phật.

Phật vô diệt, không đến không đi. Pháp vô diệt tức là chư Phật.

Pháp thật tế, không đến không đi. Pháp thật tế là chư Phật.

Pháp Không, không đến không đi. Pháp Không là chư Phật.

Pháp vô nhiễm, không đến không đi. Pháp vô nhiễm là chư Phật.

Pháp tịch diệt, không đến không đi. Pháp tịch diệt là chư Phật.

Tánh hư không, không đến không đi. Tánh hư không là chư Phật.

Này thiện nam tử! Rời các pháp ấy không còn có Phật. Chư Phật như, các pháp như, một như không sai khác. Này thiện nam tử! Như ấy thường một, không có hai, không có ba, ra ngoài các pháp số, vì là vô sở hữu. Ví như tháng cuối xuân, giữa ngày lúc nắng nóng, có người thấy ánh nắng dợn động bèn đuổi theo mong tìm được nước. Ý ông nghĩ sao? Nước ấy từ ao nào, núi nào, suối nào chảy đến, nay đi về đâu, hoặc là chảy về biển Đông, biển Tây, biển Nam, biển Bắc ư?

Tát Đà Ba Luân thưa:

- Thưa Đại sư! Trong ánh nắng còn không có nước, làm sao có được chỗ nước đến, nước đi!

- Này thiện nam tử! Kẻ ngu vô trí bị sự khát

bức ngặt, thấy nắng dọn bèn tưởng là nước. Đây thiện nam tử! Nếu có người phân biệt chư Phật có đi, phải biết các người ấy đều là ngu phu. Tại sao vậy? Chư Phật, chẳng thể lấy sắc thân thấy được. Chư Phật, pháp thân không đến, không đi, cũng không chỗ đến, chỗ đi.

Này thiện nam tử! Thí như nhà ảo thuật, thuật ra các thứ như voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao? Ảo sự ấy từ chỗ nào đến, đi đến đâu?

- Thưa Đại sư! Ảo sự không thật làm sao có chỗ đến, chỗ đi.

- Đây thiện nam tử! Người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy. Đây thiện nam tử! Ví như chiêm bao thấy voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao? Cảnh vật được thấy trong chiêm bao có chỗ đến chỗ đi chăng?

- Thưa Đại sư! Cảnh vật được thấy trong chiêm bao đều là hư vọng, làm sao lại có đến, có đi.

- Đây thiện nam tử! Nếu người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy. Đây thiện nam tử! Đức Phật nói các pháp như chiêm bao. Nếu có chúng sanh nào chẳng biết pháp nghĩa ấy, cho danh tự sắc thân là Phật, người ấy phân biệt chư Phật có đến, có đi. Vì chẳng biết tướng thật tế của các pháp, nên đều là hạng ngu phu vô trí. Các

người ấy mãi mãi qua lại năm đường, xa rời Bát nhã ba la mật, xa rời các Phật pháp.

Này thiện nam tử! Đức Phật nói các pháp như ảo, như mộng. Nếu có chúng sanh nào biết đúng thật, thì người ấy chẳng phân biệt các pháp, hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt. Nếu chẳng phân biệt các pháp hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt thì có thể biết được thật tướng của các pháp mà đức Phật đã nói. Người ấy hành Bát nhã ba la mật gần Vô thượng Bồ đề, gọi là chơn Phật đệ tử, chẳng hư vọng ăn của tín thí. Người ấy đáng nhận cúng dường. Là phước điền thế gian.

Này thiện nam tử! Ví như ở đại hải, những châu báu trong nước chẳng từ phương Đông lại, chẳng từ phương Nam lại, chẳng từ phương Tây lại, chẳng từ phương Bắc lại, cũng chẳng từ bốn phương cạnh và trên dưới lại. Vì do nơi căn lành của chúng sanh mà biến sanh châu báu ấy. Châu báu ấy cũng chẳng phải không như duyên mà sanh. Châu báu ấy đều từ như duyên hòa hiệp mà sanh. Châu báu ấy nếu diệt mất, nó cũng chẳng đi đến mười phương. Các duyên hòa hiệp thì có. Các duyên rời tan thì diệt. Này thiện nam tử thân chơn Phật cũng vậy, từ bốn nghiệp như duyên quả báo mà sanh. Lúc sanh chẳng từ mười phương đến, lúc diệt cũng chẳng đi đến mười

phương. Chỉ các duyên hiệp thì có, các duyên rời thì diệt.

Này thiện nam tử! Ví như đèn không dầu, lúc tiếng phát ra không chỗ đến, lúc tiếng diệt không chỗ đi. Vì các duyên hòa hiệp nên có tiếng. Có thùng, có cổ, có da, có dây, có trụ, có cần, có người lấy tay khảy, các duyên ấy hòa hiệp mà có âm thanh ấy. Âm thanh ấy cũng chẳng từ thùng đèn nhận đến chẳng từ tay người phát ra. Các duyên hòa hiệp bèn có âm thanh. Lúc các duyên ấy rời tan, âm thanh cũng không có chỗ đi. Này thiện nam tử Thân chư Phật cũng như vậy, từ vô lượng công đức như duyên sanh, chẳng từ một như, một duyên, một công đức sanh, cũng chẳng không như duyên mà có. Vì các duyên hòa hiệp nên có. Thân chư Phật chẳng riêng từ một sự mà thành, đến không từ đâu, đi không đến đâu.

Này thiện nam tử! Phải biết chư Phật, tướng đến, tướng đi như vậy. Cũng phải biết tất cả pháp không có tướng đến, đi. Nếu ông biết chư Phật và các pháp không có tướng đến, đi, sanh, diệt thì tất là được Vô thượng Bồ đề, cũng hay hành Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Như đem hoa trời Mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ tát mà nói rằng:

Ngài lấy hoa này cúng dường Đam Vô Kiệt Bồ tát. Tôi phải thủ hộ cúng dường Ngài. Tại sao vậy? Vì do nơi Ngài mà hôm nay đem sự lợi ích đến cho trăm ngàn muôn ức chúng sanh, khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Nay Ngài! Đam Vô Kiệt Bồ tát ấy rất là khó gặp được. Vì lợi ích cho tất cả chúng sanh mà đại Bồ tát ấy chịu những sự nhọc nhằn khổ sở trong vô lượng vô số kiếp.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát nhận lấy hoa Mạn đà la rải trên Đam Vô Kiệt mà bạch rằng: “Thưa Đại sư! Từ ngày hôm nay, thân tôi thuộc về Đại sư dùng cung cấp cúng dường”. Lúc ấy trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ thưa với Tát Đà Ba Luân Bồ tát rằng:

Từ hôm nay chúng tôi cũng đem thân thuộc về Ngài. Do căn lành như duyên này, chúng tôi sẽ được pháp như vậy, cũng như Ngài đã được. Chúng tôi cùng Ngài đời đời cúng dường chư Phật, đời đời thường cúng dường ngài.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát bảo chúng nữ như: “Các người lấy tâm chí thành thuộc về tôi, tôi sẽ nhận các người”.

Chúng nữ thưa: “Chúng tôi lấy tâm chí thành thuộc về Ngài, tùy theo chỗ Ngài dạy bảo”.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát và chúng nữ như đem

những đồ bửu vật trang nghiêm cùng năm trăm cỗ xe bảy báu dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ tát mà bạch rằng: “Tôi đem năm trăm nữ nơn này phụng cấp Đại sư. Năm trăm cỗ xe này tùy Đại sư dùng”.

Thiên Đế Thích liền khen rằng:

Lành thay, lành thay! Này Ngài! Đại Bồ tát thí xả tất cả sở hữu phải như vậy. Bồ thí như vậy sẽ chóng được Vô thượng Bồ đề. Cúng dường người thuyết pháp như vậy ắt có thể được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực. Chư Phật quá khứ, thưở trước lúc hành Bồ tát đạo cũng an trụ trong sự bố thí như vậy mà được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực rồi được Vô thượng Bồ đề.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát muốn cho Tát Đà Ba Luân Bồ tát được căn lành đầy đủ nên thọ lấy năm trăm cỗ xe, năm trăm thị nữ và trưởng giả nữ; thọ lấy xong bèn đem cho lại Tát Đà Ba Luân Bồ tát. Đàm Vô Kiệt Bồ tát thuyết pháp đến mặt trời lặn, Ngài rời khỏi pháp tòa vào cung. Tát Đà Ba Luân Bồ tát nghĩ rằng: Tôi vì pháp mà đến đây, vậy tôi chẳng nên ngồi và nằm. Tôi phải dùng hai oai nghi hoặc đi, hoặc đứng để chờ Pháp sư từ nội cung ra thuyết pháp.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát trọn bảy năm nhứt tâm nhập trong Vô lượng A tăng kỳ Bồ tát tam

muội và hành Bát nhã ba la mật cùng phương tiện lực. Tát Đà Ba Luân Bồ tát cũng trọn bảy năm đi kinh hành hoặc đứng, chẳng ngồi, chẳng nằm, không có ngủ nghỉ, không tham dục giận phiền, lòng chẳng chấp luyến, chỉ niệm tướng Đàm Vô Kiệt Bồ tát bao giờ xuất định ra thuyết pháp. Qua bảy năm, Tát Đà Ba Luân Bồ tát nghĩ rằng: Tôi phải vì Đàm Vô Kiệt Bồ tát mà trần thiết pháp tòa để Ngài sẽ ngồi trên đó thuyết pháp. Tôi phải rưới quét sạch sẽ, rải các thứ hoa, trang nghiêm chỗ thuyết pháp, vì Đàm Vô Kiệt Bồ tát sẽ thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đặt giường bảy báu. Năm trăm nữ như đều cõi thượng y của mình trải trên pháp tòa, tâm niệm Đàm Vô Kiệt Bồ tát sẽ ngồi trên pháp tòa này thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực. Sắp đặt pháp tòa xong, tìm nước rưới đất mà tìm không được. Tại sao? Vì ác ma che ngăn làm cho nước chẳng hiện. Ác ma nghĩ rằng: “Tát Đà Ba Luân Bồ tát tìm nước chẳng được, ở nơi Vô thượng Bồ đề nếu móng khởi chừng một niệm kém khác thì trí huệ chẳng thiếu, căn lành chẳng thêm, sẽ chặm trể nơi Nhứt thiết trí”.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ tát nghĩ rằng: “Tôi phải tự đâm thân mình lấy máu rưới đất để bụi không bay lấm dơ Đại sư. Tôi còn cần gì thân thể này, nó sẽ hư hại. Từ vô thi đến nay, tôi luôn luôn mất thân mạng chưa từng được có pháp”. Tát Đà Ba Luân Bồ tát liền cầm dao bén tự đâm vào thân, lấy máu rưới đất. Tát Đà Ba Luân Bồ tát với tướng giả nữ và năm trăm thị nữ đều không có tâm niệm khác, ma cũng không có dịp hại được.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng: “Thật chưa từng có, Tát Đà Ba Luân Bồ tát mến yêu chánh pháp đến đổi như vậy. Tự đâm thân mình lấy máu rưới đất. Bồ tát ấy cùng chúng nữ nhơn tâm chẳng động chuyển. Ác ma Ba Tuần chẳng phá hư được căn lành của họ. Tâm họ kiên cố, phát đại trang nghiêm, chẳng tiếc thân mạng. Dùng thâm tâm cầu Vô thượng Bồ đề. Sẽ độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử”. Thiên Đế Thích khen ngợi Tát Đà Ba Luân Bồ tát:

Thiện nam tử! Ngài có sức tinh tấn kiên cố khó lay động, chẳng nghĩ bàn được. Ngài yêu mến chánh pháp, cầu được chánh pháp rất là vô thượng. Thiện nam tử! Chư Phật thưở quá khứ cũng như vậy. Dùng thâm tâm yêu pháp, tiếc pháp, trọng pháp, tập họp các công đức, được Vô thượng Bồ đề.

Tát Đà Ba Luân Bồ tát nghĩ rằng: “Tôi đã vì Đàm Vô Kiệt Bồ tát trần thiết pháp tòa, quét rưới đất sạch sẽ rồi, tôi phải tìm ở đâu để được hoa đẹp thơm để trang nghiêm đất chỗ thuyết pháp này. Và lúc Bồ tát ngồi trên pháp tòa thuyết pháp còn phải rải hoa cúng dường”. Thiên Đế Thích biết tâm niệm Tát Đà Ba Luân Bồ tát, liền đem ba ngàn thạch hoa trời Mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ tát. Được hoa rồi, Tát Đà Ba Luân dùng phân nửa số hoa rải đất, còn phân nửa số hoa chờ lúc Đàm Vô Kiệt Bồ tát ra ngồi thuyết pháp sẽ cúng dường.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát nhập tam muội quá bảy năm rồi, từ tam muội dậy, vì thuyết Bát nhã ba la mật nên cùng vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh đến ngồi trên pháp tòa. Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ tát, Tát Đà Ba Luân Bồ tát lòng rất vui mừng như Tỳ kheo nhập đệ Tam thiên, bèn cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ tát rải hoa cúng dường, đầu mặt đánh lễ rồi ngồi qua một phía. Đàm Vô Kiệt Bồ tát thấy đại chúng ngồi xong, bèn bảo Tát Đà Ba Luân Bồ tát rằng:

Này thiện nam tử! Lắng nghe và lãnh thọ kỹ. Nay tôi sẽ vì ông mà thuyết tướng Bát nhã ba la mật.

Này thiện nam tử! Vì các pháp bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp rời lìa nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng rời lìa. Vì các pháp bất động nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất động. Vì các pháp vô niệm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô niệm. Vì các pháp vô úy nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô úy. Vì các pháp nhứt vị nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng nhứt vị. Vì các pháp vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì các pháp vô sanh nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sanh. Vì các pháp vô diệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô diệt. Vì hư không vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì nước đại hải vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì núi Tu Di trang nghiêm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng trang nghiêm. Vì hư không vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì sắc vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì địa chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì Không chủng vô

biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì như kim cang bình đẳng nên Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì các tánh bất khả đắc nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả đắc. Vì các pháp vô sở hữu bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sở hữu bình đẳng. Vì các pháp vô tác nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô tác. Vì các pháp bất khả tư nghì nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả tư nghì.

Liên lúc ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ tát tại chỗ ngồi được các tam muội. Những là: Chư pháp đẳng tam muội, Chư pháp ly tam muội, Chư pháp vô úy tam muội, Chư pháp nhứt vị tam muội, Chư pháp vô biên tam muội, Chư pháp vô sanh tam muội, Pháp vô diệt tam muội, Hư không vô biên tam muội, Đại hải thủy vô biên tam muội, Tu Di sơn trang nghiêm tam muội, Hư không vô phân biệt tam muội, Sắc vô biên tam muội, Thọ Tưởng Hành Thức vô biên tam muội, Địa chủng vô biên tam muội, Thủy Hỏa Phong Không chủng vô biên tam muội, Như kim cang đẳng tam muội, Chư pháp vô phân biệt tam muội, Chư pháp bất khả tư nghì tam muội. Được sáu trăm vạn môn tam muội như vậy.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Như Ta hôm nay ở trong Tam thiên Đại thiên thế giới cùng chư Tăng Tỳ kheo vây quanh, lấy tướng ấy, lấy tướng mạo ấy, lấy danh tự ấy thuyết Bát nhã ba la mật. Tát Đà Ba Luân được sáu trăm muôn môn tam muội ấy, thấy mười phương hằng sa chư Phật ở trong Đại thiên thế giới cùng chư Tăng Tỳ kheo cung kính vây quanh, lấy tướng như vậy, lấy tướng mạo như vậy, lấy danh tự ấy thuyết đại Bát nhã ba la mật ấy cũng như vậy. Từ thuở ấy về sau, Tát Đà Ba Luân Bồ tát đa văn trí huệ chẳng nghĩ bàn được, như nước đại hải thường chẳng rời chư Phật, sanh nơi nước có Phật, nhân đến trong giấc mơ cũng chẳng có lúc nào chưa từng thấy Phật, tất cả các nạn thảy đều đã dứt, tại cõi nước Phật tùy theo nguyện sanh về.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết nhơn duyên Bát nhã ba la mật ấy có thể thành tựu tất cả công đức đại Bồ tát, được Nhưt thiết chủng trí. Vì thế nên chư đại Bồ tát nếu muốn học sáu ba la mật, muốn thâm nhập chư Phật trí huệ, muốn được Nhưt thiết chủng trí thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật ấy, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng vì người mà giảng thuyết, cũng biên chép quyển kinh, tôn trọng tán thán, cúng dường hương hoa nhân đến kỹ nhạc. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật là mẹ

của mười phương chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Mười phương chư Phật đều tôn trọng Bát nhã ba la mật vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM CHÚC LỤY
THỨ CHÍN MƯỜI**

Bấy giờ đức Phật bảo ngài A Nan:

Này A Nan! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật có phải là Đại sư của ông chăng? Còn ông có phải là đệ tử của đức Phật chăng?

Ngài A Nan thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật là Đại sư của tôi. Đấng Thiện Thệ là Đại sư của tôi. Tôi là đệ tử của đức Phật.

- Đúng như vậy. Đức Phật là Đại sư của ông. Ông là đệ tử của đức Phật. Nếu như chỗ phải làm

của hàng đệ tử thì ông đã làm rồi. Này A Nan! Ông dùng nghiệp thân, khẩu, ý như từ cúng dường hầu hạ đức Phật, cũng thường đúng theo ý của đức Phật, không có trái lỗi.

Này A Nan! Thân Ta hiện tại đây, ông ái kính, cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tâm ông thường thanh tịnh. Sau khi Ta diệt độ, tất cả sự ái kính, cúng dường, cung cấp ấy ông phải dành cho Bát nhã ba la mật. Nhẫn đến lần thứ hai, lần thứ ba, đức Phật đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho ông: Này A Nan! Ông chớ có quên, chớ để mất, chớ làm người đoạn Phật chủng tối hậu.

Này A Nan! Tùy bao nhiêu thời gian mà Bát nhã ba la mật còn tại thế gian, phải biết là bao nhiêu thời gian có Phật ở đời thuyết pháp. Này A Nan! Nếu có ai biên chép Bát nhã ba la mật, rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng giảng thuyết cho người, lấy các thứ hoa hương, phan lọng, bửu y, đèn đuốc cung kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường, phải biết người ấy chẳng rời thấy Phật, chẳng rời nghe pháp, được thường ở gần bên Phật.

Đức Phật nói Bát nhã ba la mật rồi, Di Lạc Bồ tát v.v... chư đại Bồ tát, huệ mạng Tu Bồ Đề, huệ mạng Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma ha Ca Diếp, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Ma ha Câu Si

La, Ma ha Ca Chiên Diên, A Nan v.v... cùng tất cả đại chúng và tất cả thế gian, chư Thiên, Nhơn chúng, Càn thất bà, A tu la v.v... nghe lời đức Phật nói đều rất vui mừng.

*

* *

LỜI BẠT CỦA DỊCH GIẢ

Phật lịch 2511 (1967), tôi bắt đầu phiên dịch bộ Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật ba mươi quyển trong Hán tạng ra Việt văn và được Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ ở chợ Trương Minh Giảng lo ấn hành. Cứ mười bộ ở quyển chữ Hán được dịch ra Việt văn thì in thành một tập. Bốn thảo Việt dịch tập thứ Nhất đưa cho nhà in Sen Vàng lo ấn loát, chưa xong thì có sự kiện Tết Mậu Thân, phần lên khuôn bị cháy mất, may mà mấy tập bốn thảo còn sót lại. Vì sự kiện ấy mà tập thứ Nhất đến năm Phật lịch 2513 (1969) mới in xong và đến tay đọc giả.

Lúc sắp in tập thứ Hai, biến cố thứ hai lại xảy ra, người đứng lo ấn hành, Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ bị đại nạn mất tích.

Đến năm Phật lịch 2515 (1971), Đại đức Thông Phương tiếp nối công trình dở dang của Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ phụ trách và đầu năm Phật lịch 2516 (1972), tập kinh thứ Hai mới đến tay chư Phật tử, và Đại đức Thông Phương cũng viên tịch vì bạo bệnh cách vài tháng sau cùng năm.

Đầu năm nay, Phật lịch 2517 (1973), Đại đức Thích Hồng Minh tiếp nối đảm nhận ấn hành tập

thứ Ba, và bộ kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật ba mươi quyển (30) Việt dịch này được lưu hành trọn vẹn bốn ngàn bộ (mỗi bộ gồm ba tập).

Bao cam go, bao trở ngại, bộ kinh Việt văn mới được hoàn thành. Nhưng xét lại cũng chưa bằng muôn một sự hy sinh vì chánh pháp, vì Bát nhã ba la mật của chư Phật, chư đại Bồ tát, từ nhiều kiếp nhiều đời.

Xin ghi lại nguyên thủy cội nguồn của bộ kinh Việt văn này hầu chư quý đọc giả nay và mai.

Ngưỡng vọng Tam Bảo oai thần, Bát nhã công đức gia hộ cho mọi người tất cả chúng sanh: tội chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, đồng được đầy đủ Bát nhã ba la mật, đồng viên thành Phật đạo.

Phật lịch: 2517 - 1973

Ngày tiền an cư năm Quý Sửu

Dịch giả: Tỳ-kheo THÍCH TRÍ TỊNH

Kính ghi

*

MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i>	5
<i>Ban cố vấn</i>	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i>	9
▪ PHÂM MA SÀU - THỨ SÁU MƯƠI HAI	11
▪ PHÂM ĐẰNG HỌC - THỨ SÁU MƯƠI BA	19
▪ PHÂM TÙY HỖ - THỨ SÁU MƯƠI BỐN	27
▪ PHÂM HƯ KHÔNG - THỨ SÁU MƯƠI LĂM	39
▪ PHÂM CHỨC LUY - THỨ SÁU MƯƠI SÁU	49
▪ PHÂM BÁT KHẢ TẬN - THỨ SÁU MƯƠI BẢY	63
▪ PHÂM LỤC ĐỘ TƯƠNG NHIỆP - THỨ SÁU MƯƠI TÁM	69
▪ PHÂM ĐẠI PHƯƠNG TIỆN - THỨ SÁU MƯƠI CHÍN	87
▪ PHÂM TAM HUỆ - THỨ BẢY MƯƠI	111
▪ PHÂM ĐẠO THỌ - THỨ BẢY MƯƠI MỘT	137
▪ PHÂM BỒ-TÁT HẠNH - THỨ BẢY MƯƠI HAI	147
▪ PHÂM CHỦNG THIỆN CĂN - THỨ BẢY MƯƠI BA	155
▪ PHÂM BIẾN HỌC - THỨ BẢY MƯƠI BỐN	161
▪ PHÂM TAM THỨ ĐỆ HÀNH - THỨ BẢY MƯƠI LĂM	179
▪ PHÂM NHỨT NIỆM - THỨ BẢY MƯƠI SÁU	195
▪ PHÂM LỤC DỤ - THỨ BẢY MƯƠI BẢY	215
▪ PHÂM TỨ NHIỆP - THỨ BẢY MƯƠI TÁM	231
▪ PHÂM THIỆN ĐẠT - THỨ BẢY MƯƠI CHÍN	265
▪ PHÂM THẬT TẾ - THỨ TÁM MƯƠI	281
▪ PHÂM CỤ TỨC - THỨ TÁM MƯƠI MỘT	301
▪ PHÂM TỊNH PHẬT QUỐC - THỨ TÁM MƯƠI HAI	319
▪ PHÂM QUYẾT ĐỊNH - THỨ TÁM MƯƠI BA	331
▪ PHÂM TỨ ĐẾ - THỨ TÁM MƯƠI BỐN	345
▪ PHÂM THẤT DỤ - THỨ TÁM MƯƠI LĂM	353
▪ PHÂM BÌNH ĐẰNG - THỨ TÁM MƯƠI SÁU	361

▪ PHẪM NHƯ HÓA - THỨ TÁM MƯỜI BẢY.....	373
▪ PHẪM TÁT-ĐÀ-BA LUÂN - THỨ TÁM MƯỜI TÁM	377
▪ PHẪM ĐÀM VÔ KIỆT - THỨ TÁM MƯỜI CHÍN	405
▪ PHẪM CHỨC LỤY - THỨ CHÍN MƯỜI.....	419

*



TRÍ TỊNH TOÀN TẬP

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

Hán dịch: Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

(Trọn bộ 3 quyển – Quyển 3)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

VŨ VĂN HỢP

Biên tập:

Hồ Minh Trí

Trình bày:

Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp

Đơn vị liên kết:

Chùa Hoằng Pháp, Hóc Môn, Tp. HCM

In 1000 quyển, khổ 19x26cm, tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Giấy đăng ký KHXB số: 130-2012/CXB/05/01-08/TĐ. Quyết định XB số: 166/QĐ-NXBTĐ/CN88 cấp ngày 28-12-2012. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013.#